

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **19241**
- (21) 1-2006-02017 (51)⁷ **C07K 16/24, G06F 19/00**
- (22) 09.06.2005 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2005/020334 09.06.2005 (87) WO2005/121177 22.12.2005
- (30) 60/578,736 09.06.2004 US
- 60/578,473 09.06.2004 US
- 60/581,375 22.06.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, U.S.A.
- (72) LIN, Laura, Long (US), PARRIS, Kevin, D. (US), TAM, Amy, Sze, Pui (US), TAN, Xiang-Yang (US), SHANE, Tania (US), DUMAS, John (US), WILHELM, James, M. (US), STAHL, Mark (US), MOSYAK, Lidia (US), HU, Zhixiang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
- (54) **KHÁNG THỂ DẠNG VI TINH THỂ KHÁNG INTÖLÖKIN-13**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng IL-13 dạng tinh thể, phức hệ polypeptit IL-13/kháng thể kháng IL-13, tinh thể của phức hệ polypeptit IL-13/kháng thể kháng IL-13, phức hệ của polypeptit IL-13R α 1/polypeptit IL-13/kháng thể kháng IL-13, tinh thể của phức hệ polypeptit IL-13R α 1/polypeptit IL-13/kháng thể kháng IL-13.

- (11) **19242**
(21) 1-2007-00276 (51)⁷ **C07H 15/04**
(22) 24.06.2005 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2005/022522 24.06.2005 (87) WO2006/016997 16.02.2006
(30) 10/888,683 08.07.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.01.2008

(71) CORIXA CORPORATION (US)

1900 9th Avenue, Suite 1100, Seattle, WA 98101, United States of America

(72) JOHNSON David A. (US), PERSING David H. (US)

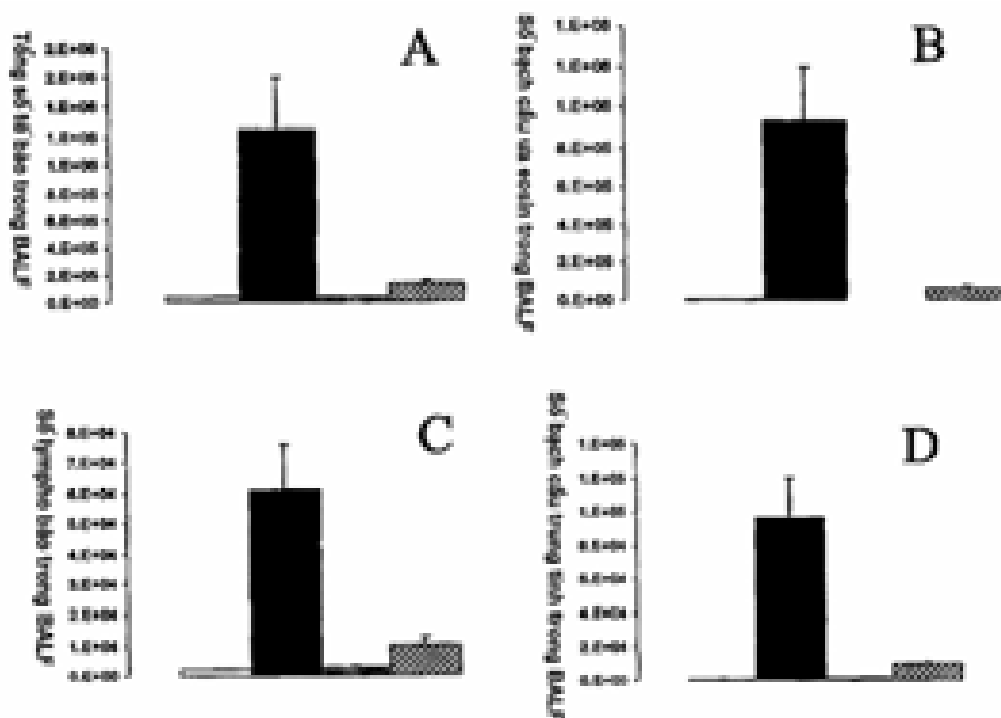
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT AMINOALKYL GLUCOSAMINIT PHOSPHAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất aminoalkyl glucosaminit phosphat làm chất phụ trợ và tác nhân tác động miễn dịch. Các hợp chất này làm tăng mức độ sản xuất kháng thể ở các động vật đã được gây miễn dịch cũng như kích thích sản xuất xytokin và hoạt hoá các tế bào thực bào lớn. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế chúng.

- (11) **19243**
- (21) 1-2007-00322 (51)⁷ **A61K 39/395**
- (22) 04.07.2005 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/IB2005/002096 04.07.2005 (87) WO2006/008639 26.01.2006
- (30) 60/588,721 16.07.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.02.2007
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, USA
- (72) Antonio GUALBERTO (ES), Bruce David COHEN (US), Carrie Lynn MELVIN (US), Maria Luisa ROBERTS (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU IGF-1R VÀ TÁC NHÂN CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ÁC TÍNH KHÔNG PHẢI LÀ BỆNH VỀ MÁU**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa kháng thể gắn kết đặc hiệu IGF-1R, cụ thể là kháng thể gắn kết đặc hiệu IGF-1R người, kết hợp với ít nhất một tác nhân có tác dụng điều trị khác trong đó dược phẩm này được sử dụng để điều trị các bệnh ác tính không phải là bệnh về máu cho bệnh nhân.

- (11) **19244**
- (21) 1-2007-00489 (51)⁷ **A61K 39/395**, 38/17, C07K 19/00, A61P 37/00, C12N 5/10, 15/63
- (22) 05.08.2005 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2005/027912 05.08.2005 (87) WO2006/135385 21.12.2006
- (30) 60/599,086 05.08.2004 US
- 60/639,176 23.12.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.01.2008
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, U.S.A.
- (72) YOUNG, Deborah, A. (US), COLLINS, Mary (US), DUNUSSI-JOANNOPOULOS, Kyriaki (US), O'HARA, Richard, Michael, Jr. (US), KASAIAN, Marion, T. (US), WHITTERS, Matthew, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG IL-21/IL-21R**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm thụ thể intolokin-21 và phương pháp sản xuất protein dung hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dùng để ức chế hoạt tính intolokin-21 (IL-21)/thụ thể IL-21 (MU-1) bằng cách sử dụng các chất đối kháng IL-21 hoặc thụ thể IL-21 (MU-1) bằng cách sử dụng các chất đối kháng IL-21/IL-21R có thể được sử dụng để cảm ứng quá trình ức chế miễn dịch in vivo, ví dụ để điều trị, cải thiện hoặc phòng ngừa các rối loạn tự miễn hoặc viêm, bao gồm, ví dụ, bệnh viêm ruột (IBD), bệnh viêm khớp dạng thấp (RA), bệnh thải loạn mảnh cấy/mảnh ghép, bệnh vẩy nến, bệnh hen, bệnh xơ hoá và bệnh luput ban đỏ toàn thân (SLE).



- (11) **19245**
- (21) 1-2007-00803 (51)⁷ **A61K 38/22**, 38/27, C07H 21/04, C07K 14/575
- (22) 25.10.2005 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2005/038431 25.10.2005 (87) WO2006/047535 04.05.2006
- (30) 60/621,960 25.10.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.04.2008
- (71) CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, Pennsylvania 19355, United States of America
- (72) Mark CUNNINGHAM (GB), Vedrana STOJANOVIC-SUSULIC (US), Karyn O'NEIL (US), Chichi HUANG (US), Jeffrey LUO (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) POLYPEPTIT LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ MELANOCORTIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit giả kháng thể liên kết với thụ thể melanocortin. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hoá polypeptit này, các tế bào chứa các polynucleotit này hoặc biểu hiện giả kháng thể và dược phẩm chứa polypeptit này.

(11) **19246**

(21) 1-2007-01721

(51)⁷ **B60Q 1/44**

(22) 27.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.08.2007

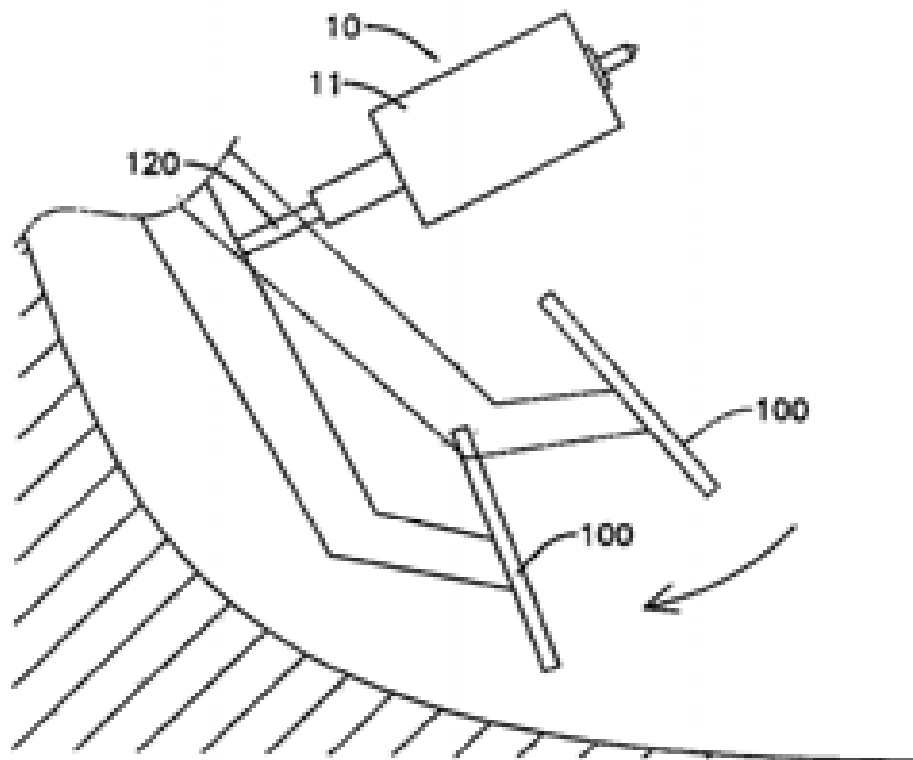
(75) Chou-Pai TSAI (TW)

No.31, Lin 8, Guosing Village, Sanjiepu, Shueishang Hsiang, Chiayi Hsien, Taiwan

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) ĐÈN PHANH GỒM NHIỀU PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đèn phanh gồm nhiều phần với môđun phát hiện được lắp trên phương tiện gắn bàn đạp phanh, môđun truyền động được nối với môđun phát hiện và các môđun đèn được điều khiển bởi môđun truyền động. Môđun phát hiện phát hiện ra áp lực trên bàn đạp phanh để đưa các tín hiệu đến môđun truyền động. Môđun truyền động dựa trên các tín hiệu thu được để khởi động lần lượt một hoặc nhiều môđun đèn. Theo đó, những người lái xe khác ở phía sau xe có thể nhận biết rằng phương tiện đó đang chuẩn bị phanh.



(11) **19247**

(21) 1-2007-01726

(51)⁷ **C09K 5/04**, B01F 3/02

(22) 28.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) LIE KU PTE LTD (SG)

No. 61, Kaki Bukit Avenue 1, Hex 03-43 Shun Li Industrial Park, Singapore 417943

(72) Leung Loy Shun (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) HỖN HỢP CHẤT LÀM LẠNH GỒM PENTAFLOETAN VÀ DIFLOMETAN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm lạnh được tạo thành từ pentaflöetan (R125) với lượng nằm trong khoảng từ 2,92 đến 5,42mol và diflometan (R32) với lượng nằm trong khoảng từ 11,02 đến 5,93mol. Chế phẩm thuộc nhóm chất làm lạnh HFC thế hệ thứ ba. Trong chế phẩm này, nguyên liệu pentaflöetan (R125) được sản xuất dựa theo đơn patent Trung Quốc số 99104558.0 và diflometan (R32) được sản xuất dựa theo đơn patent Trung Quốc số 92102368.5. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm mới có thể được sử dụng làm chất làm lạnh "thường dùng" trong khoảng nhiệt độ thấp- trung bình, ở nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -45° đến +10°C, làm chất thay thế cho các chất làm lạnh R502 và R22 được sử dụng rộng rãi thường được thừa nhận. Giá trị Khả năng làm nghèo tầng ozon của chế phẩm này bằng không (ODP = 0) và chế phẩm này không dễ cháy, không độc, và sử dụng an toàn trong các điều kiện vận hành thông thường.

(11) **19248**

(21) 1-2007-01727

(51)⁷ **C09K 5/04**, B01F 3/02

(22) 28.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) LIE KU PTE LTD (SG)

No. 61, Kaki Bukit Avenue 1, Hex 03-43 Shun Li Industrial Park, Singapore 417943

(72) Leung Loy Shun (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)

(54) **HỖN HỢP CHẤT LÀM LẠNH GỒM PENTAFLOETAN VÀ TRIFLOETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm lạnh được tạo thành từ pentafluoetan (R125) với lượng nằm trong khoảng từ 5,00 đến 3,20mol và trifloetan (R143a) với lượng nằm trong khoảng từ 4,76 đến 7,33mol. Chế phẩm thuộc nhóm chất làm lạnh HFC thế hệ thứ ba. Trong số những chế phẩm này, nguyên liệu pentafluoetan (R125) được sản xuất dựa theo đơn patent Trung Quốc số 99104558.0 và trifloetan (R143a) được sản xuất dựa theo các đơn patent Trung Quốc số 94101617.X hoặc 94101618.8. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm mới có thể được sử dụng làm chất làm lạnh "thường dùng" trong khoảng nhiệt độ thấp-trung bình, ở nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -45° đến +10°C, làm chất thay thế cho các chất làm lạnh R502 và R22 được sử dụng rộng rãi thường được thừa nhận. Giá trị Khả năng làm nghèo tầng ozon của chế phẩm này bằng không (ODP = 0) và chế phẩm này không dễ cháy, không độc, và sử dụng an toàn trong các điều kiện vận hành thông thường.

(11) **19249**

(21) 1-2007-01728

(51)⁷ **C09K 5/04**, B01F 3/02

(22) 28.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) LIE KU PTE LTD (SG)

No. 61, Kaki Bukit Avenue 1, Hex 03-43 Shun Li Industrial Park, Singapore 417943

(72) Leung Loy Shun (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) HỖN HỢP CHẤT LÀM LẠNH GỒM PENTAFLOETAN, TRIFLOETAN VÀ TETRAFLOETAN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm lạnh được sản xuất một cách phù hợp từ pentaflöetan với lượng nằm trong khoảng từ 3,2 đến 4,6mol, trifloetan với lượng nằm trong khoảng từ 5,0 đến 7,1 mol và tetraflöetan với lượng nằm trong khoảng từ 0,098 đến 0,98mol. Trong số những thành phần này, nguyên liệu pentanoetan được sản xuất dựa theo đơn patent Trung Quốc số 99104558.0, và 1,1,1 -trifloetan được sản xuất dựa theo các patent Trung Quốc số 94101728.1, 94101617.X hoặc 94101618.8. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm mới có thể được sử dụng làm các chất làm lạnh "thông thường" trong khoảng nhiệt độ thấp-trung bình, ở nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -45° đến +10°C, chế phẩm này là chất thay thế cho các chất làm lạnh R502 và R22 được sử dụng rộng rãi thường được thừa nhận. Giá trị Khả năng phá huỷ tầng ozon của chế phẩm này bằng không (ODP =0) và chế phẩm này không dễ cháy, không độc, và sử dụng an toàn trong các điều kiện hoạt động thông thường.

(11) **19250**

(21) 1-2007-01729

(51)⁷ **C09K 5/04**, B01F 3/02

(22) 28.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) LIE KU PTE LTD (SG)

No. 61, Kaki Bukit Avenue 1, Hex 03-43 Shun Li Industrial Park, Singapore 417943

(72) Leung Loy Shun (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) HỖN HỢP CHẤT LÀM LẠNH GỒM PENTAFLOETAN, TETRAFLOETAN VÀ DIFLOMETAN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm lạnh, một loại chất làm lạnh mới, được sản xuất từ pentafluoetan với lượng nằm trong khoảng từ 1,25 đến 2,92mol tetrafluoetan (R134a) với lượng nằm trong khoảng từ 3,92 đến 5,88mol và diflometan (R32) với lượng nằm trong khoảng từ 2,54 đến 5,93mol. Trong số những thành phần này, nguyên liệu pentafluoetan (R125) được sản xuất theo quy trình dựa theo đơn patent Trung Quốc số 99104558.0, và diflometan (R32) được sản xuất theo quy trình dựa theo đơn patent Trung Quốc số 92102368.5. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm mới có thể được sử dụng làm chất làm lạnh "thường dùng" trong khoảng nhiệt độ thấp-trung bình, ở nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -45° đến +10°C, làm chất thay thế cho các chất làm lạnh R502 và R22 được sử dụng rộng rãi thường được thừa nhận. Giá trị Khả năng làm nghèo tầng ozon của chế phẩm này bằng không (ODP = 0) và chế phẩm này không dễ cháy, không độc, và sử dụng an toàn trong các điều kiện vận hành thông thường.

(11) **19251**

(21) 1-2007-01738

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

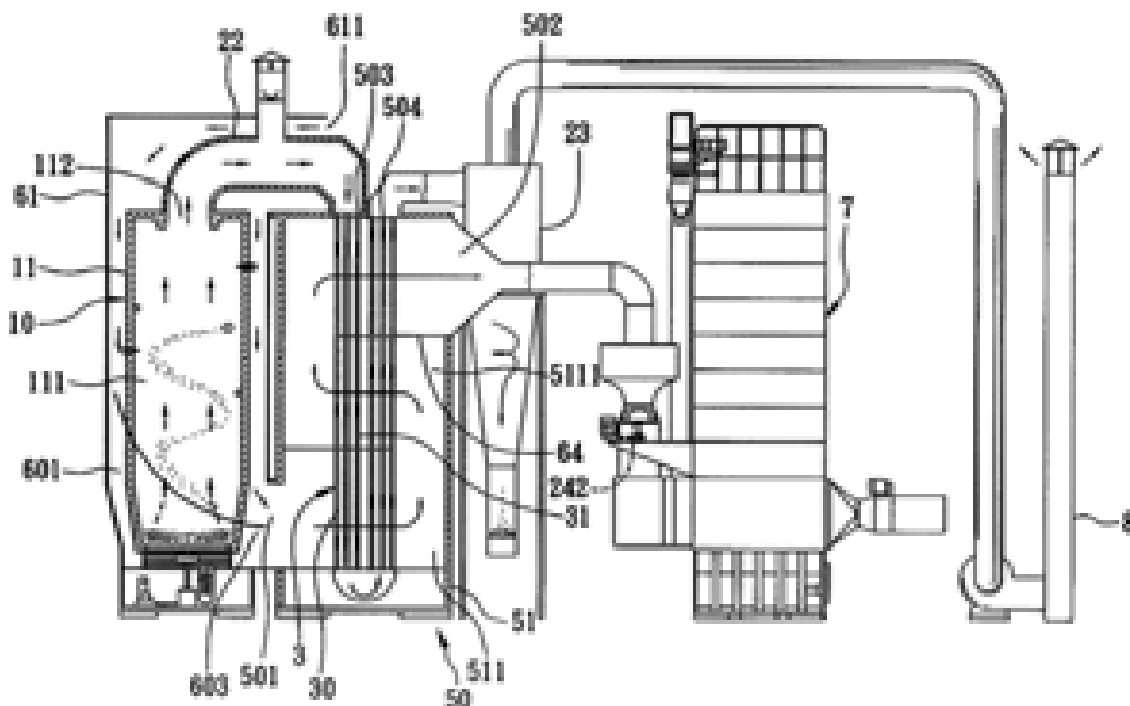
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt bao gồm : vỏ lò (11) xác định khoang đốt (111) trong đó và có cửa xả khí (112) nối thông chất lỏng với khoang đốt (111) , vỏ thông khí (61) bao quanh và kết hợp với vỏ lò (11) để tạo ra một khoang thông khí (601) giữa chúng, và có một cửa nạp không khí (611) và một cửa xả không khí (603) nối thông chất lỏng với khoang thông khí (601); và một vỏ trao đổi nhiệt (51) được bố trí ở bên ngoài vỏ thông khí (61), và có cửa nạp không khí (511) nối thông chất lỏng với cửa xả không khí (603) của vỏ thông khí (61), cửa xả không khí (502), cửa nạp khí (503) nối thông chất lỏng với cửa xả khí (112) của vỏ lò (11), và cửa xả khí (504).



(11) **19252**

(21) 1-2007-01739

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

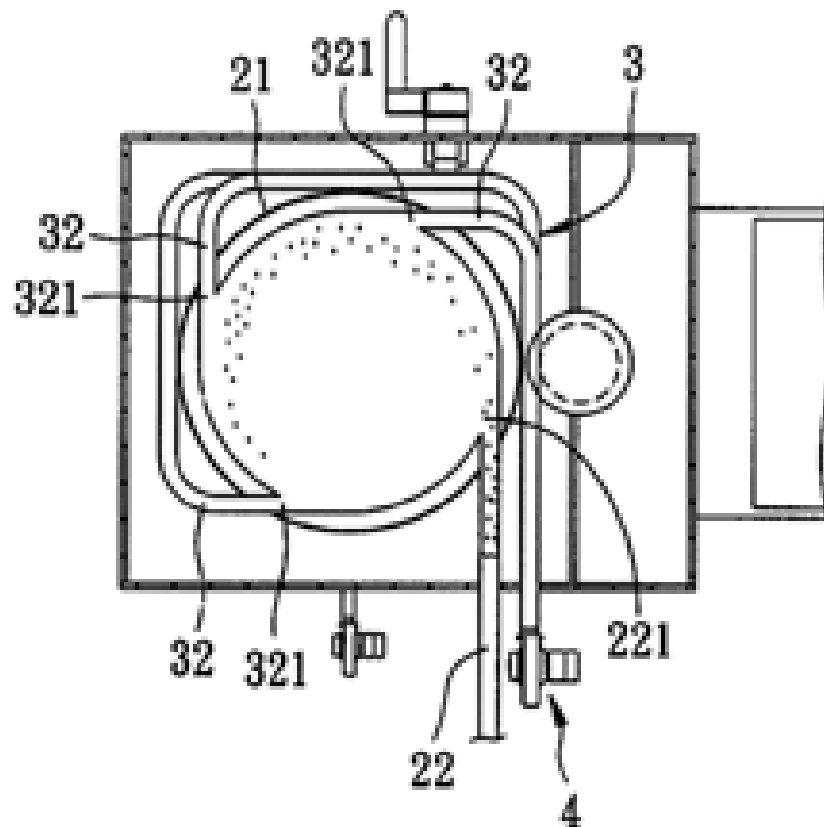
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề xuất lò đốt 2 gồm: vỏ lò 21 xác định khoang đốt 211 trong đó, khoang đốt 211 có mặt cắt ngang tròn, vỏ lò 21 được tạo ra có ít nhất hai cửa nạp không khí 321 nối thông chất lỏng với khoang đốt 211 và hai cửa được đặt xiên góc với nhau; và một đường ống dẫn không khí 3 gồm ít nhất hai ống nhánh 32, mỗi một trong hai ống nhánh này được nối với một trong số các cửa nạp không khí tương ứng 21 của vỏ lò 21 và mỗi ống nhánh kéo dài theo phương tiếp tuyến với mặt cắt ngang của khoang đốt 211.



(11) **19253**

(21) 1-2007-01740

(51)⁷ **F23K**

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

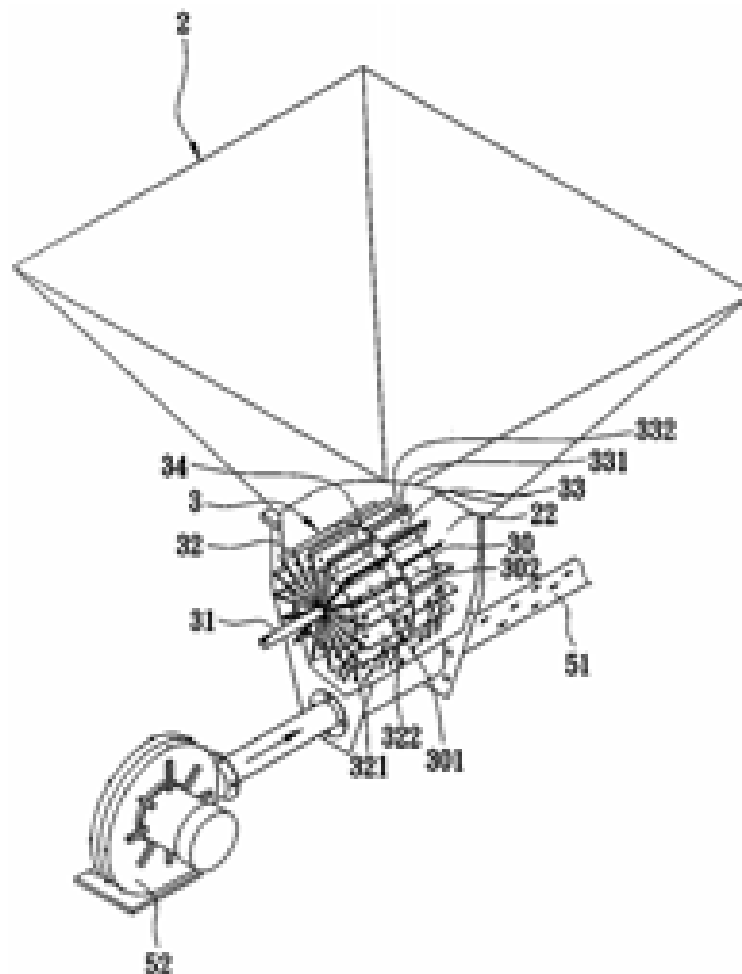
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHỄU CẤP LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phễu nạp liệu bao gồm: phễu (2) có khoang khoang (21), khoang có phần bên dưới (22); chi tiết khuấy (43); và chi tiết cấp liệu quay (3) được bố trí bên dưới chi tiết khuấy (42), được lắp quay được ở phần bên dưới (22) của khoang (21) của phễu (2), và có rôto (30) có các phần đầu trục thứ nhất (301) và thứ hai (302). Chi tiết cấp liệu quay (3) còn có các cánh cách nhau xiên góc (32) tỏa ra từ phần đầu trục thứ nhất (301) của rôto (30), và các cánh thứ hai cách nhau xiên góc (33) tỏa ra từ phần đầu trục thứ hai (302) của rôto (30). Các cánh thứ nhất (32) và thứ hai (33) lần lượt được bố trí.



(11) **19254**

(21) 1-2007-01741

(51)⁷ **F23G 5/50**

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

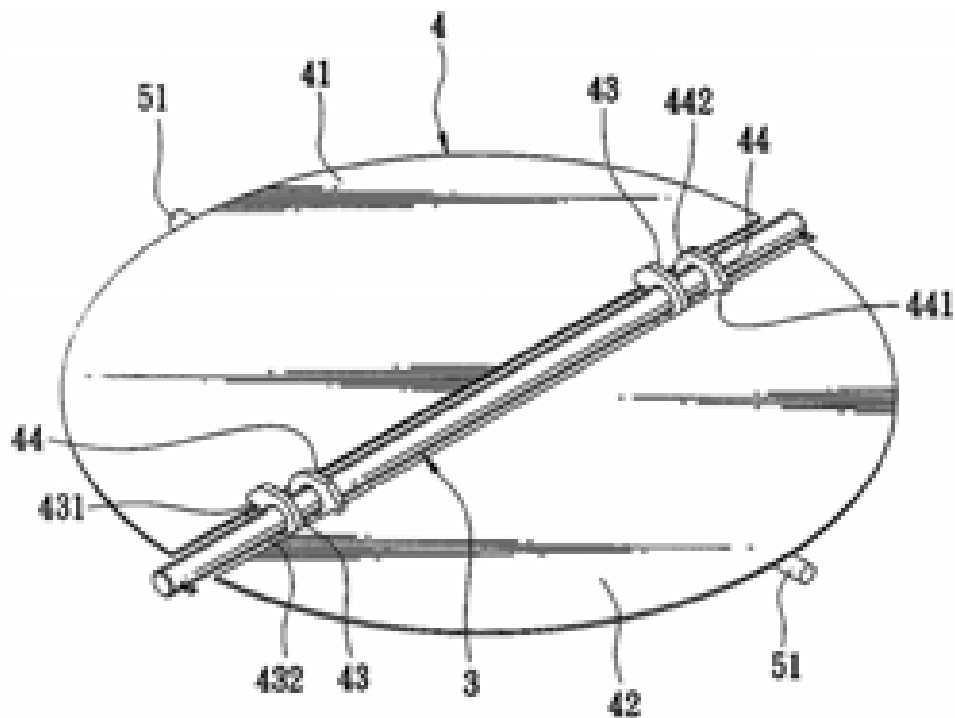
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt 2 gồm: vỏ lò 21 xác định một khoang đốt 210 trong đó và có phần đầu trên 211 được bố trí có một núm nổi 22 xác định rãnh thoát khí 212 nối thông chất lỏng với khoang đốt đã nêu 210; và một van an toàn 4 lắp trong rãnh thoát khí 212 và gồm một trục 3 được bắt chặt vào núm nổi 22, và các tấm che thứ nhất 41 và thứ hai 42 đối diện được quay theo kiểu ngỗng trục vào trục 3 để quay được tương ứng với trục 3 để đóng và mở rãnh thoát khí 212.



(11) 19255

(21) 1-2007-01742

(51)⁷ F23G 5/00

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

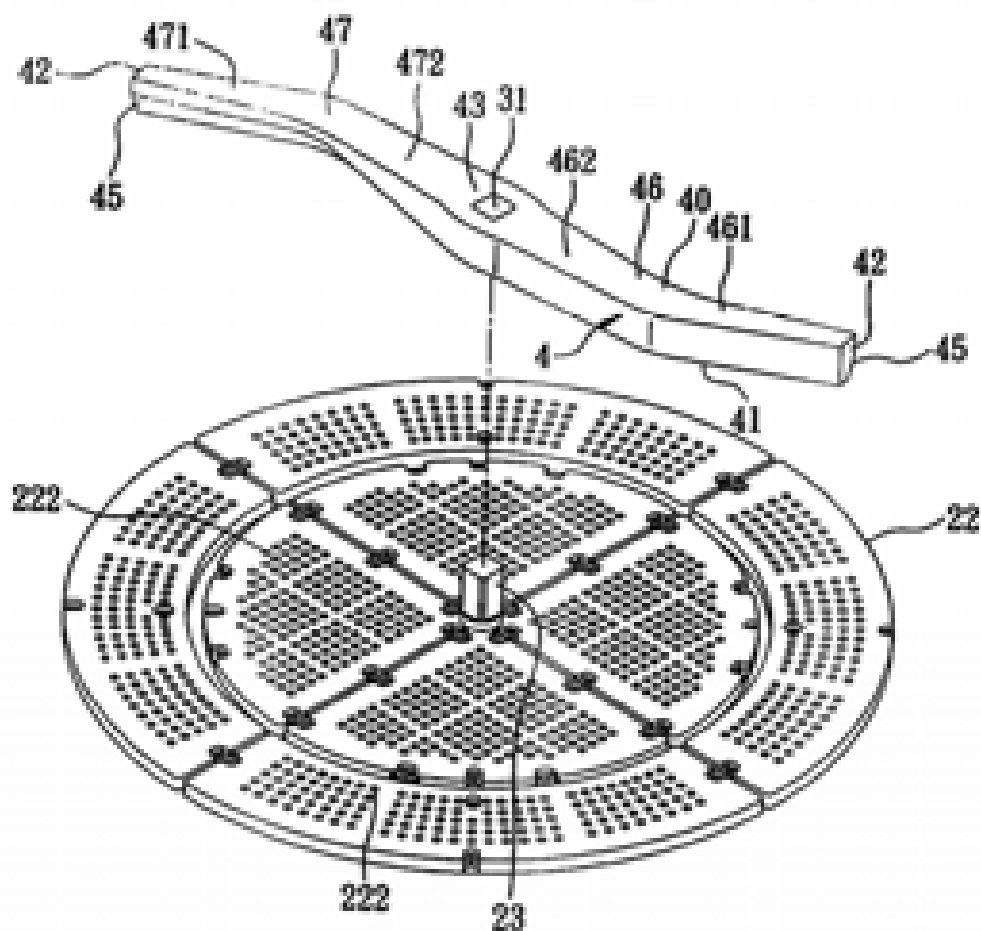
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÒ ĐỐT

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt 2 gồm: vỏ lò 21; trên khay đục lỗ lắp trong vỏ lò 21; và thanh khuấy 4 được bố trí quay được trên khay đục lỗ 22. Thanh khuấy 4 có các đầu trên 40 và dưới 41, hai đầu bên đối diện 42, phần ở giữa 43, và các phần thứ nhất 46 và thứ hai đối diện 47, mỗi ống nhánh kéo dài từ phần ở giữa 43 tới một trong số các đầu bên tương ứng 42. Mỗi một trong số các phần thứ nhất 46 và thứ hai 47 có một mặt nghiêng 45 kéo dài giữa đầu trên 40 và dưới 41 của thanh khuấy 4 từ một trong số các đầu bên tương ứng 42 về phía phần chính giữa 43 của thanh khuấy 4, nghiêng tương ứng với khay đục lỗ 22, và quay mặt về phía khay đục lỗ 22.



(11) **19256**

(21) 1-2007-01743

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

(71) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)

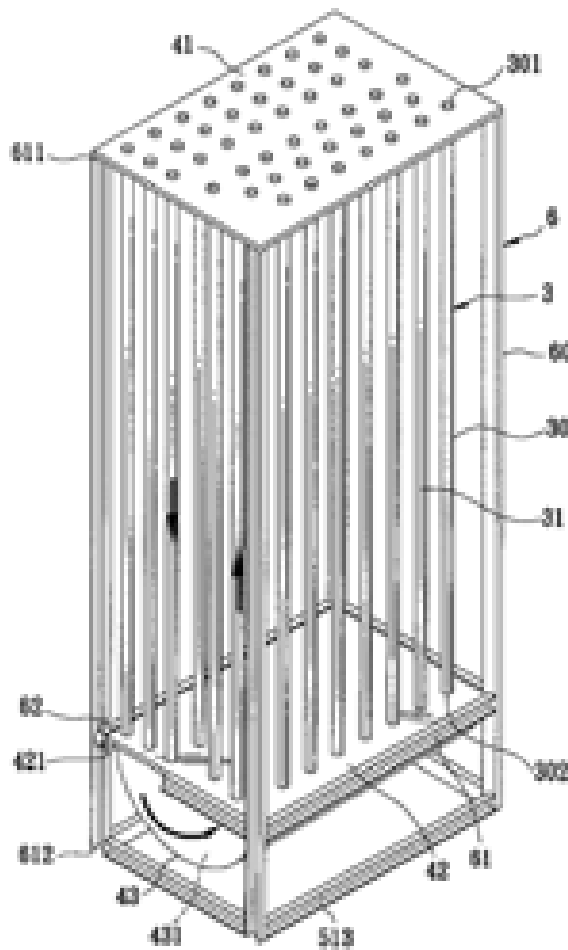
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(72) JUNG-LANG LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt bao gồm vỏ lò 11; bộ trao đổi nhiệt 50 có vỏ bộ trao đổi nhiệt 51 và cấu trúc bọc ống 3 có các ống xả 30, tấm trên 41 và tấm dưới 42, và nắp ở đầu 43, các đầu trên 301 của các ống xả 30 được cố định vào tấm trên 41, các đầu dưới 302 của các ống xả 30 được cố định vào tấm dưới 42, tấm trên 41 được cố định vào đầu trên 512 của vỏ bộ trao đổi nhiệt 51, các ống xả 30 giãn nở được do nhiệt hướng xuống dưới; và ống góp 22 nối cửa xả khí 112 của vỏ lò 11 và cửa nạp khí 503 của vỏ bộ trao đổi nhiệt 51.



(11) **19257**

(21) 1-2007-01748

(51)⁷ **B01D 45/12**, B04C 1/00, B24C 7/00

(22) 29.08.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2007

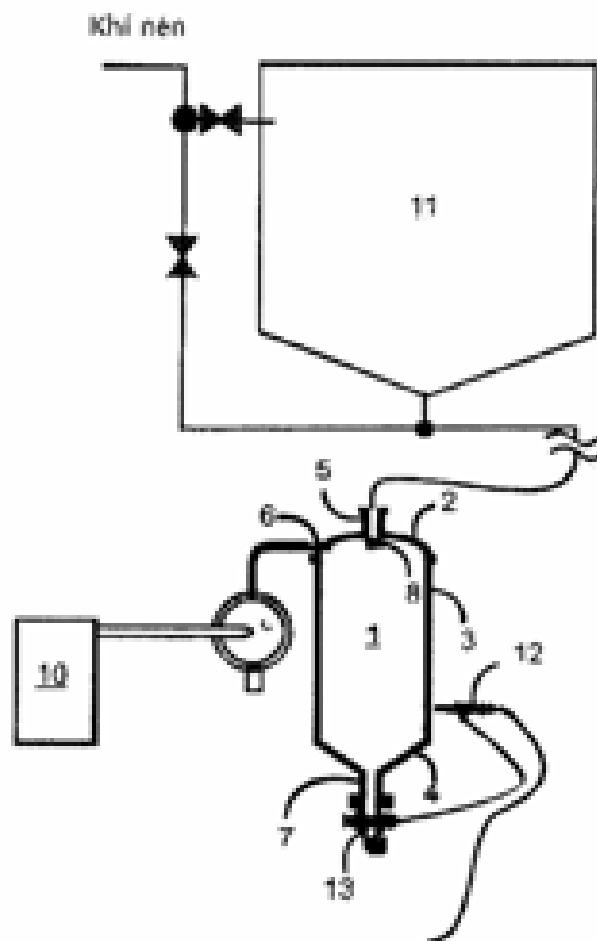
(75) **ĐỖ HỮU NGHĨA (VN)**

45 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI HẠT MÀI VÀ HỆ THỐNG PHUN HẠT MÀI TÍCH HỢP
HỆ THỐNG PHÂN LOẠI ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại hạt mài bao gồm thiết bị phân loại hạt mài (1) thiết bị tách hạt mịn (9), thiết bị lọc bụi (10) trong đó thiết bị phân loại hạt mài (1) bao gồm nắp (2), thân (3), đáy (4), ống đầu vào (5) được lắp đồng trục và tại điểm giữa của nắp (2), ống đầu ra của khí (6) được lắp vào thiết bị phân loại hạt mài (2) theo hướng trục giao với trục của nắp (2), ống đầu ra của hạt mài chuẩn (7) được lắp vào đáy (4); và cơ cấu phân tán dòng (8) được lắp bên dưới ống đầu vào (5), nhờ đó bụi và hạt mịn được tách loại ra khỏi hạt mài. Sáng chế còn đề xuất hệ thống phun hạt mài an toàn và hầu như không gây ô nhiễm bụi trong đó tích hợp hệ thống phân loại hạt mài nêu trên.



(11) **19258**

(21) 1-2007-01772

(51)⁷ **B63C 7/00**

(22) 04.09.2007

(43) 25.03.2009

(75) LAI BÁ ẤT (VN)

Số 32, ngõ 24, đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG PHAO CHỐNG CHÌM TÀU**

(57) "Hệ thống phao chống chìm tàu" là phương tiện để những người trên tàu tự triển khai cứu nạn khi gặp nguy hiểm. Để đạt được mục đích chống chìm tàu, hệ thống bao gồm phao, máy nén khí, phao được gắn trên mạn tàu luôn xuống dưới đáy tàu nhờ hệ thống dây luôn để móc sang mạn bên kia mà khởi đầu là dây luôn chằng mũi và dây luôn chằng lái. Với tàu làm bằng thép, hệ thống phao chống chìm tàu được gắn trên các sợi dây xích mà một đầu các sợi dây xích này được gắn xuống hệ thống lỗ móc ở gần đáy tàu bởi sự định hướng của một khối nam châm có gắn bánh xe trượt trên phía ngoài thành tàu.

(11) **19259**

(21) 1-2007-01775

(51)⁷ **A23P 1/12**

(22) 04.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.09.2007

(75) 1. SHANG-CHIA LI (TW)

No.41-1, Sinfang Village, Syuejia Township, Tainan County, Taiwan

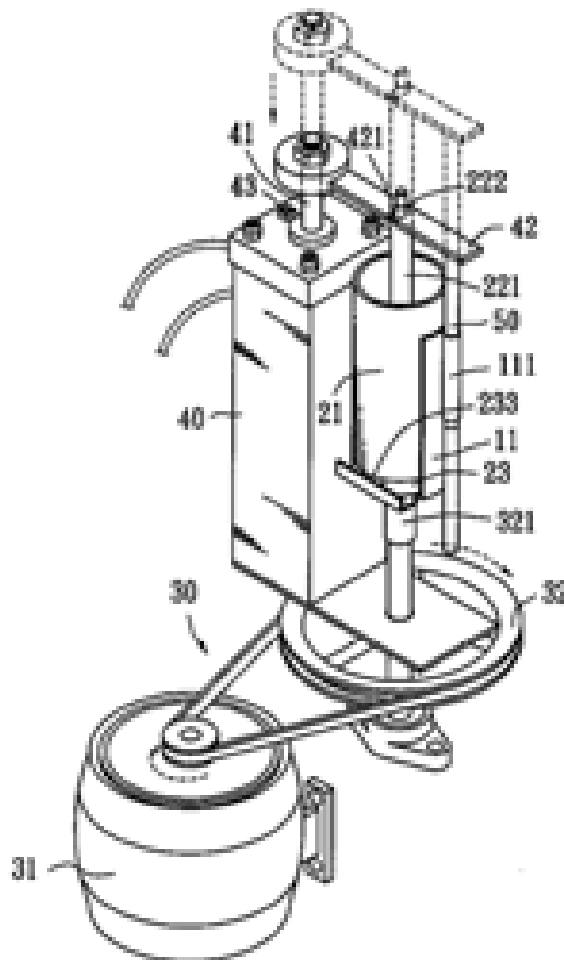
2. KAO-TE LI (TW)

No.41-1, Sinfang Village, Syuejia Township, Tainan County, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ ĐÙN KEM**

(57) Sáng chế bao gồm thân và bộ ống dẫn trong. Thân gồm tấm đỡ có một mặt tạo ra phần lõm. Bộ ống dẫn trong gồm ống dẫn trong nằm trong phần lõm của tấm đỡ, thanh ép cấp nguyên liệu được đặt bên trong ống dẫn trong và bộ phận cắt trộn được gắn chặt với một đầu ống dẫn trong mà có lỗ chảy. Bộ phận cắt trộn có tấm tỳ với máy cắt được đặt trên đó và trục được kéo dài từ đầu còn lại để gắn với phương tiện truyền động. Máy cắt có thể cắt nhỏ tảng kem và được tấm tỳ đùn ra và làm chảy kem như ý muốn. Do đó, tảng kem cứng có độ cứng lớn hơn tám mươi độ có thể được đùn ra và được trộn để thành kem mềm có kết cấu đặc và hương vị mong muốn.



(11) **19260**

(21) 1-2007-01828

(51)⁷ **B60K 17/02**, F16H 61/14, 61/12

(22) 10.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2007

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

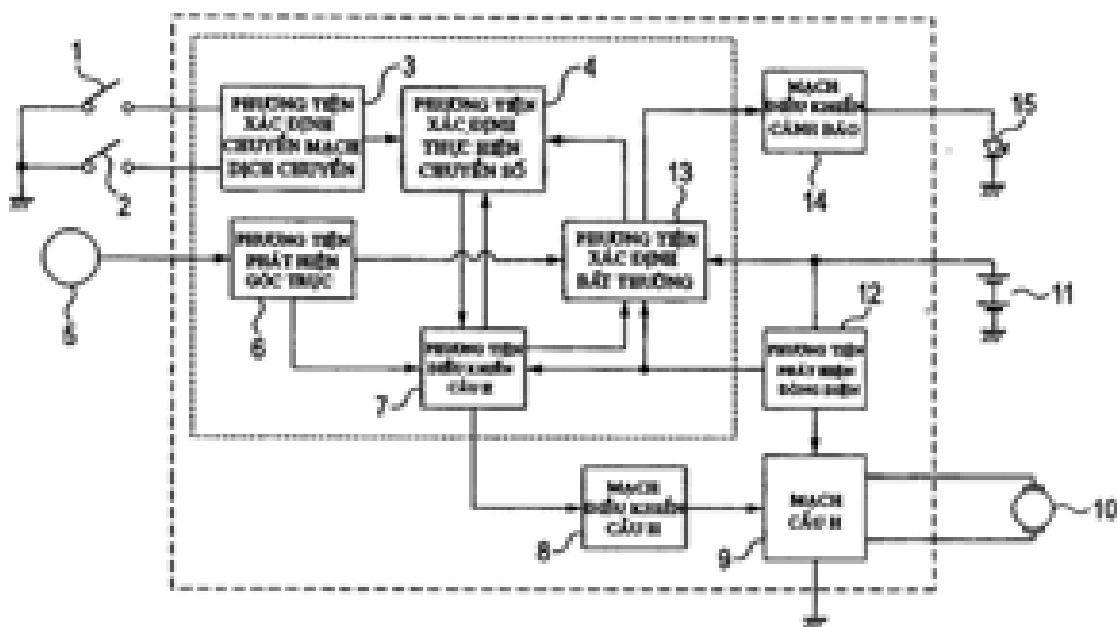
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 JAPAN

(72) Yasuhiro TAKAHASHI (JP), Tomoya YAMAKAWA (JP), Masahiro IEZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỘP SỐ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển hộp số bao gồm: bộ cảm biến góc quay phát hiện góc quay trục của hộp số; phương tiện ra lệnh vị trí cấp lệnh vị trí của góc quay; bộ cảm biến góc quay phát hiện lệnh vị trí của góc quay; phương tiện tạo lệnh điện áp thu độ lệch vị trí và tốc độ dựa trên vị trí quay thực tế thu được bởi bộ cảm biến góc quay và lệnh vị trí được cấp ra bởi phương tiện ra lệnh vị trí, thu trị số lệnh điện áp dựa trên độ lệch vị trí và tốc độ, và đưa ra điện áp cấp cho mô tơ và chiều cấp công suất dựa trên trị số lệnh điện áp, trong đó trị số ngưỡng góc được thiết lập tới trị số bằng hoặc lớn hơn góc tại đó thao tác chuyển số được thực hiện và thấp hơn góc quay tối đa của trục được tạo ra, và phương tiện ra lệnh vị trí thay đổi lệnh vị trí tới trị số lớn hơn trị số ngưỡng góc khi đáp ứng khoảng thời gian từ khi bắt đầu thao tác chuyển số tới thời điểm tại đó góc quay thực tế của trục được xác định dựa trên đầu vào của bộ cảm biến góc quay vượt quá trị số ngưỡng góc.



(11) **19261**

(21) 1-2007-01830

(51)⁷ **F26B 3/02**, 9/06

(22) 10.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2007

(75) **LÊ VĂN NGHĨA (VN)**

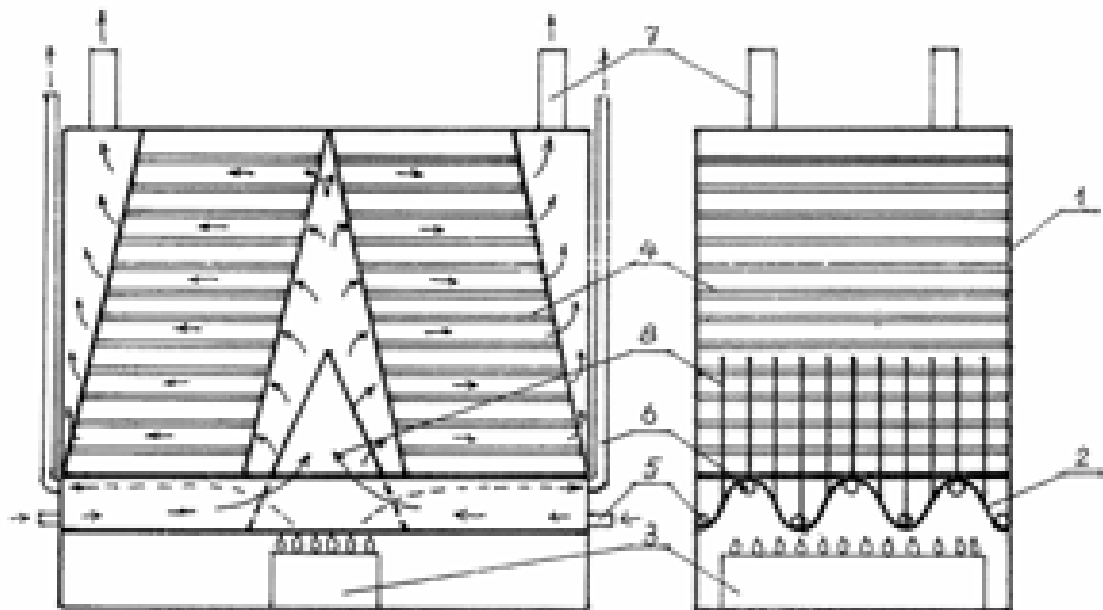
Số 10, Q32, tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ SẤY KHAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy khay dùng để sấy các loại nông sản thái lát hoặc rau quả (hành, tỏi, khoai, sắn, nhãn, mơ, mận...) có các khay sấy xếp theo hình chữ A, bộ trao đổi nhiệt dạng sóng và nguồn nhiệt.

Không khí tiếp xúc với bộ trao đổi nhiệt được nung nóng và bốc lên ở vùng trung tâm các khay sấy, đi vào giữa các khay sấy, làm khô sản phẩm và thoát ra ngoài, kéo theo sự dịch chuyển của không khí ở phía dưới ít nóng hơn và không khí ngoài trời vào bộ trao đổi nhiệt tạo thành một chu trình sấy của không khí.

Với cách bố trí hợp lý các khay sấy, bộ trao đổi nhiệt và nguồn nhiệt đã tạo ra một thiết bị đơn giản song vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng sấy. Thiết bị thích hợp với quy mô sản xuất nhỏ, hộ gia đình kể cả vùng sâu, vùng xa.



(11) **19262**

(21) 1-2007-01834

(51)⁷ **B21D 51/10**

(22) 11.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.09.2007

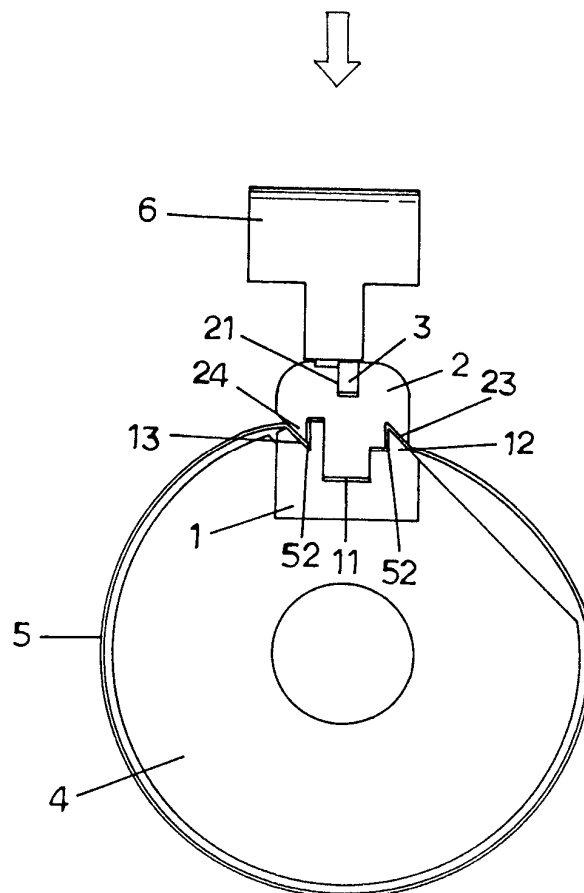
(75) **CHANG, RHEY-FANG (TW)**

No. 51, Lane 490, Chung Chen S. Road, Yung Kang City, Tainan County, Taiwan 71047

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ GẬP MÉP VÀ ÉP ĐỂ TẠO THÀNH HÌNH TRỤ RỖNG BẰNG KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gập mép và ép để tạo thành ống hình trụ rỗng bằng kim loại bao gồm: bộ phận cố định, bộ phận đẩy thứ nhất, bộ phận đẩy thứ hai và đế. Bộ phận đẩy thứ nhất và thứ hai có khả năng trở lại trạng thái cũ nhờ đàn hồi. Cả hai bên của mặt trên của bộ phận cố định có phần lồi và phần lõm, và cả hai bên của mặt đáy của bộ phận đẩy thứ nhất có phần lõm và phần lồi. Nhờ kết cấu như vậy, có thể tiết kiệm chi phí mua sắm thiết bị sản xuất và cải thiện năng suất sản xuất ống hình trụ rỗng bằng kim loại.



(11) **19263**

(21) 1-2007-01843

(51)⁷ **B25C 5/00**

(22) 12.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.09.2007

(71) SDI CORPORATION (TW)

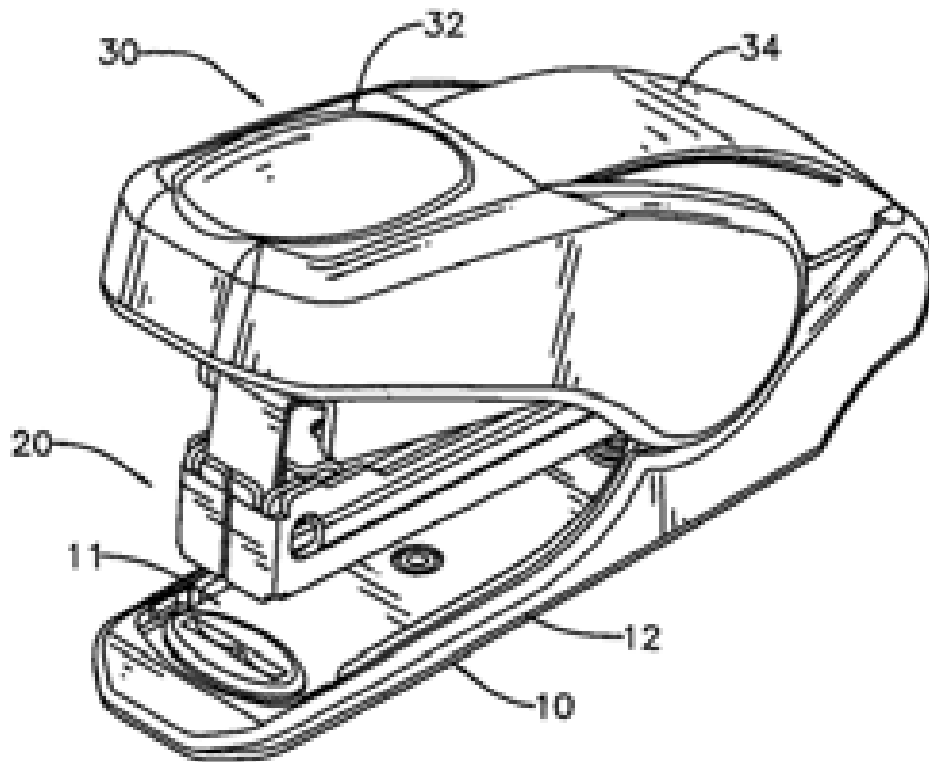
No. 260, Sec. 2, Chang Nan Rd., Chang Hua, Taiwan

(72) Chun-Hsien CHIANG (TW), I-Hui LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ DẬP GHIM

(57) Dụng cụ dập ghim có tâm trọng lực và bao gồm cụm đế, cụm ngăn chứa ghim và cụm dập ghim. Cụm ngăn chứa ghim được lắp có thể xoay vào cụm đế và bao gồm nắp đậy. Cụm dập ghim được lắp vào cụm đế và bao gồm đòn bẩy dập ghim kiểu bản lề và đòn bẩy giới hạn kiểu bản lề. Đòn bẩy giới hạn kiểu bản lề chặn không cho đòn bẩy dập ghim kiểu bản lề và nắp đậy xoay vượt quá cụm đế và giữ tâm trọng lực của dụng cụ dập ghim không bị lật khỏi cụm đế, nhờ đó việc lắp ghim được thuận tiện.



(11) **19264**

(21) 1-2007-01847

(51)⁷ **A41D 19/015**

(22) 13.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.09.2007

(75) SEUNG EUN KIM (KR)

#110-1405 Woobang Kangchon village, 1084-30 Bangchondong, Dong-gu, Taegu, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) GĂNG TAY BẢO HỘ

(57) Sáng chế đề cập tới găng tay bảo hộ có thể duy trì đặc tính đàn hồi, có thể có nhiều màu khác nhau, và có thể cải thiện độ bền cắt. Găng tay bảo hộ theo sáng chế được kết hợp từ một mảnh sợi polyetylen mật độ cao (HDPE) và một mảnh sợi phủ, sợi phủ được tạo ra theo cách sao cho sợi nylon hoặc polyeste có thể nhuộm được phủ lên sợi elastome, nhờ đó sợi phủ để duy trì đặc tính màu và đặc tính đàn hồi được bố trí trên phần ngoài của găng tay và sợi HDPE để tạo ra độ bền cắt có sức bền kéo cao được bố trí trên phần trong của găng tay. Như vậy, găng tay bảo hộ tạo ra đặc tính đàn hồi, đặc tính màu đẹp, và độ bền cắt tốt.

(11) **19265**

(21) 1-2007-01874

(51)⁷ **A63B 67/18**

(22) 17.09.2007

(43) 25.03.2009

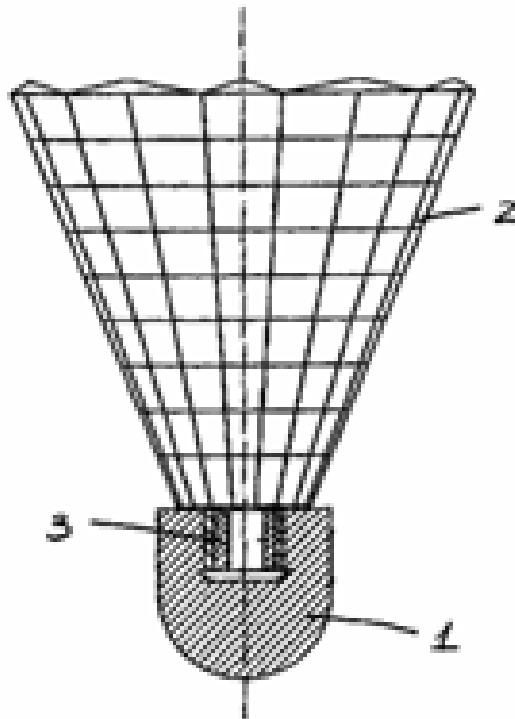
(75) **TẠ BÁ PHỤNG (VN)**

25A đường C1, Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẾ CỦA QUẢ CẦU LÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo đế của quả cầu lông bao gồm các bước: tạo hình khối trụ có một lỗ tấc nằm ở một đầu của khối hình trụ, đường trục của lỗ tấc trùng với đường trục của khối hình trụ; mài mặt trụ ngoài và mặt chỏm cầu ở đầu kia của khối hình trụ đồng thời sao cho đường trục của lỗ tấc, mặt trụ ngoài và mặt chỏm cầu trùng nhau. Nhờ đó, đế cầu được tạo ra có hình dạng hình học chính xác, đồng thời tạo được độ cân bằng tốt cho đế cầu. Hơn nữa, do có thể chọn được tám vật liệu có độ đồng đều về vật liệu, nên tạo ra được độ đồng nhất về vật liệu cho đế cầu, góp phần tăng độ cân bằng cho đế cầu và vì vậy nâng cao được chất lượng của quả cầu lông.



- (11) **19266**
(21) 1-2007-01912 (51)⁷ **B62H 5/00**
(22) 20.09.2007 (43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.09.2007

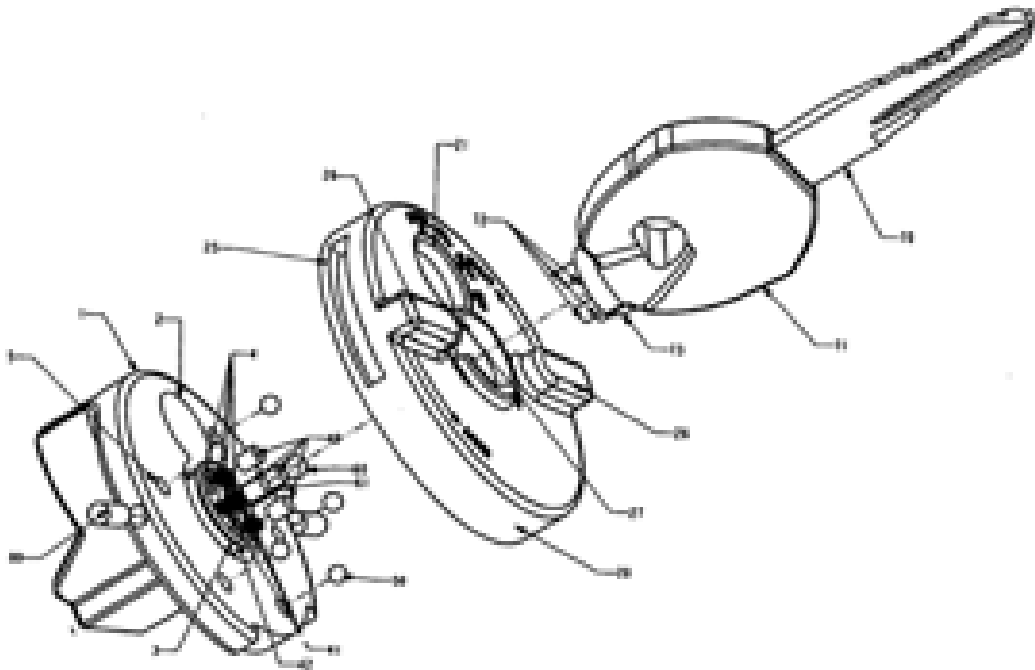
(71) MINDA CORPORATION LTD. (IN)
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

(72) Hardeep Singh Arora (IN), Vikram Puri (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU BẢO VỆ DỪNG CHO KHOÁ XE HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bảo vệ dừng cho khoá xe hình trụ bao gồm đế và nắp, nắp có rãnh tiếp nhận chìa khoá từ và lỗ cắm chìa khoá, nắp quay được quanh đế sao cho lỗ cắm chìa khoá của nắp được bố trí thẳng hàng với lỗ cắm chìa khoá của khoá hình trụ ở vị trí mở và lỗ cắm chìa khoá của nắp không được bố trí thẳng hàng với lỗ cắm chìa khoá của khoá hình trụ ở vị trí đóng.



(11) **19267**

(21) 1-2007-01931

(22) 24.09.2007

(51)⁷ **A62B 1/12**

(43) 25.03.2009

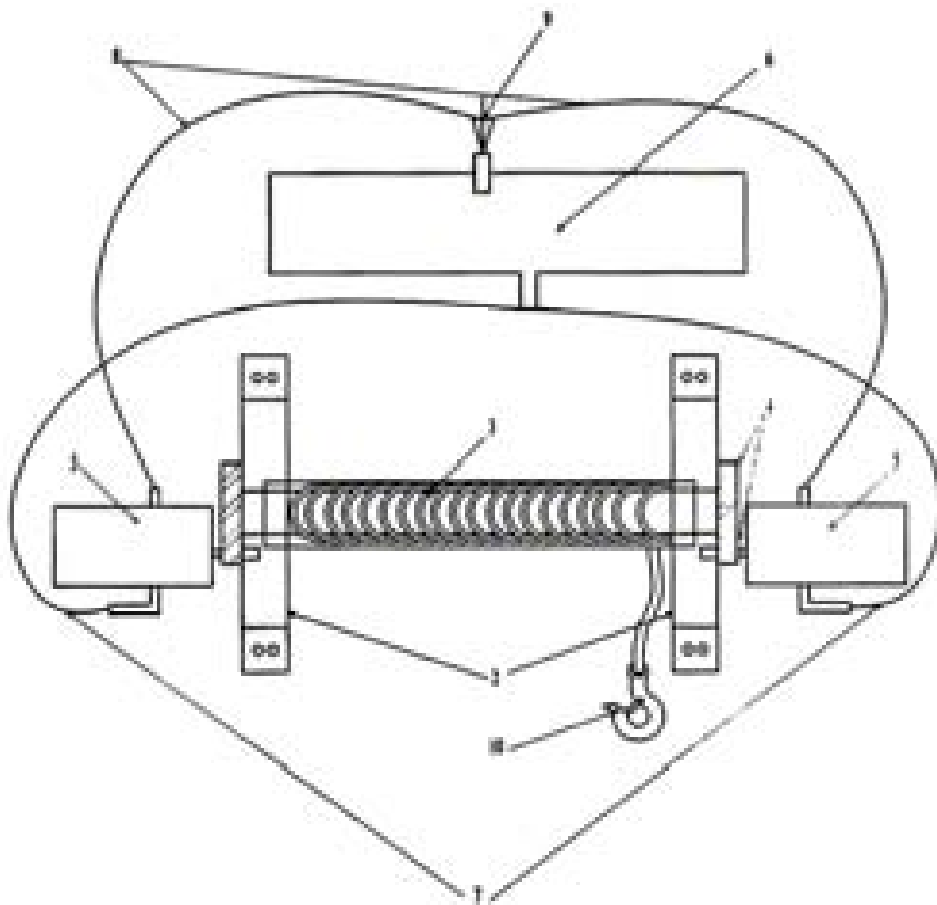
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.09.2007

(75) **HOÀNG CÔNG VĨNH (VN)**

Công ty 238, Phù Lỗ, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(54) **THANG CỨU HỘ GIA ĐÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thang cứu hộ gia đình được thiết kế dựa theo nguyên lý bình thông nhau, gồm có ba chi tiết chính tạo nên đó là: cuộn dây (3), bơm thủy lực pit tông (5) và van điều áp (9). Cuộn dây (3) quay kéo theo bơm thủy lực pit tông (5) quay. Lúc này bơm làm nhiệm vụ hút dầu từ thùng chứa (6) vào bơm (5) và được nén với áp suất cao. Nếu van điều áp (9) không mở thì trục và cuộn dây (3) sẽ đứng yên. Khi van điều áp (9) được mở, tùy theo trọng lượng của vật làm cho áp suất nén trong bơm (5) giảm, lúc này cuộn dây (3) kéo trục bơm quay với tốc độ chậm đều, dây được nhả từ từ mà không rơi tự do. Sáng chế đề xuất cùng với nhà thầu xây dựng đưa vào lắp tại nhà cho những gia đình ở khu nhà cao tầng, để người dân chủ động thoát hiểm khi có hỏa hoạn hay thiên tai xảy ra.



- (11) **19268**
(21) 1-2007-02118 (51)⁷ **A61K 35/20**, 38/40, A61P 17/10
(22) 14.03.2006 (43) 25.03.2009
(86) PCT/NL2006/050055 14.03.2006 (87) WO2006/098625 21.09.2006
(30) 05102043.6 15.03.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2008

- (71) CAMPINA NEDERLAND HOLDING B.V. (NL)
Hogeweg 9, NL-5301 LB Zaltbommel, The Netherlands
(72) DE WAARD, Rick (NL), WALTER, Angela, Loriann (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **PHÂN ĐOẠN PROTEIN TRONG NƯỚC SỮA CHỨA LACTOFERIN**
(57) Sáng chế đề cập đến phân đoạn protein trong nước sữa chứa lactoferin để bào chế được phẩm dùng qua đường miệng để điều trị mụn. Phân đoạn protein này tốt hơn là chứa các protein đặc hiệu trong nước sữa. Lactoferin tốt hơn là lactoferin bò tự nhiên và protein trong phân đoạn nước sữa được dùng ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10mg đến 2g lactoferin cho một bệnh nhân trong một ngày.

(11) **19269**

(21) 1-2007-02439

(51)⁷ **C22B 15/00**

(22) 19.11.2007

(43) 25.03.2009

(30) 096134594 14.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2007

(71) TRINITY RESOURCES TECHNOLOGY HOLDING, INC. (WS)
P.O. Box 1225, Apia, Samoa

(72) TE-HSIN, CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ CHẤT KHẮC ĂN MÒN
ĐÃ SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý chất khắc ăn mòn đã sử dụng dùng để xử lý chất khắc ăn mòn đã sử dụng chứa ion đồng và ion sắt (II), phương pháp này bao gồm các công đoạn: cấp chất khắc ăn mòn đã sử dụng tới thiết bị phản ứng chính có đầu nạp tải và đầu ra, đầu ra có catot bảo vệ, và đầu nạp tải có anot liên quan; cung cấp bột sắt ở trạng thái cơ bản đã khử tới thiết bị phản ứng chính để thực hiện phản ứng thu hồi hạt đồng; và tách hạt đồng thu được và chất khắc ăn mòn đã sử dụng được phản ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp xử lý chất khắc ăn mòn sắt (III) clorua đã sử dụng, thiết bị xử lý chất khắc ăn mòn sắt (III) clorua đã sử dụng và hệ thống xử lý chất khắc ăn mòn sắt (III) clorua đã sử dụng.

(11) **19270**

(21) 1-2007-02457

(51)⁷ **B05B 11/00**

(22) 20.11.2007

(43) 25.03.2009

(30) 200710046199.1 20.09.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.11.2007

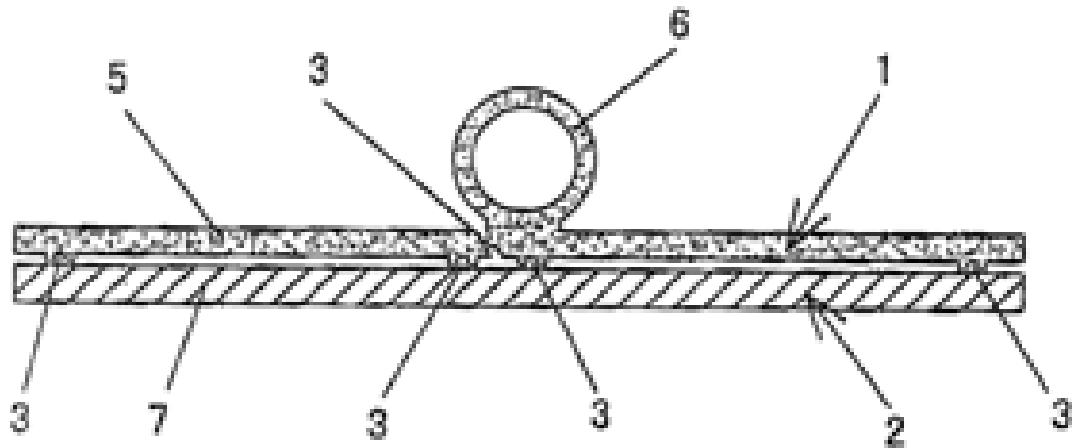
(75) DING, YAO WU (CN)

118-26 Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province, 225400 China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ ĐÓNG NẮP CHO BƠM NHŨ DỊCH

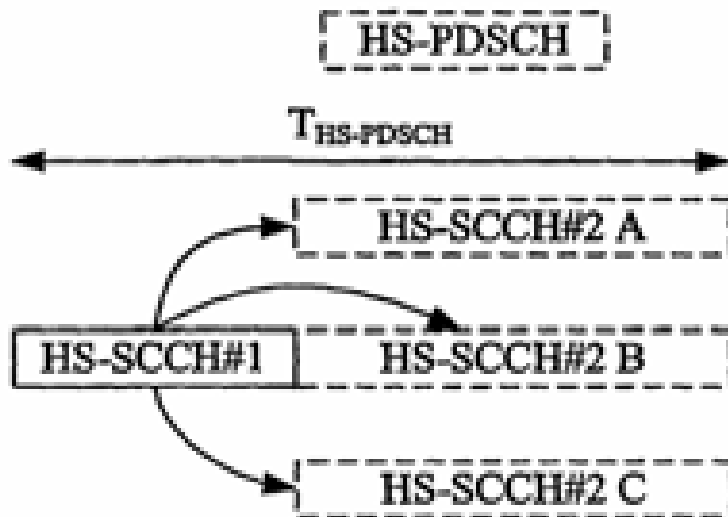
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng nắp cho bơm nhũ dịch, thiết bị bao gồm phần xé phẳng (1) và phần cố định phẳng (2), phần xé (1) đã nêu bao gồm phần dạng vòng thứ nhất (5) bao quanh nắp xylanh của bơm nhũ dịch (4) được tạo thành qua phần nối của đường xé (3), và vòng (6) được nối tích hợp với mặt trên của phần dạng vòng thứ nhất (5) và được bố trí trên vòng (6) của vòi của đầu áp lực của bơm nhũ dịch (8); phần cố định (2) đã nêu bao gồm phần dạng vòng thứ hai (7) bao quanh cố định nắp xylanh của bơm nhũ dịch (4); trong đó, mặt dưới của phần dạng vòng thứ nhất (5) đã nêu và mặt trên của phần dạng vòng thứ hai (7) đã nêu được nối với nhau bởi đến 3 đường xé (3). Thiết bị đóng nắp này, do có chiều dài đủ lớn của phần xé, có thể ngăn ngừa được nguy hiểm do trẻ em ăn nhầm.



- (11) **19271**
 (21) 1-2007-02814 (51)⁷ **H04L 12/56**, H04Q 7/38
 (22) 29.05.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/IB2006/001380 29.05.2006 (87) WO2006/126079 30.11.2006
 (30) 60/686,852 27.05.2005 US
 60/686,832 27.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.02.2009

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
 (72) MALKAMAKI Esa (FI), KAHTAVA Jussi (FI), RIKKINEN Kari (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG CÓ KHẢ NĂNG
 BÁO TÍN HIỆU ĐƯỢC MỞ RỘNG DÀNH CHO PHẦN TỬ MẠNG
 (57) Sáng chế đề cập đến một số bộ nhận dạng trạm di động được phân phối tới một trạm di động, một trạm này dành cho một trong số các thông số kênh báo tín hiệu có thể có. Khi nhận các kênh báo tín hiệu, trạm di động sẽ tìm kiếm tất cả các bộ nhận dạng được phân phối dành cho nó trong các kênh báo tín hiệu nhận được. Khi tìm thấy một trạm phù hợp, nó có thể kiểm tra bằng ánh xạ (được chấp nhận khi việc kết nối thiết lập giữa trạm di động và mạng nhờ báo tín hiệu RRC), chẳng hạn để xác định bộ nhận dạng này là bộ nhận dạng nào. Các thông số kênh báo tín hiệu được sử dụng trong quá trình truyền có thể là ẩn hoặc rõ ràng được chỉ báo bởi bộ nhận dạng. Trạm di động (thiết bị người sử dụng) sẽ giám sát các kênh báo tín hiệu theo cách bình thường. Tuy nhiên, thay vì tìm kiếm chỉ một bộ nhận dạng, trạm di động sẽ giám sát một số bộ nhận dạng thuộc về nó.



UE id trong HS-SCCH phần #1 chỉ báo cấu trúc HS-SCCH trong hai khe thời gian khác của HS-SCCH

(11) **19272**

(21) 1-2008-00010

(51)⁷ **B05C 3/02**, 9/08, 11/00

(22) 02.01.2008

(43) 25.03.2009

(30) 200710113730.2 31.08.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.03.2008

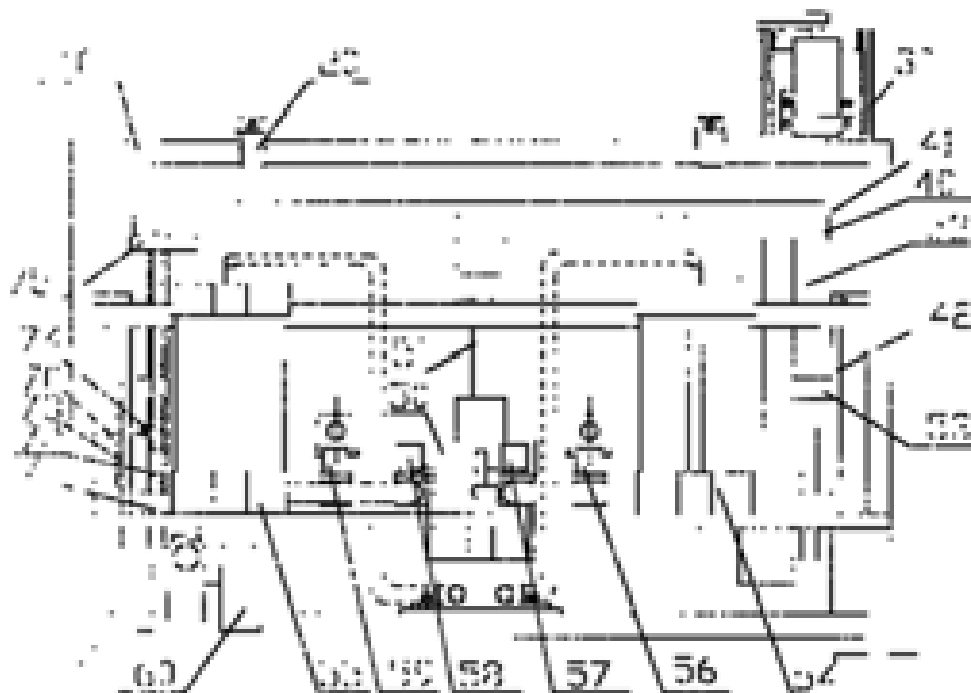
(75) RHEE YOUNG NAM (KR) (CN)

Chengyang Village, Chengyang Town, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ SƠN TỰ ĐỘNG ĐỂ SƠN CÁC VIÊN BI NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến loại thiết bị để tạo bề mặt cho phôi gia công được sơn bằng các quy trình tiếp xúc sơn, và cụ thể là thiết bị sơn tự động để sơn các viên bi nhỏ để trang trí. Giải pháp này khắc phục các giới hạn bao gồm tỷ lệ thành phẩm thấp và độ ổn định về chất lượng kém, và đề xuất dạng thiết bị có thể thực hiện việc sơn các viên bi nhỏ một cách tự động hoàn toàn. Thiết bị này bao gồm giá đỡ, giá bảng khuôn và tấm sơn ở bên trên giá đỡ, có giá treo tấm sơn ở đáy của tấm sơn, tâm ở mặt dưới của giá treo tấm sơn được nối với trụ pittông trên bình khí, mặt kia của bình khí được cố định vào giá đỡ, bình nạp khí và bình xả khí lần lượt được lắp ở hai mặt bên dưới giá đỡ, và cảm biến vị trí để đo chiều cao sơn trên tấm sơn được lắp ở phía trên của giá đỡ. Hai bình khí phụ lần lượt được lắp ở hai mặt bên dưới giá treo tấm sơn và theo phương chiều rộng của nó. Thiết bị này có thể điều chỉnh tốc độ lên và xuống của sơn một cách tự động, cũng như có thể điều chỉnh chiều cao lên và xuống, và không cần phải điều chỉnh bằng tay, và tỷ lệ thành phẩm cao và độ ổn định về chất lượng của sản phẩm nhờ sử dụng thiết bị để sơn các viên bi nhỏ.



(11) **19273**

(21) 1-2008-00081

(51)⁷ **B63H 25/38**

(22) 11.01.2008

(43) 25.03.2009

(30) 20 2007 012 480.5 05.09.2007 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.10.2008

(71) Becker Marine Systems GmbH & Co. KG (DE)

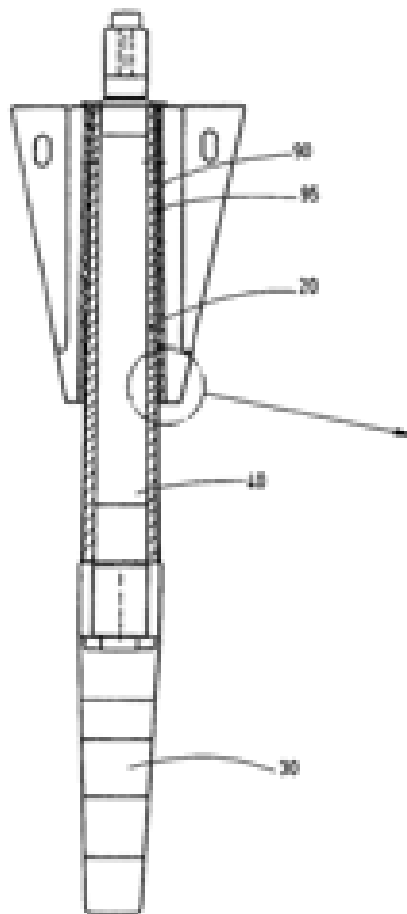
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

(72) KLUGE, Mathias (DE), KUHLMANN, Henning (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BÁNH LÁI CHO TÀU THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN BÁNH LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh lái cho tàu thủy được tạo thành từ cánh bánh lái với trụ bánh lái (40) được giữ và đỡ trong thân bánh lái (20), thân bánh lái (20) được làm từ vật liệu sợi composit và được lắp vào ống thân ngoài hàng hải (90) làm bằng thép hoặc một vật liệu thích hợp khác được chế tạo bởi xưởng đóng tàu, kéo dài đến mép dưới của hộp đầu tàu và được lắp vào cánh bánh lái (30), nhờ đó, sau khi căn chỉnh thân bánh lái (20) trong ống thân hàng hải (90) không gian trung gian được tạo thành giữa hai bộ phận (20, 90) này được đúc bằng nhựa đúc hoặc hai bộ phận này được liên kết lại với nhau.



(11) **19274**

(21) 1-2008-00169

(51)⁷ **A61K 47/10**, 9/107, 9/127, 9/50,
9/51, 31/7088, 45/00, 47/14, 48/00,
43/00

(22) 22.12.2005

(43) 25.03.2009

(86) PCT/JP2005/023619 22.12.2005

(87) WO2006/068232 29.06.2006

(30) 2004-382791 22.12.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.06.2008

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki Osaka, 5678680 Japan

(72) NIITSU, Yoshiro (JP), KATO, Junji (JP), SATO, Yasushi (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẤT MANG DƯỢC CHẤT ĐẶC HIỆU TẾ BÀO HÌNH SAO, THUỐC VÀ KIT CHỨA CHẤT MANG DƯỢC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất mang thuốc đặc hiệu cho tế bào hình sao chứa thành phần dẫn xuất retinoid và/hoặc chất tương tự vitamin A; phương pháp chuyển vận thuốc sử dụng chất mang như vậy; thuốc chứa chất mang như vậy. Bằng cách gắn chất mang thuốc vào dẫn xuất retinoid như vitamin A hoặc chất tương tự vitamin A hoặc bao nang chất này trong chất mang thuốc, thuốc dùng để chữa bệnh có thể được chuyển vận một cách đặc hiệu đến các tế bào hình sao. Kết quả là, bệnh liên quan đến tế bào hình sao có thể bị ức chế hoặc ngăn chặn một cách thực sự và hiệu quả, đồng thời giảm đến mức tối thiểu các tác dụng phụ. Như là thuốc ức chế hoạt động hoặc sự phát triển của các tế bào hình sao, ví dụ, siARN kháng lại HSP47, HSP47 là phân tử protein, giúp đỡ quá trình gấp của collagen (chaperon), đặc hiệu cho collagen, có thể được bao nang trong chất mang thuốc. Như vậy, sự tiết của các collagen dạng từ I cho tới V có thể bị ức chế đồng thời, và đổi lại, sự xơ hóa được ức chế một cách hiệu quả.

(11) **19275**

(21) 1-2008-00307

(51)⁷ **F22B 37/18**, 29/06

(22) 22.11.2006

(43) 25.03.2009

(86) PCT/EP2006/068760 22.11.2006

(87) WO2007/065791 14.06.2007

(30) 05026486.0 05.12.2005 EP

(71) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

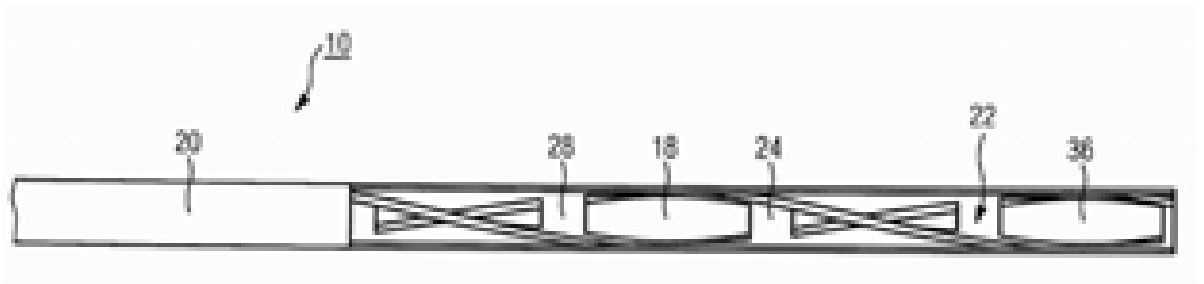
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany

(72) FRANKE, Joachim (DE), HERBST, Oliver (DE), SCHMIDT, Holger (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **ỐNG NỒI HƠI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ NỒI HƠI CHỨA ỐNG NỒI HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống nồi hơi (10) có thể được chế tạo theo kiểu đơn giản và hiệu quả và có hiệu quả truyền nhiệt đặc biệt tốt với các điều kiện vận hành khác nhau. Theo sáng chế, ít nhất một ống lót (22) được bố trí trong khoang bên trong của ống (18) để tạo ra biên dạng bên trong tạo xoáy. Ống lót (22) bao gồm ít nhất một khung kim loại dạng tấm (24) có nhiều rãnh (26). Ống lót (22) được khoan theo chiều dọc và tỷ ít nhất một phần lên thành ống bên trong (36) với các cạnh dọc (30) của nó.



(11) **19276**

(21) 1-2008-00466

(51)⁷ **C23C 1000**

(22) 26.02.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096135097 20.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

(75) 1. CHANG, FU-CHIA (TW)

Fl.4, No.2, Alley 19, Lane 325, Jiankang Rd., Songshan District, Taipei City, Taiwan

2. PAN, YUAN-CHUNG (TW)

No.9, Alley 6, Lane 3, Huaxiang 1st St., Neighbor 19, Rensiang Village, Zhongli City, Taoyuan County, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH ĐẶT ĐỊNH VỊ VÀ PHỦ PHUN TẮM KHUẾCH TÁN ĐỒNG NHẤT NHIỆT SIÊU DẪN VÀ CÁC THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY

(57) Quy trình đặt định vị và phủ phun tẩm khuếch tán đồng nhất nhiệt siêu dẫn, bao gồm các bước dưới đây: cung cấp một số tấm gia công có khoang bằng cách cấp vào từ thiết bị cấp vào ở tốc độ định trước; làm ướt hoặc làm nhám bên trong tấm gia công đầu tiên, sau đó thực hiện phủ phun bột kim loại với lượng cố định và trong khoảng định trước bằng thiết bị phủ phun để bột kim loại được bám dính vào mặt đáy phía trong tấm gia công; và vận chuyển vào một thời điểm nhiều viên bột kim loại được tạo ra bằng máy đúc khuôn bột với bộ gá đặt định vị sao cho tạo thành hệ các viên bột kim loại ở nhiều điểm cố định bên trên lớp bột kim loại của tấm gia công. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để thực hiện quy trình trên để sản xuất hàng loạt bán sản phẩm của tẩm khuếch tán đồng nhất nhiệt.

(11) **19277**

(21) 1-2008-00530

(51)⁷ **E04D 1/34, 1/36**

(22) 03.03.2008

(43) 25.03.2009

(30) 0701004623 13.09.2007 TH

(71) SCG BUILDING MATERIALS CO., LTD. (TH)

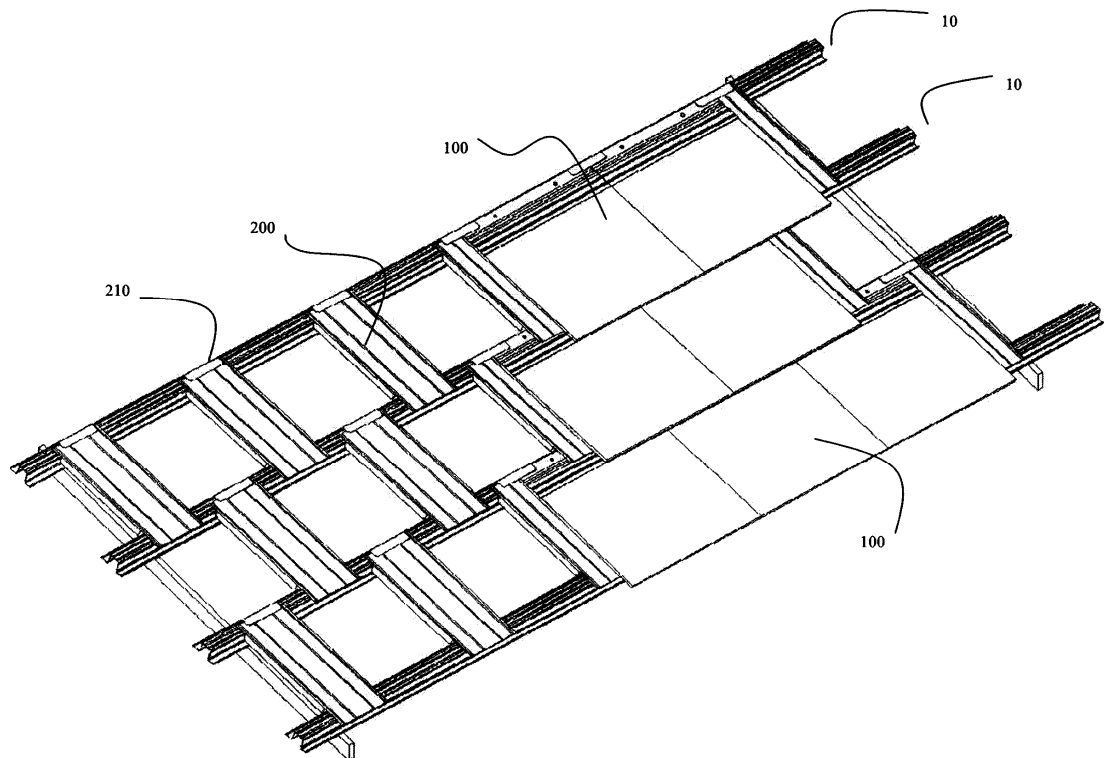
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800 Thailand

(72) Sitthichai Niemcharoen (TH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH MÁI LỢP CHỊU THỜI TIẾT**

(57) Hệ thống lợp mái chịu thời tiết được cải tiến bao gồm, các thanh đỡ, dải chịu thời tiết và vật liệu lợp mái trong đó việc tạo cấu trúc này của dải chịu thời tiết và vật liệu lợp mái và sự sắp xếp của dải chịu thời tiết và vật liệu lợp mái vào thanh đỡ tạo thành một đường rãnh nhỏ được nối bên dưới cho phép nước/hơi ẩm có thể thấm qua khoảng trống giữa hai gờ của vật liệu lợp mái được sắp xếp theo cách sát cạnh nhau để trực tiếp đi ra khỏi mái. Hệ thống bao gồm phương tiện để giảm thiểu nước bị gió thổi lọt vào mái qua phần chồng lên nhau của vật liệu lợp mái.



- (11) **19278**
- (21) 1-2008-00560 (51)⁷ **A01N 63/00**
- (22) 06.03.2008 (43) 25.03.2009
- (30) P00200700509 21.09.2007 ID
- (75) PT CENTA BRASINDO ABADI (ID)
Taman Kebon Jeruk Blok A4/27, Rt.010/Rw.01, Meruya Selatan, Kembangan-Jakarta Barat, Indonesia
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ bao gồm amoni glyphosat và diuron hoặc metyl metsulfuron để phòng trừ cỏ cho đồng ruộng mà sẽ được gieo trồng và quy trình tạo chế phẩm diệt cỏ này.

- (11) **19279**
- (21) 1-2008-00561 (51)⁷ **A01N 63/00**
- (22) 06.03.2008 (43) 25.03.2009
- (30) P00200700428 20.08.2007 ID
- (75) PT CENTA BRASINDO ABADI (ID)
Taman Kebon Jeruk Blok A4/27, Rt.010/Rw.01, Meruya Selatan, Kembangan-Jakarta Barat, Indonesia
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA TIOSULTAP HOẠT TÍNH Ở DẠNG HẠT**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt côn trùng để phòng trừ sinh vật gây hại cho lúa. Sáng chế đặc biệt đề xuất chế phẩm diệt côn trùng ở dạng hạt chứa tiosultap hoạt tính hoặc dẫn xuất của nó hoặc riêng biệt hoặc kết hợp với thuốc diệt côn trùng khác để phòng trừ sinh vật gây hại mà tấn công lúa đặc biệt là phòng trừ sinh vật gây hại cho lúa nâu (*nilaparvata lugens*) và bọ xông khói (*scirpophaga incertulas*), quy trình điều chế và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm diệt côn trùng này.

- (11) **19280**
- (21) 1-2008-00662 (51)⁷ **A61K 36/804**, 36/74, 36/71, 36/66, 36/536, 36/486, 36/482, 36/236, 36/232, 35/36, A61P 25/04
- (22) 22.08.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/CN2006/002135 22.08.2006 (87) WO2007/022710 01.03.2007
- (30) 200510014828.3 24.08.2005 CN
- 200510014829.8 24.08.2005 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.01.2009
- (71) TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 1 Liaohedong Road, Beichen Hi-Tech Park, Beichen District, Tianjin 300402, P.R. China
- (72) Wu, Naifeng (CN), YAN, Xijun (CN), ZHANG, Shunnan (CN), YANG, Jianhui (CN), ZHANG, Hongpo (CN), DONG, Lina (CN), LIU, Tong (CN), SUN, Yan (CN), ZHOU, Lihong (CN), WANG, Hui (CN), MA, Jie (CN), YE, Zhengliang (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) THUỐC ĐÔNG Y DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU ĐẦU VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất Đông y dùng cho điều trị bệnh đau đầu, dạng thuốc sử dụng chúng và quy trình bào chế chúng. Các hợp chất theo sáng chế được bào chế từ các dược liệu như Radix Angelicae Sinensis (Đương quy), Rhizoma Chuanxiong (Xuyên khung) và Radix Paeoniae alba (Bạch thược) . . .

(11) **19281**

(21) 1-2008-00833

(51)⁷ **C12P 19/14**, 13/08, 13/14

(22) 06.09.2006

(43) 25.03.2009

(86) PCT/EP2006/066057 06.09.2006

(87) WO/2007/028804 15.03.2007

(30) 10 2005 042 541.0 07.09.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.04.2008

(71) BASF SE (DE)

67056 Ludwigshafen (DE)

(72) POMPEJUS, Markus (DE), FREYER, Stephan (DE), LOHSCHIEDT, Markus (DE), ZELDER, Oskar (DE), BOY, Matthias (DE), SCHOLTEN, Edzard (DE)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) QUY TRÌNH TẠO RA CHẤT CHUYỂN HÓA BỀN DẠNG RẮN TỪ VI KHUẨN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra ít nhất một chất chuyển hóa vi khuẩn bền dạng rắn bằng lên men vi khuẩn chứa đường, trong đó giống vi sinh vật tạo ra chất chuyển hóa mong muốn được phát triển sử dụng môi trường lỏng chứa đường với hàm lượng monosaccharit nhiều hơn 20% trọng lượng trên tổng trọng lượng của môi trường lỏng, và thành phần không bền của chất lỏng lên men sau đó được loại bỏ đáng kể, môi trường chất lỏng chứa đường được điều chế bằng cách:

a1) Nghiền nguyên liệu tinh bột được chọn từ hạt ngũ cốc; và

a2) hóa lỏng millbase trong chất lỏng chứa nước có ít nhất một enzym hóa lỏng tinh bột, sau đó lá đường hóa sử dụng ít nhất một enzym đường hóa, trong đó, đối với mục đích hóa lỏng, ít nhất một phần millbase được bổ sung liên tục hoặc từng mảng vào chất lỏng chứa nước trong quá trình hóa lỏng

Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn chứa chất chuyển hóa vi khuẩn bền, thu được bằng quy trình theo sáng chế; và chế phẩm rắn được sử dụng như là chất phụ gia hoặc chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật hoặc để xử lý vải dệt, da, cellulosa, giấy hoặc bề mặt.

(11) **19282**

(21) 1-2008-00860

(51)⁷ **F02M 23/00**

(22) 09.04.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2008

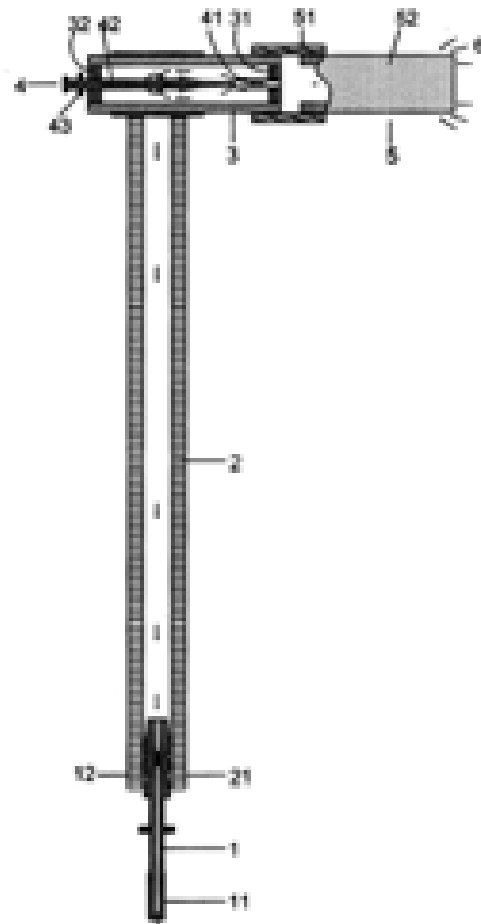
(75) **ĐẶNG HOÀNG SƠN (VN)**

112 Nguyễn Huệ, phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN KHÔNG KHÍ PHỤ VÀO ĐỘNG CƠ XE GẮN MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn không khí phụ vào động cơ xe gắn máy. Với mục đích tiết kiệm nhiên liệu, thiết bị theo sáng chế bao gồm đầu lắp, bộ phận chứa không khí, bộ phận điều chỉnh, đầu lọc không khí nối thông với bộ phận chứa không khí, nhờ đó khi xe gắn máy hoạt động, không khí đi qua đầu lọc không khí, bộ phận điều chỉnh, tích ở bộ phận chứa không khí, nhờ áp lực hút từ động cơ, đi qua khe hở giữa ống dẫn và bộ phận chứa không khí và đi vào bộ chế hòa khí giúp xáo trộn mạnh hỗn hợp khí nhiên liệu. Thiết bị theo sáng chế giúp tán nhuyễn nhiên liệu trước khi vào buồng đốt, nhờ đó cải thiện hiệu suất đốt cháy và giảm ma sát trong buồng đốt, từ đó giúp tiết kiệm nhiên liệu.

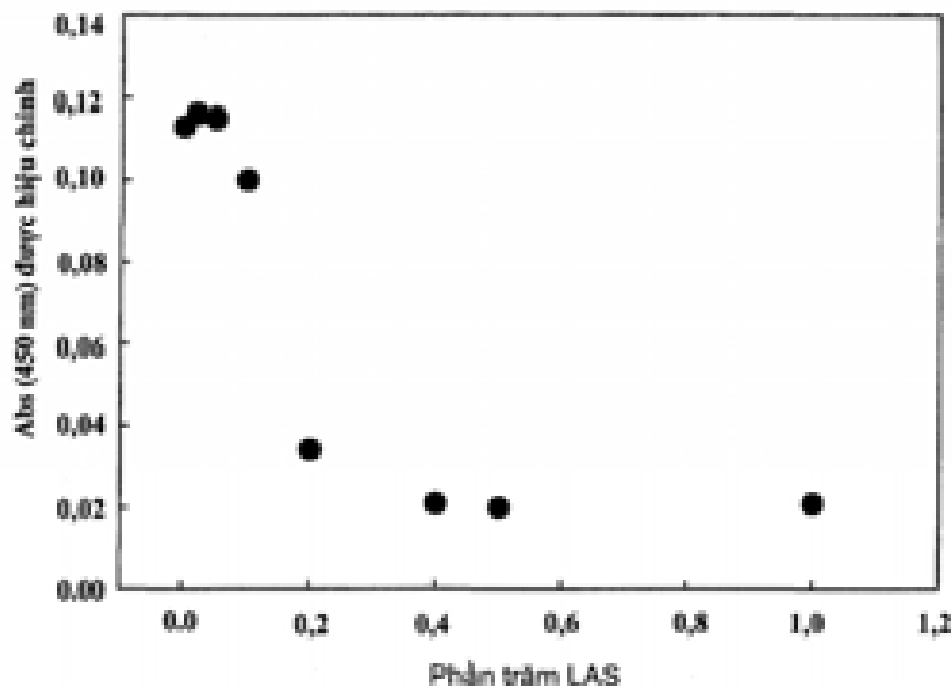


- (11) **19283**
(21) 1-2008-00914 (51)⁷ **C12N 15/82**, C07K 14/435
(22) 15.09.2006 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2006/036319 15.09.2006 (87) WO2007/035650 29.03.2007
(30) 60/718,034 16.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.01.2009

- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BAUM, James, A. (US), CAJACOB, Claire, A. (US), FELDMANN, Pascale (BE),
HECK, Gregory, R. (US), NOOREN, Irene (NL), PLAETINCK, Geert (BE),
VAUGHN, Ty, T. (US), MADDELEIN, Wendy (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) POLYNUCLEOTIT PHÂN TÁCH, TRÌNH TỰ RIBONUCLEOTIT ĐƯỢC TẠO RA
TỪ SỰ BIỂU HIỆN CỦA POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO HOẶC THỰC VẬT
ĐƯỢC BIẾN NẠP POLYNUCLEOTIT NÀY, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ
THỰC VẬT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ PHÁ HOẠI DO CÔN
TRÙNG CÁNH CỨNG GÂY HẠI Ở THỰC VẬT
(57) Sáng chế đề cập đến sự phòng trừ sự phá hoại do sinh vật gây hại bằng cách ức chế một
hoặc nhiều chức năng sinh học. Sáng chế đề xuất các phương pháp và các chế phẩm để
phòng trừ sự phá hoại do sinh vật gây hại này, bằng cách cho sinh vật gây hại ăn một
hoặc nhiều phân tử ARN sợi đôi tái tổ hợp được đề xuất bởi sáng chế, làm giảm sự phá
hoại do sinh vật gây hại thu được thông qua sự kiểm chế sự biểu hiện gen. Sáng chế
cũng đề cập đến các phương pháp để tạo ra thực vật chuyển gen biểu hiện phân tử ARN
sợi đôi, và các sự kết hợp cụ thể của các chất diệt sinh vật gây hại chuyển gen để sử
dụng trong việc bảo vệ cây trồng khỏi sự phá hoại do sinh vật gây hại.

- (11) **19284**
- (21) 1-2008-01113 (51)⁷ **C12N 9/54**
- (22) 12.10.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/040695 12.10.2006 (87) WO2007/044993 19.04.2007
- (30) 60/726,448 12.10.2005 US
- (71) 1. GENENCOR INTERNATIONAL, INC. (US)
925 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.A.
2. THE PROCTER AND GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, USA
- (72) SHAW, Andrew (GB), WALLACE, Louise (ZA), ESTELL, David A. (US),
HOMMES, Ronald (NL), LEE, Sang-Kyu (KR), SADLOWSKI, Eugene Steven (US),
OH, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) ENZYM METALOPROTEAZA TRUNG HOÀ ỔN ĐỊNH KHI BẢO QUẢN,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA ENZYM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và chế phẩm chứa ít nhất một enzym metalloproteaza trung hoà có sự ổn định khi bảo quản. Theo một số phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa metalloproteaza trung hoà để sử dụng trong các áp dụng bao gồm, nhưng không giới hạn đến rửa sạch, tẩy trắng và tẩy ố và các áp dụng khác. Theo một số phương án đặc biệt ưu tiên, sáng chế đề xuất phương pháp và chế phẩm chứa (các) metalloproteaza trung hoà thu được từ *Bacillus* sp. Theo một số phương án đặc biệt ưu tiên hơn, metalloproteaza trung hoà thu được từ *B. amyloliquefaciens*. Còn theo các phương án ưu tiên nữa, metalloproteaza trung hoà là biến thể của metalloproteaza trung hoà *B. amyloliquefaciens*. Còn theo các phương án bổ sung, metalloproteaza trung hoà là thể tương đồng của metalloproteaza trung hoà *B. amyloliquefaciens*.



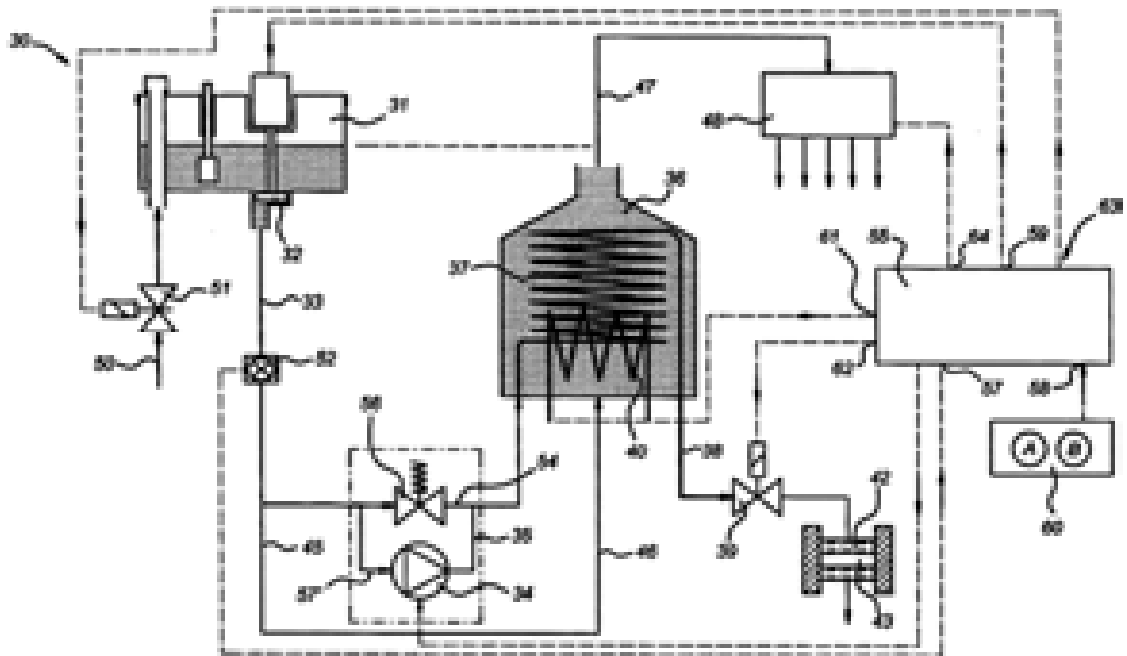
- (11) **19285**
 (21) 1-2008-01138 (51)⁷ **A47J 31/54, 31/36**
 (22) 17.10.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/NL2006/050261 17.10.2006 (87) WO/2007/046702 26.04.2007
 (30) 1030235 20.10.2005 NL
 (71) BRAVILOR HOLDING B.V. (NL)

Pascalstraat 20, NL-1704 RD Heerhugowaard, The Netherlands

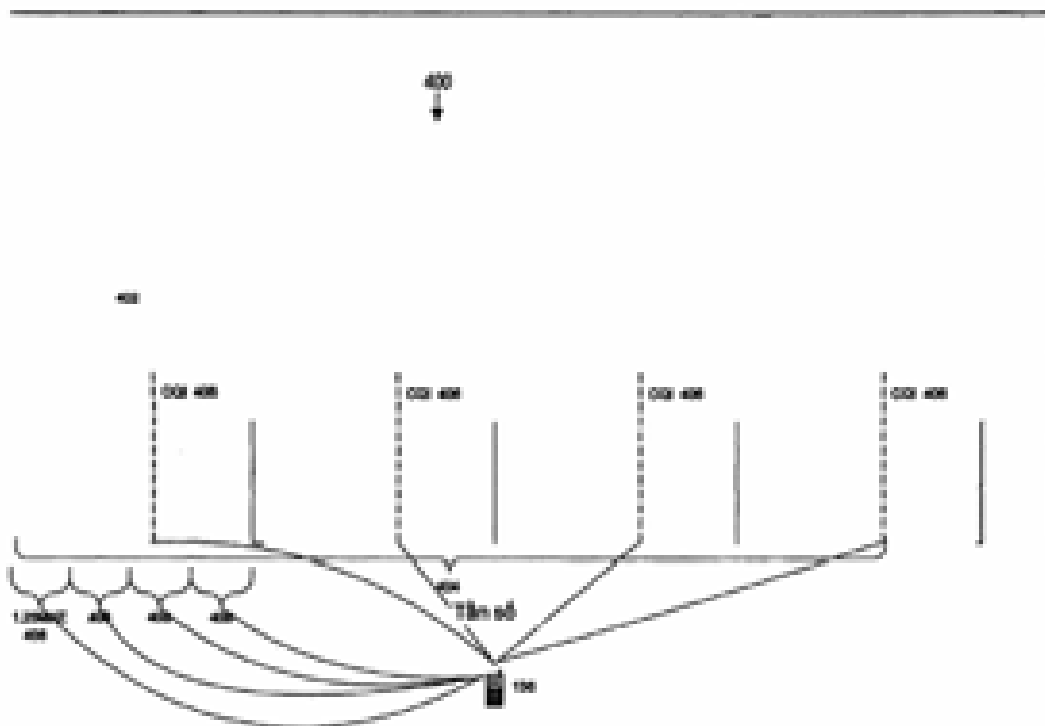
- (72) HUIBERTS, Johannes, Theodorus, Emerentia (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC NÓNG VÀ MÁY PHA CÀ PHÊ CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đun nước nóng và máy pha cà phê có thiết bị này. Thiết bị theo sáng chế để đun nước nóng có một bơm áp lực (34) với ống cấp (33) để cấp nước tương đối lạnh tới bơm áp lực (34) và cửa xả nối với ống gia nhiệt ở trạng thái tiếp xúc trao đổi nhiệt với một thân gia nhiệt, với van cửa xả (39) trên ống gia nhiệt (37, 38) và bộ phận chứa cà phê (42) nối với ống gia nhiệt (37, 38) để tiếp nhận một lớp cà phê, nhờ đó thân gia nhiệt bao gồm một bình chứa được nối thông với môi trường, với phần tử gia nhiệt (40) và nước trong bình chứa có tác dụng làm môi trường trao đổi nhiệt. Ống đi vòng (54) nối cửa nạp (57) và cửa xả (35) của bơm áp lực (34) với nhau, với van vận hành bằng áp suất (56) ở trên ống đi vòng.



- (11) **19286**
- (21) 1-2008-01233 (51)⁷ **H04L 5/02**, H04B 7/06, H04L 1/06, 27/26, H04B 1/713, H04L 1/00, 25/02
- (22) 27.10.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/042058 27.10.2006 (87) WO2007/050924 03.05.2007
- (30) 60/731,558 27.10.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.05.2008
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) GORE, Dhananjay, Ashok (IN), SAMPATH, Hemanth (IN), WANG, Jibing (CN), KADOUS, Tamer (EG), BARRIAC, Gwendolyn, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ TRƯỚC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cải tiến hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây sử dụng các đoạn gọi là các dải tần phụ và sử dụng việc mã hóa trước. Theo một khía cạnh, dải tần dùng cho việc truyền tới thiết bị đầu cuối truy nhập được ràng buộc với dải tần thích hợp chọn trước mà nhỏ hơn dải tần có sẵn cho việc truyền tới thiết bị đầu cuối truy nhập và thông tin mã hóa trước tham chiếu trong dải tần ràng buộc cung cấp phản hồi về đặc tính kênh liên kết xuôi liên quan đến các dải tần phụ khác nhau và có thể phản hồi trên kênh kết hợp với dải tần.



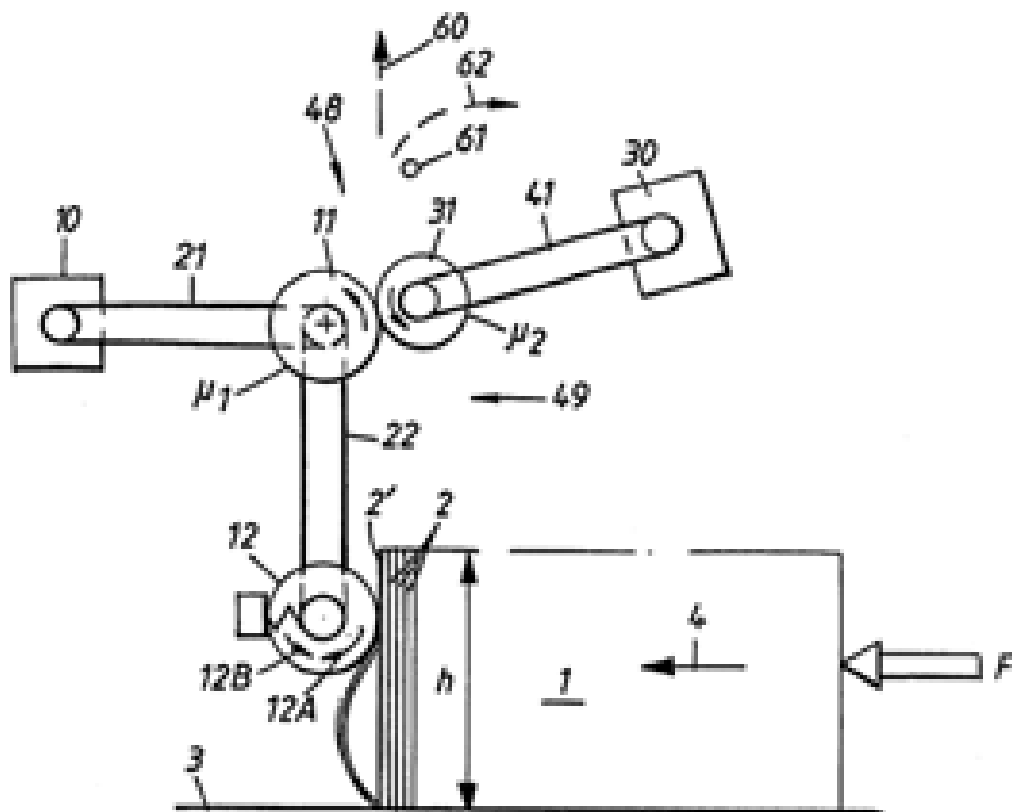
- (11) **19287**
 (21) 1-2008-01258 (51)⁷ **B65H 3/46**, 3/06, 7/12
 (22) 30.11.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/SE2006/001370 30.11.2006 (87) WO/2007/064282 07.06.2007
 (30) 0502628-1 01.12.2005 SE
 (71) DE LA RUE CASH SYSTEMS AB (SE)
 S-642 84 Flen, Sweden

(72) GUSTAFSSON, Lars (SE), SUNDMARK, Jorgen (SE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY TỜ VẬT LIỆU RA KHỎI CHỒNG VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp lấy tờ vật liệu ra khỏi chồng vật liệu bao gồm bộ dẫn động, áp lên tờ đầu của chồng (1), đầu tiên dịch chuyển tờ đầu ở dạng phẳng hướng về giá đỡ cho phân cong đàn hồi của tờ đầu và sau đó dịch chuyển tờ đầu uốn cong đó khỏi giá đỡ, đến cơ cấu tách để tách các tờ vô tình dính vào tờ đầu (21) ra. Bộ dẫn động được thiết kế bởi cơ cấu lò xo tạo lực đỡ tăng lên bộ dẫn động dựa trên sự tiến lên của chồng nhờ bộ phận đẩy tác động lên phía sau chồng đó. Một cảm biến phát hiện vị trí dịch chuyển của bộ dẫn động và kích hoạt bộ dẫn động trong việc tách tờ khi cảm biến khoảng cách phát hiện vị trí dịch chuyển của bộ dẫn động tương ứng với lực tỳ đã định của bộ dẫn động lên tờ đầu. Giữa các quá trình tách tờ, bộ phận đẩy là không tải.



- (11) **19288**
(21) 1-2008-01307 (51)⁷ **A23L 1/236**
(22) 30.12.2005 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2005/047604 30.12.2005 (87) WO2007/078293 12.07.2007

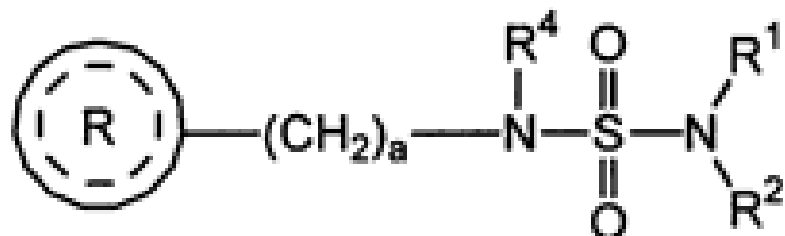
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.06.2008

- (71) 1. PEPSICO INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
2. CLARK, CYNTHIA (US)
1870 Baldwin Road, No. 30, Yorktown Heights, New York 10598, USA
(72) Akinruli, Helen (US), Gadiraju, Rama (IN)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(54) HỢP PHẦN ĐỒ UỐNG TỰ ỔN ĐỊNH
(57) Sáng chế đề xuất đồ uống có hàm lượng calo giảm, không cần để lạnh, tự ổn định chứa khoảng 8 đến khoảng 12% thể tích nước ép quả. Đồ uống chứa ít nhất một chất làm ngọt dinh dưỡng và ít nhất một chất làm ngọt không dinh dưỡng. Tốt hơn nếu tỷ lệ độ ngọt đương lượng sacaroza của ít nhất một chất làm ngọt không dinh dưỡng so với tổng tất cả các chất làm ngọt là từ 0,35 đến 0,45. Tốt hơn nếu ít nhất một chất làm ngọt không dinh dưỡng này là aspartam và acesulfam kali.

- (11) **19289**
- (21) 1-2008-01350 (51)⁷ **C08G 18/10**, 18/38, G02B 1/04
- (22) 06.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/046649 06.12.2006 (87) WO/2007/097798 30.08.2007
- (30) 11/360,011 22.02.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.06.2008
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) BOJKOVA, Nina, V. (US), SMITH, Robert, A. (US), HEROLD, Robert, D. (US),
RAO, Chandra, B. (US), MCDONALD, William, H (US), NAGPAL, Vidhu, J. (US),
GRAHAM, Marvin, J. (US), YU, Phillip, C. (US), SAWANT, Suresh. (US),
OKOROAFOR, Michael, O. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) POLYUREURETAN CHỨA LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
POLYUREURETAN CHỨA LƯU HUỖNH, VẬT PHẨM QUANG HỌC VÀ THẤU
KÍNH NHẪN KHOA CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polyureuretan chứa lưu huỳnh và phương pháp điều chế
polyureuretan này. Theo một phương án, polyureuretan chứa lưu huỳnh được làm thích
ứng để có chỉ số khúc xạ ít nhất là 1,57, số Abbe ít nhất là 32 và khối lượng riêng nhỏ
hơn 1,3g/cm³, khi được đóng rắn ít nhất là một phần.

- (11) **19290**
- (21) 1-2008-01380 (51)⁷ **C07D 471/10**, A61K 31/438
- (22) 04.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/046309 04.12.2006 (87) WO/2007/067504 14.06.2007
- (30) 60/742,353 05.12.2005 US
- 60/808,678 26.05.2006 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station, Route 141 & Henry Clay Road, Building E336, Wilmington,
Delaware 19880, United States of America
- (72) QIAN, Ding-Quan (CN), ZHUO, Jincong (US), YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CÁC HỢP CHẤT LACTAM ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH HOẠT TÍNH CỦA
11-BETA DEHYDROGENAZA STEROIT HYDROXYL
- (57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế của 11- β dehydrogenaza steroid hydroxyl dạng 1 và
dược phẩm chứa nó. Các hợp chất theo sáng chế có thể là hữu ích trong việc trị các bệnh
liên quan đến biểu hiện hoặc hoạt tính của 11- β dehydrogenaza steroid hydroxyl.

- (11) **19291**
- (21) 1-2008-01391 (51)⁷ **A61K 31/353**, 31/357, A61P 3/04
- (22) 19.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/048681 19.12.2006 (87) WO/2007/075833 05.07.2007
- (30) 60/751,499 19.12.2005 US
- 11/611,938 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-B2340 Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia L. (US), REITZ, Allen B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA SULFAMIT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGUNG TỤ BENZO ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH BÉO PHÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa lượng hữu hiệu điều trị của một hoặc nhiều dẫn xuất sulfamid dị vòng được ngưng tụ benzo có công thức (I)



để điều trị bệnh béo phì, làm giảm cân và/hoặc ức chế sự thèm ăn.

(11) **19292**

(21) 1-2008-01445

(51)⁷ **A46B 7/00**

(22) 11.06.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096121060 11.06.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2008

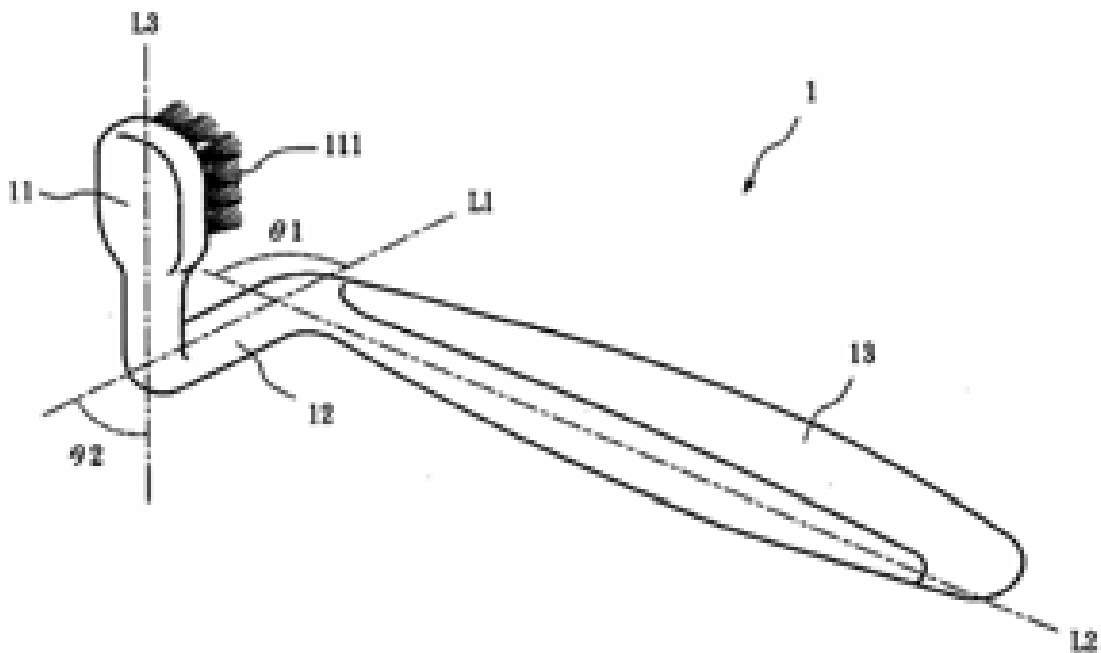
(75) JUI-CHI WANG (TW)

8F.-13, No. 200, Sec. 5, Nanjing E. Rd., Songshan District, Taipei City 105, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn chải đánh răng bao gồm phần đầu có các lông bàn chải trên đó, phần cổ, và phần cán. Một đầu của phần cổ được nối với phần đầu, và đầu kia được nối với phần cán. Trục tâm của các lông bàn chải gần như song song với trục tâm của phần cổ. Trục tâm của phần cổ và trục tâm của phần cán tạo ra một góc. Do đó, bàn chải đánh răng có thể được sử dụng dễ dàng để chải và cho phép giảm bớt các giới hạn góc khi làm vệ sinh mặt trong của răng.



- (11) **19293**
- (21) 1-2008-01477 (51)⁷ **C07D 498/02**, A61P 35/00, C07D 495/12, A61K 31/505, A61P 35/02, C07D 498/12
- (22) 15.11.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/SG2006/000352 15.11.2006 (87) WO2007/058627 24.05.2007
- (30) 60/736,838 16.11.2005 US
60/817,339 30.06.2006 US
60/851,283 13.10.2006 US
- (71) S*BIO PTE LTD (SG)
1 Science Park Road, #05-09 The Capricorn, Singapore Science Park II, Singapore 117528, Singapore
- (72) BLANCHARD, Stephanie (FR), LEE, Cheng Hsia, Angeline (SG), NAGARAJ, Harish, Kumar, Mysore (IN), POULSEN, Anders (DK), SUN, Eric, T. (US), TAN, Yee Ling, Evelyn (SG), WILLIAM, Anthony, Deodaunia (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC LIÊN KẾT OXY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin, hợp chất này được sử dụng làm chất chống tăng sinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin được liên kết và được thế oxy, phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị một số rối loạn do tăng sinh bao gồm khối u và ung thư cũng như các rối loạn hay tình trạng khác có liên quan đến kinaza.

- (11) **19294**
- (21) 1-2008-01518 (51)⁷ **C07C 275/30**, 335/16, A61K 31/17
- (22) 08.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2006/011795 08.12.2006 (87) WO2007/068395 21.06.2007
- (30) PCT/EP2005/013345 13.12.2005 EP
- (71) ARPIDA AG (CH)
Duggingerstrasse 23, 4153 Reinach, Switzerland
- (72) LOEWE, Ralf (DE), LOCIURO, Sergio (IT), HAWSER, Stephen (GB), SCHMITT, Laurent (FR)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT DIPHENYL URE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1,3-diphenyl ure được thế trinometyl và halogen đặc hiệu làm các hoạt chất để bào chế dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến các khía cạnh liên quan như quy trình điều chế các hợp chất, các dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất đó dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh nhiễm vi khuẩn.

- (11) **19295**
- (21) 1-2008-01519 (51)⁷ **C07C 275/30**, 335/16, A61K 31/17
- (22) 08.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2006/011794 08.12.2006 (87) WO2007/068394 21.06.2007
- (30) PCT/EP2005/013345 13.12.2005 EP
- (71) ARPIDA AG (CH)
Duggingerstrasse 23, 4153 Reinach, Switzerland
- (72) LOEWE, Ralf (DE), LOCIURO, Sergio (IT), HAWSER, Stephen (GB), SCHMITT, Laurent (FR)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT DIPHENYL URE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1,3-diphenyl ure được thế triflometyl và halogen đặc hiệu làm các hoạt chất để bào chế dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến các khía cạnh liên quan như quy trình điều chế các hợp chất, các dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất đó dùng để điều trị và /hoặc phòng ngừa các bệnh nhiễm vi khuẩn.

- (11) **19296**
- (21) 1-2008-01521 (51)⁷ **C14C 3/06**, 9/00
- (22) 17.09.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/059800 17.09.2007 (87) WO2008/043643 17.04.2008
- (30) 10 2006 048 044.9 11.10.2006 DE
10 2007 011 555.7 09.03.2007 DE
- (71) LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
51369 Leverkusen, Germany
- (72) VORLANDER, Otto (DE), ZEYEN, Werner (DE), REINERS, Jurgen (DE),
TEGTMEYER, Dietrich (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH TÁI THUỘC DA, DA THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY, HỖN
HỢP CHỨA VI CẦU RỖNG VÀ CHẤT THUỘC CRÔM, VÀ HỖN HỢP CHỨA VI
CẦU RỖNG VÀ CHẤT TÁI THUỘC TỔNG HỢP
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tái thuộc da, quy trình này khác biệt ở chỗ
a) da thuộc được xử lý trong dung dịch chứa nước có các vi cầu rỗng độn chất thổi,
b) da thu được theo a) được làm khô sau bước làm tái thuộc tùy chọn, và
c1) được xử lý bằng hơi ở nhiệt độ 80 đến 120°C, cụ thể là 80 đến 100°C, hoặc
c2) được xử lý bằng phát xạ hồng ngoại có bước sóng 0,7 đến 100µm,
cũng là có thể đối với hoàn tất b1) và/hoặc bước cán b2) tiếp theo một khoảng thời gian
sau bước làm khô b). Sáng chế còn đề xuất da thu được theo quy trình này, hỗn hợp chứa
vi cầu rỗng và chất thuộc crôm, và hỗn hợp chứa vi cầu rỗng và chất tái thuộc tổng hợp.

- (11) **19297**
- (21) 1-2008-01556 (51)⁷ **B01D 39/00**
- (22) 24.06.2008 (43) 25.03.2009
- (30) 07405285.3 21.09.2007 EP
- (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland
- (72) Dr. SCHLAGER, Dietmar (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ LỌC CÁC HẠT TRONG KHÍ XẢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc các hạt trong khí xả dùng cho động cơ điêzen đốt bằng khí, cụ thể là khí tự nhiên và/hoặc khí tự nhiên hóa lỏng và/hoặc nhiên liệu nặng và/hoặc nhiên liệu điêzen tàu thủy, cụ thể là động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ. Về bộ lọc này, theo sáng chế, bộ lọc các hạt trong khí xả bao gồm lõi lọc với khối bột kim loại, khối bột kim loại này bao gồm hợp kim chịu được ăn mòn ở nhiệt độ cao bởi tro buồng đốt.

- (11) **19298**
- (21) 1-2008-01624 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 11/00, 19/02, 29/00, C12N 15/13, 5/10, 15/63, A61K 9/00
- (22) 30.11.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/GB2006/004474 30.11.2006 (87) WO2007/063311 07.06.2007
- (30) 60/742,218 01.12.2005 US
- (71) DOMANTIS LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) DREW, Philip, D. (GB), DE WILDT, Rudolf, M., T. (NL), TOMLINSON, Ian, M. (GB), BASRAN, Amrik (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ KHU VỰC CẠNH TRANH GẮN KẾT THỤ THỂ IL1 TYP 1
- (57) Sáng chế đề cập đến monome dAb gắn kết IL-1R1 và ức chế sự gắn kết của IL-1 (ví dụ, IL-1 α và/hoặc IL-1 β) và IL-1ra với IL-1R1, và đến các phối tử bao gồm monome dAb như vậy. Sáng chế đề cập đến monome dAb kháng proteaza, và đến các phối tử bao gồm monome dAb kháng proteaza. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic bao gồm vectơ mã hóa monome dAb và phối tử, đến các tế bào chủ bao gồm các axit nucleic và đến phương pháp để tạo monome dAb hoặc phối tử. Sáng chế cũng đề cập đến được phẩm bao gồm monome dAb hoặc các phối tử này.

(11) **19299**

(21) 1-2008-01654

(51)⁷ **G06F 13/10, 15/17**

(22) 04.07.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.07.2008

(75) 1. **ĐỖ NGỌC CHUNG (VN)**

Số 103, ngõ 345, Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM MẠNH HÀ (VN)**

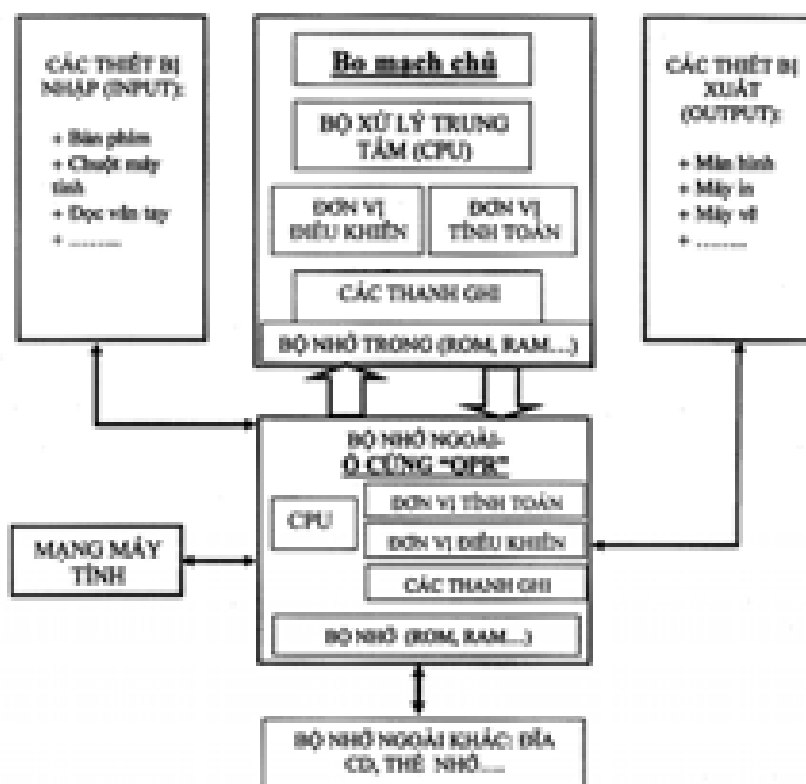
14B-CT2-A17 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

3. **NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)**

294 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **MÁY TÍNH VÀ Ổ CỨNG MÁY TÍNH CÓ CHỨC NĂNG BẢO MẬT THÔNG TIN CỘNG ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cứng máy tính có chức năng bảo mật thông tin cộng đồng (QPR) bao gồm một hệ thống quản trị dữ liệu và pin, đề cập đến máy tính có cấu trúc với các đường dẫn nhập/xuất dữ liệu được kết nối với ổ cứng sao cho ổ cứng là thiết bị cuối cùng xử lý dữ liệu để gửi ra ngoài máy tính và ổ cứng là thiết bị đầu tiên xử lý dữ liệu nhập vào máy tính. Cấu trúc mới đó giúp cho ổ cứng máy tính hoạt động tự chủ với bo mạch chủ và hệ điều hành của máy tính nhằm tạo điều kiện để hệ thống quản trị dữ liệu có thể bảo vệ tốt nhất thông tin dữ liệu trong ổ cứng.



- (11) **19300**
- (21) 1-2008-01681 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 38/02, C07K 16/30
- (22) 05.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/GB2006/004565 05.12.2006 (87) WO2007/066109 14.06.2007
- (30) 60/742,992 06.12.2005 US
- (71) **DOMANTIS LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, Great Britain
- (72) **DE ANGELIS, Elena (GB), HOLMES, Steve (GB), TOMLINSON, Ian, M. (GB), HUANG, Eric, Yi-Chun (GB), HOLT, Lucy, J. (GB), EVERETT, Claire, E. (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHỐI TỬ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CÁC ĐÍCH TRÊN BỀ MẶT TẾ BÀO, CHẾ PHẨM CHỨA PHỐI TỬ NÀY VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DUỘC CHẤT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế mô tả phối tử gồm có vùng gấp polypeptit thứ nhất có vị trí liên kết và tính đặc hiệu liên kết với đích thứ nhất trên bề mặt tế bào và vùng gấp polypeptit thứ hai có vị trí liên kết với đích thứ hai trên bề mặt tế bào, trong đó mỗi đích này là khác nhau và nằm trên cùng một tế bào. Theo một vài phương án, phối tử được mô tả chứa thêm độc tố. Theo các phương án khác, phối tử này chứa thêm các nhóm kéo dài thời gian bán hủy. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp sử dụng phối tử này. Cụ thể là, sử dụng các phối tử này để điều trị bệnh ung thư.

(11) **19301**

(21) 1-2008-01698

(51)⁷ **H02K 57/00**

(22) 08.07.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096132985 05.09.2007 TW

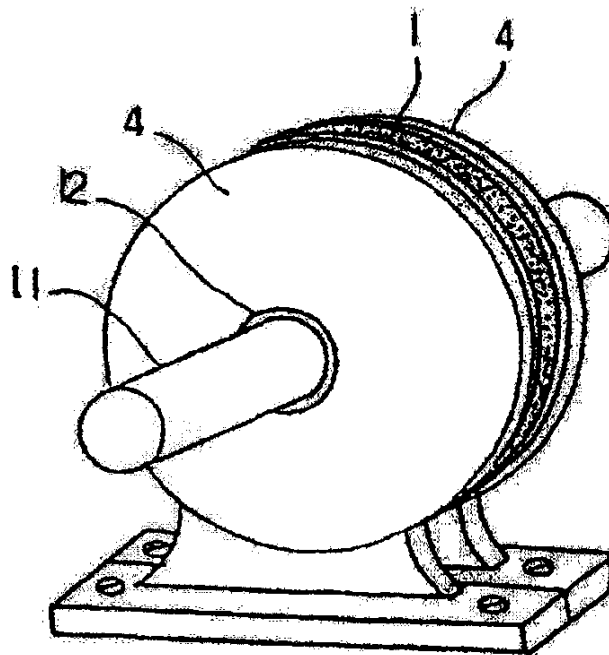
(75) CHEN, CHUAN SHENG (TW)

Fl. 12, No. 137, Sec. 4, JenAi Road, Taipei, TAIWAN

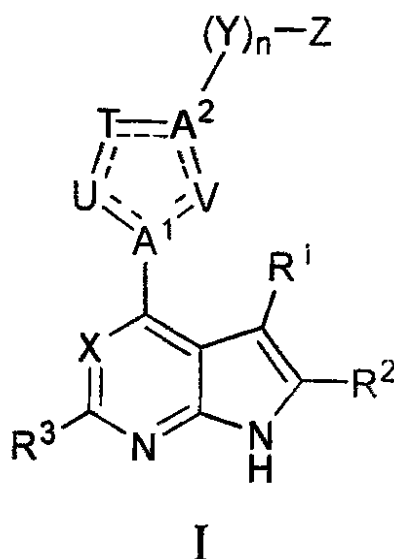
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ KHÔNG CÓ CUỘN DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ không có cuộn dây bao gồm một đĩa cách điện, các nam châm, các nam châm điện, vỏ, và một mạch điện tử. Các nam châm được gắn đồng đều trong đĩa cách điện, và các nam châm điện được lắp chặt vào mặt trong của vỏ. Mạch điện tử bao gồm một chuyển mạch điện tử có một tiếp điểm PNP để điều khiển việc đóng/ngắt một nguồn điện ngoài tới một nút định trước và tới các nam châm điện để nhằm tạo ra từ lực đẩy/hút nhờ cảm ứng, vì thế đĩa cách điện được quay nhờ từ lực hút và đẩy được tạo ra giữa các nam châm điện và các nam châm bên trong đĩa cách điện nhờ cảm ứng. Động năng của đĩa cách điện quay được đưa ra ngoài nhờ trục quay để thực hiện chức năng của động cơ.



- (11) **19302**
- (21) 1-2008-01747 (51)⁷ **C07D 471/04**, 487/04, A61K
31/395, A61P 17/00, 35/00, 37/00
- (22) 12.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2006/047369 12.12.2006 (87) WO2007/070514 21.06.2007
- (30) 60/749,905 13.12.2005 US
60/810,231 02.06.2006 US
60/850,625 10.10.2006 US
60/856,872 03.11.2006 US
60/859,404 16.11.2006 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station, Route 141 & Henry Clay Road, Building E336, Wilmington,
Delaware 19880, United States of America
- (72) RODGERS, James D. (US), SHEPARD, Stacey (US), MADUSKUIE, Thomas P. (US),
WANG, Haisheng (US), FALAHATPISHEH, Nikoo (US), RAFALSKI, Maria (US),
ARVANITIS, Argyrios G. (US), STORACE, Louis (US), JALLURI, Ravi Kumar (US),
FRIDMAN, Jordan S. (US), VADDI, Krishna (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PYROLO[2,3-B]PYRIDIN ĐƯỢC THẾ HETEROARYL VÀ
PYROLO[2,3-B]PYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA, DƯỢC
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrolo[2.3-b]pyridin được thế bằng heteroaryl (I) và được thế
bằng heteroaryl pyrolo[2.3-b]pyridin có tác dụng điều hoà hoạt tính của Janus kinaza và
hữu dụng để điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính Janus kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh liên quan
đến hệ miễn dịch, rối loạn da, rối loạn tăng sinh tuỷ bào, bệnh ung thư, và các bệnh khác.



(11) **19303**

(21) 1-2008-01757

(51)⁷ **F02M 61/00**

(22) 14.07.2008

(43) 25.03.2009

(30) 07115450.4 31.08.2007 EP

(71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)

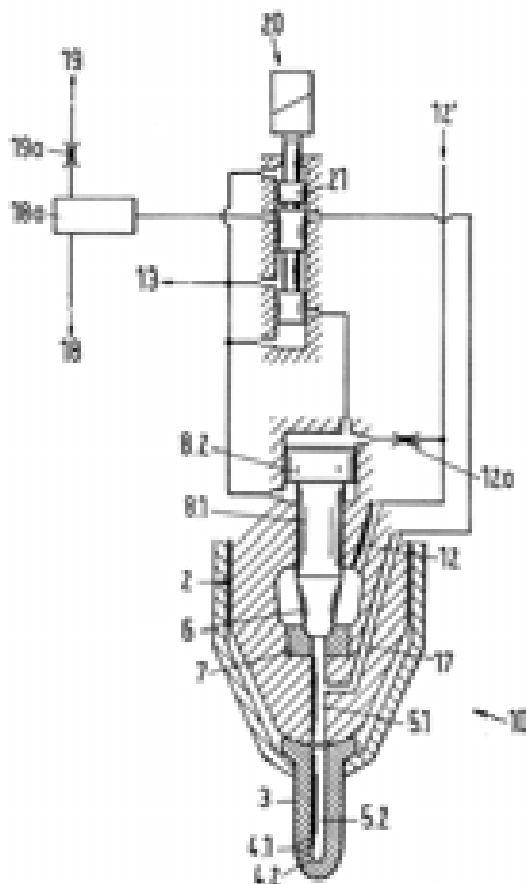
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland

(72) Dr. REINER, Schulz (CH)

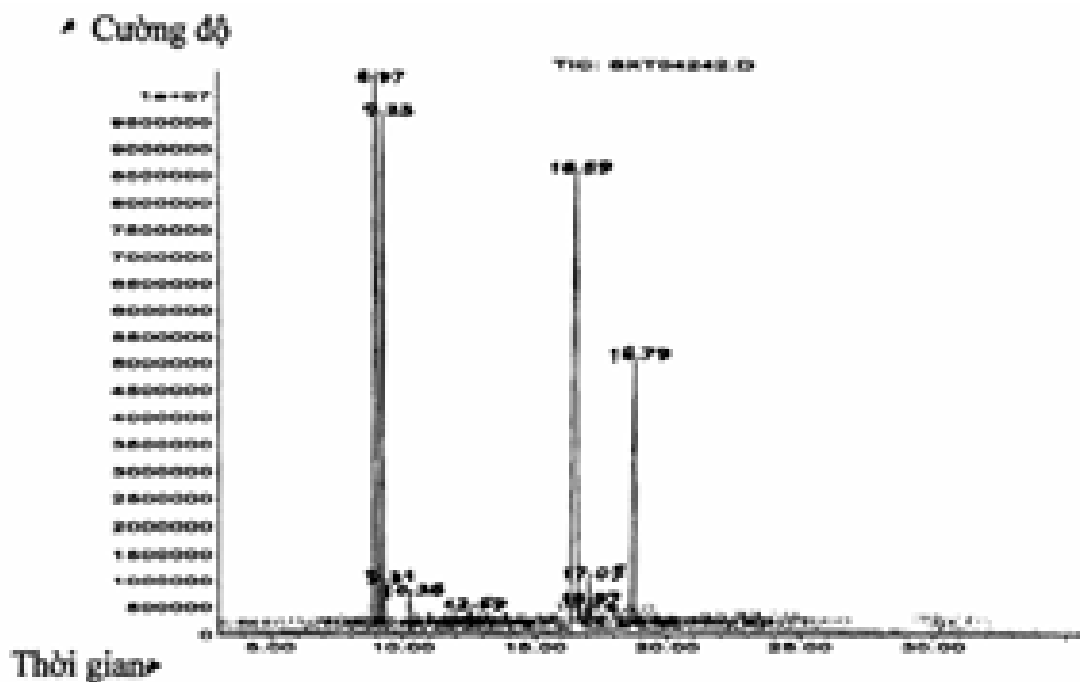
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒI PHUN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nhiên liệu để phun nhiên liệu trong động cơ điêzen, cụ thể là động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ, động cơ điêzen này có thân vòi phun (2), đầu vòi phun được nối với thân vòi phun và một hoặc một số lỗ phun (4.1, 4.2) để phun nhiên liệu vào buồng đốt của động cơ điêzen. Vòi phun nhiên liệu còn có van phun bao gồm kim van (6) được bố trí ở phía trong thân vòi phun (2) và mặt tựa van (7) được nối với các lỗ phun (4.1, 4.2) qua đường dẫn (5.1, 5.2) được tạo ra trong thân vòi phun và trong đầu vòi phun và kết hợp với kim van (6) để điều chỉnh việc cấp nhiên liệu vào các lỗ phun. Vòi phun nhiên liệu được đề xuất còn bao gồm cơ cấu (15, 16) để làm sạch đường dẫn (5.1, 5.2) và đường (17) được lắp với cơ cấu đã nêu, nối thông với đường dẫn nhằm làm sạch nó khi vòi phun nhiên liệu được đóng lại.



- (11) **19304**
- (21) 1-2008-01782 (51)⁷ **A61K 31/01**, 9/00, 36/185, A61P 1/04
- (22) 29.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/CN2006/003691 29.12.2006 (87) WO2007/076699 12.07.2007
- (30) 200510135358.6 31.12.2005 CN
200510135359.0 31.12.2005 CN
200610136500.3 30.10.2006 CN
- (71) TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD., CHINA (CN)
No. 1 Liaohedong Road, Xinyibai Avenue, Beichen Hi-Tech Park, Tianjin 300402, China
- (72) WEI, Feng (CN), YE, Zhengliang (CN), GAO, Jun (CN), LUO, Chongnian (CN), LI, Dekun (CN), CHEN, Jianming (CN), ZHU, Yonghong (CN), XIONG, Junfeng (CN), ZHENG, Xiaoli (CN), ZHANG, Guangming (CN), ZHAO, Ying (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) DỊCH CHIẾT ĐÔNG Y CỦA CHENOPODIUM AMBROSIODES L., DƯỢC PHẨM CHỨA DỊCH CHIẾT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch chiết từ thực vật, cụ thể là dịch chiết đông y của *Chenopodium ambrosioides* L.(kinh giới đất), dược phẩm chứa dịch chiết này và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dịch chiết đông y *Chenopodium ambrosioides* L. được bào chế bằng các phương pháp tách chiết tinh dầu thông thường và được sử dụng để điều trị bệnh viêm hoặc loét dạ dày do xoắn khuẩn môn vị gây ra như viêm dạ dày, ung thư dạ dày v. v.



- (11) **19305**
(21) 1-2008-01785 (51)⁷ **G07D 7/12**, G02F 7/00, B42D
15/10, G06K 19/16, B44F 1/12
(22) 16.01.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/AU2007/000038 16.01.2007 (87) WO2007/079549 19.07.2007
(30) 2006900204 16.01.2006 AU

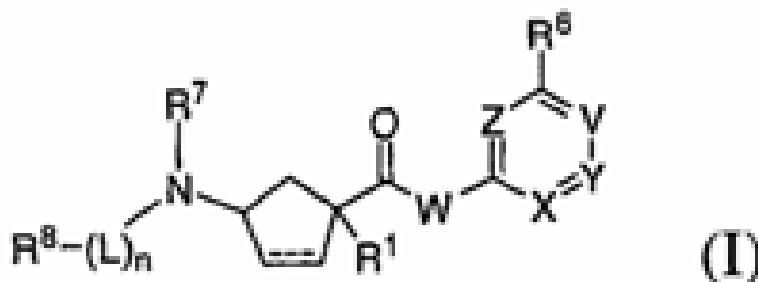
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

- (71) SECURENCY INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
Potter Street, Craigieburn, Victoria 3064, Australia
(72) Joshua Robert Nemeth (AU), Gary Fairless Power (GB), Robert Stewart (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHÂN TỬ NHIỀU XẠ QUANG HỌC, TÀI LIỆU VÀ CÁC VẬT BẢO ĐẢM,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ NHIỀU XẠ QUANG HỌC, CÁC PHƯƠNG
PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯU TRỮ VÀ ĐỌC DỮ LIỆU ĐƯỢC MÃ HOÁ
(57) Sáng chế đề xuất phân tử nhiều xạ quang học (DOE) và các phương pháp khác nhau để
sản xuất DOE, trong đó vi cấu trúc nhiều xạ quang học (5) được tạo thành chứa dữ liệu
được mã hóa trên ít nhất một mặt của chất nền trong suốt (2) hoặc trong lớp được phủ
lên chất nền (2) này. Vi cấu trúc nhiều xạ quang học (5) khi được chiếu ánh sáng trực
chuẩn, sẽ tạo thành chùm tia sáng được tạo mẫu hình giao thoa vùng xa tương ứng với
dữ liệu được mã hóa được giải mã bằng bộ phận nhận biết và thiết bị xử lý thích hợp.

- (11) **19306**
 (21) 1-2008-01836 (51)⁷ **C07D 213/038**, A61K 31/44, A61P 29/00, C07D 239/42, 401/14, 405/14, 409/14, 417/12, 498/04
 (22) 18.12.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/IB2006/003739 18.12.2006 (87) WO2007/072201 28.06.2007
 (30) 60/752,320 21.12.2005US
 60/752,477 21.12.2005US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

- (71) INCYTE CORPORATION (US)
 Experimental Station, Route 141 & Henry Clay Road, Building E336, Wilmington, Delaware 19880, United States of America
 (72) XUE, Chu-Biao (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT 3-AMINOXYCLOPENTAN-CARBOXAMIT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ CHEMOKIN
 (57)



Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) là chất điều biến thụ thể chemokin. Các hợp chất theo sáng chế và dược phẩm chứa chúng được sử dụng để điều trị các bệnh liên quan đến sự biểu hiện và/hoặc hoạt tính của thụ thể chemokin.

- (11) **19307**
 (21) 1-2008-01837 (51)⁷ **C07D 471/08**, 487/08, 495/08,
 519/00, A61K 31/506, A61P 35/00
 (22) 11.12.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/IB2006/003655 11.12.2006 (87) WO2007/072158 28.06.2007
 (30) 60/752,708 21.12.2005 US

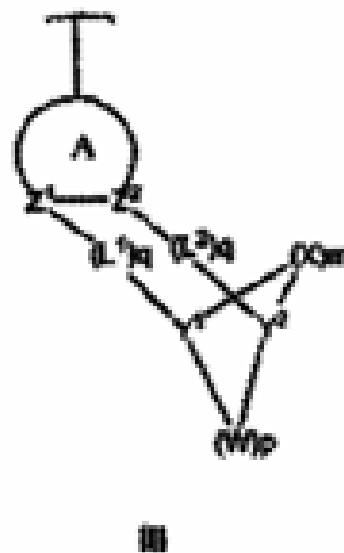
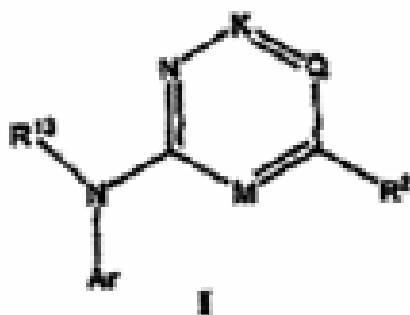
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
 Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
 (72) Joel Thomas ARCARI (US), Samit Kumar BHATTACHARYA (IN), Arthur Douglas BROSIOUS (US), Michael Joseph Luzzio (US), Kendra Louise NELSON (CA), Gonghua PAN (US), James Alfred SOUTHERS, JR. (US), Donn Gregory WISHKA (US), Jun XIAO (CN)

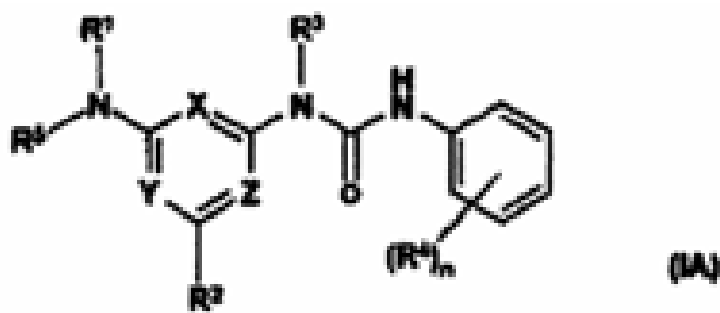
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN VÀ DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó Ar là nhóm có công thức (III), và R¹, R², R¹³, A, K, M, L¹, L², X, Y¹, Y², Q, muối của nó, trong đó R¹, R², R¹³, A, K, L¹, L², W, X, Z¹, Z², Y¹, Y², M, Q, m, p và q là như được xác định trong bản mô tả. Các hợp chất này có thể dùng để điều trị tình trạng phát triển tế bào bất thường như bệnh ung thư ở động vật có vú. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **19308**
 (21) 1-2008-01842 (51)⁷ **C07D 401/04**, 413/10, 239/32, A61K 31/506
 (22) 20.12.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2006/070046 20.12.2006 (87) WO2007/071752 28.06.2007
 (30) 60/752,711 21.12.2005 US
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) BOLD, Guido (CH), FURET, Pascal (FR), GUAGNANO, Vito (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) HỢP CHẤT PYRIMIDINYL ARYL URE LÀM CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ PHÁT TRIỂN NGUYÊN BÀO SỢI
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl aryl urê có công thức (IA),



trong đó các gốc và các ký hiệu có nghĩa như đã được xác định trong bản mô tả, hợp chất này được dùng để điều trị các bệnh phụ thuộc protein kinaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa heteroaryl aryl ure và quy trình điều chế các hợp chất này.

(11) **19309**

(21) 1-2008-01869

(51)⁷ **A23L 1/202**

(22) 22.12.2006

(43) 25.03.2009

(86) PCT/KR2006/005660 22.12.2006

(87) WO2007/078078

12.07.2007

(30) 10-2005-0134941 30.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.07.2008

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095, Republic of Korea

(72) **SONG, Chi-kwang (KR), JANG, Eun-seok (KR), LEE, Seung-jin (KR), PARK, Jong-myon (KR), CHANG, Yeong-il (KR), PARK, Hee-kyoung (KR), AN, Mi-young (KR), CHOI, Jun-bong (KR)**

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NHẪO ĐẬU TƯƠNG BẰNG CÁCH BỔ SUNG PROTEAZA VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột nhào đậu tương được đặc trưng bởi việc bổ sung proteaza trong quá trình sản xuất bột nhào đậu tương để làm tăng tốc quá trình ngấu và nâng cao chất lượng của bột nhào đậu tương được sản xuất bằng phương pháp này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột nhào đậu tương bao gồm bước bổ sung proteaza đơn hoặc phức hợp proteaza được sản xuất bằng cách trộn ít nhất hai proteaza khác nhau được chọn từ nhóm bao gồm proteaza có nguồn gốc từ *Aspergillus oryzae*, có khả năng phân hủy protein rất tốt; proteaza có nguồn gốc từ *Bacillus* spp. và các proteaza có nguồn gốc thực vật như các proteaza có nguồn gốc từ quả đu đủ và quả dứa. Theo sáng chế, bằng cách bổ sung proteaza có khả năng phân hủy protein rất tốt, có thể sản xuất ra bột nhào đậu tương có các vị và mùi vị đồng nhất với thời gian ngấu giảm đi và năng suất được tăng lên.



- (11) **19310**
 (21) 1-2008-01883 (51)⁷ **F16L 47/02**
 (22) 01.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/KR2007/000540 01.02.2007 (87) WO2007/091799 16.08.2007
 (30) 10-2006-0011190 06.02.2006 KR
 10-2007-0008964 29.01.2007 KR

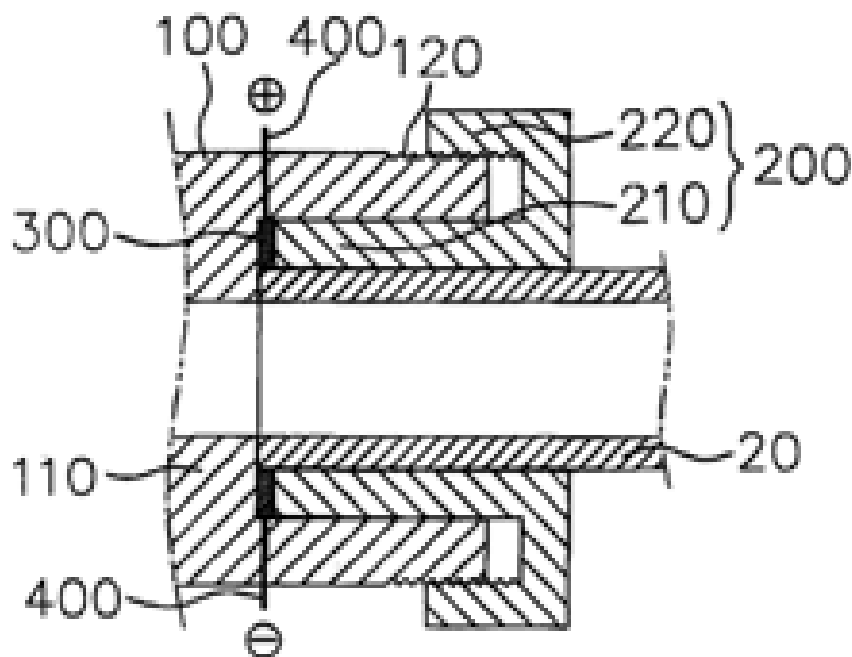
(71) TAEIL CO., LTD. (KR)
 1493-7, Songjeong-dong, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(72) KWAK, You-Shik (KR)

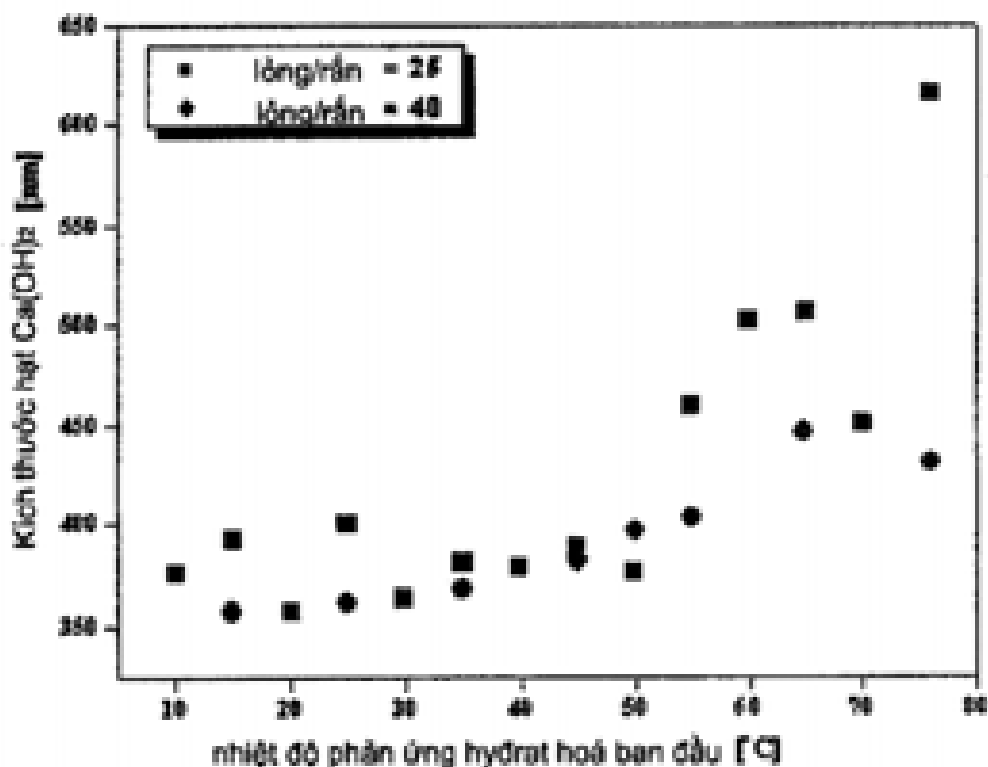
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) NGUYÊN LIỆU TẠO ỐNG DẪN NẤU CHẢY BẰNG ĐIỆN VỚI CHI TIẾT NÉN XOAY

(57) Nguyên liệu tạo ống dẫn nóng chảy bằng điện được làm thích hợp để gắn kết với ống dẫn làm bằng chất dẻo bằng cách nóng chảy bằng điện. Nguyên liệu tạo ống dẫn này có thể biến đổi sự quay của chi chiết nén thành sự chuyển động tuyến tính bằng các phương pháp ren vít để nén trực tiếp hoặc gián tiếp yếu tố gia nhiệt được tạo ra trong chu vi bên trong của mối nối của ống dẫn chứa nguyên liệu tạo ống dẫn để nén các phần nóng chảy được gia nhiệt bằng yếu tố gia nhiệt, nhờ đó tạo ra áp lực cần thiết để gắn kết nóng chảy cũng như loại bỏ bề mặt chung của tạp chất, nhờ đó gia tăng hiệu quả nóng chảy.



- (11) **19311**
- (21) 1-2008-01903 (51)⁷ **C01F 11/18**
- (22) 31.12.2005 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/KR2005/004688 31.12.2005 (87) WO2007/078016 A1 12.07.2007
- (30) 10-2005-0136061 30.12.2005 KR
- (71) KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-city 305-713, Korea
- (72) AHN, Ji-whan (KR), KIM, Jeong-Hwan (KR), PARK, Hyun-seo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANXI CACBONAT KẾT TỦA DẠNG ARAGONIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất canxi cacbonat kết tủa dạng aragonit bao gồm các bước sản xuất canxi cacbonat có kích thước khác nhau nhờ phản ứng hydrat hoá của CaO, vôi tôi, trong khi thay đổi tỷ lệ rắn-lỏng của vôi tôi và nhiệt độ phản ứng ban đầu 10~80°C cho việc làm ổn định canxi cacbonat nhờ bổ sung dung dịch nước chứa natri hydroxit vào dung dịch huyền phù canxi hydroxit; bổ sung dung dịch nước natri cacbonat trong khi khuấy dung dịch huyền phù trong bước làm ổn định nói trên; và làm sạch, lọc và làm khô dung dịch huyền phù canxi cacbonat.



(11) **19312**

(21) 1-2008-01927

(51)⁷ **B62J 39/00**

(22) 30.07.2008

(43) 25.03.2009

(30) 2007-240355 18.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

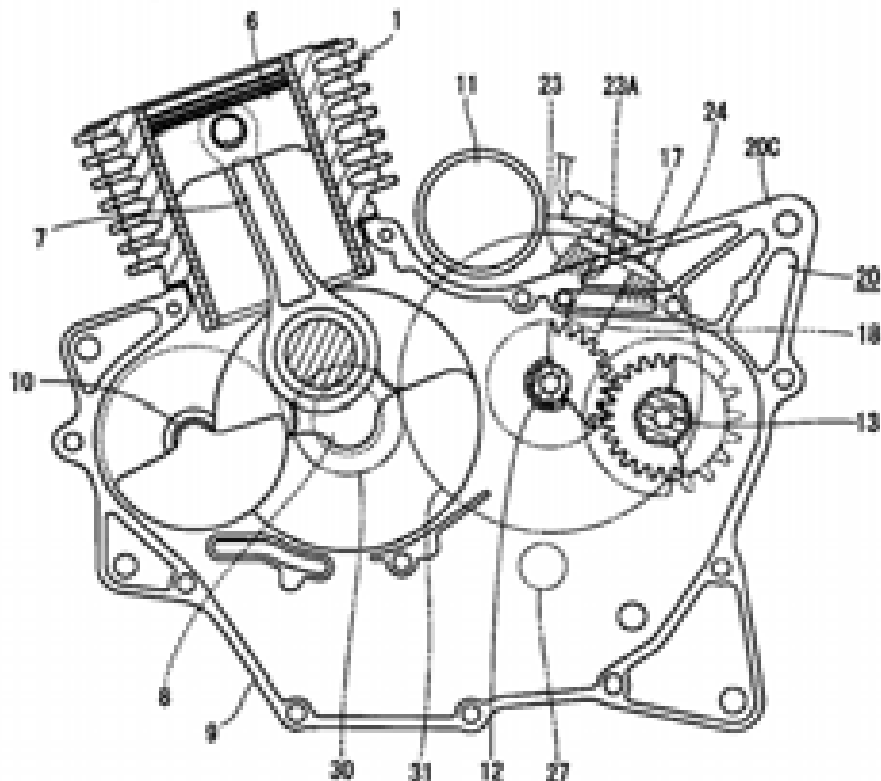
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Mitsuhiro Tsukada (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy bao gồm buồng thông hơi (20) được bố trí ở đầu sau của hộp cacte (9) sao cho nó nhô lên phía trên, bộ cảm biến tốc độ phương tiện (17) phát hiện tốc độ quay của trục chính (12) là tốc độ phương tiện giao thông, và được lắp ở phía trước của buồng thông hơi (20) ở phần trên của hộp cacte (9). Theo đó, so với trường hợp bộ cảm biến tốc độ phương tiện (17) được gắn vào thành sau của hộp cacte (9) sao cho nó nhô về phía sau, chiều dài trước - sau của toàn bộ động cơ (E) có thể được làm giảm. Hơn nữa, do bộ cảm biến tốc độ phương tiện (17) được đặt giữa buồng thông hơi (20) và xylanh (1) hoặc bộ khởi động (11) đứng ở phía trước bộ cảm biến tốc độ phương tiện (17), nó được đơn giản bảo vệ khỏi đá bắn, v.v..

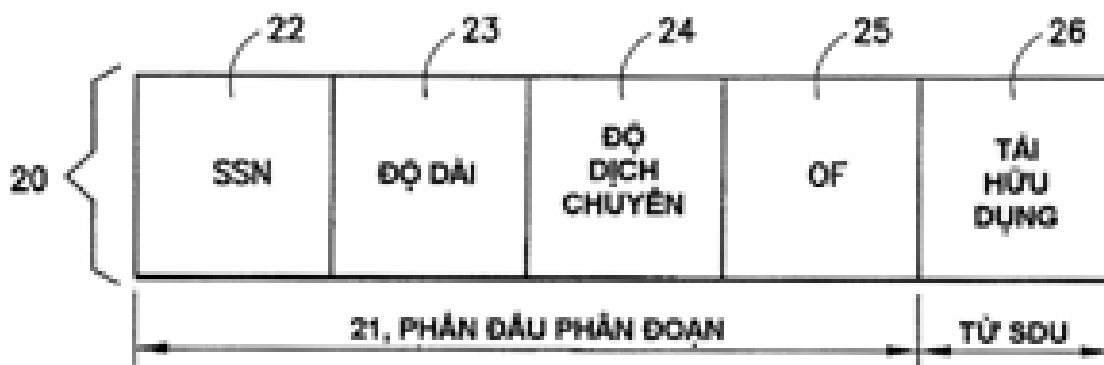


- (11) **19313**
- (21) 1-2008-01959 (51)⁷ **A61K 8/73**, 8/891, 8/896, A61Q
5/10, 5/12
- (22) 25.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/000848 25.01.2007 (87) WO2007/090554 16.08.2007
- (30) EP06250677 08.02.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Jayne Lesley DAWSON (GB), Kelvin Brian DICKINSON (GB), Emmanuel Paul Jos Marie EVERAERT (BE), Neil Christopher HOLT (GB), Neil Scott SHAW (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG TÓC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dưỡng tóc bao gồm việc sử dụng chế phẩm dưỡng tóc chứa (a) dầu dưỡng kị nước, (b) polysacarit kị nước chứa các đơn vị đường fructoza.

- (11) **19314**
 (21) 1-2008-01963 (51)⁷ **H04L 1/00**, 12/56
 (22) 04.01.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/IB2007/000020 04.01.2007 (87) WO2007/077526 12.07.2007
 (30) 60/756,919 05.01.2006 US

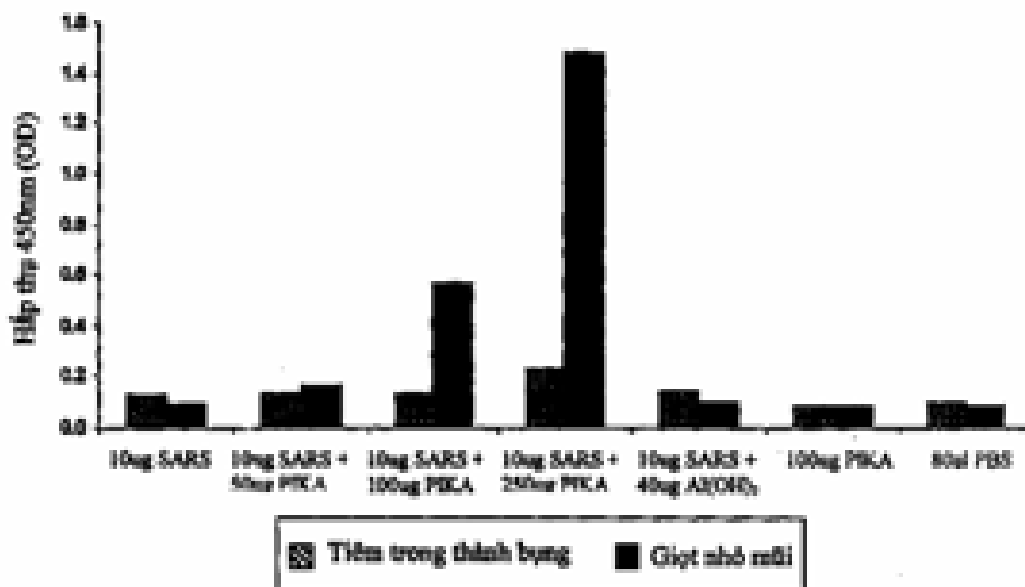
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.08.2008

- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND
 (72) **KASHIMA, Tsuyoshi (JP), RINNE, Mika, P. (FI), RANTA, Jukka (FI), PUROVESI, Paivi (FI)**
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHO PHÉP BIỂU ĐỒ PHÂN ĐOẠN LINH HOẠT**
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính, các thiết bị điện tử và các khối thông tin để nâng cao cả hiệu suất truyền và hiệu suất phân đoạn bằng cách cho phép xác định kích thước khối vận chuyển thông minh xác định kích thước và lược đồ phân đoạn linh hoạt thích hợp cho việc sử dụng với quá trình truyền lại. Một phương pháp nêu làm ví dụ bao gồm các bước : xác định kích thước của khối vận chuyển dựa trên tiêu chuẩn bao gồm kích thước của ít nhất một khối dữ liệu phải được truyền, trong đó kích thước khối vận chuyển sẽ được xác định sao cho khối vận chuyển sẽ bao gồm ít nhất một phân đoạn của khối dữ liệu của ít nhất một khối dữ liệu; phân đoạn khối dữ liệu của ít nhất một khối dữ liệu thành một số phân đoạn bao gồm ít nhất một phân đoạn; và định vị khối vận chuyển với ít nhất một phân đoạn.

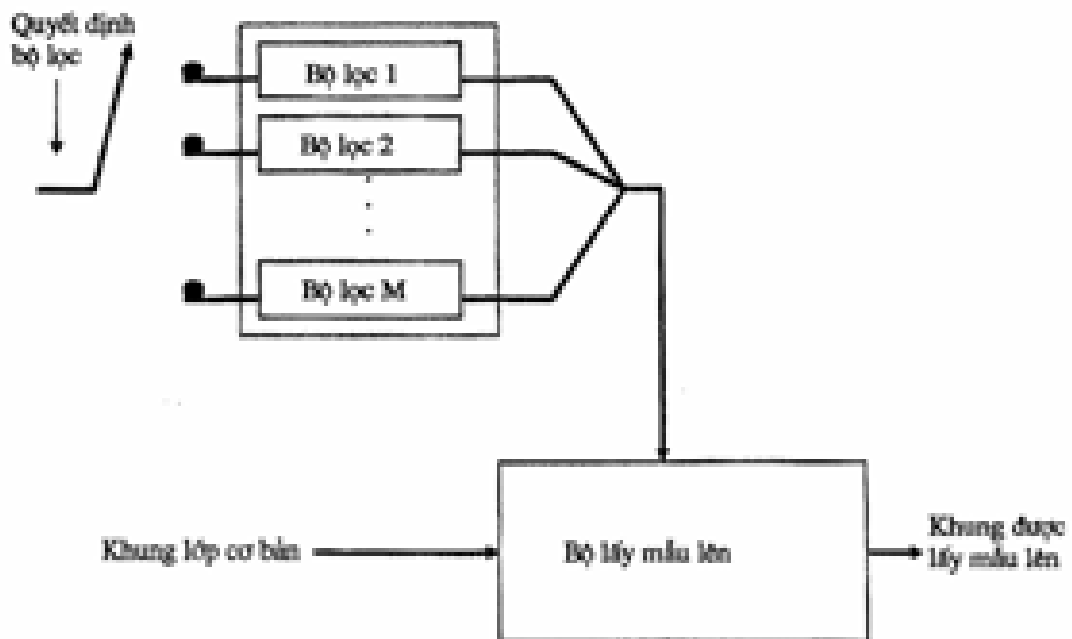


- (11) **19315**
- (21) 1-2008-01993 (51)⁷ **A61P 31/00**, A61K 33/06, 39/00, A61P 37/04
- (22) 27.06.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/SG2006/000177 27.06.2006 (87) WO2007/081288 19.07.2007
- (30) 11/331,839 13.01.2006 US
- (71) NEWBIOMED PIKA PTE LTD (SG)
20 Maxwell Road, #08-11 Maxwell House, Singapore 069113, Singapore
- (72) LIN, Hai Xiang (CN), LI, Lie Tao, Victor (SG)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH NIÊM MẠC CHỨA CHẤT PHỤ TRỢ TRÊN CƠ SỞ AXIT POLYINOSINIC - AXIT POLYXYTIDILIC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phụ trợ polynucleotit (PICKCa). Chế phẩm phụ trợ polynucleotit này chứa axit polyriboinosinic-axit polyriboxytyđylic (PIC), ít nhất một chất kháng sinh và ít nhất một ion dương. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm chế phẩm phụ trợ polynucleotit cùng với các chế phẩm sinh miễn dịch khác như kháng nguyên (ví dụ trong vacxin).

Fig.1: ELISA phát hiện các hiệu giá S-IgA đặc hiệu trong dịch mũi của phổi (pha lỏng 6 lần) sau khi gây miễn dịch bằng các vaccin/bao gồm PICKA hoặc nhóm vi/hoặc kháng nguyên SARS bất hoạt



- (11) **19316**
- (21) 1-2008-02006 (51)⁷ **H04N 7/26, G06T 9/00**
- (22) 09.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/IB2007/00003809.01.2007 (87) WO2007/080477 19.07.2007
- (30) 60/757,819 10.01.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, FINLAND
- (72) AMMAR, Nejib (TN), KARCZEWICZ, Marta (FI), RIDGE, Justin (AU), WANG, Xianglin (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẤY MẪU LÊN BỘ LỌC CHUYỂN MẠCH DÀNH CHO MÃ HOÁ VIDEO KHẢ BIẾN TỶ LỆ
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để lấy mẫu lên bộ lọc chuyển mạch cải tiến dành cho mã hoá video khả biến tỷ lệ. Cơ chế chuyển mạch bộ lọc theo sáng chế có ưu điểm của tính năng tốt nhất của mỗi bộ lọc theo phương thức kế hợp. Quy trình chuyển mạch theo sáng chế có thể tạo ra nhiều lựa chọn bộ lọc hơn và làm giảm tương đối sự tính toán phức tạp do sự tự do được bổ sung và sự linh hoạt của các lựa chọn bộ lọc.



- (11) **19317**
(21) 1-2008-02072 (51)⁷ **C12N 1/20**, 15/01, A23C 9/123, A61K 35/74
(22) 19.02.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/FR2007/000294 19.02.2007 (87) WO2007/096510 30.08.2007
(30) 06290286.1 20.02.2006 EP
60/774,654 21.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.08.2008

- (71) COMPAGNIE GERVAIS DANONE (FR)
17 boulevard Haussmann, 75009 Paris, France
(72) Peggy GARAUULT (FR), Anne DRUESNE (FR), Jean - Michel FAURIE (FR), Claire QUEGUINER (FR), Thierry SAINT - DENIS (FR), Tamara SMOKVINA (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHỨNG VI KHUẨN LACTOBACILIUS HELVETICUS KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN HÓA LACTOZA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỨNG VI KHUẨN NÀY, THỰC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÓ CHỨA CHỨNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS HELVETICUS
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn mới Lactobacillus helveticus. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Lactobacillus helveticus không có khả năng chuyển hoá lactoza và quy trình để thu được chủng vi khuẩn này. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm và quy trình sản xuất thực phẩm có chứa chủng vi khuẩn Lactobacillus helveticus nêu trên.

- (11) **19318**
- (21) 1-2008-02086 (51)⁷ **A61K 31/132**, 31/135, 31/145, 31/353, 31/357, 31/36, 31/40, 31/4166, 31/4184, 31/422, 31/4462, 31/473, 31/495, 31/496, 31/498
- (22) 19.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/060759 19.01.2007 (87) WO/2007/127505 08.11.2007
- (30) 60/760,840 20.01.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2008
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P.O.Box 7929, Philadelphia, Pennsylvania 19101, United States of America
- (72) SZEWCZYK, Jerzy Ryszard (US), LAUDEMANN, Christopher P. (US), EVANS, Karen Anderson; (US), LI, Yue H. (CN), DOCK, Steven Thomas (US), CHEN, Zibin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT SULFONAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập chung đến hợp chất sulfonamid điều trị mới, chất chủ vận AXOR 109, và dược phẩm chứa chúng.

(11) **19319**

(21) 1-2008-02088

(51)⁷ **F04D 29/24**

(22) 23.01.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/AT2007/000026 23.01.2007

(87) WO/2007/092970 23.08.2007

(30) A 228/2006 14.02.2006 AT

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

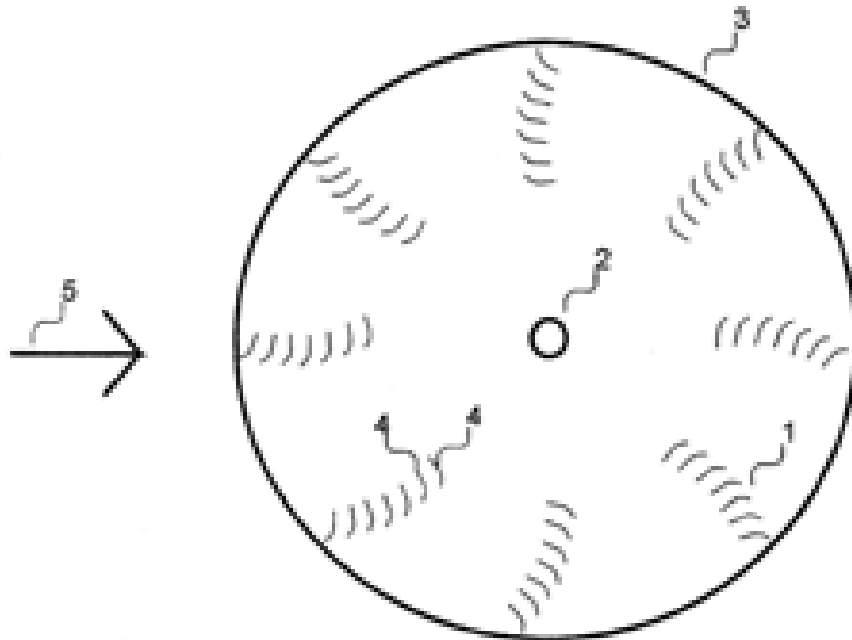
(75) RIEGERBAUER, HERMANN (AT)

Untergralla 20, A-8430 Leibnitz, AT

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CÁNH CỬA BÁNH BƠM

(57) Sáng chế đề cập đến cánh dùng cho chân vịt có ít nhất hai thành phần được bố trí trên cánh đã nêu nhằm cải thiện dòng chảy rối phía sau cánh chân vịt.



(11) **19320**

(21) 1-2008-02093

(51)⁷ **F02M 69/00**, 69/04

(22) 21.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) 2007-220108 27.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

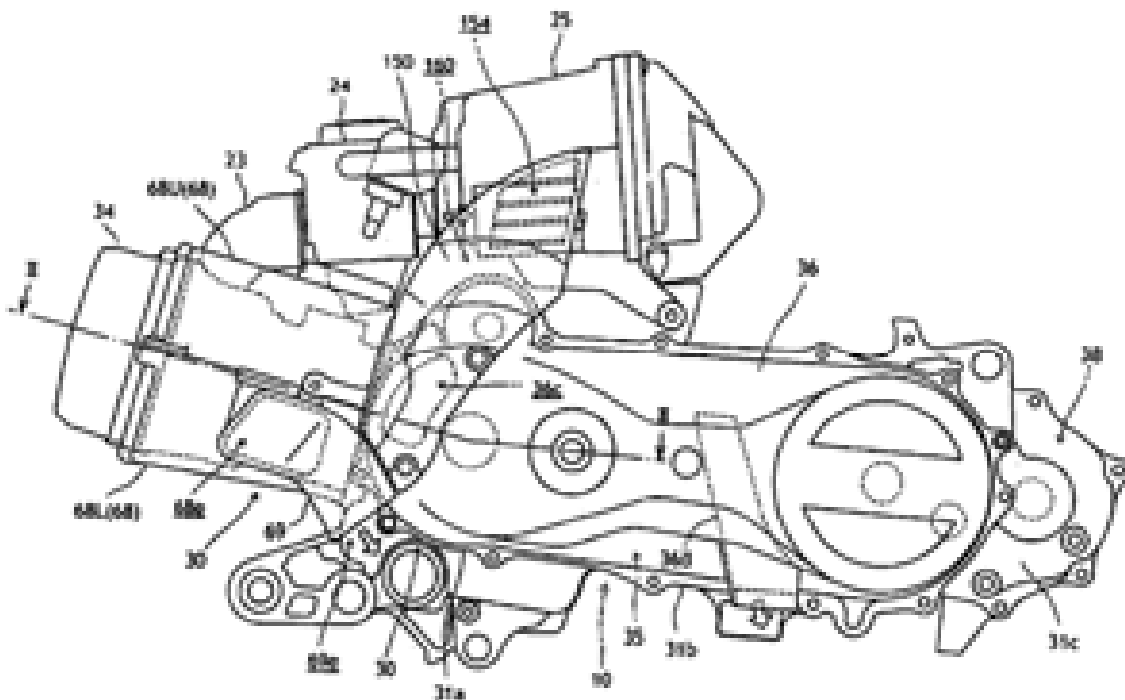
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Ryuji TSUCHIYA (JP), Koji KOBAYASHI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ CƯỜNG BỨC**

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong làm mát bằng không khí cưỡng bức sao cho phần nút của vòng bít nắp che đầu có thể được lắp trong rãnh gia công ở bề mặt đối tiếp của đầu xi lanh mà không bị cản trở bởi chi tiết đàn hồi hình khuyên và sao cho nắp che đầu xi lanh có thể được lắp dễ dàng vào đầu xi lanh. Trong động cơ đốt trong làm mát bằng không khí cưỡng bức trong đó rãnh gia công (33v) được tạo ra trên bề mặt đối tiếp (33s) của đầu xi lanh (33), phần nút (47p) lắp trong rãnh gia công (33v) được tạo ra liền khối ở vòng bít nắp che đầu (47), và các nắp bảo vệ (68) được tạo ra theo cách sao cho chi tiết đàn hồi hình khuyên (95) được đặt giữa các phần lỗ xuyên đầu (68p) và bề mặt theo chu vi ngoài của đầu xi lanh (33), chi tiết đàn hồi hình khuyên (95) được tạo ra quanh bề mặt theo chu vi ngoài của đầu xi lanh (33) ở gần bề mặt đối tiếp (33s), và phía bề mặt theo chu vi trong của phần tương ứng với rãnh gia công (33v) được cắt rãnh để tạo thành phần thành mỏng (951c) có rãnh cắt khác (95h) ở phía đối diện với rãnh gia công (33v).



(11) **19321**

(21) 1-2008-02122

(51)⁷ **A44B 11/00**

(22) 26.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096131685 27.08.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.08.2008

(71) NIFCO TAIWAN CORPORATION (TW)

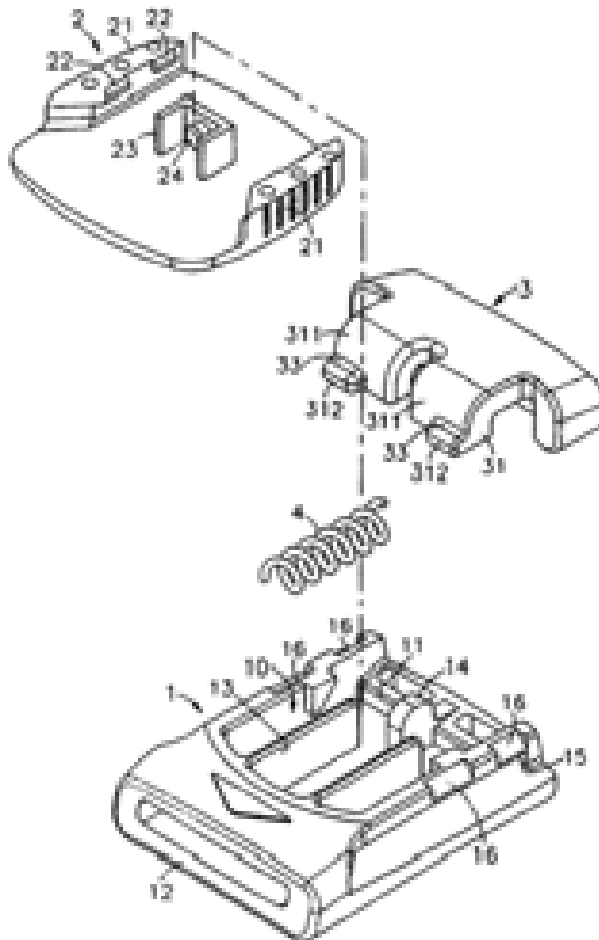
7th Fl, China General Plastic Bldg., No.3, Tun-Hwa South Road, Sec.1, Taipei, Taiwan

(72) Yang, Yao-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khoá, bao gồm: chi tiết khoá cái trong đó gồm thanh ngang tại khoang tiếp nhận hở mặt trên của chi tiết khoá cái; chi tiết khoá đực gồm móc cài trước có thể chèn theo phương thẳng đứng vào trong khoang tiếp nhận hở mặt trên để khớp với thanh ngang của chi tiết khoá cái; tấm trượt điều khiển, được gắn với chi tiết khoá cái và có thể di chuyển tương ứng chi tiết khoá cái giữa vị trí mở để mở khoang tiếp nhận hở mặt trên cho phép chèn móc khoá trước của chi tiết khoá đực vào khớp với thanh ngang và vị trí đóng để đóng khoang tiếp nhận hở mặt trên và tiếp tục giữ móc khoá trước của chi tiết khoá đực sau khi khớp móc khoá trước với thanh ngang, và lò xo để hỗ trợ tấm trượt điều khiển tại vị trí đóng.



(11) **19322**

(21) 1-2008-02128

(51)⁷ **H04L 12/18**

(22) 27.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) 200710145602.6 30.08.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.08.2008

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

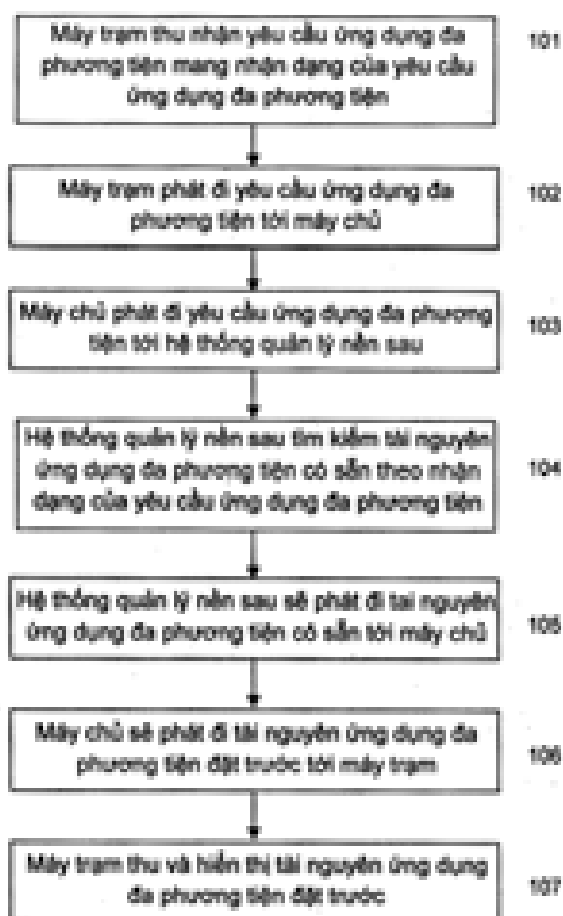
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
518044, P. R. China

(72) **LI, Hua (CN), WANG, Xinlei (CN), ZHOU, Tao (CN)**

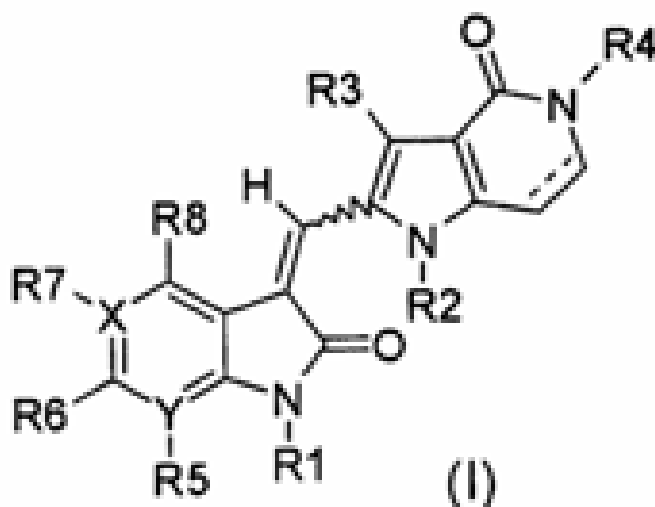
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI TRỰC TUYẾN, MÁY KHÁCH MÔI TRƯỜNG ĐÀM THOẠI TRỰC TUYẾN, HỆ THỐNG QUẢN LÝ THỨ CẤP VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đàm thoại (chat), và phương pháp bao gồm : các bước thu nhận yêu cầu ứng dụng đa phương tiện mang nhận dạng của yêu cầu ứng dụng đa phương tiện; phát đi yêu cầu ứng dụng đa phương tiện tới hệ thống quản lý thứ cấp thông qua máy chủ; thu nhận và hiển thị tài nguyên ứng dụng đa phương tiện tương ứng được tìm thấy theo nhận dạng của yêu cầu ứng dụng đa phương tiện.



- (11) **19323**
- (21) 1-2008-02129 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 33/00
- (22) 24.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/CN2007/000256 24.01.2007 (87) WO/2007/085188 02.08.2007
- (30) 200610003229.6 27.01.2006 CN
200610065001.X 15.03.2006 CN
200610122000.4 30.08.2006 CN
- (71) SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
- (72) TANG, Peng Cho (CN), SU, Yidong (CN), ZHANG, Lei (CN), XIAO, Lu (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PYROLO[3,2-C]PYRIDIN-4-ON 2-INDOLINON LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolo[3,2-c]pyridin-4-on-2-indolinon có công thức (I) và muối dược dụng của nó, trong đó, R1, R2, R3, R4, R5, R6, R7, R8, X, Y và --- có nghĩa như được nêu trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này.



(11) **19324**

(21) 1-2008-02134

(51)⁷ **G02B 7/10**

(22) 27.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) P2007-229477 04.09.2007 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

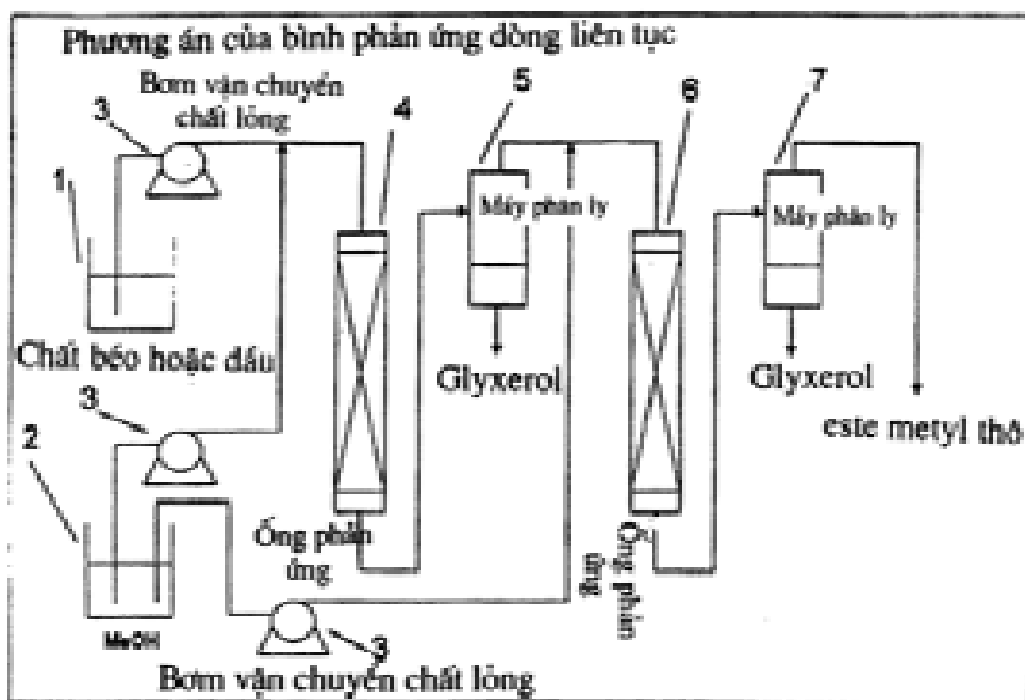
(72) TAKASHI KOYAMA (JP), TAKASHI KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÀNH ỐNG KÍNH VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất vành ống kính bao gồm ít nhất hai ống cam, và thao tác dựa vào chuyển động quay của vòng thao tác dẫn động hai ống cam dịch chuyển nhóm thấu kính. Vành ống kính bao gồm ống cam thứ nhất dẫn động một phần nhóm thấu kính đáp lại thao tác dựa vào chuyển động quay của vòng thao tác, và ống cam thứ hai dịch chuyển một phần nhóm thấu kính theo hướng trục quang đáp lại thao tác dựa vào chuyển động quay của vòng thao tác. Ống cam thứ hai quay với tốc độ khác với tốc độ của ống cam thứ nhất.

- (11) **19325**
- (21) 1-2008-02144 (51)⁷ **C11C 3/10**, B01J 37/02, 23/02, C10L 1/02, B01J 37/00
- (22) 26.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/000032 26.01.2007 (87) WO2007/088702 09.08.2007
- (30) 2006-021774 31.01.2006 JP
- (71) 1. REVO INTERNATIONAL INC. (JP)
173, Shimotobahiroosacho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 612-8473, Japan
2. EHIME UNIVERSITY (JP)
10-13, Dogohimata, Matsuyama-shi, Ehime, 790-8577, Japan
- (72) KAWASHIMA, Ayato (JP), YAMAMOTO, Hideo (JP), KOSHIKAWA, Tetsuya (JP)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ALKYL ESTE CỦA AXIT BÉO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất alkyl este của axit béo từ chất béo hoặc dầu, trong đó thành phần chính của nó là triglyxerit, và rượu alkyl trong các điều kiện nhẹ với hiệu suất phản ứng cao, và alkyl este của axit béo có thể được sử dụng làm dầu diesel, nguyên liệu thô công nghiệp hoặc tương tự một cách hiệu quả, ngoài ra phương pháp này có thể sử dụng đối với quy mô công nghiệp, trong đó các bước xử lý sơ bộ để loại bỏ hợp phân xúc tác có thể được đơn giản hoá hoặc bỏ qua. Nhằm mục đích này, phương pháp sản xuất alkyl este của axit béo theo sáng chế bao gồm các bước tiến hành phản ứng chuyển hoá este giữa chất béo hoặc dầu và rượu với sự có mặt của chất xúc tác bazơ chứa canxi oxit, đặc trưng ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước cho chất xúc tác bazơ tiếp xúc với rượu, từ đó để tiến hành xử lý hoạt hoá trước phản ứng.



(11) **19326**

(21) 1-2008-02147

(51)⁷ **F02D 41/04**, 41/06, 41/14, 41/22, 45/00

(22) 29.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) 2007-226220 31.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

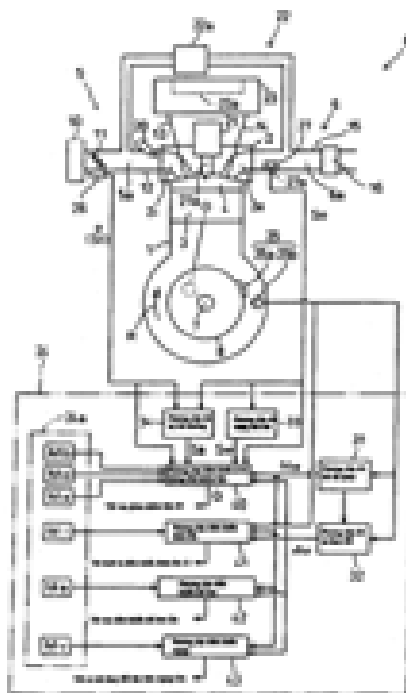
(72) Tetsuya KANEKO (JP), Kenjiro SAITO (JP), Kenji NISHIDA (JP), Toichiro HIKICHI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển hoạt động cho phép điều khiển tỷ lệ không khí-nhiên liệu với độ chính xác cao ngay cả khi phương tiện dò trạng thái động cơ cần để điều chỉnh lượng nhiên liệu cấp từ van phun nhiên liệu không thể dò trạng thái động cơ một cách bình thường đồng thời làm giảm chi phí về thiết bị điều khiển sự hoạt động của động cơ đốt trong.

Phương tiện điều khiển tỷ lệ không khí-nhiên liệu (40) của thiết bị điều khiển sự hoạt động của động cơ đốt trong (E) điều chỉnh lượng nhiên liệu cơ bản Q của van phun nhiên liệu (20) dựa vào độ mở của van tiết lưu (11) và hiệu chỉnh lượng cơ bản dựa vào tỷ lệ không khí-nhiên liệu được dò bởi bộ cảm biến oxy (27) để điều chỉnh lượng nhiên liệu Q sau khi hoàn tất quá trình làm nóng và khi bộ cảm biến độ mở van tiết lưu (26) và bộ cảm biến oxy (27) ở trạng thái bình thường, và điều chỉnh lượng nhiên liệu Q dựa vào lượng thay đổi $\Delta\omega$ của vận tốc góc ω của trục khuỷu (7) trước khi hoàn tất quá trình làm nóng và khi bộ cảm biến độ mở van tiết lưu (26) hoặc bộ cảm biến oxy (27) ở trạng thái bất thường.



(11) 19327

(21) 1-2008-02152

(51)⁷ A44B 11/00

(22) 29.08.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096214509 30.08.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(71) NIFCO TAIWAN CORPORATION (TW)

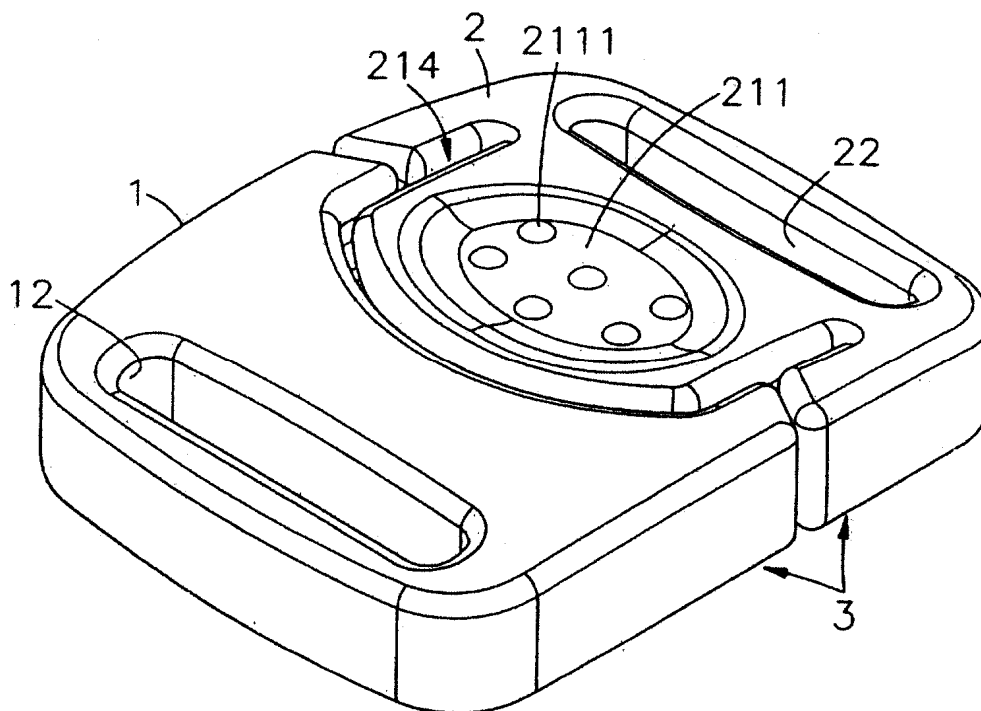
7th Fl, China General Plastic Bldg., No.3, Tun-Hwa South Road, Sec.1, Taipei, Taiwan

(72) Liu, Chun-Ching (TW)

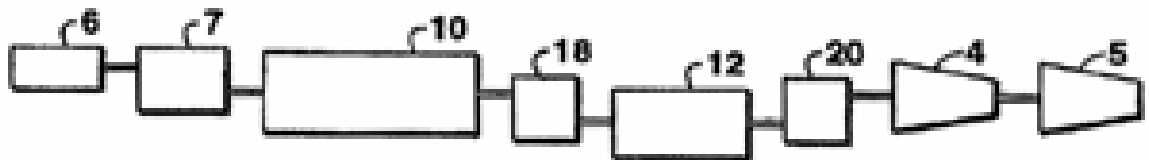
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU KHÓA

(57) Cơ cấu khóa bao gồm chi tiết khóa cái và chi tiết khóa đực. Chi tiết khóa cái gồm có : khoang mở phía trước, rãnh giữ đực bố trí nằm ngang tại phía sau bên trong khoang mở phía trước; hai rãnh dẫn hướng đực bố trí song song dọc theo trên hai cạnh bên nằm ngang đối diện nhau. Chi tiết khóa đực bao gồm: bộ phận giữ treo hướng ra phía trước có thể chèn vào trong khoang mở phía trước của chi tiết khóa cái vào ăn khớp với rãnh giữ của chi tiết khóa cái; và hai thanh dẫn hướng cách bộ phận giữ treo hướng ra phía trước trên hai cạnh bên nằm ngang đối diện nhau và có thể chèn vào trong rãnh dẫn hướng của chi tiết khóa cái để dẫn hướng bộ phận giữ treo hướng ra phía trước vào ăn khớp với rãnh giữ của chi tiết khóa cái.



- (11) **19328**
- (21) 1-2008-02154 (51)⁷ **F16D 31/02**
- (22) 02.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/003019 02.02.2007 (87) WO2007/102964 13.09.2007
- (30) 60/779680 06.03.2006 US
- (71) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
P.O. Box 2189, CORP-URC-SW348, Houston, TX 77252-2189
- (72) Holt, Christopher G (US), MARTIN, William, L. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ THIÊN NHIÊN HOÁ LỎNG (LNG)
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và các thiết bị biến đổi mômen khởi động của máy nén cho các chuỗi thiết bị quay công suất cao gồm một bộ biến đổi mômen khởi động của máy nén CSTC (16) và hệ bánh răng để tạo tốc độ đầu vào và đầu ra phù hợp với các yêu cầu tốc độ và công suất của ít nhất một máy nén (4) ở cuối chuỗi. Chuỗi cũng gồm một động cơ chính (10), hoặc là một động cơ hoặc là tua-bin khí với một động cơ khởi động. CSTC được truyền động bởi một động cơ chính được xuống số (qua 18) tới một tốc độ phù hợp cho việc chuyển năng lượng hiệu quả, theo sau bởi một bộ tăng tốc bánh răng (20) cho phép đầu ra của CSTC được tăng phù hợp với các yêu cầu cần thiết của máy nén tốc độ lớn. Hệ bánh răng có thể là 2 bộ riêng biệt với các hộp riêng của nó hoặc kết hợp trong một hộp đơn với CSTC. CSTC có thể là một CSTC được sử dụng trong khởi động tăng áp các chuỗi tải trọng máy nén cao phục vụ việc làm lạnh LNG.



(11) **19329**

(21) 1-2008-02159

(51)⁷ **C03C 23/00**, B24B 37/00, C03C
19/00, G11B 5/84

(22) 12.04.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/JP2007/058050 12.04.2007

(87) WO/2007/119775 25.10.2007

(30) 2006-111934 14.04.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(71) SHOWA DENKO K.K (JP)

13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Hiroshi MIZUKAMI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN THUỖ TINH, VÀ HỢP PHẦN CHẤT TRẮNG RỬA
ĐỂ XỬ LÝ NỀN THUỖ TINH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý nền thủy tinh gồm các bước đánh bóng nền thủy tinh bằng vật liệu mài mòn như xeri oxit; và, tráng rửa nền thủy tinh bằng cách cung cấp hợp phần chất tráng rửa có độ pH nằm trong khoảng từ 7 đến 12 gồm (1) dung dịch nước của hợp chất magie tan trong nước, (2) dung dịch nước của hợp chất magie tan trong nước và ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm gồm hydroxit của kim loại kiềm, cacbonat của kim loại kiềm và bicacbonat của kim loại kiềm, hoặc (3) huyền phù chứa các hạt keo thu được bằng cách thực hiện phản ứng trong nước giữa hợp chất magie tan trong nước và ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm gồm hydroxit của kim loại kiềm, cacbonat của kim loại kiềm và bicacbonat của kim loại kiềm. Phương pháp xử lý nền thủy tinh theo sáng chế cho phép thu được nền thủy tinh có độ nhám bề mặt cực thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hợp phần chất tráng rửa để xử lý nền thủy tinh có độ pH nằm trong khoảng từ 7 đến 12.

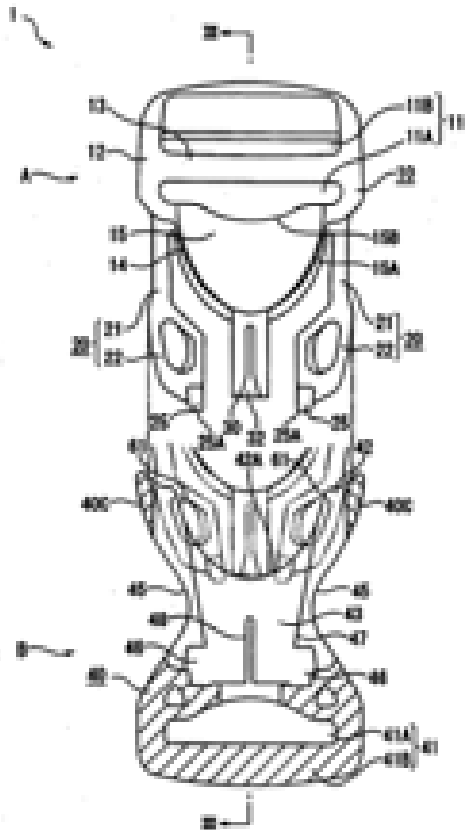
- (11) **19330**
 (21) 1-2008-02168 (51)⁷ **A41B 11/25**
 (22) 03.09.2008 (43) 25.03.2009
 (30) 2007-230675 05.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.09.2008

- (71) YKK CORPORATION (JP)
 1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
 (72) Kenichi YOSHIE (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHOÁ CÀI**

- (57) Chi tiết bị bao (A) bao gồm đế (10) mà sợi dây có thể được gắn vào đó, hai chân (20) nhô ra từ đế (10), và phần cài (25) nhô ra từ bề mặt trên và bề mặt dưới của đầu xa của mỗi chân (20). Chi tiết bao (B) bao gồm: thân chi tiết bao rộng (40), thân chi tiết bao rộng này bao gồm lỗ gài (42) mà chi tiết bị bao (A) được gài vào trong đó và khoảng trống chứa (43) để chứa hai chân (20) của chi tiết bị bao (A) được gài qua lỗ gài (42); phần được cài (46) tạo ra ở bên trong khoảng trống chứa (43) của thân chi tiết bao (40) mà phần cài (25) của chi tiết bị bao (A) được cài vào nó; và hốc dẫn hướng (47) tạo ra ở bên trong khoảng trống chứa (43) để dẫn hướng phần cài (25) vào phần được cài (46). Bộ phận dẫn hướng (61) tiếp xúc với phần cài của chi tiết bị bao để dẫn hướng phần cài này vào hốc dẫn hướng được tạo ra ở lỗ gài của chi tiết bao (B).



(11) **19331**

(21) 1-2008-02170

(51)⁷ **A01B 35/04**

(22) 03.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) P2007-231541 06.09.2007 JP

P2007-235537 11.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.09.2008

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

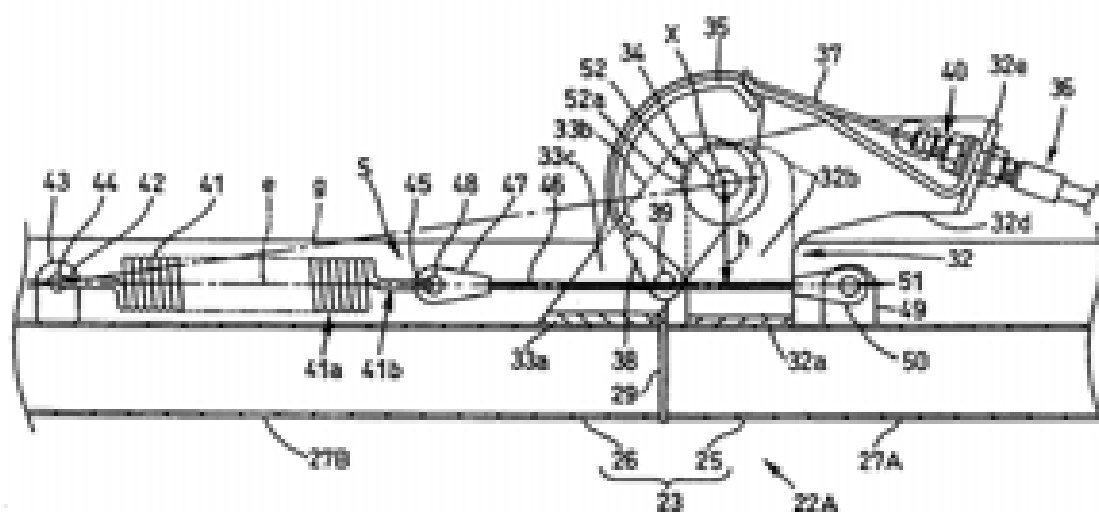
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, JAPAN

(72) Takaaki ONO (JP), Ippei YAMAJI (JP), Keisuke YAMASHITA (JP), Mitsuki HIRATA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY CÔNG CỤ

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ có thể loại bỏ sự tăng lực đẩy của bộ phận đẩy khi mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài được quay để thay đổi tư thế của mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài từ tư thế kéo dài đến tư thế nghỉ. Bộ phận san phẳng đất (23) san phẳng đất cánh đồng nông nghiệp bao gồm bộ phận san phẳng đất chính (25), các bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) nối với cả hai đầu của bộ phận san phẳng đất chính (25) để quay được quanh tâm trục quay, tư thế của mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) này thay đổi được giữa tư thế kéo dài trong đó mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) được đặt trên mặt đất của cánh đồng nông nghiệp và tư thế nghỉ trong đó mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) được bố trí bên trên bộ phận san phẳng đất chính (25), và bộ phận đẩy đẩy mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài về phía tư thế kéo dài. Bộ phận đẩy có một đầu được bắt chặt bởi mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) và đầu kia được nối với bộ phận san phẳng đất chính (25), bộ phận đẩy S được bố trí bên dưới tâm trục quay X trong khi mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) có tư thế kéo dài. Phần tiếp xúc (52), mà phần nửa chùng giữa cả hai đầu của bộ phận đẩy S tiếp xúc lên nó trong khi mỗi bộ phận san phẳng đất kéo dài (26) được quay để thay đổi tư thế từ tư thế kéo dài đến tư thế nghỉ, được tạo ra theo hướng kính bên ngoài tâm trục quay X.



- (11) **19332**
 (21) 1-2008-02182 (51)⁷ **A47C 7/02**, B23P 11/00, F16F 3/00
 (22) 08.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/003362 08.02.2007 (87) WO2007/092555 16.08.2007
 (30) 60/771,849 08.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2008

(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**

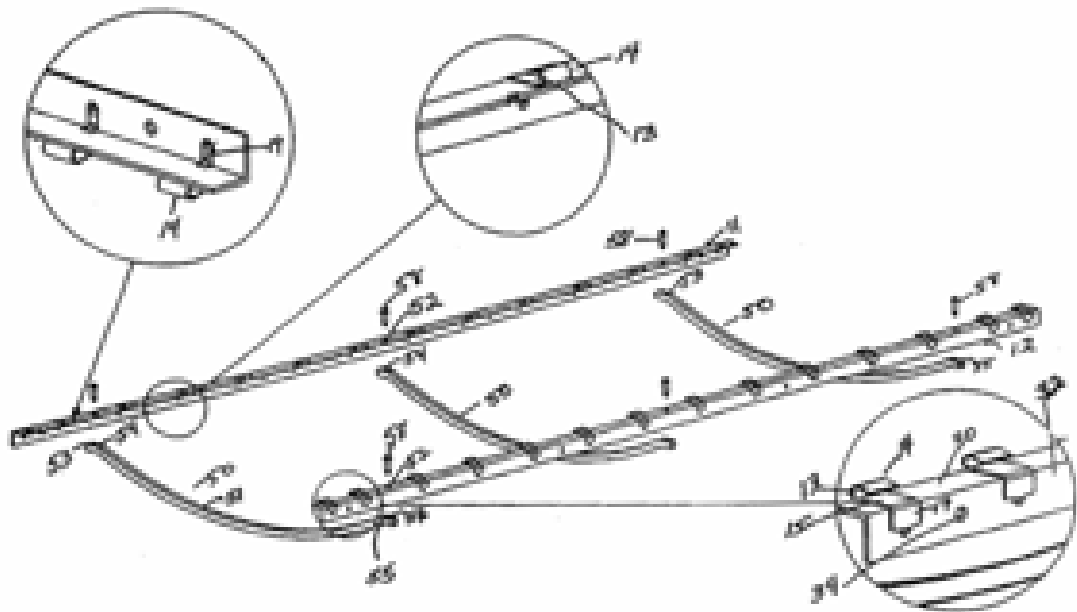
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

(72) **DOTTA, James, C. (US), OLSON, Duane (US), HEROLD, Duane, D. (US)**

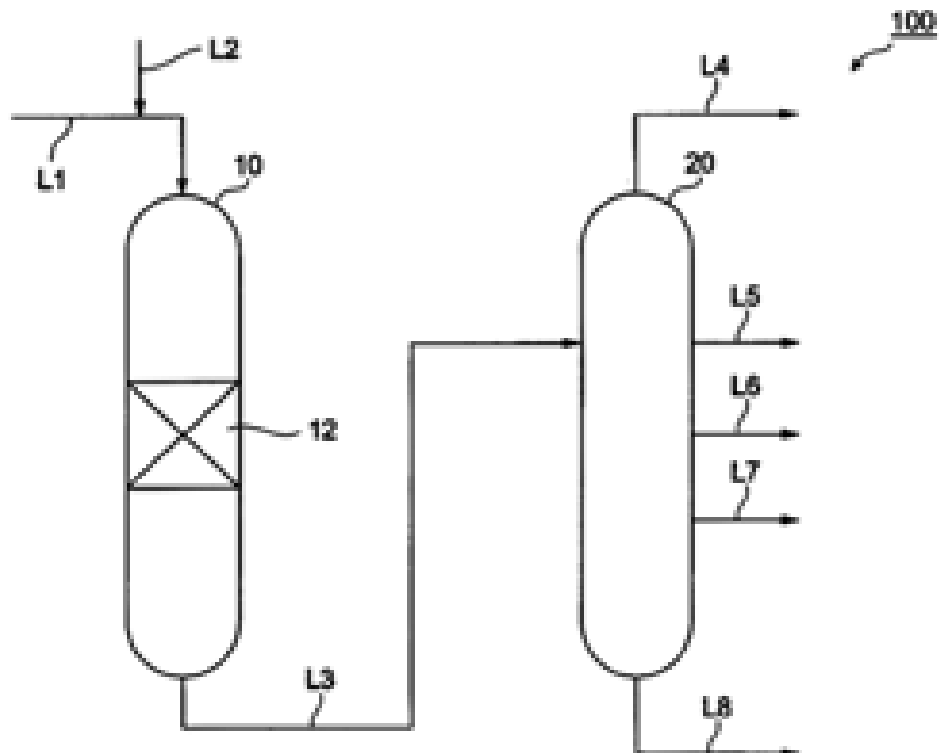
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN KHUNG ĐỠ GHẾ NGỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khung đờ ghế ngồi cũng như quy trình sản xuất bộ phận khung đờ ghế ngồi không yêu cầu công nhân để cố định một đầu của lò xo vào thanh ray khung và kéo lò xo từ một trong các thanh ray khung sang thanh ray khung khác. Đầu của lò xo được cố định vào các thanh ray khung trong khi lò xo ở trạng thái không bị kéo giãn. Khi nhiều lò xo được gắn vào hai thanh ray khung, các thanh ray được kéo cơ học ra xa nhau, nhờ đó tạo khoảng mở lớn hơn giữa các thanh ray khung và bởi vậy kéo giãn lò xo. Khi các thanh ray được đặt thích hợp trong trạng thái kéo dài này, thành phần đờ được đặt giữa hai thanh ray khung và một đầu của mỗi thành phần đờ được cố định vào mỗi thanh ray khung, vắt ngang qua khoảng không hoặc khe rãnh giữa hai thanh ray khung. Thành phần đờ cố định khoảng cách giữa hai thanh ray khung. Khi lò xo được gắn vào hai thanh ray khung và thành phần đờ được cố định vào hai thanh ray khung, bộ phận khung đờ ghế ngồi hoàn chỉnh hoặc bộ hộp khung đờ ghế không bị chặn lại và tháo ra khỏi thiết bị sản xuất và sẵn sàng để vận chuyển hoặc sử dụng trong kết cấu tiếp theo của ghế xô-pha hoặc ghế tựa.

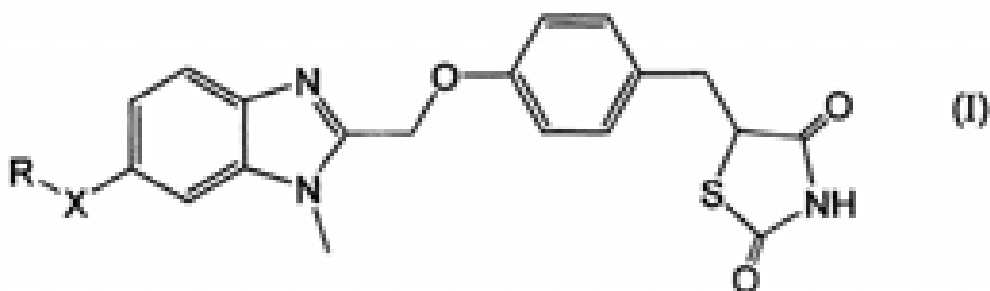


- (11) **19333**
- (21) 1-2008-02196 (51)⁷ **C10G 47/14**, B01J 23/44, 38/10, C10G 47/36, 49/04
- (22) 05.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/051917 05.02.2007 (87) WO2007/091518 16.08.2007
- (30) 2006-030047 07.02.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
- (72) Hiroyuki SEKI (JP), Masahiro HIGASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH HYDRO HOÁ SÁP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NỀN NHIÊN LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình hydro hóa sáp, khác biệt ở chỗ bao gồm bước thứ nhất là hydrocracking sáp nguyên liệu thô chứa ít nhất 70% khối lượng của các n-parafin có từ 16 nguyên tử cacbon trở lên bằng cách cho sáp tiếp xúc với chất xúc tác gồm có chất mang chứa axit rắn vô định hình và kim loại thuộc Nhóm VIII của Bảng tuần hoàn được mang trên chất mang với sự có mặt của hydro, bước thứ hai là chuyển đổi tạm thời nguyên liệu thô từ sáp thành parafin nhẹ chứa parafin có từ 9 đến 21 nguyên tử cacbon với hàm lượng ít nhất là 60% khối lượng và hydrocracking parafin nhẹ bằng cách cho nó tiếp xúc với chất xúc tác với sự có mặt của hydro, và bước thứ ba là chuyển đổi nguyên liệu thô từ parafin nhẹ thành sáp như được sử dụng ở bước thứ nhất và hydrocracking sáp bằng cách cho nó tiếp xúc với chất xúc tác với sự có mặt của hydro.



- (11) **19334**
- (21) 1-2008-02205 (51)⁷ **G01N 27/12**
- (22) 08.09.2008 (43) 25.03.2009
- (30) 2007-235236 11.09.2007 JP
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Mitsuo Kondo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) BỘ CẢM BIẾN KHÍ, BỘ ĐIỀU KHIỂN TỶ LỆ KHÔNG KHÍ-NHIÊN LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
- (57) Bộ cảm biến khí kiểu điện trở bao gồm phần dò khí gồm lớp chất bán dẫn oxit. Lớp chất bán dẫn oxit gồm các ion xeri và các ion ziriconi. Lượng chất của các ion ziriconi so với tổng các lượng chất của các ion xeri và các ion ziriconi được chứa trong lớp chất bán dẫn oxit là không thấp hơn 45% và không nhiều hơn 60%, và lớp chất bán dẫn oxit có pha tinh thể chứa các tinh thể lập phương với lượng chiếm 80% thể tích hoặc nhiều hơn.

- (11) **19335**
 (21) 1-2008-02210 (51)⁷ **A61K 31/427**, 31/5377, 45/00, A61P 35/00, 43/00, C07D 239/94, 417/12
 (22) 08.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/052178 08.02.2007 (87) WO2007/091622 16.08.2007
 (30) 2006-031791 09.02.2006 JP
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) FUJIWARA, Kosaku (JP), SHIMAZAKI, Naomi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỐNG UNG THƯ**
 (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chống ung thư để phòng ngừa hoặc điều trị caxinom, sacom hoặc ung thư tạo huyết.
 Dược phẩm chống ung thư theo sáng chế chứa hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I) sau đây:



[trong đó,

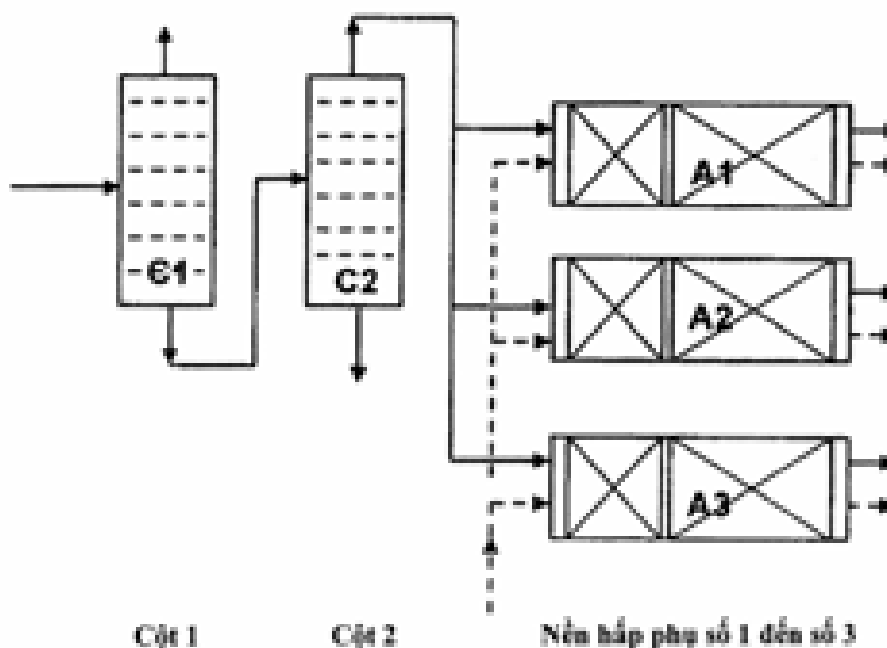
R là nhóm phenyl được thế bằng từ 1 đến 5 phần tử thế được chọn từ nguyên tử halogen; nhóm hydroxy; nhóm C₁-C₆ alkyl; nhóm halogeno C₁-C₆ alkyl; nhóm C₁-C₆ alkoxy; nhóm C₁-C₆ alkylthio; nhóm amino mà có thể được thế bằng phần tử thế; nhóm C₃-C₁₀ xycloalkyl, C₆-C₁₀ aryl, C₇-C₁₆ aralkyl, C₆-C₁₀ aryloxy, C₇-C₁₆ aralkyloxy và C₆-C₁₀ arylthio mà có thể được thế bằng phần tử thế; nhóm C₁-C₇ axyloxy béo; nhóm dị vòng no có từ 4 đến 7 cạnh chứa (các) nguyên tử nitơ; nhóm dị vòng thơm có 5 hoặc 6 cạnh chứa (các) nguyên tử nitơ; nhóm nitro; và nhóm xyano; và

X là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh] hoặc muối dược dụng của nó, làm hoạt chất, và

dược phẩm chống ung thư để phòng ngừa hoặc điều trị caxinom, sacom hoặc ung thư tạo huyết, dược phẩm này được dùng đồng thời hoặc riêng biệt ở các thời điểm khác nhau, chứa tác nhân ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (EGFR), tác nhân ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng nội mô mạch (VEGFR) hoặc tác nhân ức chế Raf kinaza; và hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I) nêu trên hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất.

- (11) **19336**
- (21) 1-2008-02214 (51)⁷ **C07B**
- (22) 08.09.2008 (43) 25.03.2009
- (30) PA200701314 11.09.2007 DK
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.09.2008
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) Carla De FAVERI (IT), Florian Anton Martin HUBER (AU), Robert James DANCER (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP HÒA TAN 4 - [4 - (DIMETYLAMINO) 1 - (4' - FLOPHENYL) - 1 - HYDROXYBUTYL] - 3 - (HYDROXYMETYL) - BEZONITRIL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ESCITALOPRAM
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hoà tan 4-[4-(dimethylamino)l-(4'- flophenyl)-1-hydroxybutyl]-3-(hydroxymetyl)-benzonitril dưới dạng hỗn hợp của chất đồng phân đối ảnh raxem hoặc không raxem thành các chất đồng phân đối ảnh được phân lập của nó, phương pháp nêu trên bao gồm bước kết tinh theo phân đoạn 4-[4-(dimethylamino)-1-(4'- flophenyl)-1-hydroxybutyl]-3-(hydroxymetyl)- benzonitril dưới dạng muối của chất đồng phân đối ảnh dạng (+)-(R,R) hoặc (- HR,R) của axit O, O'-di-p-toluoyl-tartaric trong hệ dung môi bao gồm 1-propanol, etanol hoặc axetonitril. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất escitalopram.

- (11) **19337**
- (21) 1-2008-02216 (51)⁷ **C11B 1/10**, B01D 11/04
- (22) 31.01.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/000802 31.01.2007 (87) WO/2007/090545 16.08.2007
- (30) 06002687.9 10.02.2006 EP
- (71) CAROTECH SDN. BHD. (MY)
Lot 56442, 7/12 Mile, Jalan Ipoh Chemor, 31200 Chemor, Perak, Malaysia
- (72) Brunner Gerd (DE), Gast Kai (DE), Chuang Meng-Han (TW), Kumar Sendil (IN), Chan Philip (DE), Chan Wan Ping (MY)
- (74) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC PHÂN ĐOẠN ĐƯỢC LÀM GIÀU Ở MỨC ĐỘ CAO CÁC HỢP CHẤT TỰ NHIÊN TỪ DẦU CỌ BẰNG CÁC DỊCH LỎNG SIÊU TỐI HẠN VÀ GẮN TỐI HẠN
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất phân chiết được làm giàu với hàm lượng cao của hợp chất từ dầu cọ. Nguyên liệu ban đầu là các phân chiết được làm giàu của tococromanol và/hoặc carotenoit. Trong quy trình này các phân chiết thu được từ dầu cọ thô đã được làm giàu tococromanol, carotenoit, phytosterol, và các thành phần khác với hàm lượng nhất định, được xử lý bằng công nghệ lỏng siêu tới hạn. Công đoạn làm giàu lần thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều bước tách bằng chất lỏng gắn tới hạn hoặc chất lỏng siêu tới hạn trong quy trình tách đơn hoặc quy trình tách nhiều cấp ngược dòng kết hợp một cách thích hợp với công đoạn làm giàu thứ hai, trong đó sản phẩm của công đoạn làm giàu thứ nhất được hấp phụ trực tiếp trên một chất hấp phụ (silicagel). Cacbon đioxit ở điều kiện gắn tới hạn cao hơn nhiệt độ tới hạn của cacbon đioxit được dùng để làm giàu tococromanol. Để làm giàu carotenoit, dùng propan ở điều kiện gắn tới hạn thấp hơn nhiệt độ tới hạn của propan.



- (11) **19338**
- (21) 1-2008-02224 (51)⁷ **C08F 8/30**
- (22) 07.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/052149 07.03.2007 (87) WO2007/104689 20.09.2007
- (30) 10 2006 011 989.4 16.03.2006 DE
10 2006 011 990.8 16.03.2006 DE
10 2006 011 991.6 16.03.2006 DE
- (71) CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (BV)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, Virgin Islands,
British
- (72) FELL, Rainer (DE), HOROLD, Sebastian (DE), ZAH, Matthias (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) SÁP ĐƯỢC BIẾN TÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các sáp được biến tính bằng các amin bị án ngữ không gian, quy trình điều chế các sáp này và việc sử dụng chúng để làm ổn định vật liệu hữu cơ.

(11) **19339**

(21) 1-2008-02227

(51)⁷ **A61K 31/18**, 31/4365, 31/63,
38/04

(22) 10.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) 07.06345 11.09.2007 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2008

(71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)

12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France

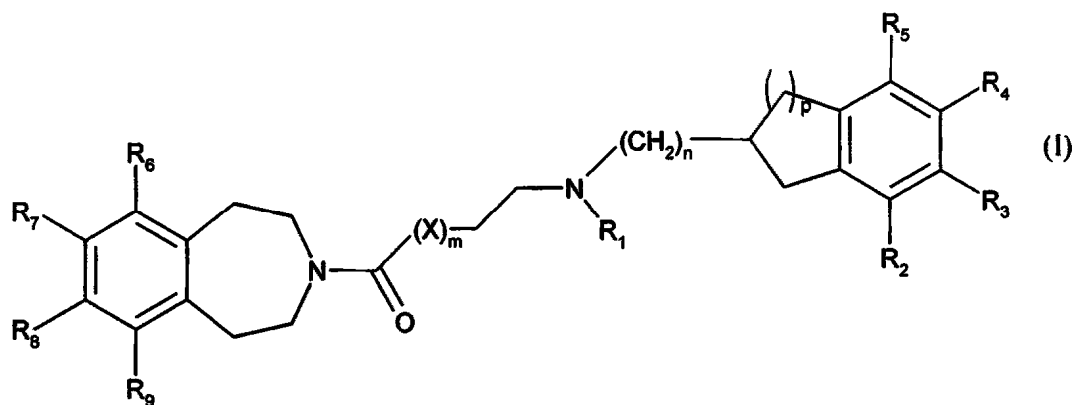
(72) Tony VERBEUREN (FR), Patricia SANSIL VESTRI-MOREL (FR), Alain RUPIN (FR), Marie-Odile VALLEZ (FR), Marie-Dominique FRATACCI (FR), Laurence LEROND (FR), Gilbert LAVIELLE (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) TỔ HỢP GỒM CHẤT CHỐNG HUYẾT KHỐI VỮA ĐỘNG MẠCH VÀ CHẤTỨC CHẾ ENZYM CHUYỂN HÓA ANGIOTENSIN

(57) Sáng chế đề cập tới tổ hợp gồm chất chống huyết khối vữa động mạch và chất ức chế enzym chuyển hoá angiotensin (ACEI), và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **19340**
 (21) 1-2008-02228 (51)⁷ **C07D 223/16**, 223/00, 41/08
 (22) 10.09.2008 (43) 25.03.2009
 (30) 07.06346 11.09.2007 FR
 Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2008
 (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
 12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
 (72) Jean-Louis PEGLION (FR), Bertrand GOUMENT (FR), Aimée DESSINGES (FR),
 Pascal CAIGNARD (FR), Jean-Paul VILAINÉ (FR), Catherine THOLLON (FR),
 Nicole VILLENEUVE (FR), Stefano CHIMENTI (FR)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) HỢP CHẤT 1,2,4,5-TETRAHYDRO-3H-BENZAZEPIN, QUY TRÌNH TỔNG HỢP
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) :



trong đó :

- R₁ là nguyên tử hydro hoặc nhóm được chọn từ xycloalkyl, benzyl và alkyl tùy ý được thế,
- R₂, R₃, R₄ và R₅ mỗi nhóm là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydroxy metyl, -OSO₂R₁₀ - OCOR₁₀ hoặc nhóm alkoxy tùy ý được thế, hoặc R₂ và R₃, hoặc R₃ và R₄, hoặc R₄ và R₅ cùng tạo thành nhóm -O-(CH₂)_q-O-, -O=CH=CH-O- hoặc -O-CH=CH-
- R₆, R₇, R₈ và R₉ mỗi nhóm là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkoxy, hoặc R₆ và R₇ hoặc R₇ và R₈, hoặc R₈ và R₉ cùng tạo thành nhóm -O-(CH₂)_q-O-
- R₁₀ là nhóm được chọn từ C₁-C₆alkoxy mạch thẳng hoặc mạch nhánh, NR₁₁R'₁₁ và alkyl tùy ý được thế,
- R₁₁ và R'₁₁ mỗi nhóm là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl, hoặc R₁₁ và R'₁₁ cùng với nguyên tử nitơ tạo thành dị vòng chứa nitơ, một vòng hoặc hai vòng, tùy ý được thế,
- X là O, NH hoặc CH₂,
- m và p là 0 hoặc 1,
- n và q là 1 hoặc 2,

ở dạng raxemic hoặc ở dạng đồng phân quang học,

và muối cộng của chúng với axit được dụng. Cũng như dược phẩm chứa chúng.

(11) **19341**

(21) 1-2008-02236

(51)⁷ **A61L 9/00**

(22) 10.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096134554 14.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2008

(71) CHANG, TIEN FU (TW)

No. 26-3, Zhongshan Rd., Shalu Township, Taichung County 43348, Taiwan

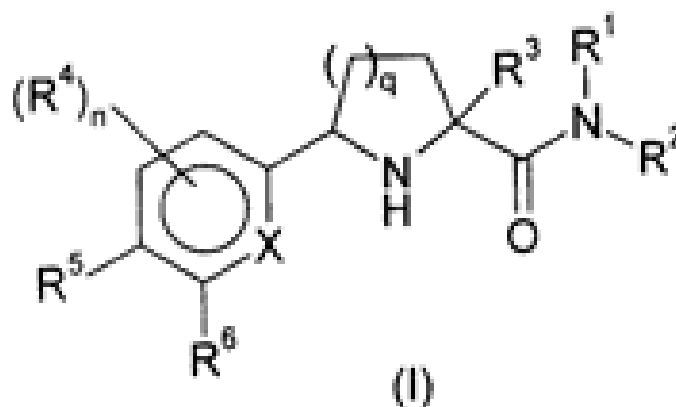
(72) Liu, Pang.Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HƯƠNG CÓ KHẢ NĂNG CHÁY KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến hương có khả năng cháy kéo dài gồm có phần thân được làm từ nguyên liệu làm hương không có chất oxy hoá hoá học bằng cách tạo thành hoặc gia công và gồm có rãnh lõm được tạo ra toàn bộ trên bề mặt ngoài của chúng và mở rộng xuống phía dưới theo dạng tỏa tròn xoắn không đều, sao cho khi thân cháy, tâm cháy của nó có thể được sử dụng để thay đổi đường cháy theo đường của rãnh, để kéo dài thời gian cháy. Ngoài ra, do hương có khả năng cháy kéo dài được tạo ra mà không sử dụng chất oxy hoá hoá học, nên có được sự thân thiện với môi trường, và nhờ ưu điểm của rãnh, thân có thể không tắt dễ dàng trong quá trình cháy.

- (11) **19342**
 (21) 1-2008-02237 (51)⁷ **C07D 207/16**, 487/10, 471/10, A61K 31/40, 31/407, 31/435, A61P 23/00, 29/00, 25/08
- (22) 06.10.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2006/009732 06.10.2006 (87) WO2007/042240 19.04.2007
- (30) 0520578.6 10.10.2005 GB
 0523030.5 11.11.2005 GB
 0603897.0 27.02.2006 GB
 0609159.9 09.05.2006 GB
 0618511.0 20.09.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Giuseppe ALVARO (IT), David AMANTINI (IT), Markus BERGAUER (DE), Francesca BONETTI (IT), Roberto PROFETA (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CÁC DẪN XUẤT ALPHA-AMINOCARBOXYAMIT BẬC BỐN LÀM THUỐC ĐIỀU BIẾN CÁC KÊNH NATRI MỞ THEO ĐIỆN THẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất α -aminocarboxyamit bậc bốn có công thức (I) để điều trị các bệnh và các tình trạng bệnh lý gây ra bởi sự điều biến các kênh natri mở theo điện thế.



(11) **19343**

(21) 1-2008-02249

(51)⁷ **A44B 11/00**

(22) 12.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096134316 13.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.09.2008

(71) NIFCO TAIWAN CORPORATION (TW)

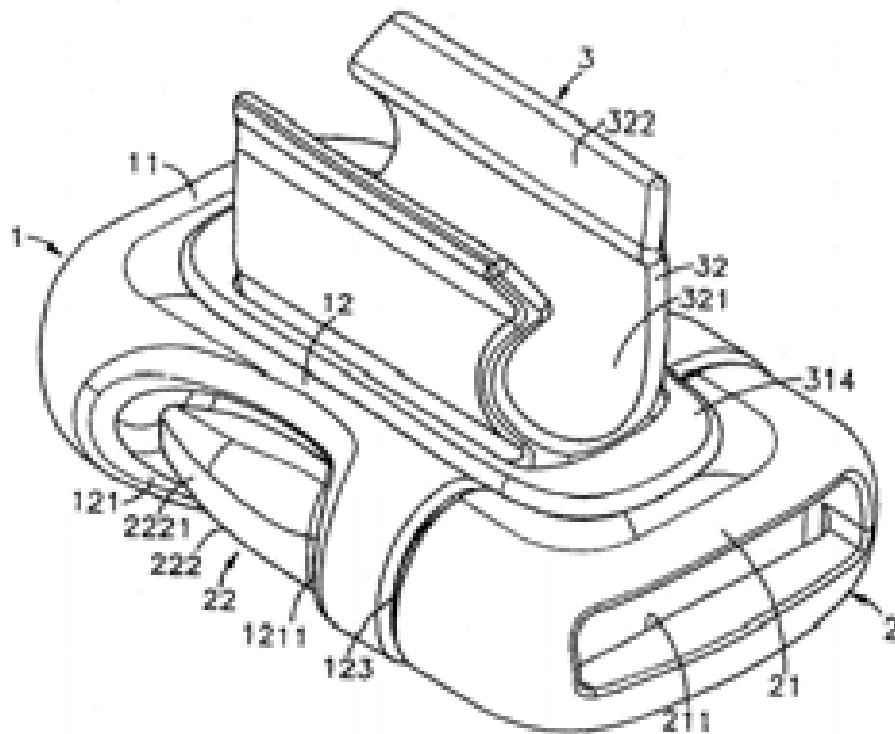
7th FL, China General Plastic Bldg., No. 3, Tun-Hwa South Road, Sec. 1, Taipei, Taiwan

(72) Yang Yao-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU KHOÁ

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khoá, bao gồm: chi tiết lỗ gồm hai ống lỗ chốt nối và mỗi ống lỗ chốt có lỗ chốt kéo dài về phía trước và khe hở bên; chi tiết chốt có hai thân chốt đàn hồi nhô lồi về phía trước và hai đầu chốt nhô ra phía trước từ hai thân chốt đàn hồi tương ứng và cùng với hai thân chốt đàn hồi được lắp vào hai lỗ chốt của hai ống lỗ chốt để ăn khớp với khe hở bên của hai ống lỗ chốt tương ứng; và chi tiết liên kết được bố trí nằm giữa hai ống lỗ chốt và được khoá chặt với chi tiết lỗ bởi chi tiết chốt khi chi tiết chốt lắp với chi tiết lỗ, nhờ đó, các vật bên ngoài được giữ chặt bởi kẹp giữ được bố trí trên mặt trên của chi tiết liên kết.



- (11) **19344**
- (21) 1-2008-02252 (51)⁷ **A61K 31/196**, A61P 31/16
- (22) 12.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/003755 12.02.2007 (87) WO2007/095218 23.08.2007
- (30) 60/772,748 13.02.2006 US
- PCT/US2006/013535 12.04.2006 US
- (71) **BIOCRIST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2190 Parkway Lake Drive, Birmingham, AL 35244, United States of America
- (72) **BABU, Yarlagadda, Sudhakara (IN), CHAND, Pooran (US), BANTIA, Shanta (US),
ARNOLD, Shane (US), KILPATRICK, John, Michael (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THUỐC DÙNG TRONG TĨNH MẠCH CHỨA HỢP CHẤT PERAMIVIR ĐỂ ĐIỀU
TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm dạng liều đơn vị, bộ kit, và thuốc chứa hợp chất peramivir hữu dụng để điều trị trong tĩnh mạch bệnh nhiễm virut.

(11) **19345**

(21) 1-2008-02266

(51)⁷ **H01H 9/30**, 71/10, 79/00

(22) 15.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) 10-2007-0093776 14.09.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.09.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

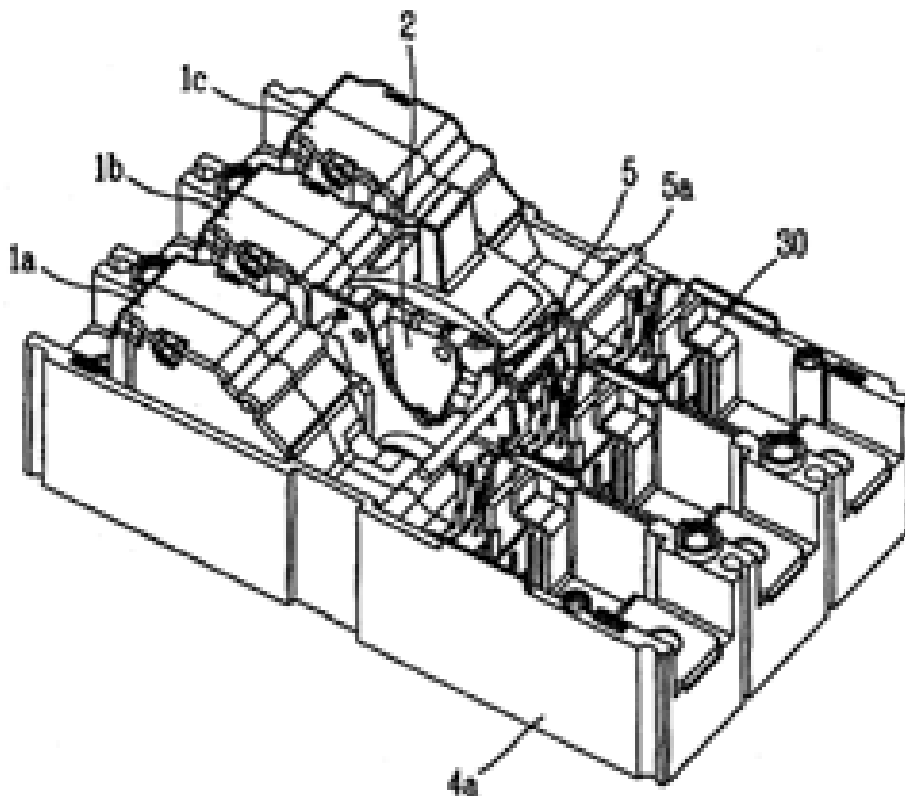
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

(72) Kwang-Won LEE (KR)

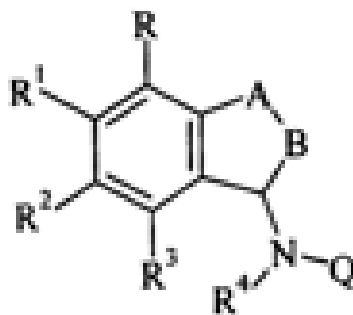
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CÓ VỎ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch có vỏ đúc (MCCB) cho phép lắp ráp dễ dàng các cụm lắp ráp cơ cấu ngắt mạch và phương pháp lắp ráp. MCCB theo sáng chế bao gồm cơ cấu chuyển mạch để tạo ra lực dẫn động để mở hoặc đóng một mạch điện mà MCCB được nối với; các cụm lắp ráp cơ cấu ngắt mạch dùng cho nhiều pha, để kích hoạt cơ cấu chuyển mạch tới vị trí ngắt mạch để mở mạch khi xuất hiện dòng điện bất thường; và các cụm lắp ráp để tạo thành một vỏ ngoài của các cụm ngắt mạch dùng cho nhiều pha, và có các phần tiếp nhận để lắp các cụm lắp ráp cơ cấu ngắt mạch trong đó.



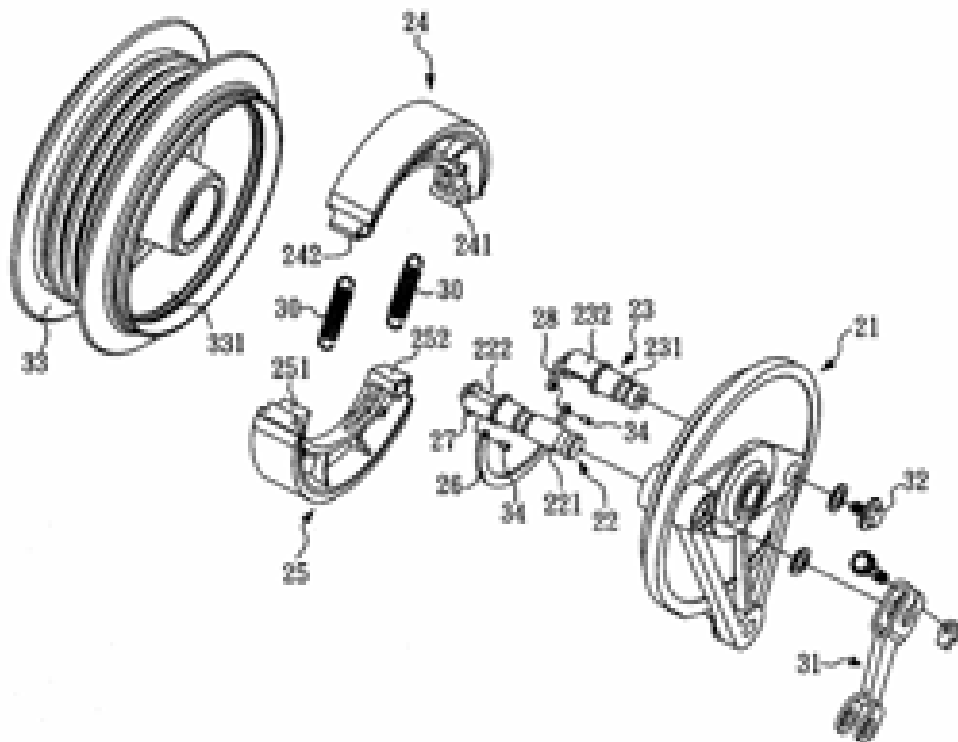
- (11) **19346**
 (21) 1-2008-02269 (51)⁷ **A01N 57/32**, 43/50, 43/76, 43/78, 47/38, A01P 7/04, C07C 275/26, 335/14, C07D 233/50, 263/48, 277/18, 413/12, 417/12
- (22) 02.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2007/000912 02.02.2007 (87) WO/2007/093292 23.08.2007
- (30) 60/773,755 15.02.2006 US
 60/782,059 14.03.2006 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) DIXSON, John, A. (US), DUGAN, Benjamin, J. (US), ELSHENAWY, Zeinab, M. (US), BARRON, Edward, J. (US), DONOVAN, Stephen, F. (US), PATEL, Manorama, M. (US), THEODORIDIS, George (US), ANDREE, Roland (DE), SCHWARZ, Hans-Georg (DE), FRANKEN, Eva-Maria (DE), MALSAM, Olga (DE), ARNOLD, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **DẪN XUẤT HETEROARYL VÀ DỊ VÒNG CỦA AMINO ĐƯỢC THỂ CÓ TÁC DỤNG DIỆT CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một số dẫn xuất heteroaryl và dị vòng của amino được thể có hoạt tính diệt côn trùng và bộ mát cao một cách đáng ngạc nhiên. Các hợp chất này được biểu diễn bởi công thức I:



I

trong đó R, R¹, R², R³, R⁴, A, B và Q được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm bao gồm một lượng có tác dụng diệt côn trùng của ít nhất một hợp chất có công thức 1, và tùy ý, một lượng có tác dụng của ít nhất một hợp chất bổ trợ, với ít nhất một chất mang tương thích dùng cho chế phẩm diệt côn trùng; và đề cập đến các phương pháp phòng trừ côn trùng bao gồm việc dùng các chế phẩm này cho vùng có mật côn trùng hoặc hoặc dự kiến là sẽ có mật côn trùng.

- (11) **19347**
(21) 1-2008-02274 (51)⁷ **F16D 65/54**
(22) 16.09.2008 (43) 25.03.2009
(30) 096134811 19.09.2007 TW
(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Wan-Jing CHANG (TW), Yi-Ming WU (TW), Shyh-Yih KUO (TW), Kuo-Fang WANG (TW), Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **CƠ CẤU PHANH TRỐNG MÁ PHANH KÉP**
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phanh trống má phanh kép bao gồm hai trục cam phanh mỗi trong số chúng dẫn động một má phanh tương ứng. Các liên kết được nối với hai trục cam phanh, khiến hai trục cam phanh quay cùng hướng, khi hoạt động phanh được thực hiện, sao cho hai má phanh quay theo cùng hướng với chiều quay của bánh xe, cùng hoạt động như là hai má phanh chính của cơ cấu phanh trống hiệu quả phanh lớn hơn.



(11) **19348**

(21) 1-2008-02276

(51)⁷ **H01L 41/08**, 41/09

(22) 18.03.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/US2007/006885 18.03.2007

(87) WO2007/109255 27.09.2007

(30) 60/783,213 17.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.11.2008

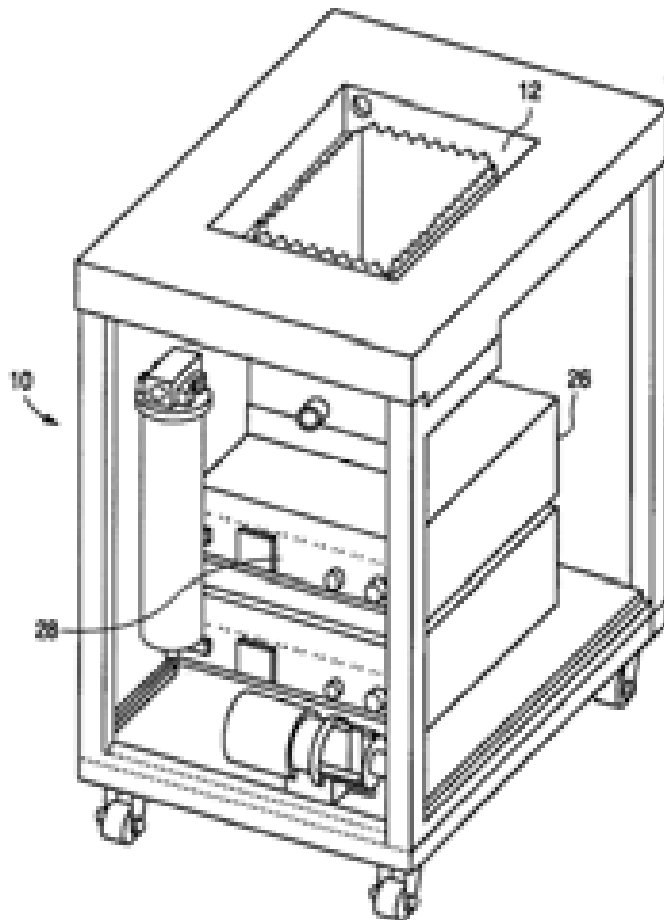
(75) GOODSON, MICHAEL, J. (US)

Scotch Road, P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628, United States of America

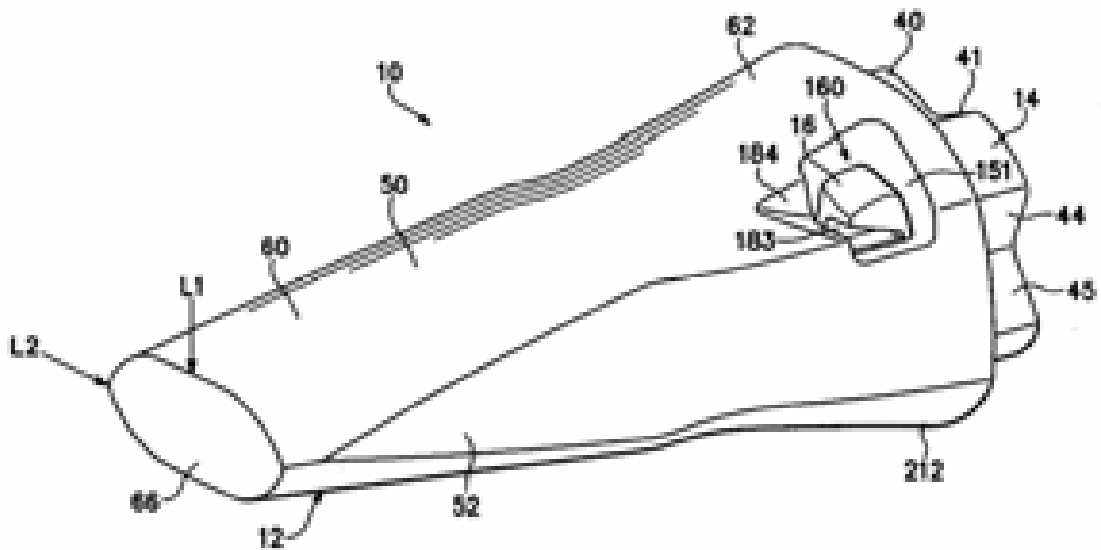
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT THỂ CÓ SỬ DỤNG SÓNG ÂM MEGA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý vật thể dùng sóng âm mega sử dụng một hay nhiều bộ cảm biến áp điện hoạt động theo kiểu bề dày tại các tần số cộng hưởng cơ sở thấp nhất là 300 KHz. Máy phát sóng âm mega kích thích các bộ cảm biến bằng tín hiệu điều khiển có tần số biến thiên, tần số này biến thiên hoặc quét xuyên suốt dải tần số quét đã định trước. Máy phát sóng âm mega biến đổi hoặc quét lặp đi lặp lại tần số của tín hiệu điều khiển xuyên suốt dải tần số quét mà dải này bao gồm các tần số cộng hưởng của tất cả các bộ cảm biến.



- (11) **19349**
- (21) 1-2008-02282 (51)⁷ **E02F 9/28**
- (22) 14.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/003993 14.02.2007 (87) WO2007/097984 30.08.2007
- (30) 60/774,401 17.02.2006 US
- (71) ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, UNITED STATES OF AMERICA
- (72) CARPENTER Christopher M. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM MÀi MÒn
- (57) Sáng chế đề xuất cụm mài mòn để bảo vệ bộ phận mài mòn lắp với thiết bị đào bao gồm để có bộ phận vấu và bộ phận mài mòn có hốc. Bộ phận vấu và hốc đều có một hoặc nhiều bề mặt tạo ổn định bù ở các phần chính giữa của chúng.



- (11) **19350**
- (21) 1-2008-02305 (51)⁷ **C08L 23/06**, C08F 10/00, 210/02, C08L 101/00, F16L 9/12
- (22) 22.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/062546 22.02.2007 (87) WO2007/101047 07.09.2007
- (30) 11/358,959 22.02.2006 US
- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
- (72) KRISHNASWAMY Rajendra K (US), YANG Qing (CN), ROHLFING David C. (US), MCDANIEL Max P. (US), JAYARATNE Kumudini C. (LK), FRENCH, Jim, E. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP POLYME VÀ ỐNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp polyme có tỷ trọng bằng hoặc lớn hơn khoảng 0947 g/cc (g/ml), chỉ số chảy do chịu tải cao nằm trong khoảng từ 1 g/10 phút tới khoảng 30 g/10 phút, và tỷ lệ kéo dẫn tự nhiên nhỏ hơn khoảng 14167p-12958, trong đó p là tỷ trọng (g/cc) của hỗn hợp. Sáng chế cũng đề cập tới hỗn hợp polyme có tỷ lệ kéo dẫn tự nhiên nhỏ hơn khoảng 14167p-12958, trong đó p là tỷ trọng (g/cc) của hỗn hợp và trong đó hỗn hợp này chứa các chất phụ gia không phải là polyme với lượng nhỏ hơn khoảng 1% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới ống được tạo ra từ hỗn hợp này.

- (11) **19351**
(21) 1-2008-02307 (51)⁷ **E01B 9/30**, 3/28
(22) 21.02.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/GB2007/000611 21.02.2007 (87) WO/2007/096621 30.08.2007
(30) 0603434.2 21.02.2006 GB
(71) PANDROL LIMITED (GB)

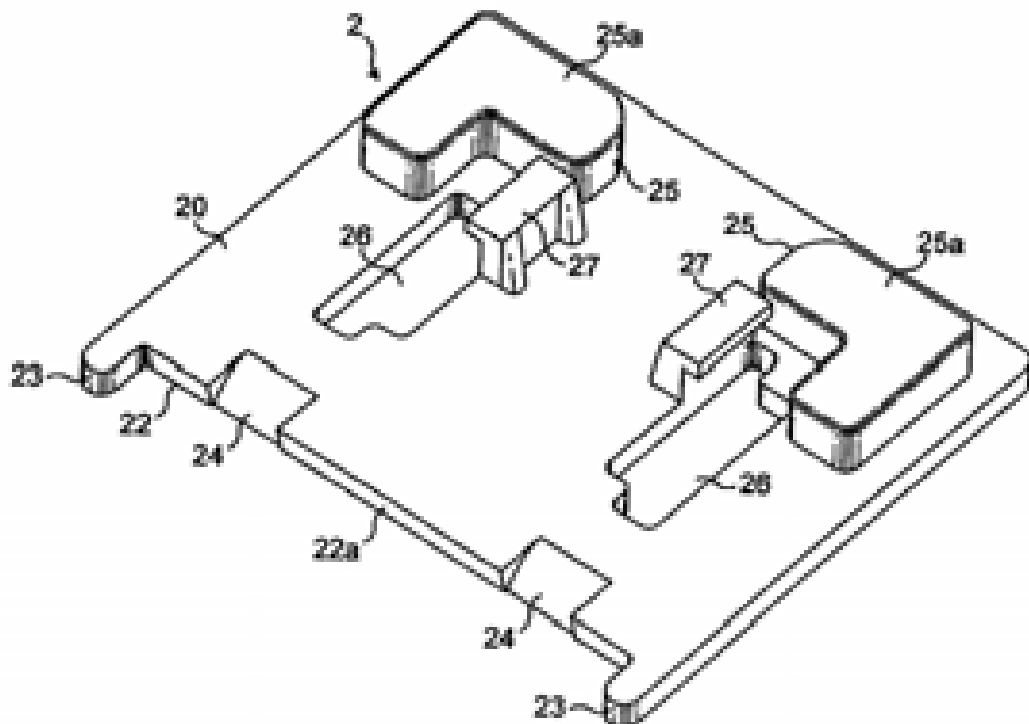
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

(72) COX, Stephen, John (GB), PORRILL, John, Phillip (GB)

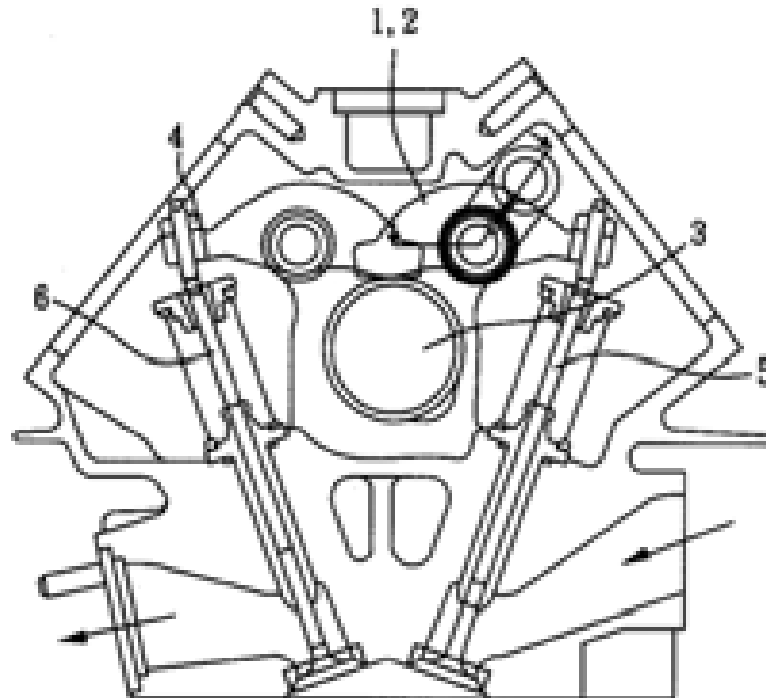
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **TẤM BỊT KÍN DÙNG CHO CƠ CẤU NEO KẸP RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÀ VỆT BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bịt kín (2), để sử dụng với cơ cấu neo kẹp ray (1) có phần đầu (1A) và phần đuôi (100) kéo dài từ phần đầu (1A) vào trong tà vẹt bê tông khi cơ cấu neo (1) được sử dụng, được làm thích ứng để kéo dài qua mặt dưới của phần đầu (1A) khi phần đuôi (100) của cơ cấu (1) được đặt trong tà vẹt bê tông, nhờ đó ngăn không cho bê tông đi vào trong phần đầu (1A) của cơ cấu (1), và để được giữ lại trên bề mặt của tà vẹt sau đó. Mặt chính (20) của tấm (2), ở trên cùng khi tà vẹt được sử dụng, được bố trí ít nhất một phần đặt kẹp (25) để tiếp nhận một phần kẹp ray (3). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất tà vẹt bê tông có ít nhất một cơ cấu neo kẹp ray được gắn vào (1).

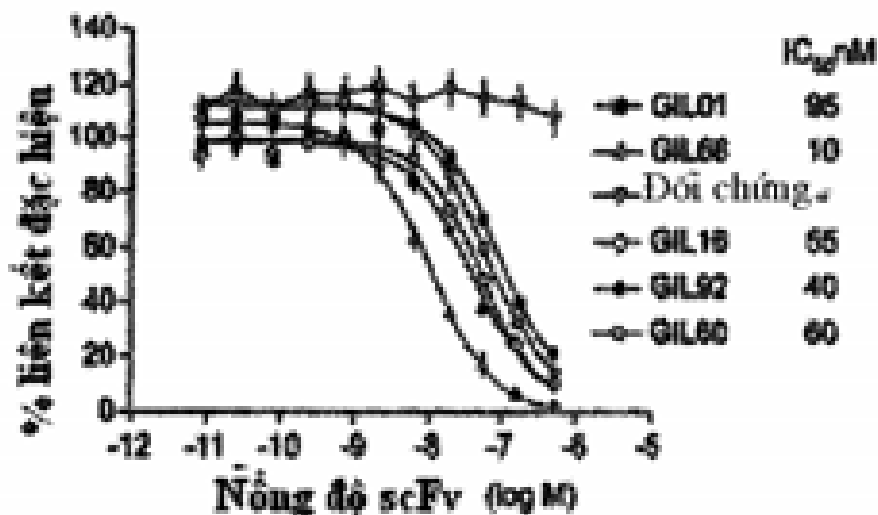


- (11) **19352**
- (21) 1-2008-02310 (51)⁷ **F01L 13/00**
- (22) 19.09.2008 (43) 25.03.2009
- (30) 096135088 20.09.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Chui-Lung CHIU (TW), He-Shun YANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU CHUYỂN ĐỔI NÂNG XUPÁP KHẢ BIẾN CHO ĐỘNG CƠ XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển đổi nâng xupáp khả biến cho động cơ xe, khác biệt ở chỗ, cần đẩy thứ nhất và cần đẩy thứ hai được gắn đồng trục và quay được trên trục cần đẩy, và trong đó các cần đẩy thứ nhất và thứ hai được tạo, đối diện nhau và ở phía bên trong, lần lượt với các khoang thứ nhất và thứ hai và các lỗ quay thứ nhất và thứ hai. Khoang thứ nhất chứa khối gá, trong đó khoang dầu được hình thành giữa khối gá và đáy của khoang thứ nhất, và khoang thứ nhất được thông với đường dầu. Khoang thứ hai chứa pittông được bố trí ở bên dưới là phần tử đàn hồi. Khối gá được tạo, giữa bề mặt tiếp xúc của khối gá và của khoang thứ nhất, với các rãnh theo hướng trục để làm giảm lực ma sát phát sinh giữa các bề mặt của chúng, làm cho khối gá dễ dàng trượt giữa khoang thứ nhất và khoang thứ hai. Khối gá khớp các cần đẩy thứ nhất và thứ hai để dẫn động động cơ ở tốc độ cao; hay khi định vị chạy ở tốc độ thấp, khối gá được tách khỏi các cần đẩy thứ nhất và thứ hai, sao cho các xupáp nạp và xả được dẫn động cho độ mở thấp hoặc cao.



- (11) **19353**
- (21) 1-2008-02311 (51)⁷ **C07K 16/24**, 15/54
- (22) 21.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/004430 21.02.2007 (87) WO2007/098170 30.08.2007
- (30) 60/774,596 21.02.2006 US
- (71) 1. WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
2. MEDIMMUNE LIMITED (GB)
Milstein Building, Granta Park, Cambridge CB21 6GH, Great Britain
- (72) LI, Jing (CN), GILL, Davinder, S. (US), VELDMAN, Geertruida, M. (US), FOUSER, Lynette, A. (US), VALGE-ARCHER, Viiia (US), LOWE, David, C. (GB), RUSSELL, Caroline, S. (GB), COHEN, Suzaune, E. (GB), THOM, Albert, B. (US), MINTER, Ralph, R. (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-22 CỦA NGƯỜI VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể người và các đoạn liên kết kháng nguyên của nó mà chúng liên kết một cách đặc hiệu với interleukin-22 (IL-22). Các kháng thể có thể hoạt động như chất đối kháng với hoạt tính của IL-22, do đó nó điều hoà các phản ứng miễn dịch nói chung và cụ thể là các phản ứng miễn dịch liên quan đến IL-22. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic mã hoá cho IL-22, dược phẩm và kit chứa kháng thể để chẩn đoán, điều trị các bệnh viêm nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng, sốc do nhiễm trùng, các rối loạn lây nhiễm, đào thải cấy ghép, ung thư và các rối loạn hệ miễn dịch khác.

Danh sách dòng vô tính dẫn đầu



- (11) **19354**
- (21) 1-2008-02323 (51)⁷ **B29C 51/00**, C08K 3/34, 3/38, 5/523, C08L 51/04, 69/00
- (22) 09.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/002062 09.03.2007 (87) WO2007/107253 27.09.2007
- (30) 10 2006 012 990.3 22.03.2006 DE
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) BUCHHOLZ, Vera (DE), WENZ, Eckhard (DE), ECKEL, Thomas (DE), THUERMER, Burkhard (DE), WITTMANN, Dieter (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT VÀ CÁC VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT CÓ THỂ ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các vật đúc được tạo hình bằng nhiệt, trong đó
- (i) chế phẩm có chứa các thành phần
- (A) 40-95 phần khối lượng của polycacbonat thơm phân nhánh và/hoặc polyeste cacbonat thơm phân nhánh,
- (B) 1-25 phần khối lượng của một polyme ghép gồm một hoặc nhiều chất nền ghép được lựa chọn từ nhóm gồm có các cao su silicon và các cao su silicon acrylat,
- (C) 9-18 phần khối lượng bột tan,
- (D) 0,4-20 phần khối lượng của các chất chịu lửa có chứa phospho,
- (E) 0,5-20 phần khối lượng của một hoặc nhiều các hợp chất bo vô cơ, và
- (F) 0-3 phần khối lượng của các chất chống nhỏ giọt
- được nấu chảy và được trộn lên,
- (ii) sản phẩm đã nấu chảy cuối cùng được làm nguội và được tạo thành hạt.
- (iii) hạt được nấu chảy và được đùn ép thành các tấm và
- (iv) các tấm được tạo hình thành một vật thể ba chiều, đáp ứng cao các yêu cầu chịu lửa và đề cập tới các vật đúc được tạo hình bằng nhiệt có thể được sản xuất theo quy trình này.

(11) **19355**

(21) 1-2008-02333

(51)⁷ **F23G 7/02**, 7/10, C01B 33/20,
C04B 18/24

(22) 15.02.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/CN2007/000567 15.02.2007

(87) WO2007/095857 30.08.2007

(30) 200610055114.1 21.02.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.09.2008

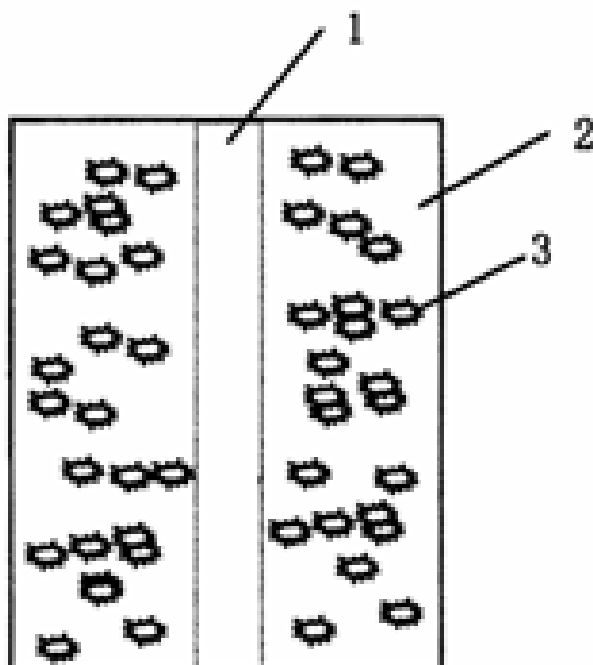
(75) QIN, CAIDONG (CN)

Nan Xiang Cun, Zhong Dian Xiang, Jin An District, Liu An City, Anhui Province,
237192 China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VẬT LIỆU SINH KHỐI**

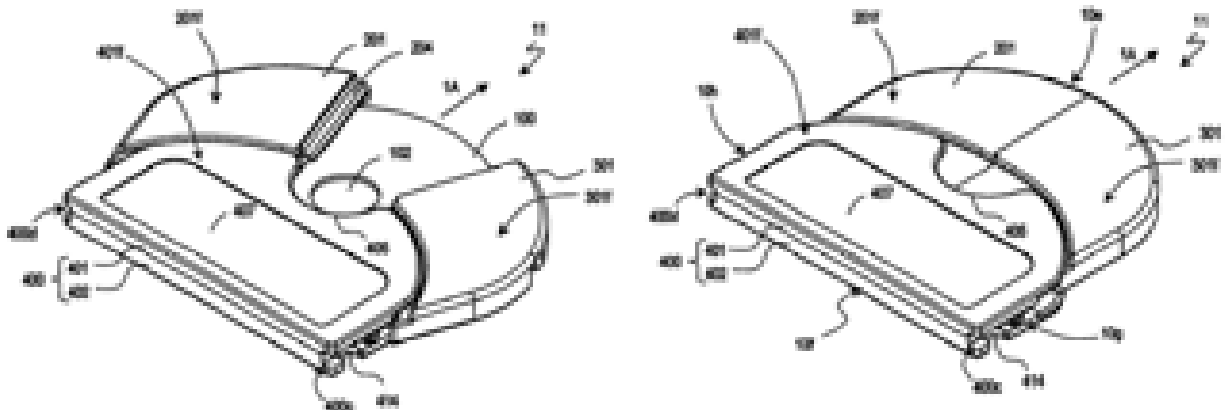
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng vật liệu sinh khối, trong đó vật liệu sinh khối được trộn trực tiếp với các chất phản ứng và vật liệu sinh khối trong khi cháy có thể trực tiếp nung nóng các chất phản ứng đến nhiệt độ cần thiết để phản ứng hoá học xảy ra. Phản ứng hoá học này có ưu điểm là nhiệt năng, thành phần cacbon và/hoặc thành phần silic vốn có trong vật liệu sinh khối. Ví dụ, vật liệu sinh khối tạo ra các hợp chất silicat kim loại kiềm dạng bột hoặc cục khi phản ứng hoá học với các hợp chất kim loại kiềm, tổng hợp thuốc súng đen khi phản ứng với các hợp chất nitrat, oxy hoá khử các hợp chất sulfat và phân huỷ các hợp chất cacbonat, v.v.. Sáng chế được đặc trưng bởi việc sử dụng nhiệt cao, không cần nguồn nhiệt bên ngoài, mức độ tiêu thụ năng lượng thấp, các chi phí về thiết bị được giảm nhiều và quy trình được đơn giản hoá đáng kể.



- (11) **19356**
 (21) 1-2008-02335 (51)⁷ **G11B 23/03**
 (22) 26.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/059444 26.04.2007 (87) WO2007/126144 08.11.2007
 (30) 2006-124207 27.04.2006 JP
 2006-170471 20.06.2006 JP
 (71) PANASONIC CORPORATION (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka-571-8501 Japan
 (72) Teruyuki TAKIZAWA (JP), Masahiro INATA (JP), Kozo EZAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỘP ĐĨA**

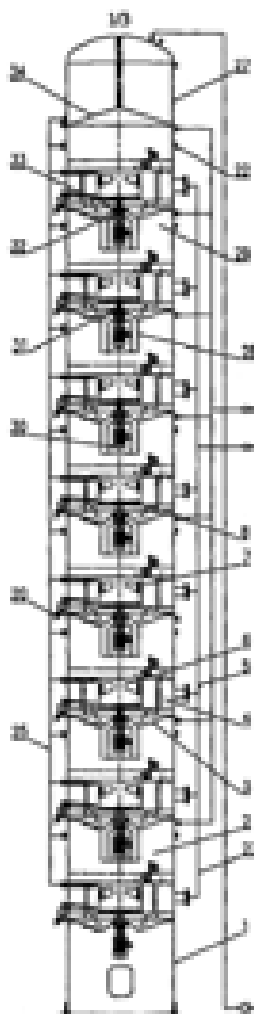
(57) Sáng chế đề cập đến hộp đĩa bao gồm các bộ phận chứa đĩa thứ nhất và thứ hai, mỗi bộ phận chứa này có khoảng trống để chứa một phần đĩa có ít nhất một mặt lưu dữ liệu. Khi được đóng kín, các bộ phận chứa đĩa thứ nhất và thứ hai bao kín toàn bộ đĩa. Hộp đĩa theo sáng chế còn bao gồm bộ phận đế đỡ với bộ phận đỡ quay được bộ phận chứa đĩa, bộ phận này đỡ quay được các bộ phận chứa đĩa thứ nhất và thứ hai để tạo phần hở hoặc che kín phần hở đĩa. Phần hở này được sử dụng để lấy đĩa đang được kẹp ra ngoài và cho phép đầu đọc tiếp cận mặt lưu dữ liệu của đĩa và đọc và/hoặc ghi dữ liệu từ/lên mặt này ít nhất một phần bộ phận đế đỡ chồng lên các bộ phận chứa đĩa thứ nhất và thứ hai để ngăn không cho các bộ phận chứa đĩa thứ nhất và thứ hai dịch chuyển vuông góc với đĩa.



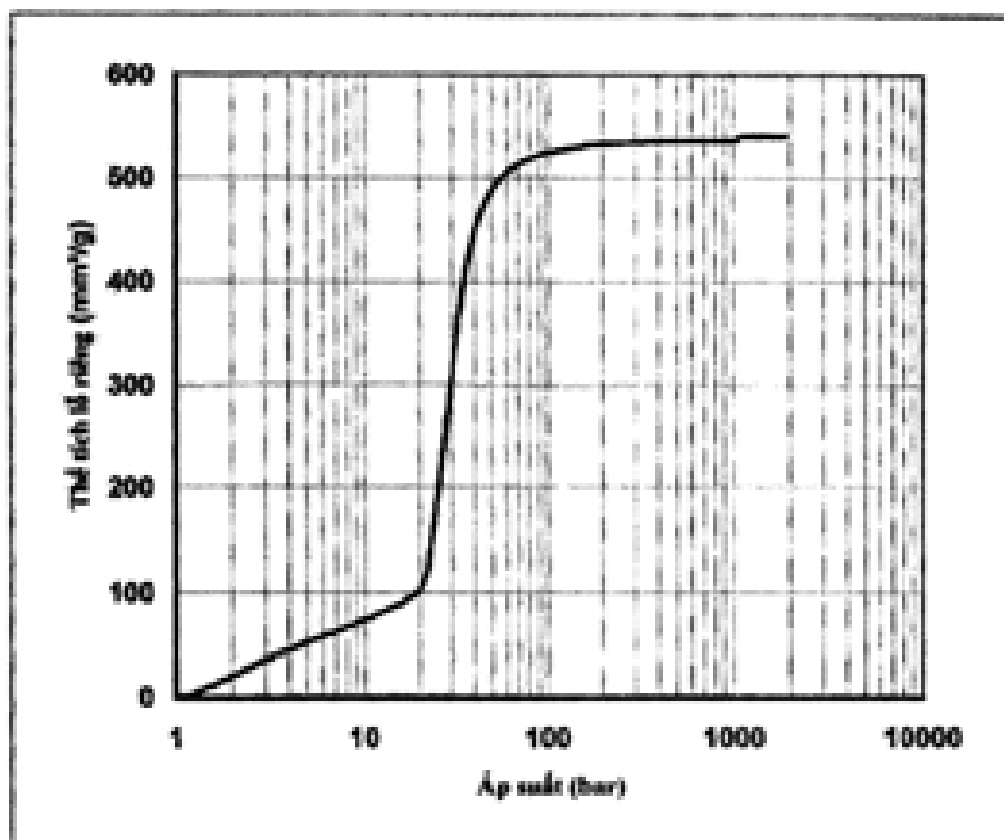
- (11) **19357**
(21) 1-2008-02341 (51)⁷ **C13F 1/02**, 1/00, C13G 1/04, 1/06
(22) 25.09.2006 (43) 25.03.2009
(86) PCT/IN2006/000389 25.09.2006 (87) WO2007/113849 11.10.2007
(30) 879/DEL/2006 30.03.2006 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.09.2008

- (71) **SPRAY ENGINEERING DEVICES LIMITED (IN)**
Plot No. 25, Industrial Area, Phase - II, Chandigarh - 160 002, U.T., India
(72) SINGH, Jai, Parkash (IN), GUPTA, Vipin, Kumar (IN), SINGH, Saroj, Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **THÁP PHẢN ỨNG CHÂN KHÔNG LIÊN TỤC KIỂU THĂNG ĐỨNG ĐƯỢC CẢI TIẾN**
(57) Sáng chế đề cập đến tháp phản ứng chân không liên tục theo hướng thăng đứng cải tiến gồm tám buồng (2) (thay vì bốn hoặc năm) và thùng chứa hoặc đệm (27) nằm trên đỉnh, nằm trong chiều cao thông thường tồn tại, đặc trưng ở chỗ mỗi buồng có máy lưu thông cơ học đặt trên đáy nằm trong khoang được cách ly (28) trong vùng không gian chứa hơi (29) của mỗi buồng và không nằm tại vùng bổ sung trên buồng này.



- (11) **19358**
- (21) 1-2008-02347 (51)⁷ **C01F 5/14**, C08K 3/22, C09K 21/02
- (22) 13.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/063889 13.03.2007 (87) WO/2007/117841 18.10.2007
- (30) 60/787,844 31.03.2006 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Ronge, Louisiana 70801-1765, United States of America
- (72) HERBIET, Rene, Gabriel Erich (BE), TOEDT, Winfried, Kurt Albert (DE), HARDTKE, Wolfgang (DE), RAUTZ, Hermann (AT), KIENESBERGER, Christian, Albert (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HẠT MAGIE HYĐROXIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NÀY, VÀ CHẾ PHẨM POLYME LÀM CHẬM CHÁY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt magie hydroxit mới và quy trình sản xuất chúng từ khối nhão. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm polyme làm chậm cháy.



- (11) **19359**
- (21) 1-2008-02369 (51)⁷ **A61K 31/202**, A61P 3/06, 9/00, 11/00, 25/28, 27/02, 35/00, 37/02, 3/10
- (22) 21.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/004451 21.02.2007 (87) WO2007/100566 07.09.2007
- (30) 60/777,724 28.02.2006 US
- (71) 1. BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Lawrenceville-princeton Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America
2. CORNELL RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
20 Thornwood Drive, Suite 105, Ithaca, NY 14850, United States of America
- (72) JOUNI Zeina (US), BRENNAN J., Thomas (US), ANTHONY Joshua C. (US), KOTHAPALLI Kumar Sessa Durga (US), RUMSEY Steven C. (US), RAI Deshanie (ZA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỮA CHO TRẺ SƠ SINH ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN
- (57) Sáng chế đề xuất sữa cho trẻ sơ sinh điều biến sự biểu hiện gen.

- (11) **19360**
- (21) 1-2008-02378 (51)⁷ **A61K 36/31**, A23L 1/29, A61K 36/39, 36/66, A61P 1/00
- (22) 27.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/KR2007/000990 27.02.2007 (87) WO2007/100203 07.09.2007
- (30) 10-2006-0019261 28.02.2006 KR
- (71) DONG-A PHARM. CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-ku, Seoul 130-823, Korea
- (72) SON, Mi Won (KR), CHOI, Sang Jin (KR), CHO, Chong Hwan (KR), BAEK, Nam Joon (KR), LEE, Tae Ho (KR), RHEE, Jae Keol (KR), KIM, Soon Hoe; (KR), YOO, Moo Hi; (KR), JIN, Mi Rim; (KR), SON, Jin Pub; (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DỊCH CHIẾT TỪ THẢO MỘC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG, CHẾ PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch chiết từ Sinapis Semen, Corydalis Tuber, Pharbitidis Seed và Strychni Ignatii Semen, và hỗn hợp chứa chúng để điều trị và ngăn ngừa bệnh rối loạn vận động dạ dày ruột. Dịch chiết theo sáng chế có hiệu quả đáng kể trong việc tăng cường vận động dạ dày ruột thông qua cơ chế đối vận thụ thể HT₃ và/hoặc chủ vận thụ thể HT₄.

- (11) **19361**
- (21) 1-2008-02385 (51)⁷ **C07K 16/10**
- (22) 28.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/CU2007/000009 28.02.2007 (87) WO2007/098718 07.09.2007
- (30) 2006-0051 28.02.2006 CU
- (71) CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 Entre 158 Y 190, Cubanacan, Playa, Ciudad De La Habana 10 600, Cuba
- (72) SANCHEZ RAMOS, Oliberto (CU), TOLEDO ALONSO, Jorge. Roberto (CU), DIAZ ARCHER, Damarys (CU), FIGUEROA BAILE, Nancy, Elena (CU), RODRIGUEZ MOLTO, Maria, Pilar (CU), BORROTO NORDELO, Carlos, Guillermo (CU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG NGUYÊN VACXIN GHÉP KHÁNG VIRUT CÚM GIA CẦM VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên vaccin ghép kháng virut cúm gia cầm. Kháng nguyên vaccin này dựa trên cơ sở các tiểu đơn vị virut được phối cặp với các phân tử đồng kích thích protein làm tăng cả đáp ứng miễn dịch tế bào và dịch thể. Kháng nguyên ghép có thể được tạo ra trong hệ biểu hiện đảm bảo sự gấp nếp ba chiều chính xác của các phân tử ghép cấu thành nền tảng của sáng chế. Chế phẩm vaccin chứa kháng nguyên này gây ra đáp ứng miễn dịch sớm và mạnh trong chim và động vật có vú được chủng ngừa, kích thích độ chuẩn cao của chất ức chế kháng thể sự ngưng kết hồng cầu và đáp ứng tế bào mạnh đặc hiệu kháng kháng nguyên virut. Kháng nguyên ghép, cũng như chế phẩm vaccin thu được có thể ứng dụng trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe người và động vật, làm vaccin để phòng bệnh.

- (11) **19362**
 (21) 1-2008-02398 (51)⁷ **B65D 8/02**, 47/08, 83/06
 (22) 07.03.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2007/052123 07.03.2007 (87) WO2007/110301 04.10.2007
 (30) 2006/02593 29.03.2006 ZA
 (71) UNILEVER N.V. (NL)

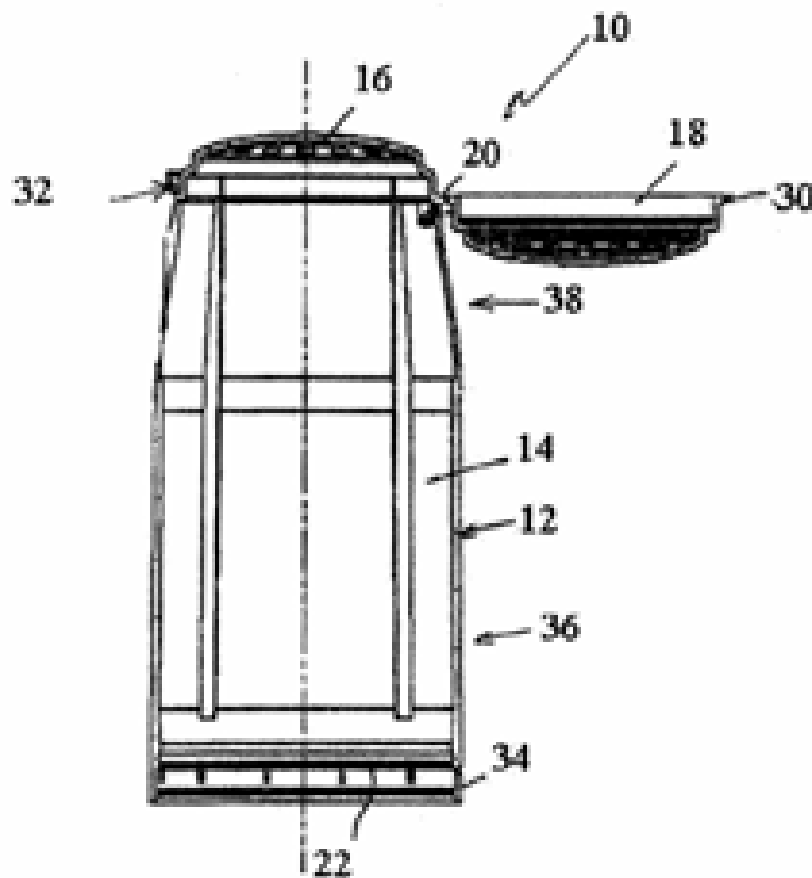
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

(72) Shane JAMES (ZA), David John MURGATROYD (ZA)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

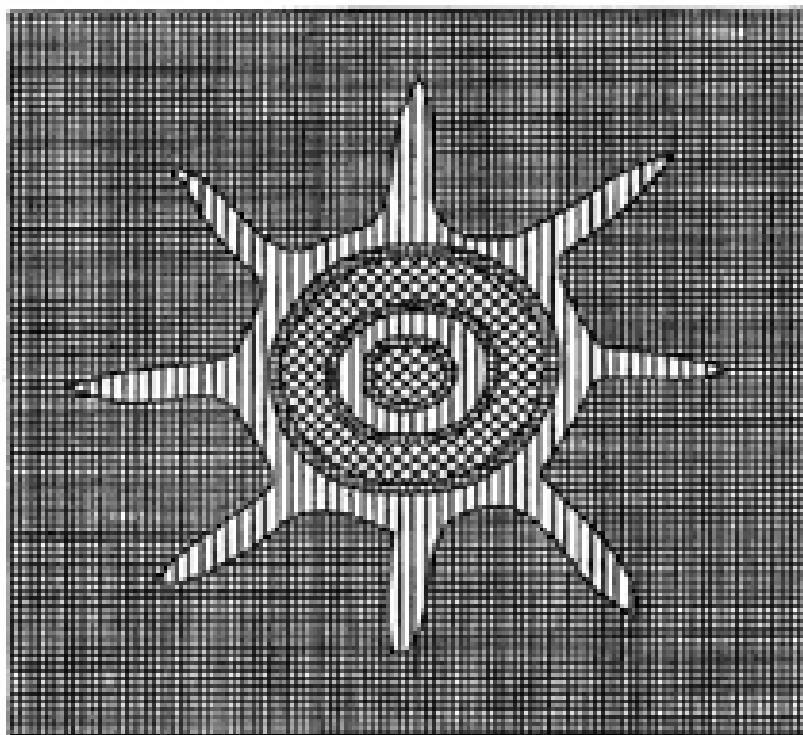
(54) BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (10) gồm một phần thân (14) và một bộ phận trên cùng (16) với các lỗ cửa (24) để định lượng chất chứa bên trong bình chứa, bộ phận trên cùng có thể được đóng bằng một nắp trượt trên có bản lề (18), ở đó phần thân của bình chứa, bộ phận trên cùng và nắp trượt bản lề đều được làm một phần, ví dụ từ nhựa. Một bình chứa như vậy có thể được sử dụng, ví dụ để tạo phần định lượng các loại gia vị. Loại bình chứa như vậy có thể được sản xuất theo từng phần (ngoại trừ phần đáy) bằng cách đúc áp lực, ưu tiên hơn là bằng cách sản xuất bộ phận thân theo hình côn.

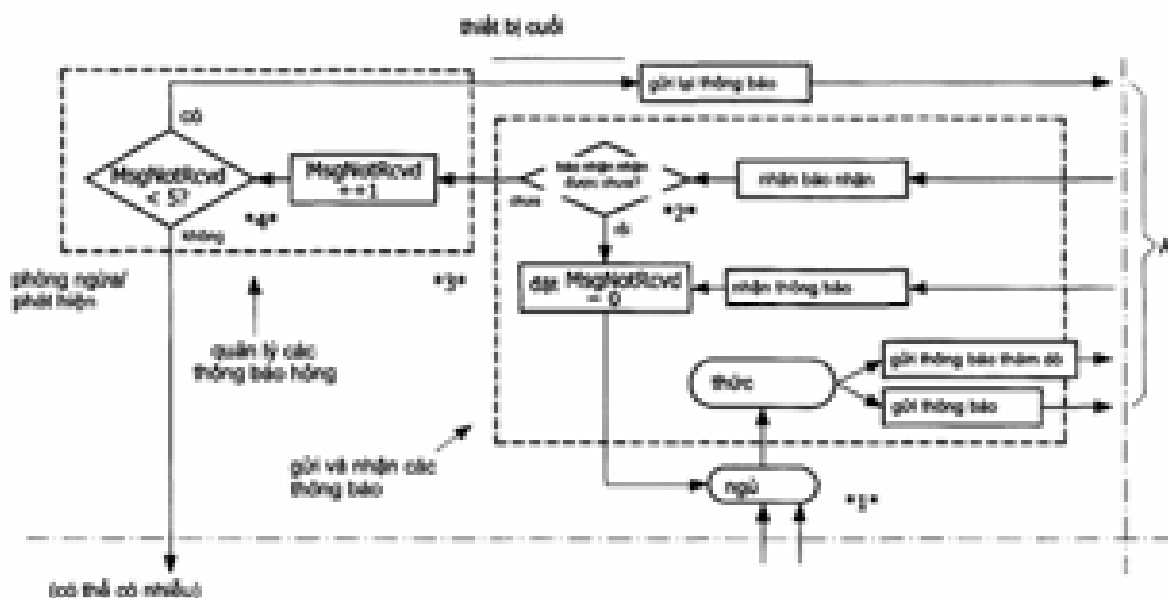


- (11) **19363**
- (21) 1-2008-02415 (51)⁷ **A61K 47/48**, A61P 37/06
- (22) 05.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/005646 05.03.2007 (87) WO2007/103348 13.09.2007
- (30) 60/779,939 07.03.2006 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) GU, Jianxin (CA), RUPPEN, Mark (US), ZHU, Tianmin (US), FAWZI, Mahdi (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH BÀO CHẾ THỂ LIÊN HỢP POLY(ETYLEN GLYCOL) CỦA CÁC MACROLIT KIỀM CHẾ MIỄN DỊCH HOÀ TAN TRONG NƯỚC BAO GỒM RAPAMYXIN, TACROLIMUS VÀ ASCOMYXIN VÀ CÁC SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ ĐÓ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế các rapamycin pegyl hóa ở vị trí 42 bao gồm cho rapamycin phản ứng với chất axyl hóa trong sự có mặt của lipaza tạo thành rapamycin axyl hóa và cho rapamycin axyl hóa này phản ứng với dẫn xuất metoxy poly(etylen glycol) trong sự có mặt của bazơ. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế tacrolimus và/hoặc ascomycin pegyl hóa ở vị trí 32 sử dụng các bước này.

- (11) **19364**
- (21) 1-2008-02422 (51)⁷ **C08K 9/08**, C08F 2/44, C09C 3/10, C09D 5/02, 7/14
- (22) 29.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/007836 29.03.2007 (87) WO/2007/120448 25.10.2007
- (30) 11/399,144 06.04.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.09.2008
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) FALER, Dennis, L. (US), BELLI, Cheryl, E. (US), MCQUOWN, Stephen, G. (US), WINTER, John, A. (US), HAYES, Deborah, E. (US), COLTON, James, P. (US), CHENG, Shan (CN), VANIER, Noel, R. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) LỚP PHỦ TRONG SUỐT PHỐI MÀU
- (57) Sáng chế đề cập đến các lớp phủ trong suốt phối màu và các phương pháp sản xuất chúng. Các lớp phủ trong suốt phối màu bao gồm một bề mặt ít nhất được phủ một phần bởi lớp phủ có sắc màu trong suốt được lắng đọng từ chế phẩm phủ bao gồm các hạt truyền màu được bao kín bởi polyme.



- (11) **19365**
- (21) 1-2008-02438 (51)⁷ **H04L 12/56**
- (22) 05.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/IB2007/050704 05.03.2007 (87) WO2007/099517 07.09.2007
- (30) 06110636.5 03.03.2006 EP
- (71) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) JAMIESON, Phil, A. (NL), AVERY, David, M. (NL), RUDLAND, Philip, A. (NL), SEXTON, Adam, C. R. (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Trong mạng không dây, thiết bị truyền thông thường xuyên với ít nhất một nút hoặc thiết bị khác: thường là cha của nó. Nếu một vấn đề truyền thông được phát hiện, thì thiết bị này có khả năng tự thực hiện thủ tục để yêu cầu lại mạng. Theo một phương án, nếu thiết bị không có khả năng truyền thông, thì nó đi vào chế độ dự phòng tạm thời đến khi vấn đề đó có thể được giải quyết. Thiết bị thích hợp để thực hiện khảo sát các điều kiện cục bộ để hỗ trợ cả nó lẫn mạng nhằm tìm ra kênh khác thích hợp và, nếu thiết bị không thể kết nối lại ngay, thì nó phát rộng kết quả khảo sát, thông báo trạng thái môi trường mạng (NES), hy vọng rằng thiết bị khác trên mạng sẽ lắng nghe nó. Sau đó thông báo trạng thái này có thể được dùng bởi mạng để lựa chọn kênh khác.



(11) **19366**

(21) 1-2008-02473

(51)⁷ **C04B**

(22) 08.10.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2008

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TRUNG HẬU (VN)**

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Nghĩa (VN)

(54) **BÊ TÔNG NHE ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẤT TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông nhẹ được sản xuất bằng chất tạo bọt (còn gọi là bê tông bọt) nếu dưỡng hộ bằng gia công nhiệt ẩm bằng các phương pháp thông thường sẽ tổn năng lượng và chi phí đầu tư; nếu dưỡng hộ tự nhiên sẽ tổn thời gian. Sáng chế đưa ra phương pháp ứng dụng nguyên lý hiệu ứng nhà kính để gia công nhiệt ẩm bê tông bọt, không tiêu tổn năng lượng và rút ngắn được thời gian thủy hóa của bê tông bọt.

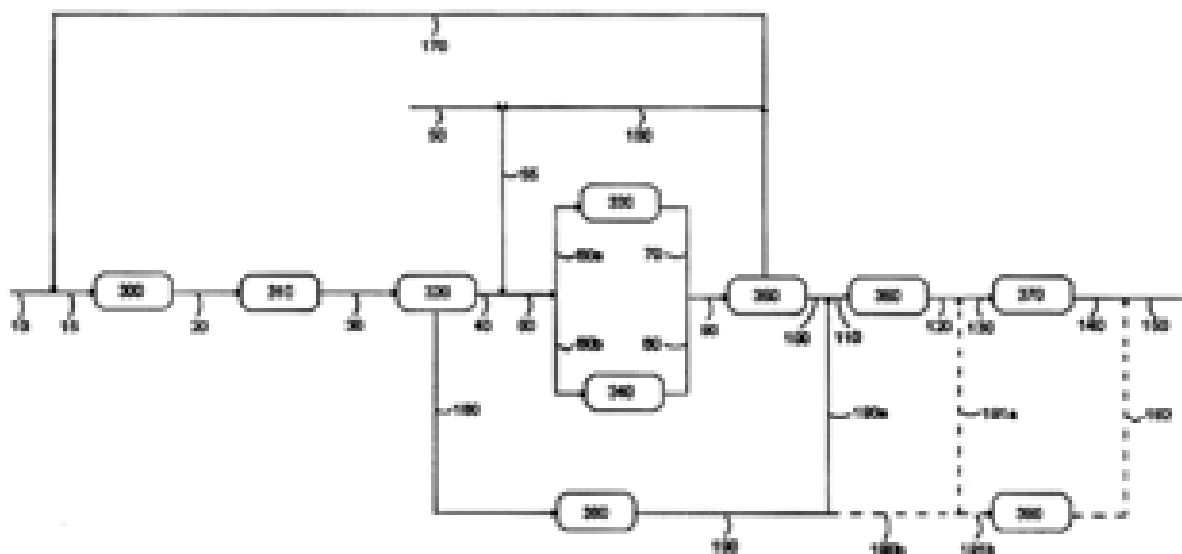
- (11) **19367**
 (21) 1-2008-02501 (51)⁷ **C07D 211/26**, 211/58, 213/40, 275/26, 487/18, 209/08, 211/96, 401/06, 275/28, 295/20, A61K 31/445, 31/4523, A61P 9/14, 11/00, 19/02
- (22) 13.03.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/006412 13.03.2007 (87) WO2007/106525 20.09.2007
 (30) 60/782,172 13.03.2006 US
 (71) 1. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
 1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America
 2. ARETE THERAPEUTICS (US)
 3912 Trust Way, Hayward, California 94545, United States of America
 (72) HAMMOCK Bruce D. (US), JONES Paul D. (US), MORISSEAU Christophe (FR), HUANG Huazhang (CN), TSAI Hsing-Ju (TW), GLESS, Richard Jr. (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CÁC DẪN XUẤT PIPERIDINYL, INDOLYL, PIRINIDYL, MORPHOLINYL, VÀ BENZIMIDAZOLYL URE LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ HYDROLAZA EPOXIT HOÀ TAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CAO HUYẾT ÁP, VIÊM VÀ CÁC BỆNH KHÁC, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM
 (57)



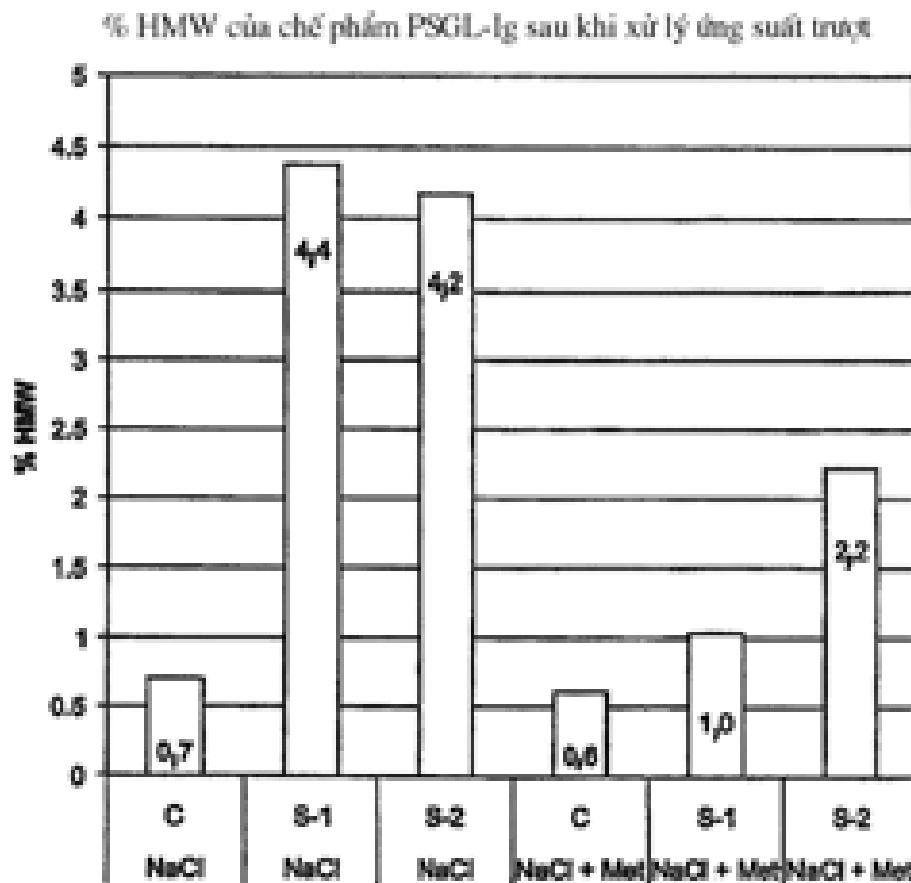
Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I): trong đó R¹ để chỉ nhóm được chọn từ nhóm gồm C₁-C₈alkyl, arylC₀-C₈alkyl, C₃-C₁₂xycloalkyl và heteroxyclyl, Y¹ được chọn từ nhóm gồm một liên kết, C(R⁵)₂, NR⁵ và O; Y² được chọn từ nhóm gồm một liên kết, NR⁵ và O; mỗi R², R và R⁵ được chọn một cách độc lập từ nhóm gồm H, alkyl và COR⁶; A là heteroxyclyl, tùy ý được thế bằng từ 1 tới 2 phân tử thay thế R⁷; L được chọn từ nhóm gồm một liên kết kết trực tiếp, C₁-C₁₂alkylen, C₁-C₁₂heteroalkylen, C₃-C₆xycloalkylen, arylen, heteroarylen, -CO-, SOM- và -Se-; R⁴ được chọn từ nhóm gồm H, C₁-C₈alkyl, C₂-C₆alkenyl, C₂-C₆alkynyl, C₁-C₈heteroalkyl, arylC₀-C₈alkyl, C₃-C₁₂xycloalkyl và heteroxyclyl. Các hợp chất này là các chất ức chế hydrolaza epoxit hoà tan (sEH) và hữu ích trong việc điều trị chứng cao huyết áp, chứng viêm, hội chứng suy hô hấp cấp ở người trưởng thành; các biến chứng đái tháo đường; bệnh thận giai đoạn cuối; hội chứng Raynaud và bệnh khớp.

- (11) **19368**
- (21) 1-2008-02512 (51)⁷ **A61K 9/20**, A61J 3/00, A61K 39/395
- (22) 16.05.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/RU2006/000237 16.05.2006 (87) WO/2007/105981 20.09.2007
- (30) 2006107580 13.03.2006 RU
- (75) EPSHTEIN, OLEG ILIICH (RU)
Bolshoi Kazenny per, 4-41, Moscow, 105064, Russian Federation
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG RẮN DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Được phẩm dạng rắn trên cơ sở kháng thể dừng qua đường miệng chứa một lượng hữu hiệu chất mang được dụng, được làm ướt với dung dịch pha loãng nước rượu chứa các kháng thể dưới dạng hoạt tính được tạo ra bằng cách kết hợp dung dịch chứa các kháng thể được pha loãng lần lượt lặp lại bằng tác động từ bên ngoài và các chất phụ gia được dụng. Phương pháp bào chế được phẩm này theo sáng chế bao gồm việc điều chế dung dịch pha loãng nước rượu chứa kháng thể ở dạng hoạt tính được tạo ra bằng cách kết hợp dung dịch pha loãng liên tục lặp lại và tác động bên ngoài bằng kỹ thuật vi lượng đồng cân, làm ướt chất mang bằng dung dịch pha loãng nước rượu thu được này trong tầng sôi giả lỏng, đồng thời làm khô chất mang này ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 35⁰C, trộn với các chất phụ gia được dụng theo một trình tự được dụng, và sau đó tạo viên để tạo thành viên thuốc bằng cách dập khô trực tiếp.

- (11) **19369**
- (21) 1-2008-02535 (51)⁷ **C07C 303/06**, B01J 29/08, 29/18, C07C 15/107, 309/31, C11D 11/04
- (22) 16.03.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/ES2006/000131 16.03.2006 (87) WO/2007/104805 20.09.2007
- (71) PETROQUIMICA ESPANOLA, S.A. (PETRESA) (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042 Madrid, Spain
- (72) GONCALVES ALMEIDA, Jose Luis (BR), BERNA TEJERO, Jose Luis (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH THU NHẬN ALKYL BENZEN SULFONAT MẠCH THẲNG TAN TỐT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu nhận alkylbenzen sulfonat mạch thẳng tan tốt có hàm lượng chất đồng phân 2-phenyl có thể điều chỉnh được và màu sulfonat thấp, bằng cách sử dụng hệ xúc tác có nguồn gốc từ các chất xúc tác rắn ổn định và có độ chọn lọc cao đối với các hợp chất monoalkyl mạch thẳng được sử dụng.



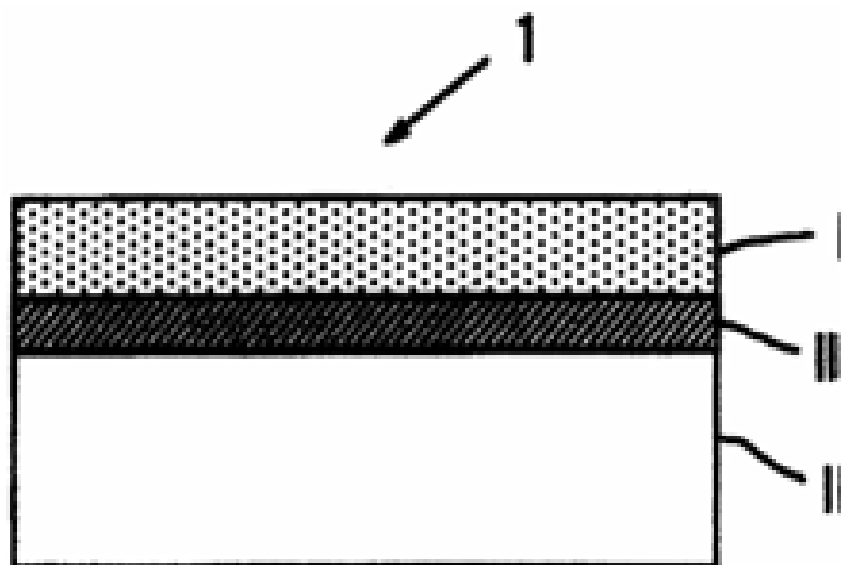
- (11) **19370**
 (21) 1-2008-02557 (51)⁷ **A61K 38/20**, 38/37, 39/395, 47/18, C07K 16/28
 (22) 19.03.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/006787 19.03.2007 (87) WO2007/109221 27.09.2007
 (30) 60/784,130 20.03.2006 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
 (72) WARNE, Nicholas, William (US), KANTOR, Angela (US), CROWLEY, Thomas, Joseph (US), SOLEY, Erin, Christine (US), LI, Li (CN), LUKSHA, Nicholas, Gary (US), NEIDHARDT, Edie, Anna (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ KẾT TỤ PROTEIN TRONG CHẾ PHẨM PROTEIN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm độ kết tụ của protein hoặc các protein trong chế phẩm protein, và các chế phẩm protein có các đặc tính kết tụ được làm giảm. Phương pháp và chế phẩm theo sáng chế vẫn duy trì hoạt tính sinh học của protein và tăng thời gian bảo quản của chế phẩm protein.



- (11) **19371**
 (21) 1-2008-02581 (51)⁷ **H01L 21/56**, B29C 33/68
 (22) 20.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/058648 20.04.2007 (87) WO2007/125834 08.11.2007
 (30) 2006-120573 25.04.2006 JP
 2006-191872 12.07.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.10.2008

- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
 12-1, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008405, JAPAN
 (72) OKUYA Tamao (JP), ARUGA Hiroshi (JP), HIGUCHI Yoshiaki (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MÀNG TÁCH DÙNG CHO CÁC KHUÔN ĐÚC NHỰA CHẤT BÁN DẪN
 (57) Sáng chế đề cập đến màng tách có khả năng thấm khí cực thấp, sự nhiễm bẩn khuôn đúc bởi nhựa đúc cực nhỏ và khả năng tách cao. Màng tách chắn khí dùng cho các khuôn đúc nhựa chất bán dẫn, bao gồm lớp tách (I) có khả năng tách cực tốt, lớp đỡ bằng chất dẻo (II) đỡ lớp tách, và lớp ngăn cản khí (III) làm từ kim loại hoặc kim loại oxit, tạo ra giữa lớp tách và lớp đỡ, và có khả năng thấm khí xylen ở mức tối đa vào khoảng 10^{-15} (kmol•m/(s•m²•kPa)) ở nhiệt độ vào khoảng 170°C. Tốt hơn là, lớp tách (I) được tạo ra từ nhựa flo như copolyme etylen/tetrafloetylen, và tốt hơn nếu lớp kim loại oxit là lớp oxit như nhôm oxit, silic oxit hoặc magie oxit.



- (11) **19372**
- (21) 1-2008-02587 (51)⁷ **A23K 1/18**, A01K 61/00
- (22) 21.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/052679 21.03.2007 (87) WO2007/107583 27.09.2007
- (30) 06111609.1 23.03.2006 EP
- (71) INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde, Belgium
- (72) GRYMONPRE, Dirk (BE), VAN NIEUWENHOVE, Luciaan (BE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ARTEMIA NAUPLII
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi cho sinh vật sống dưới nước chứa Artemia nauplii và phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi này. Để cho thức ăn chăn nuôi này được bảo quản trong thời gian dài thì nó được chứa trong bao bì đã được hàn kín và nauplii được trải qua bước xử lý tiệt trùng vật lý như xử lý nhiệt và xử lý chiếu xạ. Trước bước xử lý tiệt trùng này, tốt hơn nếu nauplii được chần. Một lượng lớn nauplii được giữ ở trạng thái nguyên vẹn ban đầu và chúng có tính nổi tốt.

- (11) **19373**
- (21) 1-2008-02595 (51)⁷ **C08F 14/06**, 2/08, C08K 5/14
- (22) 20.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/052612 20.03.2007 (87) WO2007/110350 04.10.2007
- (30) 06111682.8 24.03.2006 EP
- 60/787,528 31.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.10.2008

- (71) AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
- (72) DIRIX, Carolina, Anna, Maria, Christina (NL), DE JONG, Johannes, Jacobus, Theodorus (NL), MEULENBRUGGE, Lambertus (NL), VANDUFFEL, Koen, Antoon, Kornelis (BE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH POLYME HÓA VINYL CLORUA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình polyme hóa bao gồm các bước:
a) phản ứng của huyền phù nước chứa chất khơi mào, vinyl clorua và tùy ý một hay nhiều đồng monome trong thiết bị dạng thùng khuấy liên tục; và
b) phản ứng tiếp theo của huyền phù tạo thành trong ít nhất một thiết bị phản ứng thứ hai;
trong đó độ chuyển hóa của vinyl clorua trong thiết bị phản ứng dạng thùng khuấy liên tục ở bước (a) là từ 10 đến 60% khối lượng.

- (11) **19374**
- (21) 1-2008-02599 (51)⁷ **A01P 13/00**, A01N 25/14, 25/30, 47/36
- (22) 13.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/055580 13.03.2007 (87) WO2007/119435 25.10.2007
- (30) 2006-083322 24.03.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.10.2008
- (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, JAPAN
- (72) YOSHII, Hiroshi (JP), YAMADA, Ryu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU QUẢ DIỆT CỎ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN HOẶC KÌM HÃM QUÁ TRÌNH SINH TRƯỞNG CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện tác dụng của thành phần hoạt tính trừ cỏ và giảm liều của thành phần này, đồng thời giảm tác động môi trường tại vùng hoặc xung quanh khu vực phun thuốc diệt cỏ.
Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ, chứa (1) hợp chất sulfonylure hoặc muối của chúng có tác dụng diệt cỏ và (2) polyoxyalkylen alkyl ete phosphat hoặc muối của chúng. Phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn hoặc kìm hãm quá trình sinh trưởng của chúng, bằng cách sử dụng các chế phẩm diệt cỏ nêu trên cũng được đề cập.

- (11) **19375**
 (21) 1-2008-02609 (51)⁷ **B43K 1/00**
 (22) 27.03.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/056418 27.03.2007 (87) WO/2007/116746 18.10.2007
 (30) 2006-088389 28.03.2006 JP
 (71) AUBEX CORPORATION (JP)

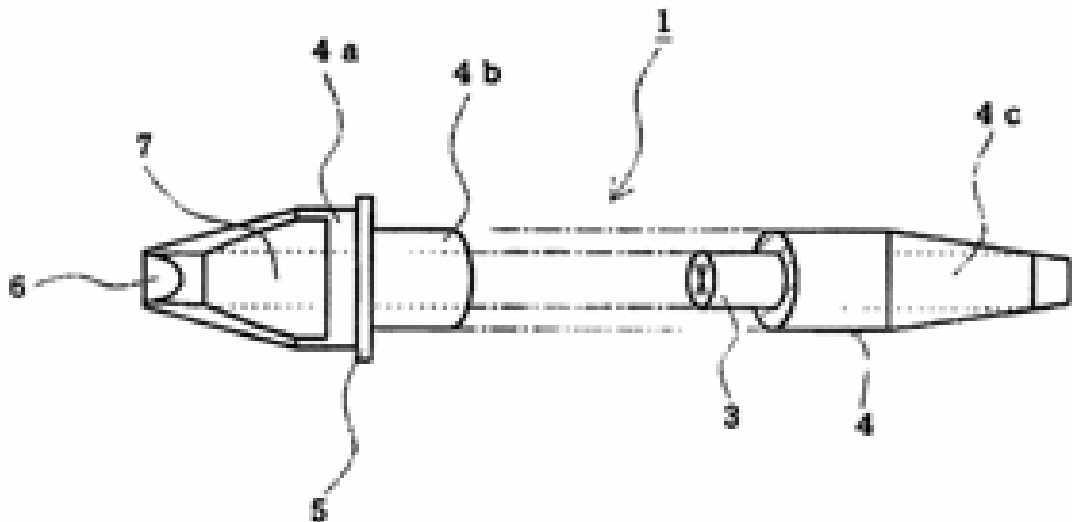
1-12, Narihira 5-chome., Sumida-ku., Tokyo 1308601, Japan

(72) YOSHITANE, Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **NGÒI BÚT LÀM BẰNG NHỰA TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới ngòi bút làm bằng nhựa tổng hợp để cho phép nhận diện dễ dàng trạng thái định hướng của ngòi bút và màu mực, ngòi bút này có thể được chế tạo với chi phí thấp, và có độ bền cao cũng như tạo ra cảm giác viết tốt và có thiết kế đẹp. Chu vi của chi tiết lõi (3) có phần được làm biến dạng với đường dẫn mực (2) trong đó được bọc nhờ chi tiết bọc (4) để tạo thành thân chính ngòi bút làm bằng nhựa tổng hợp và có dạng thanh (1). Phần chi tiết bọc (4) ở đầu trước của thân chính ngòi bút (1) được cắt dọc theo đường dẫn mực (2) về phía phần sau tới độ dày sao cho màu của mực trong đường dẫn mực (2) có thể được nhận biết để tạo ra phần nhận biết mực (7).



- (11) **19376**
 (21) 1-2008-02672 (51)⁷ **E04F 13/09**
 (22) 10.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/008933 10.04.2007 (87) WO2007/133359 22.11.2007
 (30) 11/412,609 27.04.2006 US

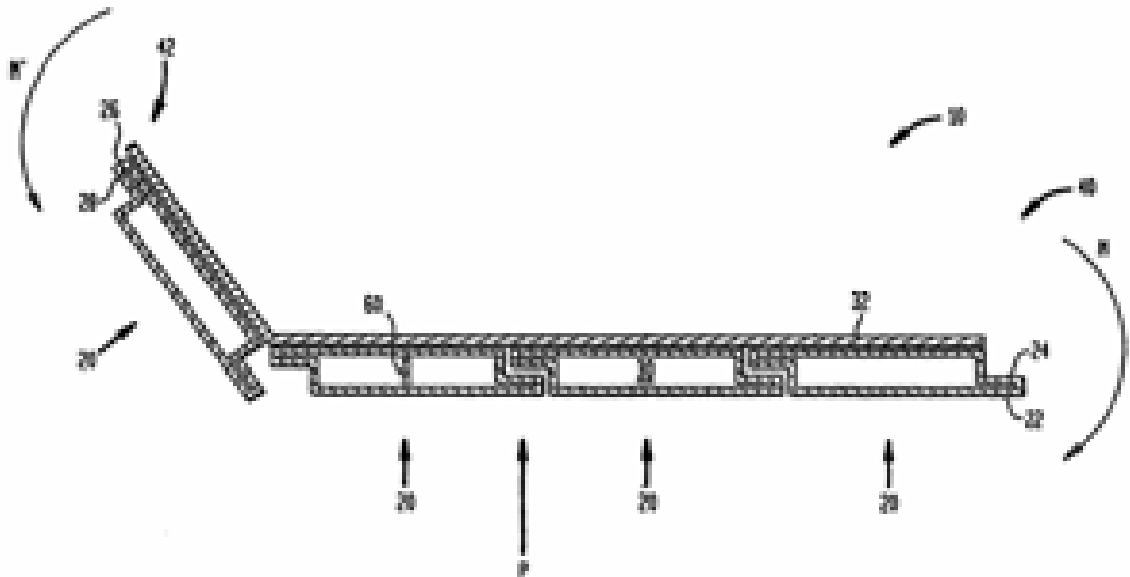
(71) CURRY, JAMES, III (US)
 32 Linwood Place, Massapequa, NY 11762, USA

(72) CURRY, James, III (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRẢI RA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm vật liệu xây dựng trải ra được bao gồm các tấm cấu kiện, từng tấm cấu kiện này có gờ dưới với bề mặt gần như quay lên trên và gờ trên với bề mặt gần như quay xuống dưới. Các tấm cấu kiện ở liền kề nhau sao cho gờ trên của một tấm cấu kiện nằm đè lên gờ dưới của tấm cấu kiện liền kề. Màng mềm dẻo chịu tải được cố định chắc chắn vào các tấm cấu kiện ở một phía, các phía đối diện của các tấm cấu kiện so với màng mềm dẻo là tự do, nhờ đó cho phép các tấm cấu kiện nối bản lề với nhau. Các tấm cấu kiện có thể có một lỗ theo chiều dọc xuyên qua ít nhất một phần, theo cách tùy chọn, lỗ này được nạp đầy bằng vật liệu cách nhiệt và/hoặc vật liệu cách âm, và/hoặc vật liệu độn chịu tải. Các lỗ hở còn có thể có một gân hoặc chi tiết đỡ kéo dài qua lỗ hở và chống tỳ lên một thành bên của tấm cấu kiện. Tai cố định có thể kéo dài ra ngoài từ một hoặc nhiều tấm cấu kiện, được tạo dạng móc, hoặc có lỗ xuyên. Khi được triển khai, tấm trải ra có thể có dạng phẳng hoặc có dạng nghiêng góc nhất định hoặc dạng vòm.



- (11) **19377**
- (21) 1-2008-02675 (51)⁷ **C04B 41/63**, 41/71
- (22) 23.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/052827 23.03.2007 (87) WO2007/113148 11.10.2007
- (30) TV2006A000059 04.04.2006 IT
- (75) TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago, 34, I-36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỘ BỀN ĐỐI VỚI TIA TỬ NGOẠI CỦA VẬT PHẨM LÀM TỪ ĐÁ KẾT KHỐI VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo độ bền đối với tia tử ngoại của vật phẩm làm từ vật liệu đá kết khối được gắn kết với nhựa tổng hợp và có lớp phủ bề mặt bảo vệ và/hoặc trang trí chứa nhựa tổng hợp, trong đó trước khi tạo ra lớp phủ nêu trên, tiến hành xử lý bằng cách phóng điện Corona trên các bề mặt cần được phủ để làm tăng sức căng bề mặt của chúng đến giá trị cao hơn giá trị sức căng bề mặt của vật liệu tạo thành lớp phủ cần được tạo ra. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm làm từ vật liệu đá kết khối được gắn kết với nhựa tổng hợp và có lớp phủ bề mặt bảo vệ và/hoặc trang trí chứa nhựa tổng hợp, vật phẩm này có thể thu được bằng phương pháp nêu trên.

(11) **19378**

(21) 1-2008-02687

(22) 27.03.2007

(86) PCT/US2007/007521 27.03.2007

(30) 60/789,297 03.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2008

(71) LBP MANUFACTURING, INC. (US)

1325 South Cicero Avenue, Cicero, IL 60804, United States of America

(72) FU, Thomas (US), COOK, Matthew, R. (US), NOBERS, John (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

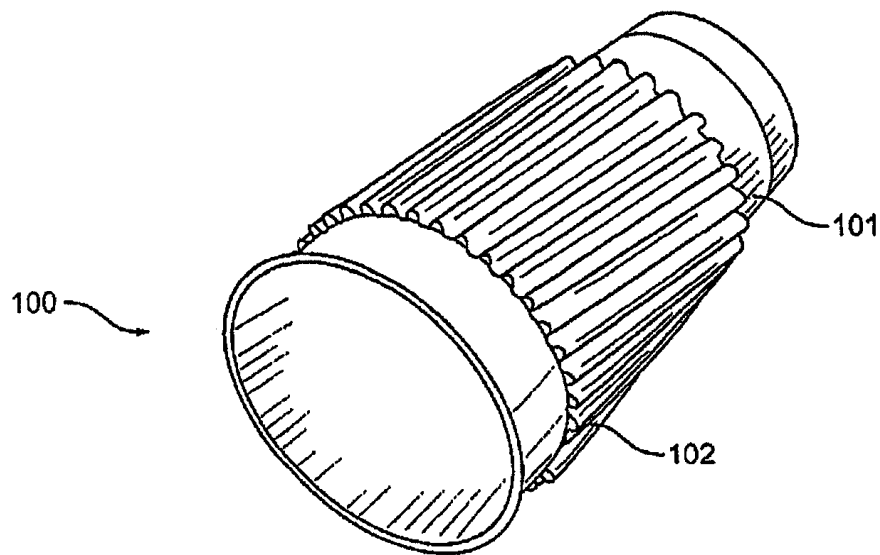
(54) BAO GÓI CÁCH NHIỆT CÓ THỂ KÍCH HOẠT BẰNG NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói hoặc hộp đựng bao gồm thành bên, thành bên này có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài. Ít nhất một trong số bề mặt bên trong hoặc bề mặt bên ngoài của thành bên này có thể được bao phủ ít nhất một phần bằng một lớp chất liệu giãn nở nhiệt. Chất liệu này có thể được thiết kế để sẽ giãn nở và tạo ra lớp cách nhiệt.

(51)⁷ **B65D 81/38**

(43) 25.03.2009

(87) WO2007/126783 08.11.2007



- (11) **19379**
- (21) 1-2008-02688 (51)⁷ **A01N 25/02**, A01M 7/00, A01N 39/02, A01P 13/00, 3/00, 7/04
- (22) 03.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/010734 03.05.2007 (87) WO2007/130514 15.11.2007
- (30) 60/797,097 03.05.2006 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America
- (72) MANN, Richard, K. (US), VALCORE, David, L. (US), BOUCHER, Raymond, E. (US), OGAWA, Toshiya (JP), HAACK, Alan, E. (US), SHATLEY, Deborah, G (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM BAY DẠT KHI SỬ DỤNG THUỐC TRỪ DỊCH HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm bay dạt hỗn hợp phun khi sử dụng thuốc trừ dịch hại bằng cách kết hợp monosacarit hoặc hỗn hợp của các monosacarit vào thuốc trừ dịch hại dạng phun và phun hỗn hợp thu được bằng vòi phun tỏa đều hoặc vòi phun xịt thẳng không cần thiết bị làm lệch dòng. Phương pháp theo sáng chế có tác dụng làm tăng cỡ giọt phun trung bình và giảm tỉ lệ phần trăm giọt phun có thể bị bay dạt (<150 microns) tạo thành.

- (11) **19380**
 (21) 1-2008-02691 (51)⁷ **H04L 12/56**
 (22) 30.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/IB2007/05160130.04.2007 (87) WO/2007/125513 08.11.2007
 (30) 60/796,983 01.05.2006 US

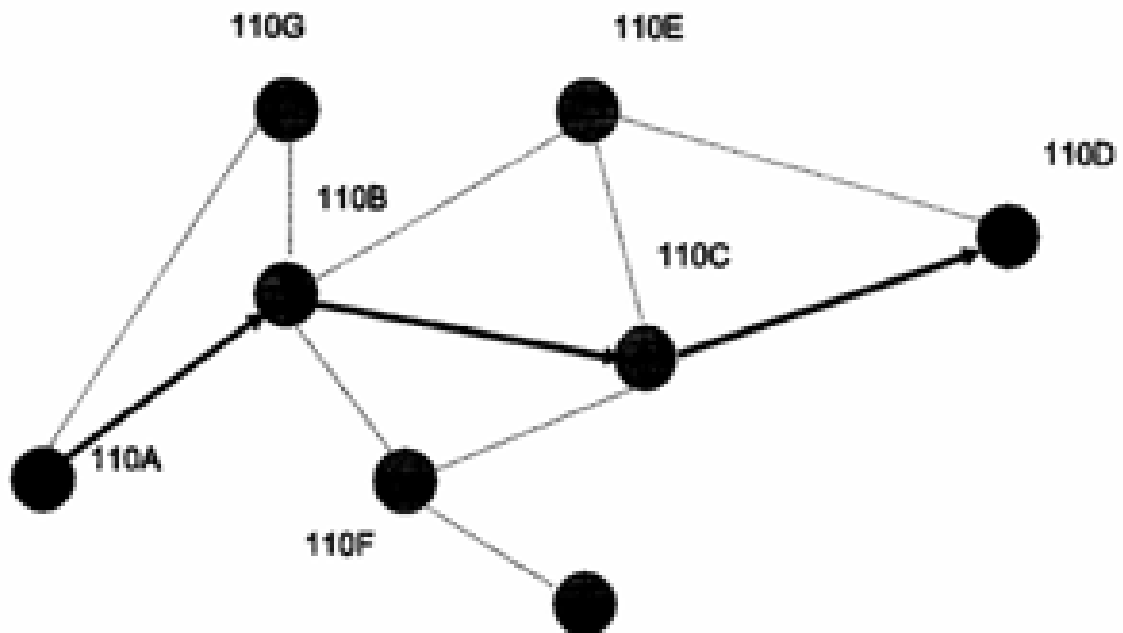
(71) **KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)**
 Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

(72) **CHOU, Chun-Ting (CN)**

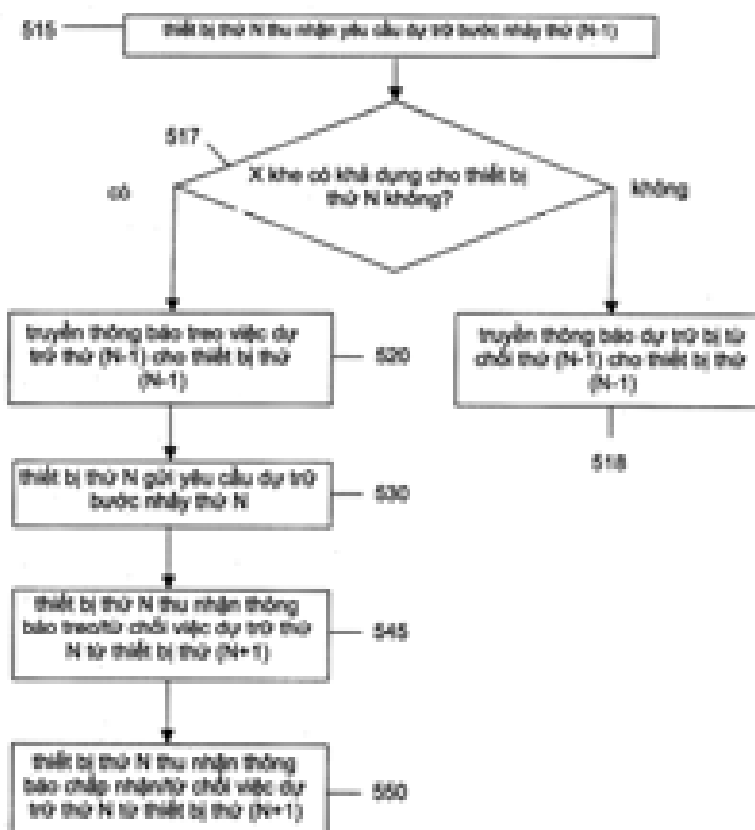
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐƯỜNG TRUYỀN TỪ THIẾT BỊ NGUỒN ĐẾN THIẾT BỊ ĐÍCH QUA CHUYỂN TIẾP ĐA BƯỚC NHẢY TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến, trong mạng truyền thông không dây (300) có các thiết bị (100), phương pháp phát hiện đường truyền cho việc truyền dữ liệu từ thiết bị nguồn (110D) qua chuyển tiếp đa bước nhảy, bao gồm bước truyền từ thiết bị nguồn (110A) yêu cầu phát hiện đường truyền để truyền dữ liệu đến thiết bị đích (110D). Yêu cầu phát hiện đường truyền bao gồm: trường thứ nhất chỉ báo giới hạn đếm bước nhảy, trường thứ hai chỉ báo số khe, X, cần cho việc truyền dữ liệu, trường thứ ba chỉ báo ID cho thiết bị nguồn (110A) và trường thứ tư chỉ báo ID cho thiết bị đích (110D). Thiết bị nguồn (110A) sau đó nhận đáp ứng phát hiện đường truyền từ thiết bị nguồn (110A) đến thiết bị đích (110D). Đáp ứng phát hiện đường truyền bao gồm trường thứ nhất chỉ báo số bước nhảy giữa thiết bị nguồn (110A) và thiết bị đích (110D).



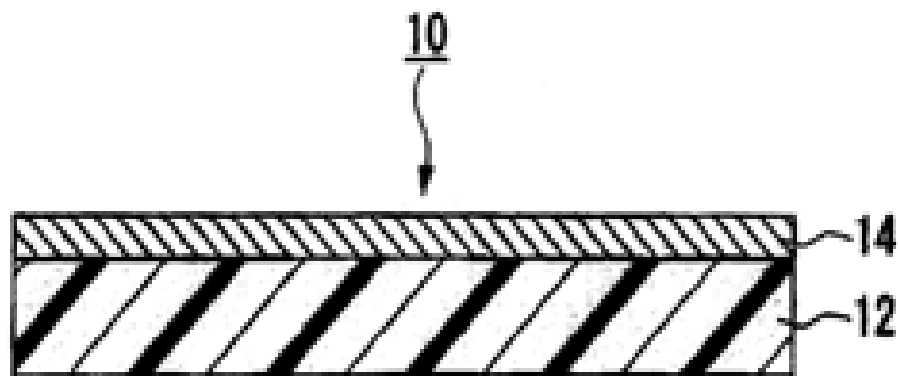
- (11) **19381**
- (21) 1-2008-02693 (51)⁷ **H04L 12/56**, 12/28
- (22) 30.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/IB2007/051602 30.04.2007 (87) WO/2007/125514 08.11.2007
- (30) 60/796,984 01.05.2006 US
- (71) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) CHOU, Chun-Ting (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾM TRƯỚC KHE ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU TỪ THIẾT BỊ NGUỒN ĐẾN THIẾT BỊ ĐÍCH
- (57) Mạng truyền thông (100), phương pháp (400) chiếm trước X khe (610) để truyền dữ liệu từ thiết bị nguồn (110A) cho thiết bị đích (110D) qua relay multi-hop bao gồm các bước gửi yêu cầu chiếm trước bước nhảy thứ nhất từ thiết bị nguồn (110A) cho thiết bị (110) thứ hai, truyền dữ liệu từ thiết bị nguồn đến thiết bị đích. Yêu cầu chiếm trước bước nhảy thứ nhất này nhận ra thiết bị nguồn, thiết bị đích, và X khe dự định (610) sẽ được chiếm trước cho bước nhảy thứ nhất. Sau đó thiết bị nguồn thu nhận thông báo thứ nhất, định địa chỉ thiết bị nguồn từ thiết bị thứ hai, biểu thị rằng yêu cầu chiếm trước bước nhảy thứ nhất bị treo và X khe dự định bởi thiết bị nguồn đã bị chiếm trước bởi thiết bị thứ hai. Sau đó, thiết bị nguồn thu nhận thông báo tiếp theo biểu thị xem yêu cầu chiếm trước bước nhảy cuối cùng có được chấp nhận bởi thiết bị đích hay không.



- (11) **19382**
(21) 1-2008-02712 (51)⁷ **B32B 9/00**, H05K 3/28
(22) 28.03.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/JP2007/056734 28.03.2007 (87) WO2007/116793 18.10.2007
(30) 2006-104018 05.04.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.11.2008

- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
12-1, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8405, Japan
(72) OKUYA Tamao (JP), ARUGA Hiroshi (JP), YAMAUCHI Masaru (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MÀNG TÁCH, VẬT LIỆU LÓT TÁCH ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM MẠCH IN
(57) Sáng chế đề xuất màng tách không cần phải được thay đổi thường xuyên cho công đoạn ép nóng và được thay đổi một cách dễ dàng; vật liệu lót tách được có thể làm giảm tần suất thay đổi thân chính vật liệu lót; và quy trình sản xuất tấm mạch in với năng suất cao và chi phí thấp. Màng tách 10 được tạo ra trên bề mặt của vật liệu lót được làm bằng cao su silicon, và có lớp 14 chứa Si trên một mặt của nền 12 được làm bằng nhựa flo; vật liệu lót tách được trong đó màng tách được tạo ra trên bề mặt của vật liệu lót được làm bằng cao su silicon sao cho lớp chứa Si nằm ở phía vật liệu lót; và quy trình sản xuất tấm mạch in trong đó, khi lớp mỏng của thân chính tấm mạch in và các màng phủ chống phải chịu ép nóng khi nằm xen giữa các tấm ép, màng tách nằm ở bề mặt của vật liệu lót ở phía màng phủ chống sao cho lớp chứa Si nằm ở phía vật liệu lót.



- (11) **19383**
- (21) 1-2008-02735 (51)⁷ **C22B 7/00**, 1/04, 5/04, 7/04, 59/00, 61/00, H01F 41/00, 41/02, C22C 38/00, 38/10
- (22) 16.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/058249 16.04.2007 (87) WO/2007/119846 25.10.2007
- (30) 2006-113462 17.04.2006 JP
- (71) SANTOKU CORPORATION (JP)
14-34, Fukae-Kitamachi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6580013 (JP)
- (72) KANEKO, Akihito (JP), OHRAI, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NGUYÊN LIỆU HỮU ÍCH TỪ PHẾ LIỆU CỦA NAM CHÂM CÓ THÀNH PHẦN LÀ ĐẤT HIẾM - SẮT - BO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi nguyên liệu hữu ích từ phế liệu nam châm có hành phần đất hiếm - sắt - bo, phương pháp này cho phép thu hồi một cách hiệu quả sắt và bo làm bo sắt và thành phần đất hiếm làm oxit, từ phế liệu nam châm có hành phần đất hiếm - sắt - bo. Phương pháp gồm các bước oxy hóa phế liệu nam châm có thành phần đất hiếm - sắt - bo trong môi trường chứa oxy, điều chế hỗn hợp cho phản ứng nhiệt gồm phế liệu nam châm được oxy hóa và nhôm và/hoặc hợp kim nhôm, thực hiện phản ứng nhiệt của hỗn hợp cho phản ứng nhiệt để tạo ra bo sắt và xỉ, và tách bo sắt thu được thông qua phản ứng từ xỉ.

- (11) **19384**
 (21) 1-2008-02740 (51)⁷ **F24F 7/007**
 (22) 11.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/008974 11.04.2007 (87) WO2007/117714 18.10.2007
 (30) 60/790,883 11.04.2006 US
 11/518,976 11.09.2006 US

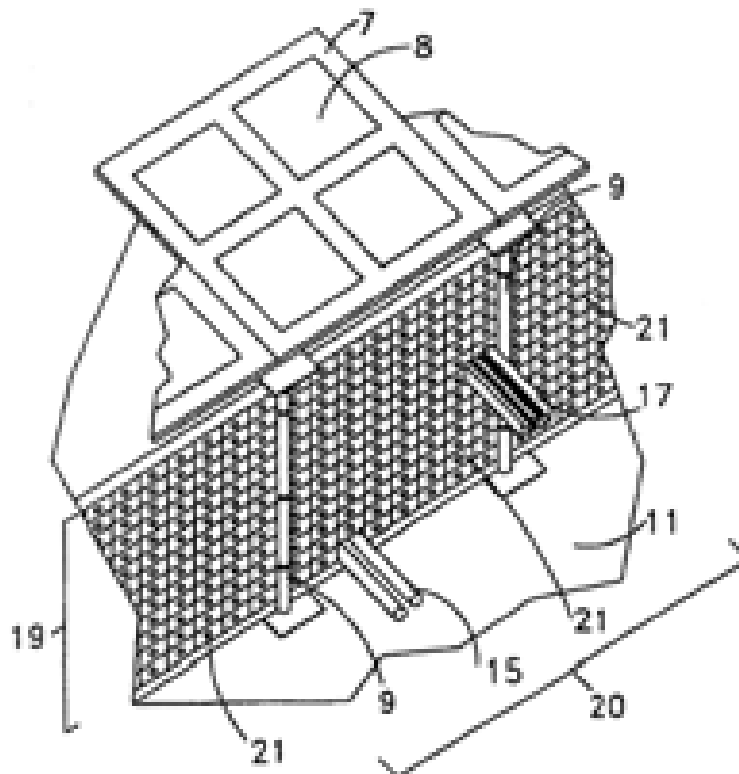
(75) TAYLOR, LAURIE (US)

2000 Sundowner Ridge Drive, Ballwin, MO 63011, USA

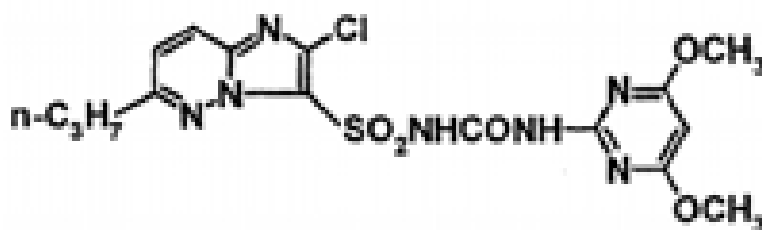
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG VÁCH NGĂN HẦM TRẦN VÀ VÁCH NGĂN ĐỂ SỬ DỤNG BÊN TRONG HẦM TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống vách ngăn hầm trần và vách ngăn để sử dụng bên trong hầm trần. Hệ thống theo sáng chế để dẫn hướng dòng không khí bên trong hầm trần bao gồm các vách ngăn có thể định cỡ, định dạng và nối liền được, các vách ngăn này có thể được lắp chặt theo cách không phá huỷ vào các kết cấu đỡ hầm trần. Hệ thống theo sáng chế có phương tiện để nối liền theo cách tháo ra được các vách ngăn và lắp chặt theo cách tháo ra được và không phá huỷ các vách ngăn vào kết cấu đỡ hầm trần mà không cần dụng cụ.



- (11) **19385**
- (21) 1-2008-02769 (51)⁷ **A01N 47/36**
- (22) 12.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/058474 12.04.2007 (87) WO2007/125808 08.11.2007
- (30) 2006-125005 28.04.2006 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) Hajime IKEDA (JP), Satoru KIZAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa 1-(2-cloimidazo[1,2-a] pyridin-3-ylsulfonyl)-3-(4,6-dimetoxypyrimidin-2-yl)ure (imazosulfuron) và hợp chất có công thức [I] :



(I)

(hợp chất có công thức [I]) là thành phần hoạt tính, trong đó tỷ lệ trọng lượng của imazosulfuron : hợp chất có công thức [I] nằm trong khoảng từ 1 :0,1 đến 1:10, có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời để phòng trừ cỏ mọc ở các cánh đồng hoặc ruộng lúa, và không có độc tính thực vật đối với các cây trồng hữu ích.

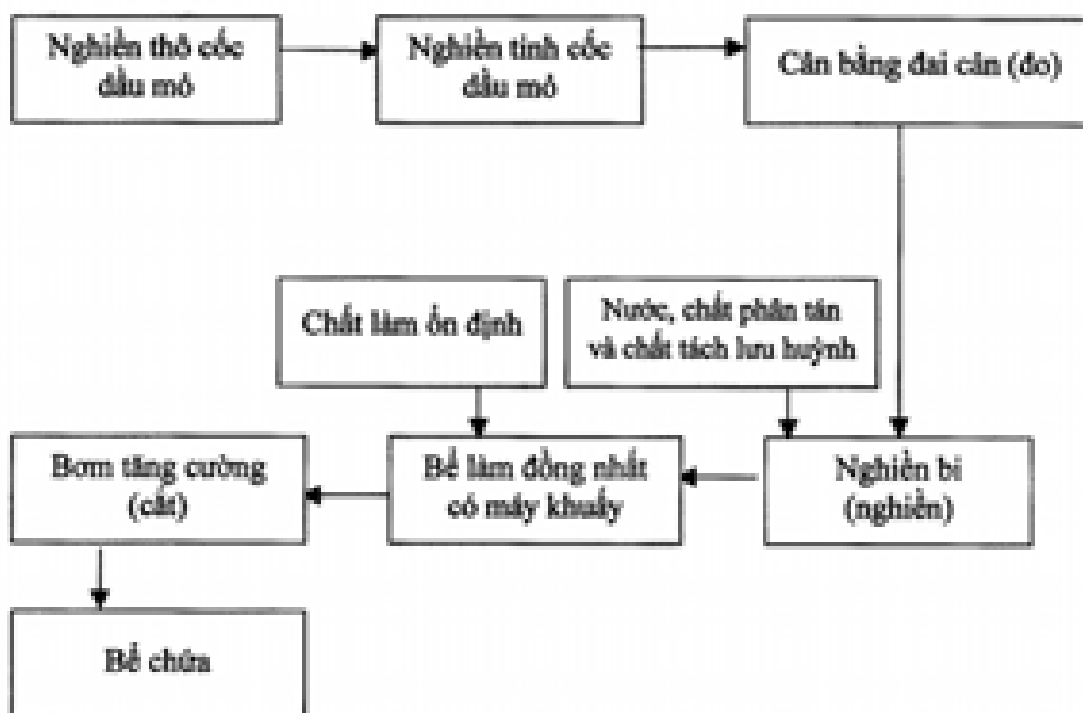
- (11) **19386**
- (21) 1-2008-02771 (51)⁷ **G01V 3/20**, E21B 47/00
- (22) 22.12.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/RU2006/000689 22.12.2006 (87) WO2007/120072 25.10.2007
- (30) 2006116004 18.04.2006 RU
- (71) LIMITED LIABILITY COMPANY "INTERLOG" (RU)
ul.veteranov truda, 34b, Tyumen, 625031, Russian Federation
- (72) Serebrianski Valeri Vasilievich, (RU), Yukhlin Vladimir Ilich (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CAROTA ĐIỆN GIẾNG CÓ ỐNG CHỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp kiểm tra các giếng bằng phương pháp địa vật lý (phương pháp carota) và có thể được sử dụng để xác định điện trở của nền địa tầng bao quanh giếng được chống bằng cột ống bằng kim loại. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước: sử dụng khí cụ thăm dò có dạng hai điện cực được cấp dòng điện được bố trí ở các phía đối diện của ít nhất ba điện cực đo, cấp luân phiên dòng điện, đo, bằng cách sử dụng các dụng cụ đo, trong mỗi lần cấp dòng điện vào, điện thế trên điện cực đo giữa và sự chênh lệch điện thế giữa các điện cực đo ngoài và điện cực đo giữa, sử dụng điện trở suất của nền địa tầng bao quanh giếng có ống chống làm thông số carota điện của các giếng có ống chống, tạo thành mạch đo theo mô hình điện trở của các lớp địa tầng bao quanh giếng và các phần của cột ống chống của giếng mà có các vòng đai, trong đó khí cụ thăm dò có các điện cực đo được bố trí cách nhau mà không yêu cầu cách đều nhau và các điện cực được cấp dòng điện được tạo ra sao cho chúng có thể sử dụng được làm các điện cực đo khi cấp điện. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế còn bao gồm các bước: đo sự chênh lệch điện trường giữa điện cực được cấp dòng điện mà không được cấp dòng điện ở chuyển mạch và điện cực đo giữa, bằng các dụng cụ đo bổ sung và xác định điện trở suất theo công thức liên quan đến nó.

- (11) **19387**
- (21) 1-2008-02773 (51)⁷ **A61K 31/416**, C07D 231/56
- (22) 13.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/066605 13.04.2007 (87) WO2007/121339 25.10.2007
- (30) 60/792,099 14.04.2006 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America
- (72) LUKIN, Kirill A. (US), CHI-PING HSU, Margaret (US), FERNANDO, Diliniec P. (LK), KOTECKI, Brian J. (US), LEANNA, Marvin R. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT INDAZOLYL URE ỨC CHẾ THỤ THỂ VANILLOIT KIỂU PHỤ 1
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất indazolyl ure hữu dụng làm chất đối kháng thụ thể vaniloit kiểu phụ 1 (VR1).

- (11) **19388**
 (21) 1-2008-02788 (51)⁷ **C10L 1/32**
 (22) 23.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/CN2007/001318 23.04.2007 (87) WO2007/124681 08.11.2007
 (30) 200610035143.1 24.04.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.11.2008

- (71) GUANGZHOU DEVOTION THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Hong Minh Road, East section of GETDD, Guangzhou, Guangdong 510760, China
 (72) CHANG, Houchun (CN), LI, Zuqin (CN), MA, Ge (CN), GENG, Shengbin (CN), LI, Xianjun (CN), ZHANG, Dianming (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM HUYỀN PHÙ ĐẶC THAN CỐC - NƯỚC ĐỂ TÁCH LƯU HUỖNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**
 (57) Sáng chế đề cập đến huyền phù đặc than cốc - nước để tách lưu huỳnh chứa cốc dầu mỏ, nước và các chất phụ gia. Huyền phù đặc than cốc - nước này chứa cốc dầu mỏ với lượng nằm trong khoảng từ 55 đến 75%, nước với lượng nằm trong khoảng từ 24 đến 44% và các chất phụ gia với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2%, theo khối lượng, trong đó các chất phụ gia bao gồm chất phân tán để làm giảm độ nhớt của huyền phù đặc, chất làm ổn định để ngăn ngừa hiện tượng sa lắng của huyền phù đặc và chất tách lưu huỳnh để làm giảm mức độ phát tán SO₂ khi đốt cháy. Huyền phù đặc này có độ lỏng và tính ổn định tốt, hàm lượng SO₂ trong khói khi đốt cháy được giảm đi.



(11) **19389**

(21) 1-2008-02804

(51)⁷ **C02F 3/32**

(22) 15.03.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/EP2007/002290 15.03.2007

(87) WO2007/104564

20.09.2007

(30) 06111173.8

15.03.2006 EP

(71) SBAE INDUSTRIES NV (BE)

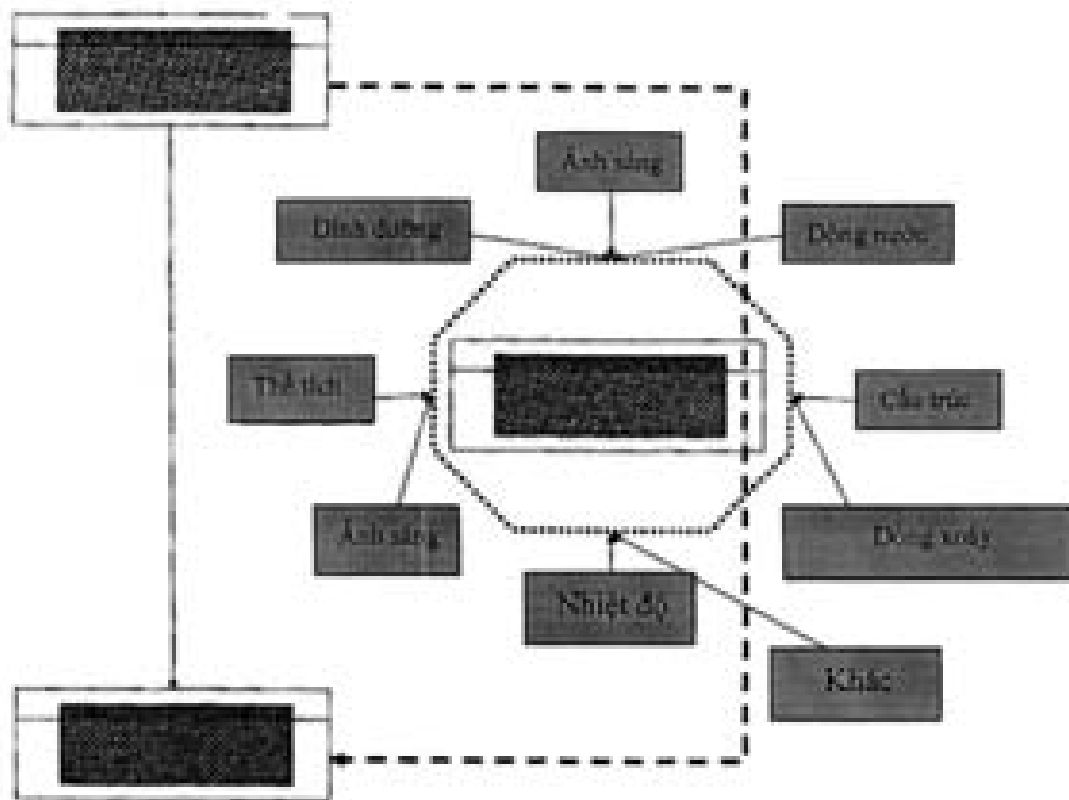
Oostmoer 22A, B-9950 Waarschoot, Belgium

(72) VANHOUTTE, Jan (BE)

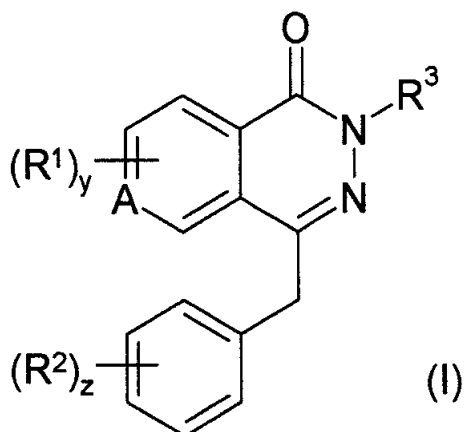
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) QUY TRÌNH LÀM TĂNG TRƯỞNG VI SINH VẬT

(57) Quy trình làm tăng trưởng vi sinh vật trong hệ mở và liên tục còn được đặc trưng bởi các phương tiện tạo ra trong hệ này môi trường sống trong đó các quần xã vi sinh vật tự nhiên đa dạng và không đồng nhất có thể tương tác tự trị và thích nghi với môi trường thay đổi.



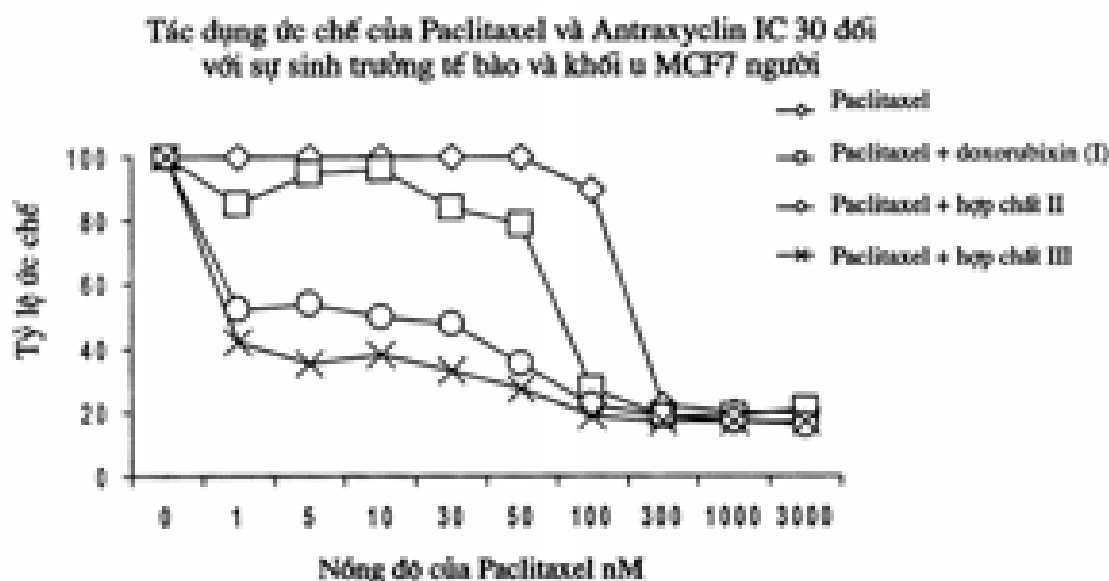
- (11) **19390**
 (21) 1-2008-02817 (51)⁷ **C07D 237/32**, A61K 31/502, A61P 29/00, 37/08, C07D 403/04, 403/06, 403/14
 (22) 18.04.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2007/053773 18.04.2007 (87) WO2007/122156 01.11.2007
 (30) 0607839.8 20.04.2006 GB
 0706160.9 29.03.2007 GB
 0706176.5 29.03.2007 GB
 (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
 (72) GORE, Paul, Martin (GB), HANCOCK, Ashley, Paul (GB), HODGSON, Simon, Teanby (GB), KINDON, Leanda, Jane (GB), PROCOPIOU, Panayiotis, Alexandrou (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) CÁC DẪN XUẤT 4-BENZYLPHALAZINON ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 2 LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ HISTAMIN H1 VÀ H3 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



và muối của nó, quy trình điều chế nó, Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này để điều trị nhiều bệnh khác nhau, chẳng hạn như bệnh viêm mũi dị ứng.

- (11) **19391**
- (21) 1-2008-02825 (51)⁷ **A61K 47/36**, 9/00, 9/12, 47/18, 47/32, A61M 11/00, 15/08, B05B 11/00, B65D 47/06, 47/34
- (22) 20.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/058602 20.04.2007 (87) WO2007/123193 01.11.2007
- (30) 2006-118192 21.04.2006 JP
- (71) TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
- (72) Taizou KAMISHITA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÍNH BĂM LÊN DA/NIÊM MẠC DẠNG GEL CÓ THỂ PHUN ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám lên da/niêm mạc dạng gel chứa chế phẩm dạng gel, trong đó chế phẩm này chứa thành phần được tính ở dạng nguyên liệu có tính bazơ dạng gel chứa tác nhân dính bám lên da/niêm mạc và hệ thống phân phối sử dụng chế phẩm này.

- (11) **19392**
- (21) 1-2008-02829 (51)⁷ **A61K 31/704**, 31/337
- (22) 23.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/067225 23.04.2007 (87) WO2007/124489 01.11.2007
- (30) 11/408,000 21.04.2006 US
- (71) GEM PHARMACEUTICALS, LLC (US)
941 Lake Forest Circle, Birmingham, AL 35244, United States of America
- (72) OLSON, Richard, D. (US), WALSH, Gerald, M. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG UNG THƯ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm gồm anthracyclin 13-đeoxy và taxan để dùng đồng thời, riêng rẽ, theo trình tự, hoặc liên tiếp nhằm thu được tác dụng chống ung thư với độc tính và tác dụng phụ giảm hơn so với khi dùng lượng hữu hiệu tương đương của từng hợp chất riêng lẻ. Sáng chế cũng đề cập tới dược phẩm chứa anthracyclin 13-đeoxy và taxan có tác dụng điều trị chống ung thư.



(11) 19393

(21) 1-2008-02834

(51)⁷ B63H 13/00, 20/00, 25/12, 25/28

(22) 21.11.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2008

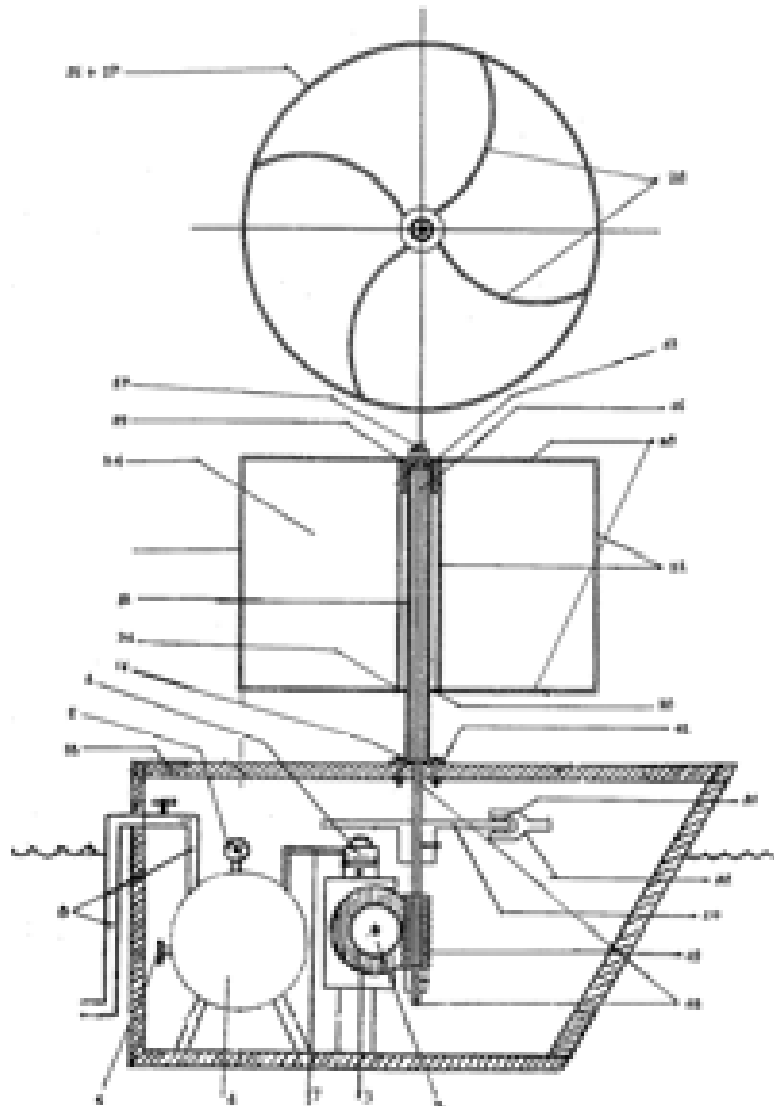
(75) VŨ VĂN THẮNG (VN)

189/18/11 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

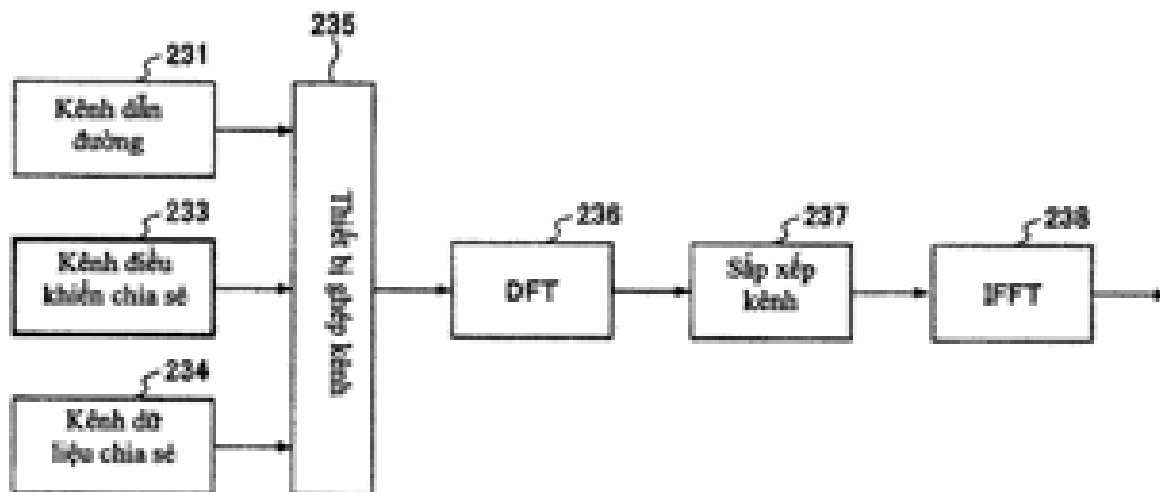
(54) TÀU THUYỀN CHẠY BẰNG KHÔNG KHÍ NÉN VÀ CHONG CHỐNG GIÓ LOẠI TRỰC ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến chong chống gió trực đứng bốn cánh (1.5) gắn trên tàu thuyền để thu nhận năng lượng của gió làm quay một máy nén khí, không khí nén được nén vào bình chứa (4) và được xả ra ở miệng ống xả khí (8) gắn chìm dưới mặt nước sau đuôi tàu để tạo phản lực đẩy tàu đi theo mọi hướng.

Khi tàu thuyền neo đậu, trời có gió chong chống (15) vẫn quay, khí nén được nạp vào bình chứa (4) và được dự trữ để chạy tàu, bơm nước,...



- (11) **19394**
- (21) 1-2008-02841 (51)⁷ **H04J 11/00**, H04B 1/707
- (22) 19.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/058520 19.04.2007 (87) WO2007/129538 15.11.2007
- (30) 2006-127996 01.05.2006 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
- (72) Teruo KAWAMURA (JP), Yoshihisa KISHIYAMA (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ PHÁT VÀ THIẾT BỊ THU
- (57) Sáng chế đề cập thiết bị phát được sử dụng trong hệ thống truyền thông di động theo lược đồ sóng mang đơn cho đường kết nối lên, bao gồm: các phương tiện ghép kênh được thiết lập để ghép kênh dẫn đường, kênh điều khiển, và kênh dữ liệu; và các phương tiện phát được thiết lập để phát ký hiệu phát bao gồm kênh dẫn đường hoặc/và kênh điều khiển sử dụng đường kết nối lên. Kênh dẫn đường thứ nhất được sử dụng cho các thiết bị nhận để đo trạng thái của đường kết nối lên. Kênh dẫn đường thứ hai để bù kênh được phát bởi đường kết nối lên được phát bởi khối tài nguyên được gán cho thiết bị phát. Các kênh điều khiển của thiết bị phát và thiết bị khác thiết bị phát được trực giao với nhau bởi lược đồ đa truy cập phân chia theo tần số (FDM).



(11) **19395**

(21) 1-2008-02849

(22) 21.12.2006

(86) PCT/KR2006/005618 21.12.2006

(30) 10-2006-0047083 25.05.2006 KR

10-2006-0126092 12.12.2006 KR

(51)⁷ **G04C 9/00**, H04N 5/04

(43) 25.03.2009

(87) WO2007/139265 06.12.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.11.2008

(71) KOREA RESEARCH INSTITUTE OF STANDARDS AND SCIENCE (KR)

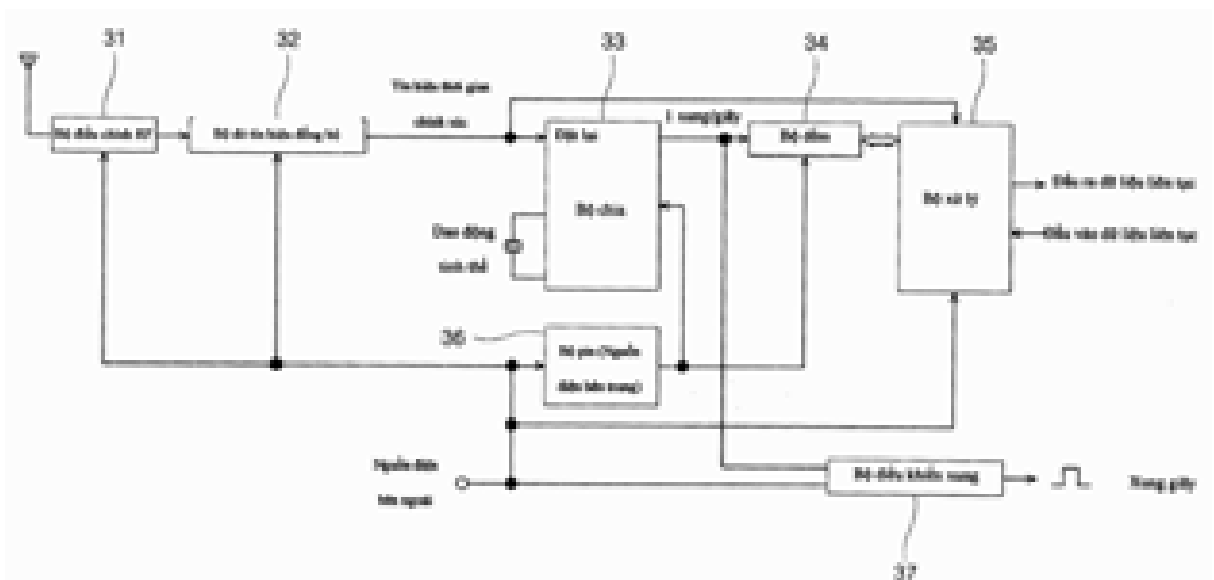
1, Doryong-dong, Yuseong-gu, Daejeon, 305-340

(72) KIM, Youngbeom (KR), SUH, Hosuhng (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP XUNG NHỊP TỰ DUY TRÌ ĐƯỢC ĐỒNG BỘ VỚI THỜI GIAN PHÁT TRONG QUẢNG BÁ THƯƠNG MẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp xung nhịp duy trì độc lập đồng bộ với dịch vụ tín hiệu thời gian trong quảng bá thương mại, cho phép khối xung nhịp duy trì độc lập được tạo ra từ phân nhỏ để đặt lại bộ chia (33) để chia tần số dao động nhờ tín hiệu thời gian tính theo giờ chính các, dò được trong tín hiệu quảng bá từ thời điểm có nguồn ngoài, và để phát xung giây, và phát xung giây, nhận được nhờ đồng bộ thời gian hiện tại đếm được bằng bộ đếm (34) với tín hiệu giờ chính xác dò được trong tín hiệu quảng bá, và dữ liệu liên tục về thời gian hiện tại ra bên ngoài của khối nhịp này, do đó cấp xung giây và thông tin thời gian có sự chính xác cao đến nơi công cộng với chi phí thấp.



(11) **19396**

(21) 1-2008-02860

(22) 28.05.2007

(86) PCT/JP2007/061230 28.05.2007

(30) 2006-146121 26.05.2006 JP

2006-217069 09.08.2006 JP

(51)⁷ **G02B 7/08**

(43) 25.03.2009

(87) WO2007/139214 06.12.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.11.2008

(71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)

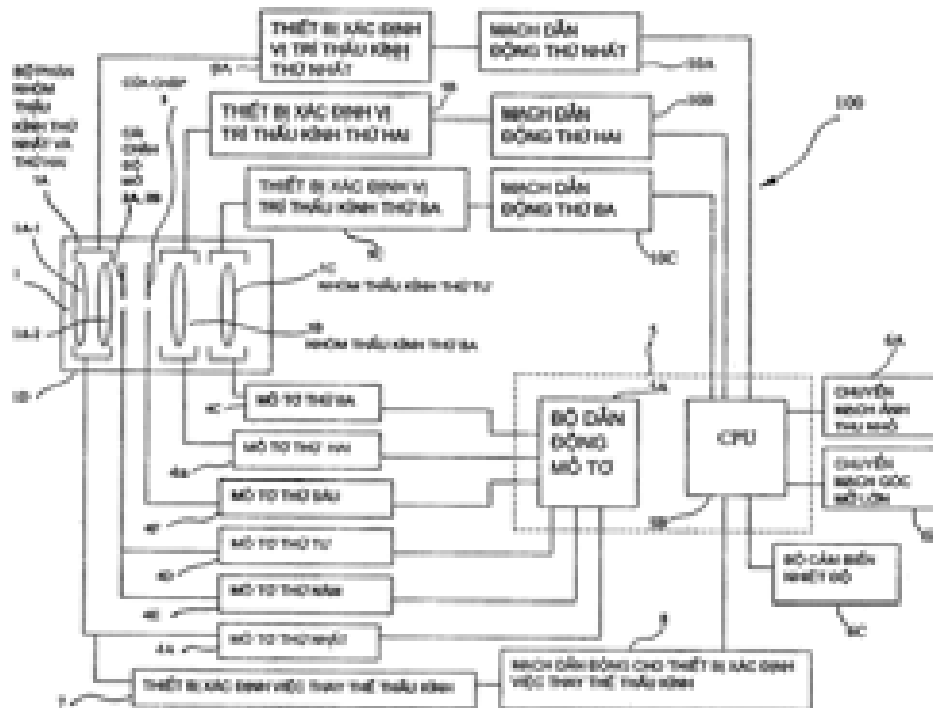
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) Koichi SUGIURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN-DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CÓ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN-DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển-dẫn động thấu kính bao gồm các nhóm thấu kính có chức năng thay đổi độ lớn của ảnh, các thiết bị dẫn động thấu kính, mỗi thiết bị này được tạo cấu hình để điều khiển từng thiết bị trong số các thiết bị dẫn động thấu kính để điều chỉnh tốc độ dẫn động của từng nhóm thấu kính, và các thiết bị xác định vị trí thấu kính, mỗi thiết bị này được tạo cấu hình để xác định vị trí của từng nhóm thấu kính trong số các nhóm thấu kính, khi các thiết bị dẫn động thấu kính dẫn động các nhóm thấu kính một cách đồng thời, thiết bị điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển các thiết bị dẫn động thấu kính để chuyển mạch các tốc độ dẫn động của các nhóm thấu kính sang tốc độ dẫn động của nhóm thấu kính cần được điều chỉnh tùy thuộc vào sự tương quan vị trí giữa các nhóm thấu kính, sự tương quan vị trí này được xác định bởi các thiết bị xác định vị trí thấu kính.



(11) **19397**

(21) 1-2008-02880

(51)⁷ **F04C 2/107**

(22) 10.05.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/DE2007/000845 10.05.2007

(87) WO2007/131476

22.11.2007

(30) 10 2006 021 897.3 11.05.2006 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.01.2009

(71) NETZSCH MOHNOPUMPEN GMBH (DE)

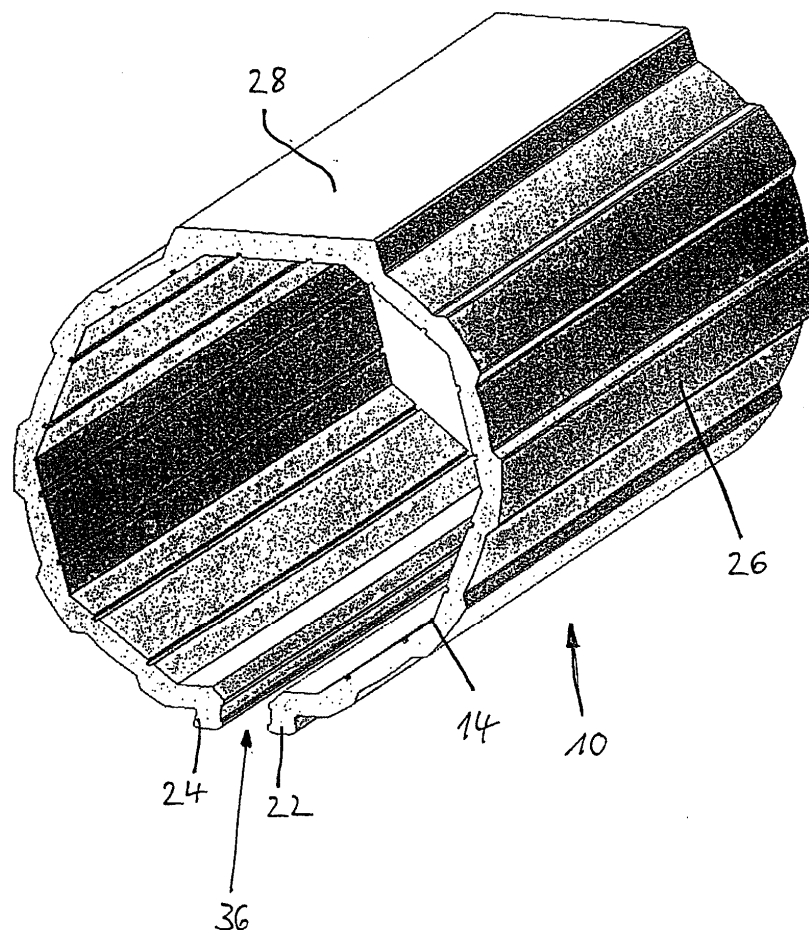
Gebruder-Netzsch-Str. 19, 95100 Selb, Germany

(72) TEKNEYAN, Mikael (IT), WEBER, Helmuth (DE), KREIDL, Johann (DE), KAMAL, Hisham (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) VỎ STATO

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ stato của bơm lệch tâm bao gồm lớp lót mềm, vỏ stato hình trụ có một mặt trên mặt trong, dọc theo trục dọc mà các rãnh được đưa vào.



- (11) **19398**
- (21) 1-2008-02881 (51)⁷ **C07C 2/66**, B01D 15/00, C07C 15/107, 7/05, 7/13, C11D 3/18
- (22) 08.05.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/ES2006/000217 08.05.2006 (87) WO2007/128841 15.11.2007
- (71) PETROQUIMICA ESPANOLA, S.A. (PETRESA) (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042 Madrid, Spain
- (72) GONCALVES ALMEIDA, José Luis (BR), BERNATEJERO, José Luis (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ HỢP CHẤT ALKYL THƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế hợp chất alkyl thơm dựa trên hệ thấm lọc phân cắt alkylat, trong đó các tiền chất mang màu được cô đặc bằng cách sử dụng đất sét có tính chọn lọc đặt trong thiết bị phản ứng tầng cố định.

(11) **19399**

(21) 1-2008-02886

(51)⁷ **H04R 25/00**

(22) 30.05.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/US2007/069965 30.05.2007

(87) WO2007/140403 06.12.2007

(30) 60/803,487 30.05.2006 US

(71) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)

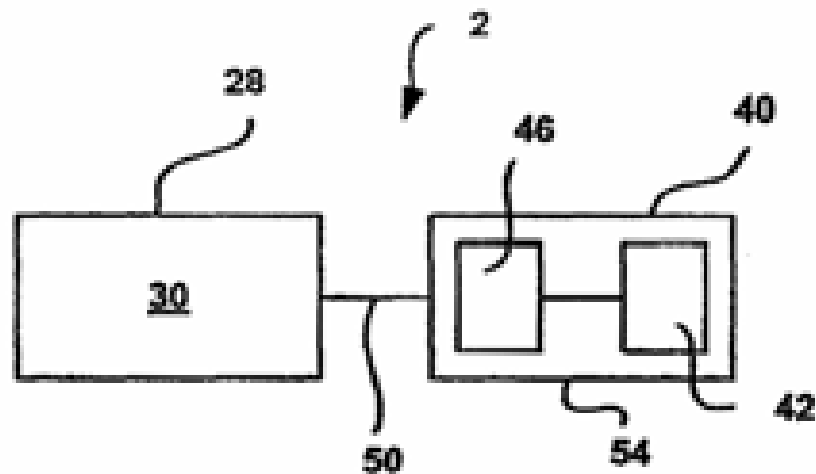
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, USA

(72) WARREN, Daniel, Max (US), MILLER, Thomas Edward (US), KING, Charles, Bender (US), LOPRESTI, Janice, L. (US), MASSINGILL, Gwendolyn, P. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BỘ THU**

(57) Bộ thu của thiết bị nghe cá nhân được đặt vào trong tai, trên tai, gần tai, hoặc sau tai, bộ thu này có phần ứng di động, bộ thu bao gồm bộ phận mô tơ và khoang định rõ buồng, khoang này được làm từ vật liệu mà chống ăn mòn và tương thích sinh học với da tiếp xúc của con người. Bộ thu bao gồm thêm ít nhất một bộ phận mô tơ được bố trí trực tiếp trong buồng. Các khác, đường liên kết truyền thông được làm thích ứng để ghép hoặc tách rời với bộ phận mô tơ. Ít nhất một phần của đường liên kết truyền thông này được đặt trong khoang.



- (11) **19400**
- (21) 1-2008-02894 (51)⁷ **A61K 47/48**, 38/21
- (22) 12.05.2006 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/KR2006/001794 12.05.2006 (87) WO2007/132956 22.11.2007
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.02.2009
- (71) DONG-A PHARM. CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-gu, Seoul 130-823, Republic of Korea
- (72) JO, Yeong-Woo (KR), YOO, Won-Young (KR), JEON, Hyun-Kyu (KR), CHOI, Yun-Kyu (KR), JANG, Hye-In (KR), KIM, Byong-Moon (KR), LEE, Sung-Hee (KR), KANG, Soo-Hyung (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THỂ LIÊN HỢP POLYETYLEN GLYCOL BA MẠCH NHÁNH - INTERFERON ALPHA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp polyetylen glycol ba mạch nhánh-interferon alpha có công thức chung (1) trong đó polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình từ 400 đến 45000 dalton, và dược phẩm chứa chúng. Thể liên hợp polyetylen glycol-interferon alpha có hoạt tính sinh học có công thức chung (1) này có hoạt tính kháng virus và chống ung thư, hiệu suất và độ tinh khiết được cải thiện do tính phản ứng cao trong phản ứng, và có tác dụng gia tăng thời gian bán thải trong máu rõ rệt, và giảm thiểu sự giảm hoạt tính sinh học của interferon.

(11) **19401**

(21) 1-2008-02896

(51)⁷ **E04C 2/16**, E04B 2/14, B32B 21/02

(22) 28.11.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2008

(71) CÔNG TY TNHH EVERLAST PANELS (VN)

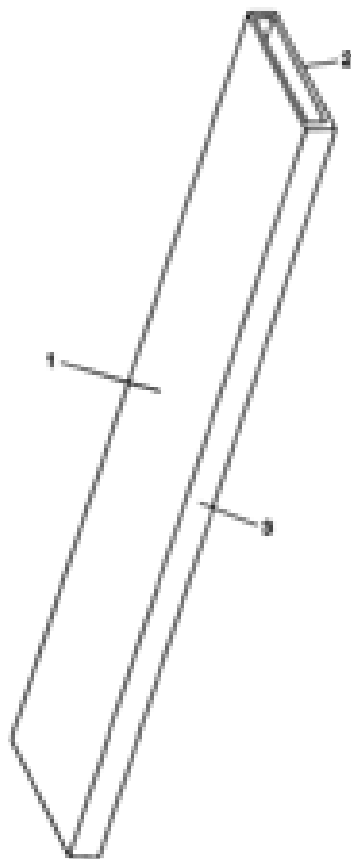
8/8 đường số 6, khu phố Nhơn Hòa 2, phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An

(72) Lu Shun (AU), Vinh Nguyen (AU)

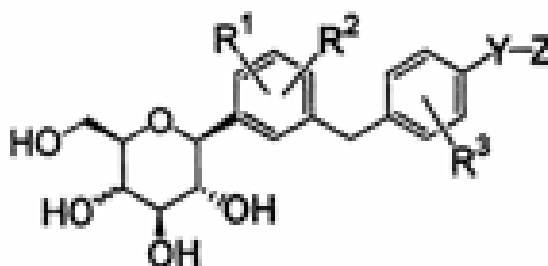
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) PANEN XÂY DỰNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xây dựng, cụ thể là tấm panen xây dựng. Với mục đích tạo ra một loại vật liệu xây dựng thay thế gạch viên dùng để xây tường nhà và giúp đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sáng chế đề xuất tấm panen xây dựng có kích thước lớn, có cấu trúc rỗng và các gờ âm và gờ dương dọc theo hai mặt bên và trong đó mỗi mặt của tấm panen có cấu trúc gồm ở giữa là lớp bằng sợi thủy tinh và hai bên là hai lớp gồm các phụ phẩm bỏ đi trong ngành nông nghiệp như rơm, trấu, cây sậy, lá cây, mạt cưa, . . . phối trộn với các chất có tác dụng đông kết, chất độn, chất tạo màu, chất keo. . . Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất vật liệu này.

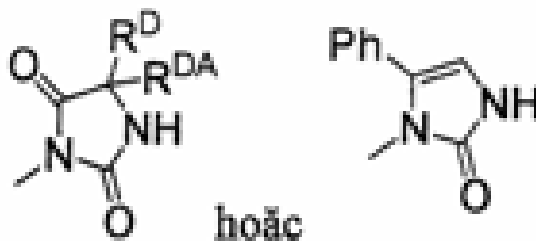


- (11) **19402**
- (21) 1-2008-02909 (51)⁷ **C07D 309/12**, 405/10, A61K 31/351, A61P 3/10
- (22) 18.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/060653 18.05.2007 (87) WO2007/136116 29.11.2007
- (30) 2006-139891 19.05.2006 JP
- 2006-200033 21.07.2006 JP
- (71) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan
- (72) KAKINUMA, Hiroyuki (JP), KOBASHI, Yohei (JP), HASHIMOTO, Yuko (JP), OI, Takahiro (JP), TAKAHASHI, Hitomi (JP), AMADA, Hideaki (JP), IWATA, Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT C-PHENYL GLYXITOL VÀ THUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất C-phenyl-glyxitol có thể dùng làm chất phòng hoặc điều trị bệnh đái tháo đường bằng cách ức chế cả hoạt tính của chất ức chế hoạt tính của chất đồng vận chuyển glucoza phụ thuộc natri 1 (sodium dependent glucose cotransporter: SGLT) lẫn hoạt tính của SGLT2, nhờ đó có tác dụng ức chế hấp thu glucoza và tác dụng bài tiết glucoza trong nước tiểu. Hợp chất C-phenyl glyxitol có công thức (I) dưới đây hoặc muối dược dụng của nó, hoặc hydrat của nó



(I)

trong đó R^1 và R^2 là giống nhau hoặc khác nhau và là nguyên tử hydro, nhóm hydroxyl, nhóm C_{1-6} alkyl, nhóm C_{1-6} alkoxy hoặc nguyên tử halogen, R^3 là nguyên tử hydro, nhóm C_{1-6} alkyl, nhóm C_{1-6} alkoxy hoặc nguyên tử halogen, Y là nhóm C_{1-5} alkylen, $-O-(CH_2)_n-$ (n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 4) hoặc nhóm C_{2-6} alkenylen, với điều kiện nếu Z là $-NHC(NH)NH_2$ hoặc $NHCON(R^B)R^C$, n không bằng 1, Z là $-CONHR^A$, $-NHC(NH)NH_2$ hoặc $-NHCON(R^B)R^C$,



(11) **19403**

(21) 1-2008-02911

(51)⁷ **A61J 17/00**

(22) 10.01.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/EP2007/000133 10.01.2007

(87) WO/2007/131556

22.11.2007

(30) 10 2006 022 669.0 16.05.2006 DE

(71) MAPA GMBH GUMMI- UND PLASTIKWERKE (DE)

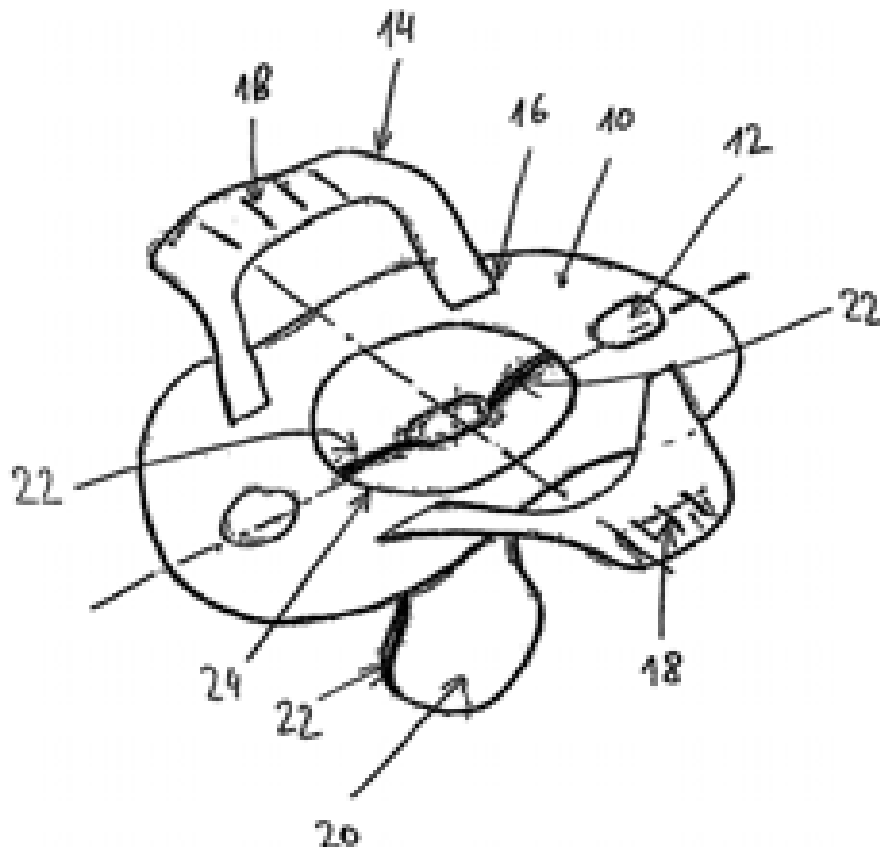
Industriestrasse 21-25, 27404 Zeven, Germany

(72) ITZEK, Eckhard (DE), MARR, Gunter (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **NÚM VÚ GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến núm vú giả có một bộ phận chặn bên ngoài miệng được chế tạo từ loại vật liệu dẻo tương đối, một núm vú nhô ra từ bên trong bộ phận chặn bên ngoài miệng được chế tạo từ loại vật liệu mềm tương đối, và một sợi bảo vệ gắn với bộ phận chặn bên ngoài miệng được chế tạo từ loại vật liệu dẻo tương đối, sợi này được gắn với núm vú và kéo dài theo chiều dọc núm vú, được đặc trưng bởi phân thứ nhất của sợi bảo vệ chạy cách các vùng núm vú một khoảng, các vùng này bị phân cắt bởi một mặt phẳng tưởng tượng đối xứng dọc nằm chính giữa núm vú.



- (11) **19404**
- (21) 1-2008-02917 (51)⁷ **A61K 9/16**, 9/32, A61P 3/10
- (22) 30.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/054204 30.04.2007 (87) WO2007/128724 15.11.2007
- (30) 06009201.2 04.05.2006 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) KOHLRAUSCH, Anja (DE), ROMER, Patrick (DE), SEIFFERT, Gerd (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ DIPEPTIDYL PEPTIDAZA IV (DPP-IV)**
- (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm chứa chất ức chế dipeptidyl peptidaza IV (DPP-IV) có nhóm amin, quy trình bào chế dược phẩm này để điều trị bệnh đái tháo đường.

- (11) **19405**
 (21) 1-2008-02926 (51)⁷ **B65D 5/4805**, 81/02
 (22) 23.05.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/FI2007/050293 23.05.2007 (87) WO2007/138160 06.12.2007
 (30) U20060224 26.05.2006 FI

(71) M-REAL OYJ (FI)

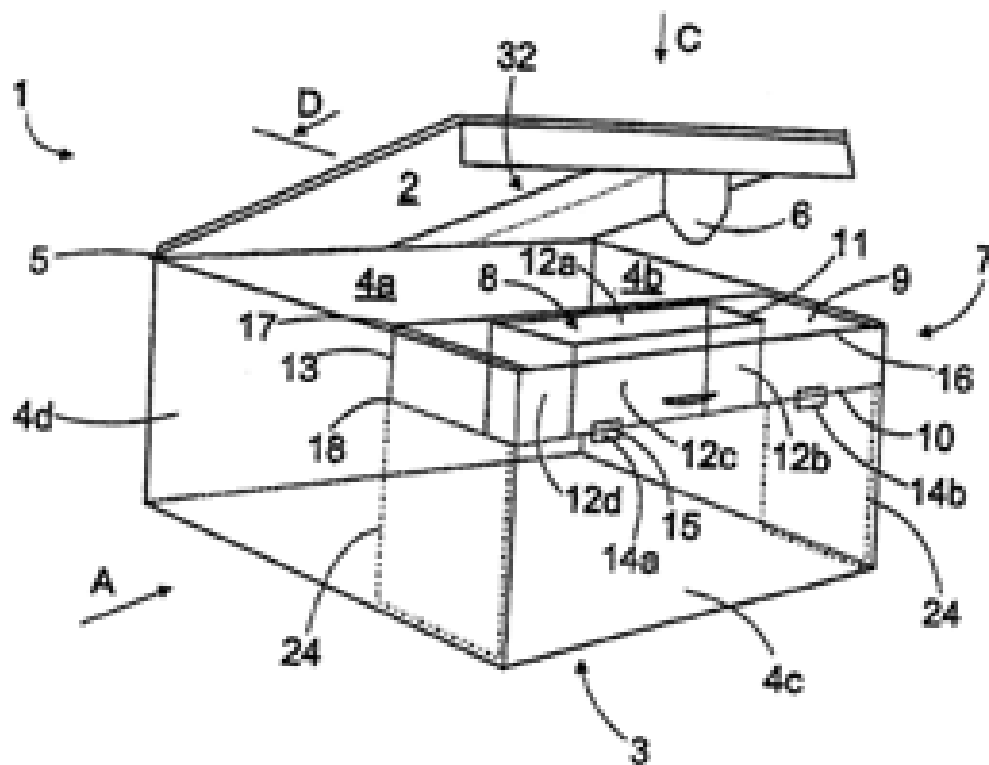
Revontulentie 6, FI-02100 Espoo, Finland

(72) SYRJANEN Seppo (FI), HUTTUNEN Petri (FI)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) HỘP

(57) Sáng chế đề xuất hộp bằng chất liệu dạng sợi và có nắp đậy (2) có thể đóng và mở được, đáy và các thành bên (4). Hộp (1) được dựng từ một phôi hộp dạng tám liên (34). Hơn thế nữa, hộp có khoang (7) nối nhờ chỗ uốn (15) với phần trên của thành bên nằm trong hộp. Khoang bao gồm miếng che có miệng xếp sản phẩm (11), mà qua đó sản phẩm có thể được xếp trong khoang này.



(11) **19406**

(21) 1-2008-02941

(51)⁷ **A41D 13/00**, A62B 37/00

(22) 27.04.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/JP2007/059170 27.04.2007

(87) WO2007/138817 06.12.2007

(30) 2006-153638 01.06.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2009

(71) 1. TAKATA CORPORATION (JP)

4-30, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1068510, Japan

2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

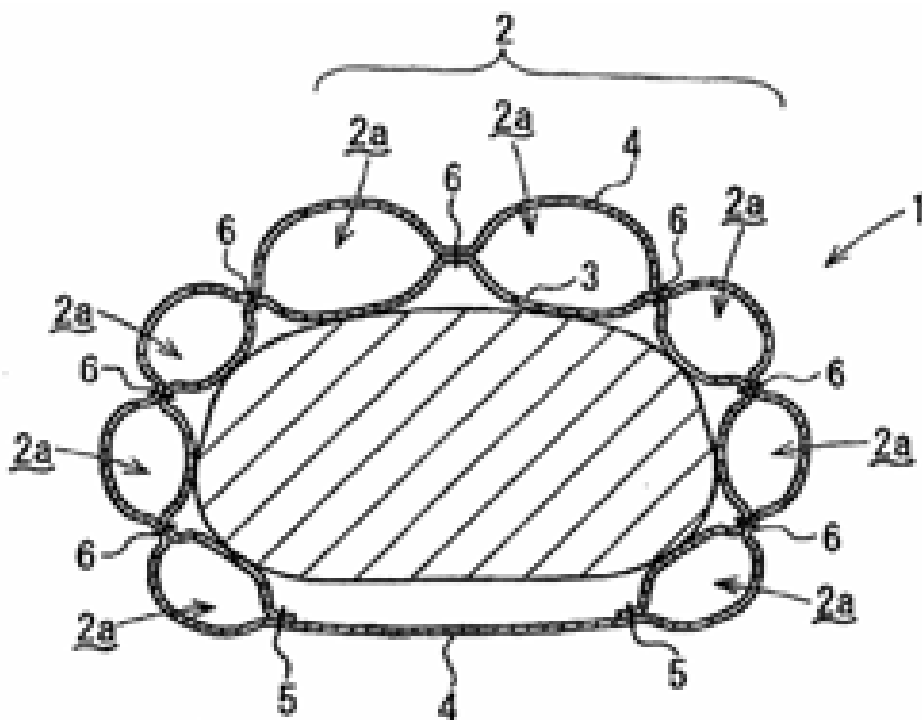
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan

(72) JAN, Jin-soo (KR), SUGIMOTO, Shinichi (JP), TAKEDOMI, Akifumi (JP), IGAWA, Tadahiro (JP), GOTO, Hiroshi (JP), KOBAYASHI, Yuki (JP), ORITA, Masayoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **ÁO PHAO**

(57) Sáng chế đề cập đến áo phao có hiệu quả hoạt động tốt của túi khí được phồng ra cho cơ thể với áo phao trong đó túi khí được phồng ra dọc theo bề mặt bên ngoài của cơ thể người mặc. Túi khí (2) được tạo ra theo cách để bao phủ vòng bụng và cả hai vai của người mặc. Bên trong túi khí (2) được phân chia thành nhiều ngăn (2a) theo cách mà tấm vải bên trong (3) tạo thành bề mặt thứ nhất trên mặt phẳng người mặc của túi khí (2) và tấm vải bên ngoài (4) tạo thành bề mặt thứ hai trên mặt phẳng đối diện với người mặc được khâu lại một phần bởi phần đường khâu hình thẳng (6). Mỗi ngăn (2a) được tạo thành để có hình dáng kéo dài theo hướng chiều cao cơ thể người mặc. Nhờ đó, túi khí (2) được làm cho phồng ra dọc theo bề mặt bên ngoài của toàn bộ phần cơ thể người mặc.

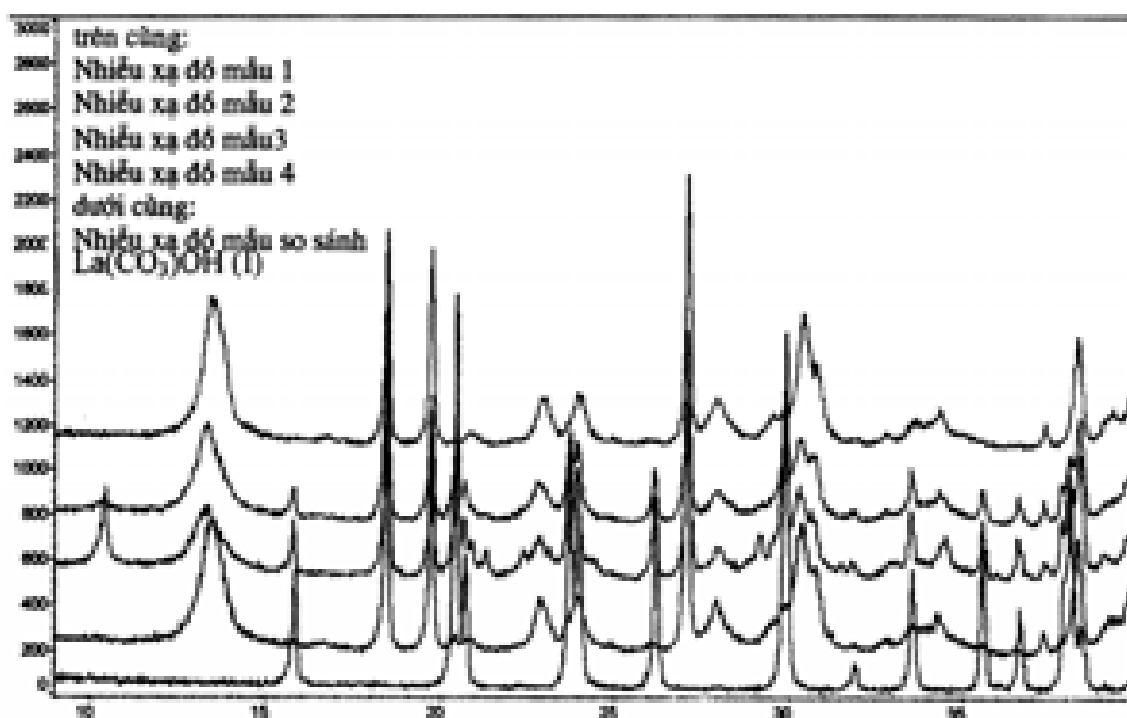


- (11) **19407**
(21) 1-2008-02944 (51)⁷ **C11D 1/62**, 3/02
(22) 05.04.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2007/068208 05.04.2007 (87) WO2007/131152 15.11.2007
(30) 60/798,256 05.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2008

- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) GRANDMAIRE, Jean-Pau (BE), LAITEM, Leopold (US), HERMOSILLA, Anita (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý vải hệ nước dễ phân tán, chẳng hạn chất làm mềm vải, bao gồm chất có hoạt tính làm mềm vải amoni bậc bốn dễ bị vi sinh vật phá hủy, và có độ bền bảo quản trong thời gian rất tốt, ngay cả khi bảo quản ở nhiệt độ cao trong thời gian dài. Chế phẩm này chứa hợp chất este béo của amoni bậc bốn dễ bị vi sinh vật phá hủy được tạo thành từ phản ứng của alkanol amin và dẫn xuất của axit béo, tiếp đó là tạo thành bazơ bậc bốn; cùng với muối periodat, chẳng hạn kali periodat.

- (11) **19408**
- (21) 1-2008-02945 (51)⁷ **G01N 23/20**
- (22) 01.02.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/061461 01.02.2007 (87) WO2007/130721 15.11.2007
- (30) 11/418,666 05.05.2006 US
- (71) SHIRE INTERNATIONAL LICENSING B.V. (NL)
Strawinskylaan 847, NL-1077 XX Amsterdam, Netherlands
- (72) HALLENBECK Donald (US), BATES Simon (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TINH KHIẾT CỦA HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ CỦA LANTAN HYDROXYCACBONAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác định độ tinh khiết của hợp chất đất hiếm chứa ít nhất một tạp chất đã biết. Tốt hơn nếu phương pháp xác định này áp dụng kỹ thuật nhiễu xạ tia X và tinh chế Rietveld.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp xác định nồng độ của lantan hydroxycacbonat, dược phẩm chứa hợp chất lantan hydroxycacbonat này và phương pháp điều chế lantan cacbonat.

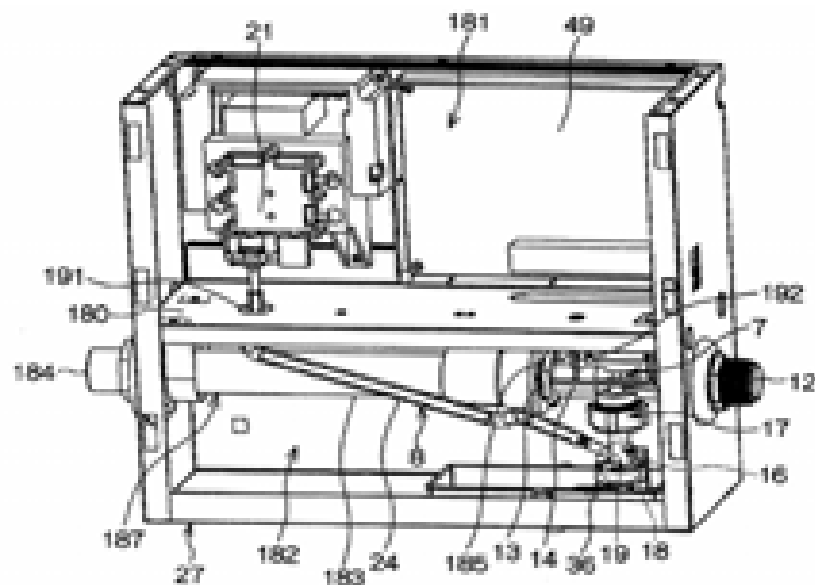


- (11) **19409**
- (21) 1-2008-02966 (51)⁷ **C02F 1/78, B01F 3/04, 5/04, C02F 1/50**
- (22) 13.04.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/058147 13.04.2007 (87) WO/2007/141957 13.12.2007
- (30) 2006-160099 08.06.2006JP
2006-208556 31.07.2006 JP
2006-208557 31.07.2006 JP
- (71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihan-Hondori 2-Chome, Moriguchi City, Osaka 570-8677, Japan
- (72) HIRO, Naoki (JP), KAWAMURA, Yozo (JP), MIGIWA, Sachiko (JP), HIRATA, Toshiyuki (JP), INAMOTO, Yoshihiro (JP), KAMIMURA, Toru (JP), HIROTA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC VÀ THIẾT BỊ TRỘN NƯỚC-OZON**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sạch nước và thiết bị trộn nước- ozon, các thiết bị này có thể được bảo dưỡng dễ dàng, có thể cải thiện chất lượng nước theo cách đáp ứng yêu cầu nhờ kết cấu đơn giản, có thể được tạo ra có kết cấu gọn, có khả năng vận hành dễ dàng, và có thể ngăn không cho các bộ phận điện bị ngập chìm trong nước. Hoạt động, điều khiển và tác động của thiết bị được thực hiện ở vị trí liên quan tới vỏ (27). Bằng cách bố trí bộ phận chỉ báo hoạt động (55), bộ phận tạo ra ozon (21), bộ trộn ozon (7) và bộ phận điều khiển (49) trong vỏ (27), thiết bị có thể được bảo dưỡng dễ dàng và có kết cấu gọn. Hơn nữa, trên cơ sở áp lực nước ở phía xả của bơm (5), bộ phận điều khiển (49) điều khiển hoạt động của bơm (5) và thiết bị tạo ra ozon (21) được bố trí theo cách sao cho khả năng vận hành của thiết bị được cải thiện. Các bộ phận điện, chẳng hạn bộ phận tạo ra ozon (21) và bộ phận điều khiển (49), được bố trí bên trên đường dẫn nước (187), và được cách ly ra khỏi đường dẫn nước (187) nhờ vách ngăn (180), nhờ đó các bộ phận điện này có thể được ngăn không cho bị ngập chìm trong nước theo cách tin cậy.



- (11) **19410**
 (21) 1-2008-02974 (51)⁷ **C07B 63/02**
 (22) 19.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/004557 19.02.2007 (87) WO/2007/133313 22.11.2007
 (30) 11/432,692 11.05.2006 US
 11/446,371 02.06.2006 US
 11/526,824 25.09.2006 US

(71) **GAS TECHNOLOGIES LLC (US)**

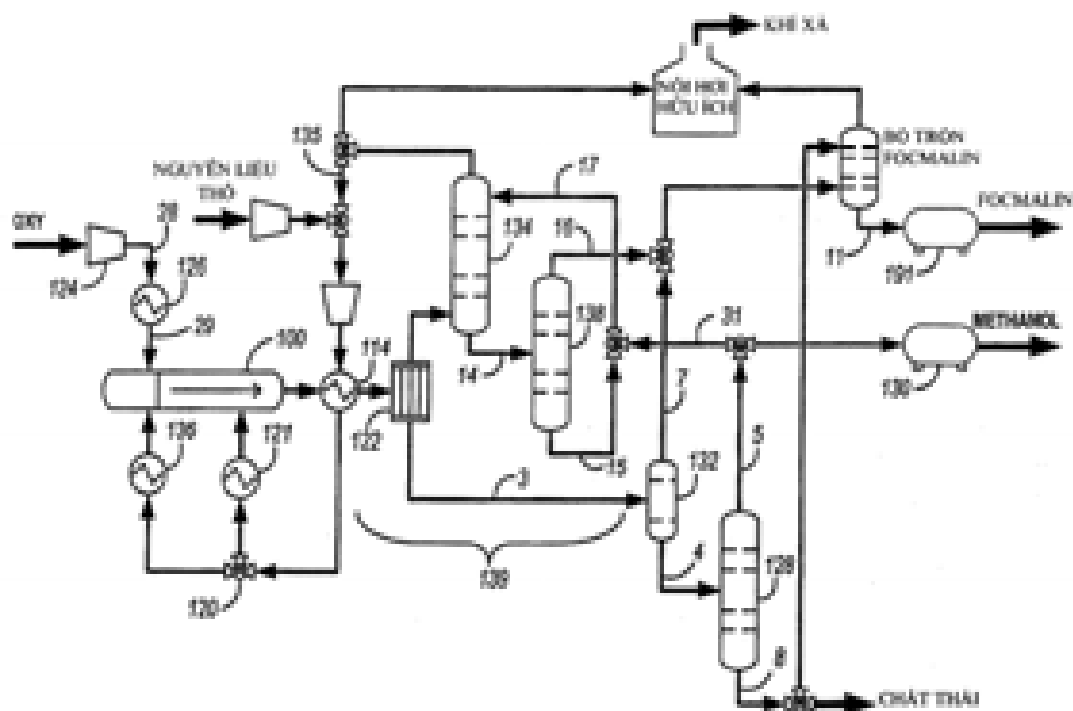
03030 Aspen View, Walloon Lake, MI 49796, United States of America

(72) PAWLAK, Nathan, A. (US), CARR, Robert W. (US), GRUNCH, Roger J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ALKYL OXY HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất alkyl oxy hoá (ví dụ, metanol) bằng cách oxy hóa một phần alkan (metan) có ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun được nối thông chất lỏng với lò phản ứng dòng chảy rối. Ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun kích thích gốc không chứa alkyl trước khi cửa nạp vào lò phản ứng dòng chảy rối. Việc trộn lẫn theo cách phun của các dòng cấp khuấy ngăn phản ứng trộn ngược. Theo một phương án, thành chắn có vị trí thay đổi được di chuyển theo trục để biến đổi tương xứng các thể tích của ngăn phản ứng trộn ngược và lò phản ứng dòng chảy rối. Theo một phương án khác, lò phản ứng dòng chảy rối có cửa nạp làm nguội có vị trí thay đổi được. Việc chèn vào của cả hai cửa nạp dạng "bàn chải bằng tóc" và hình nón thúc đẩy sự trộn lẫn bằng cách phun hỗn loạn các dòng cấp của cửa nạp trong ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun. Bộ phận lửa khí ngưng tụ còn được sử dụng để xử lý dòng đầu ra từ hệ thống phản ứng.



- (11) **19411**
 (21) 1-2008-02976 (51)⁷ **B01J 19/26**, 12/00, C07C 29/50
 (22) 19.02.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/004185 19.02.2007 (87) WO/2007/133309 22.11.2007
 (30) 11/432,692 11.05.2006 US
 11/446,371 02.06.2006 US
 11/526,824 25.09.2006 US

(71) GAS TECHNOLOGIES LLC (US)

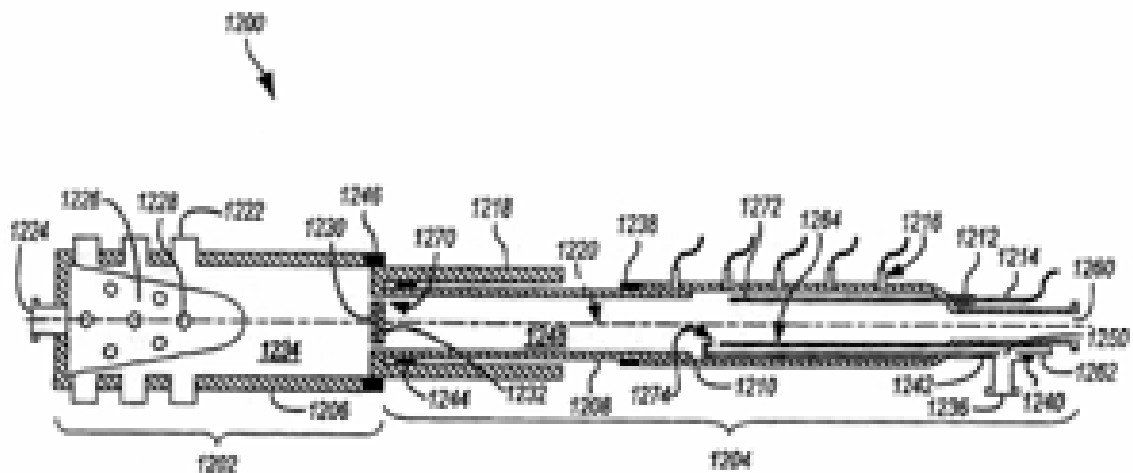
03030 Aspen View, Walloon Lake, MI 49796, United States of America

(72) PAWLAK, Nathan, A. (US), CARR, Robert W. (US), GRUNCH, Roger J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG Lò PHẢN ỨNG ĐỂ TẠO PHẢN ỨNG PHA KHÍ CỦA ÍT NHẤT HAI DÒNG CẤP LIỆU LỎNG VÀO DÒNG SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống lò phản ứng để tạo phản ứng pha khí của ít nhất hai dòng cấp liệu lỏng, trong đó hệ thống lò phản ứng có ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun được nối thông chất lỏng với lò phản ứng dòng chảy rối. Ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun có thành chắn mà trượt trong hoạt động thời gian thực để thu nhỏ hoặc mở rộng thể tích trong của ngăn phản ứng trộn ngược. Theo một phương án thực hiện, khoảng không đường hiệu quả qua thành chắn cũng có thể điều chỉnh được một cách biến đổi. Theo một phương án khác, lò phản ứng dòng chảy rối chia sẻ thành chắn để cho chuyển động của thành chắn theo trục mở rộng tương xứng một khoảng không phản ứng trong khi giảm khoảng không phản ứng khác. Các dòng khí đầu vào đi vào ngăn phản ứng trộn ngược với tốc độ thích hợp để khuấy hỗn loạn chứa trong ngăn phản ứng trộn ngược đã được trộn phun bằng cách trộn lẫn dạng phun của dòng cấp khí nguyên liệu chứa alkan và dòng cấp khí nguyên liệu chứa oxy ứng dụng chính là để chuyển đổi oxy hoá trực tiếp (một phần) khí tự nhiên thành alkyl oxygenat.



- (11) **19412**
(21) 1-2008-02982 (51)⁷ **B23P 15/00**, B21D 53/14, F16G 5/16
(22) 16.05.2006 (43) 25.03.2009
(86) PCT/NL2006/000251 16.05.2006 (87) WO2007/133062 22.11.2007

(71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)

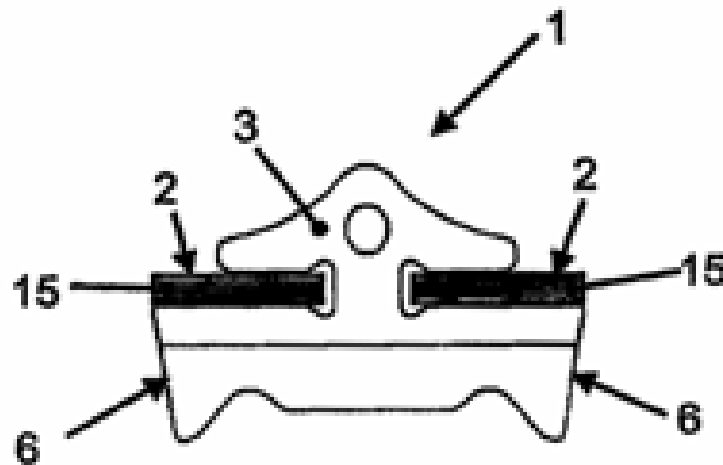
Postfach 30 02 20, D-70442 Stuttgart, Germany

(72) PENNINGGS Bert (NL)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

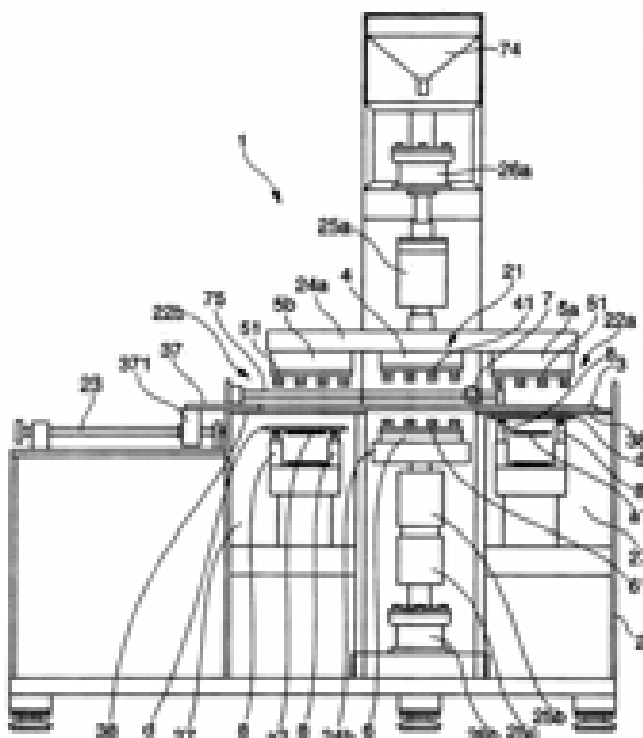
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NHÓM TẠO THÀNH LỚP TỪ CÁC VÒNG DỪNG CHO ĐAI ĐẨY

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo nhóm tạo thành lớp (2) từ các vòng bằng kim loại (15) được xếp lồng theo hướng kính dùm cho đai đẩy (1), đai đẩy này bao gồm ít nhất một nhóm vòng (2) và nhiều chi tiết bằng kim loại theo phương nằm ngang (3) lắp trượt được trên nhóm vòng (2) này, bao gồm các công đoạn chuẩn bị tấm thép dài (11), phần giữa có hướng theo chiều dài (P2-P4) của tấm thép (11) được tạo ra ở giữa các mép phía bên (P1; P5) của nó. Trong đó vòng trong cùng theo hướng kính (15) của nhóm vòng (2) được chế tạo từ vật liệu nằm ở phần giữa (P2-P4) của tấm thép (11).



- (11) **19413**
- (21) 1-2008-02983 (51)⁷ **B30B 11/14**, A61J 3/10, B30B 11/00, 11/02
- (22) 15.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/059921 15.05.2007 (87) WO2007/135889 29.11.2007
- (30) 2006-140010 19.05.2006 JP
- (71) 1. QUALICAPS CO., LTD. (JP)
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara, JAPAN
2. MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, 1368908, JAPAN
- (72) INOUE Masakiyo (JP), SHIBATA Mitsuhō (JP), TOYODA Ikuru (JP), TSUKAMOTO Shoushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÁY ĐÚC ÉP BỘT VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO LIÊN TỤC BÁNH ÉP BỘT SỬ DỤNG MÁY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy đúc ép bột có kết cấu sao cho các chày đập dưới (61) và các chày đập trên (41) được cho phép đi vào các lỗ khuôn xuyên (31) tạo ra ở phần khuôn đúc thứ nhất (32) và phần khuôn đúc thứ hai (33) của tấm trượt 3 ở vùng đúc ép (21) để đúc ép bột và tấm trượt (3) được trượt để đẩy các bánh ép ra xuống dưới và thu gom chúng ở các vùng tháo bánh ép (22a, 22b).

Ngay cả khi bột được đúc ép ở lực ép nhỏ thành các vật thể rắn có độ xốp cao, các bánh ép cơ thể được đúc thỏa đáng và được thu gom mà không làm vỡ vụn, các bánh ép có độ xốp đủ cao và hòa tan được trong nước hoặc các chất tương tự.



- (11) **19414**
- (21) 1-2008-02987 (51)⁷ **C11D 3/37**, 3/26, 3/04
- (22) 06.06.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/055611 06.06.2007 (87) WO2007/141310 13.12.2007
- (30) 0611486.2 09.06.2006 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Kathryn McFARLAND (ZA), Liezel SABBAGH (ZA)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải chứa nước (trước khi pha loãng) đậm đặc, ổn định có độ nhớt nằm trong khoảng từ 300 đến 1000, tốt hơn là từ 300 đến 850, tốt hơn nữa là từ 400 đến 800mPa.s ở 116s⁻¹, chế phẩm này có khả năng được pha loãng với nước theo tỷ lệ trọng lượng là 3:1 giữa nước : chế phẩm làm mềm vải, theo cách đó chế phẩm làm mềm vải được pha loãng thu được ổn định về mặt vật lý và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 40 đến 100mPa.s ở 116s⁻¹, tốt hơn là từ 50 đến 90mPa.s ở 116s⁻¹, chế phẩm này chứa : a) chất làm mềm vải dạng cation b) từ 0,7 đến 2,5% trọng lượng của polyme được liên kết ngang dạng cation thu được từ quá trình trùng hợp của từ 5 đến 100 phần trăm mol của monome cộng vinyl dạng cation, từ 0 đến 95 phần trăm mol của acrylamit và từ 50 đến 1000ppm, tốt hơn là từ 350 đến 1000ppm, tốt hơn nữa là từ 500 đến 1000ppm tác nhân liên kết ngang monome cộng vinyl có hai chức, c) từ 0,001 đến 0,2% trọng lượng chất điện phân.

(11) **19415**

(21) 1-2008-02992

(51)⁷ **H01F 27/26**, 27/33, H03H 1/00

(22) 31.05.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/EP2007/004808 31.05.2007

(87) WO/2007/140918 13.12.2007

(30) 10 2006 027 312.5 08.06.2006 DE

(71) WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)

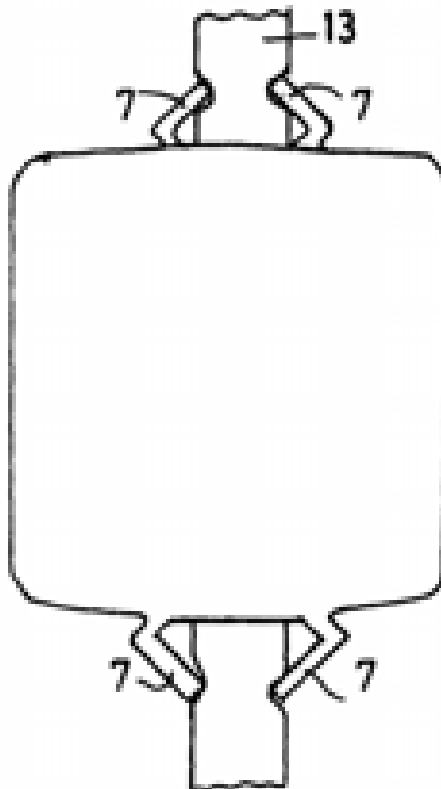
Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, German

(72) KONZ, Oliver (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU LOẠI BỎ NHIỀU ĐIỆN TRÊN CÁC CẤP**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu loại bỏ nhiễu điện trên các cấp. Cơ cấu loại bỏ nhiễu điện trên các cấp theo sáng chế có hộp với lỗ hở để dẫn cáp ở vị trí đóng nhô ra khỏi cả hai mặt đầu của hộp. ở bên ngoài, trên từng mặt đầu, hộp có hai dải tạo ra một khe giữa chúng, và các dải này tạo ra các mép cố định bao quanh khe. Các dải này được nối với các mặt đầu của hộp theo cách sao cho chúng có thể nằm lệch ra xa nhau, nhờ đó các mép cố định có thể được dịch chuyển ra xa nhau hoặc lại gần nhau theo chiều dọc của cáp. Nhờ đó, độ rộng của khe có thể được làm thích ứng theo đặc tính mềm dẻo và/hoặc đường kính của cáp.

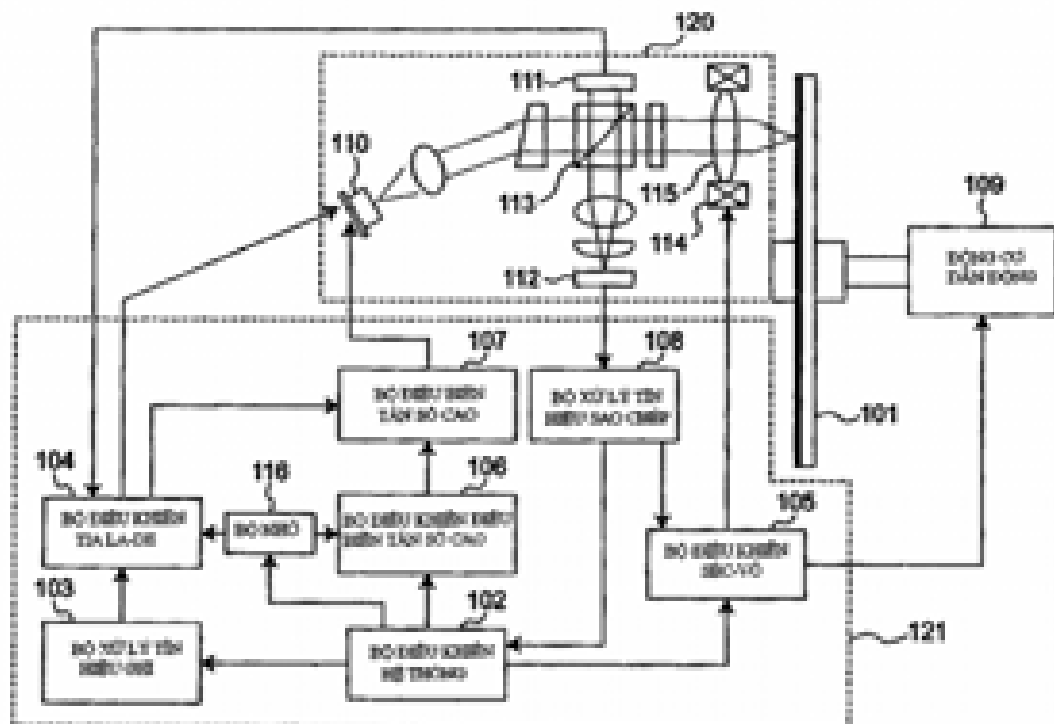


- (11) **19416**
(21) 1-2008-03005 (51)⁷ **C09D 163/00**, 145/02, 5/08
(22) 23.04.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/JP2007/058767 23.04.2007 (87) WO2007/129564 15.11.2007
(30) 2006-131910 10.05.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.12.2008

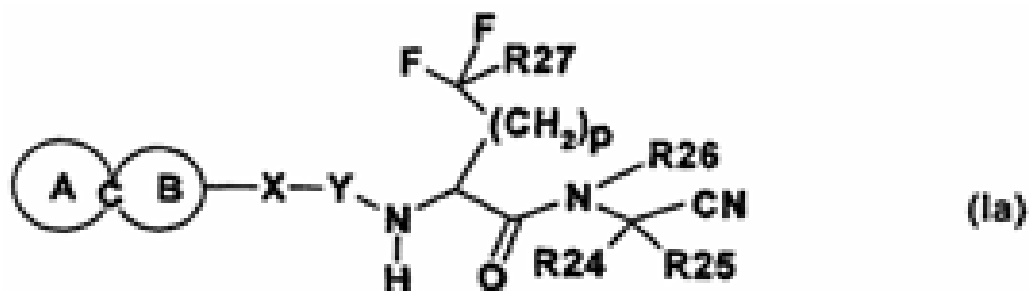
- (71) CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)
1-7, Meijishinkai, Ohtake-shi, Hiroshima 7390652 Japan
(72) SUMIDA, Tomohisa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP PHẦN PHỦ CHỐNG ĂN MÒN
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần phủ chống ăn mòn khác biệt ở chỗ bao gồm (A) nhựa epoxy, (B) chất lưu hóa amin và (C) nhựa cumaron chứa nhóm hydroxyl, trong đó nhựa cumaron chứa nhóm hydroxyl (C) được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 500 phần theo trọng lượng tính theo 100 phần theo trọng lượng của nhựa epoxy (A). Nhựa cumaron chứa nhóm hydroxyl (C) tốt hơn là có hàm lượng nhóm hydroxyl trong một phân tử nằm trong khoảng từ 1 đến 500 và có nhiệt độ hóa mềm không cao hơn 200⁰C. Hợp phần phủ chống ăn mòn có thể tạo ra lớp màng phủ, trong đó các thành phần nhựa được trộn đồng đều và có các đặc tính chống ăn mòn, tính chịu nước và tính kết dính tuyệt vời. Ngoài ra, vì hợp phần phủ không có hắc ín khác với các hợp phần phủ chống ăn mòn thông thường, nên hợp phần phủ theo sáng chế có thể tạo ra lớp phủ màu sáng không làm chảy gỉ thành phần bất kỳ, và không xảy ra các vấn đề về an toàn và vệ sinh tại thời điểm thực hiện phủ.

- (11) **19417**
- (21) 1-2008-03015 (51)⁷ **G11B 7/005**, 7/125
- (22) 31.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/061505 31.05.2007 (87) WO2007/145124 21.12.2007
- (30) 2006-162295 12.06.2006 JP
- (71) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Atsushi NAKAMURA (JP), Naoyasu MIYAGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN GHI DỮ LIỆU QUANG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc có chức năng tìm hãm sự suy giảm các dấu ghi được tạo ra bằng cách tăng công suất tia la-de đầu ra để bù giá trị giảm tỷ số S/N khi đọc thông tin tốc độ cao được ghi vào phương tiện truyền thông mật độ cao. Để đọc thông tin được ghi vào phương tiện ghi dữ liệu quang được ghi và đọc bằng chùm tia la-de được phát ra từ bộ tạo tia la-de bán dẫn, phương pháp đọc điều biến dòng tần số cao dựa vào dòng dẫn của bộ tạo tia la-de bán dẫn để phát chùm tia la-de, và thay đổi tốc độ điều biến ánh sáng theo tốc độ tuyến tính được sử dụng để đọc. Tốc độ điều biến ánh sáng là tỷ số Pp/Pave giữa công suất đỉnh Pp và công suất đọc trung bình Pave của mật độ ánh sáng của chùm tia la-de điều biến tần số cao.

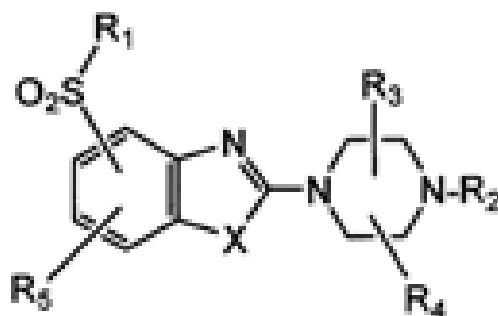


- (11) **19418**
- (21) 1-2008-03028 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/223, 9/28, A61P
1/12
- (22) 14.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/FR2007/000814 14.05.2007 (87) WO2007/132091 22.11.2007
- (30) 0604302 15.05.2006 FR
- (71) BIOPROJET (FR)
30 rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France
- (72) SCHWARTZ, Jean-Charles (FR), LECOMTE, Jeanne-Marie (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VIÊN NÉN CHỨA RAXECADOTRIL VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa raxecadotril dùng để điều trị bệnh tiêu chảy và quy trình bào chế chúng.

- (11) **19419**
 (21) 1-2008-03066 (51)⁷ **C07D 211/66**, A61K 31/438, A61P 19/00, 35/00, C07C 237/24, C07D 213/26, 231/54, 263/52, 295/215, 295/26, 317/72, 471/10, 491/10, 498/10
- (22) 23.05.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2007/004550 23.05.2007 (87) WO2007/137738 06.12.2007
 (30) 10 2006 025 630.1 01.06.2006 DE
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
 174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
 (72) SCHUDOK, Manfred (DE), WAGNER, Michael (DE), BAUER, Armin (DE), KOHLMANN, Anna (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG XOẮN NITRIL LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng xoắn nitril được thể có công thức (Ia) ức chế các cathepsin, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất nêu trên và dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị bệnh.



- (11) **19420**
- (21) 1-2008-03068 (51)⁷ **C07D 263/58**, 277/82, A61K
31/423, 31/428
- (22) 25.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/012569 25.05.2007 (87) WO2007/142904 13.12.2007
- (30) 60/809,996 01.06.2006 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) LIU, Kevin (CN), ROBICHAUD, Albert Jean (US), ELOKDAH, Hassan, Mahmoud (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DẪN XUẤT BENZOXAZOL VÀ BENZOTHIAZOL ĐỂ SỬ DỤNG LÀM PHỐI TỬ 5-HYDROXYTRYPTAMIN-6, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I để sử dụng làm phối tử 5 - hydroxytryptamin-6, và dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế chúng.



(I)

- (11) **19421**
(21) 1-2008-03072 (51)⁷ C23C 24/10, 30/00, 26/02
(22) 12.05.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/EP2007/004234 12.05.2007 (87) WO2007/131743 22.11.2007
(30) 10 2006 023 396.4 17.05.2006 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung 18.12.2008

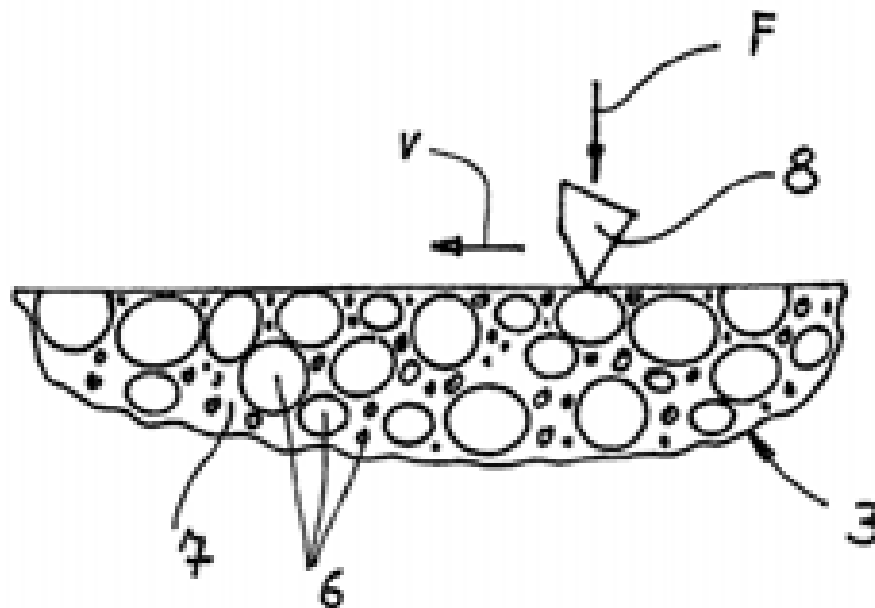
(71) MAN DIESEL FILIAL AF MAN DIESEL SE, TYSKLAND (DK)
Teglholmegade 41, DK-2450 Copenhagen SV, DENMARK

(72) BENZON Michael Eis (DK), MOCZULSKI Lech (DK), FOGH Jesper Weis (DK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LỚP CHỐNG MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề xuất lớp phủ chống mòn và phương pháp tạo lớp phủ bảo vệ bộ phận cấu thành có nguy cơ bị mòn và bị xước, làm bằng vật liệu gốc kim loại, lớp bảo vệ mòn (2) bao gồm ít nhất một lớp (3) có các hạt gốm (6) có trong chất nền kim loại (7), giúp đạt được khả năng chịu tải cao và ngăn không phá huỷ vật liệu gốc. Chất nền (7) nêu trên được làm bằng vật liệu có điểm nóng chảy thấp hơn điểm nóng chảy của vật liệu gốc (1).



- (11) **19422**
- (21) 1-2008-03084 (51)⁷ **A01N 25/04**, 37/26, 37/34, 43/70, 47/38, A01P 13/02, 3/00
- (22) 18.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/GB2007/001830 18.05.2007 (87) WO2007/135384 28.11.2007
- (30) 0610001.0 19.05.2006 GB
- (71) CRODA INTERNATIONAL PLC (GB)
Cowick Hall, Snaith, Goole, North Humberside DN14 9AA, United Kingdom
- (72) TOLLINGTON, Peter, James (NL), ROSCHZTTARDTZ, Frederico, Irou (GB), TRIET, Remco, Benjamin, Van (NL), APPELMAN, Eric (NL), RIEFFE, Hendrik, Leendert (NL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG ĐẬM ĐẶC, CHẾ PHẨM PHUN CHỨA CHỨNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHUN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÂY TRỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông đậm đặc, bao gồm thành phần hoạt tính hóa nông được phân tán trong hệ trên nền dầu được tạo cấu trúc, và oligome tạo cấu trúc chưa liên kết uretan và/hoặc ure và gốc dime và/hoặc trime. Chế phẩm đậm đặc này còn chứa các thành phần khác như chất hoạt động bề mặt mà không bị tác dụng tạo cấu trúc một vấn đề đối với các chất tạo cấu trúc đã biết. Chế phẩm đậm đặc theo sáng chế có thể dễ dàng được pha loãng để tạo thành chế phẩm hóa nông dạng phun.

- (11) **19423**
- (21) 1-2008-03085 (51)⁷ **C07D 451/08**, A61K 31/4375, A61P 25/00, C07D 451/14, 519/00
- (22) 15.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/068930 15.05.2007 (87) WO2007/137030 29.11.2007
- (30) 60/802,195 19.05.2006 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America
- (72) JI, Jianguo (US), LI, Tao (CN), LYNCH, Christopher L. (US), GOPALAKRISHNAN, Murali (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DẪN XUẤT ALKAN AZABIXYCLIC ĐƯỢC THỂ DỊ VÒNG HAI VÒNG NGUNG TỤ
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất alkan azabixyclic được thể dị vòng hai vòng ngưng tụ, và được phẩm chứa các hợp chất này dùng để điều trị các bệnh và rối loạn.

- (11) **19424**
- (21) 1-2008-03100 (51)⁷ **A61K 9/08**
- (22) 22.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/KR2007/002479 22.05.2007 (87) WO2007/136219 29.11.2007
- (30) 10-2006-0045715 22.05.2006 KR
10-2007-0049340 21.05.2007 KR
- (71) SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1(il)-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 440-300, Republic of Korea
- (72) KIM, Nam Ho (KR), LEE, Jin Young (KR), KIM, Jae-Sun (KR), LEE, Nam Kyu (KR), JANG, Woo Jae (KR), OH, Joon Gyo (KR), LEE, Yoon-Jung (KR), KIM, Woong Sik (KR), SUNG, Jin-Heung (KR), UM, Key An (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA DOXETAXEL VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định dùng để tiêm chứa doxetaxel và phương pháp bào chế dược phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm để tiêm chứa doxetaxel có độ ổn định bảo quản tốt hơn các dược phẩm thông thường, dược phẩm theo sáng chế được bào chế bằng cách hoà tan doxetaxel một hợp chất không tan trong nước, vào nước cất sau khi trộn nó cyclodextrin (CD) và polyme tan trong nước như hydroxypropyl methylxenlulaza (HPMC) polyetylen glycol (PEG) hoặc polyvinylpyrrolidon (PVP) và tiến hành đông khô hỗn hợp này, và phương pháp bào chế dược phẩm này.

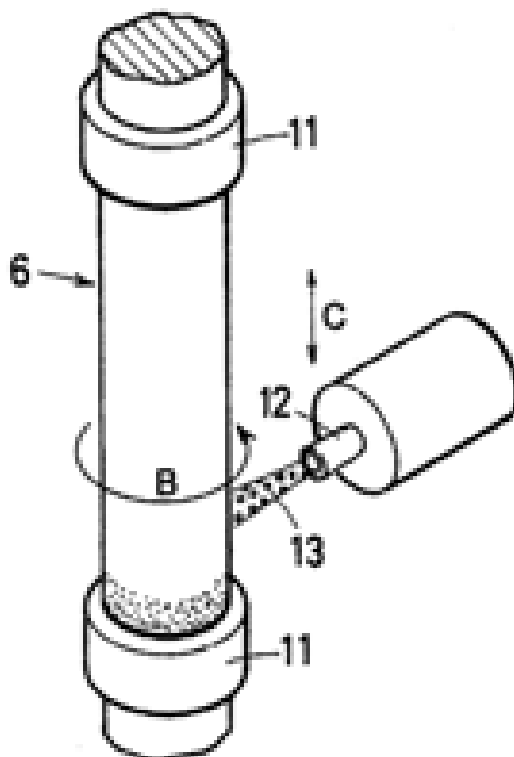
- (11) **19425**
 (21) 1-2008-03107 (51)⁷ **G03G 15/20**, F16C 13/00
 (22) 07.06.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/061579 07.06.2007 (87) WO2007/142312 13.12.2007
 (30) 2006-160059 08.06.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.02.2009

- (71) K. K. ENDO SEISAKUSHO (JP)
 987, Higashiohta, Tsubame-shi, Niigata 959-1244, Japan
 (72) Kiyotaka SHIRAI (JP), Takashi YAOITA (JP), Kenji CHONABAYASHI (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **ỐNG ĐỊNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất ống định ảnh có độ bền được nâng cao và phương pháp chế tạo ống này. Trong khi quay quanh trục của chính mình, ống chuẩn có đáy (1) làm bằng kim loại có khả năng biến dạng dẻo được gia công xoay để làm giảm độ dày (A) của thành bên đến độ dày nằm trong khoảng từ 20 μ m đến 50 μ m nhờ đó tạo ra mẫu gốc bằng kim loại (4). Sau khi gia công xoay, mẫu gốc bằng kim loại (4) được cắt để tạo ra ống kim loại (6). Bề mặt (6a) của ống làm bằng kim loại (6) được phun cát để nhờ đó truyền ứng suất nén dư và tạo nhám bề mặt. Bề mặt được phun cát được bọc bởi lớp bọc nhựa chứa flo (7) và lớp bọc nhựa chứa flo (7) này được nung nóng để tạo ra sự co nhiệt của lớp bọc này. Vì vậy, lớp bọc nhựa chứa flo (7) được tạo hình thành dạng ống làm bằng kim loại (6) nhờ đó tạo ra ống định ảnh (8).



- (11) **19426**
(21) 1-2008-03117 (51)⁷ **A46B 15/00**
(62) 1-2007-01458
(22) 21.12.2005 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2005/046369 21.12.2005 (87) WO2006/071676 06.07.2006
(30) 11/019,685 23.12.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.07.2007

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

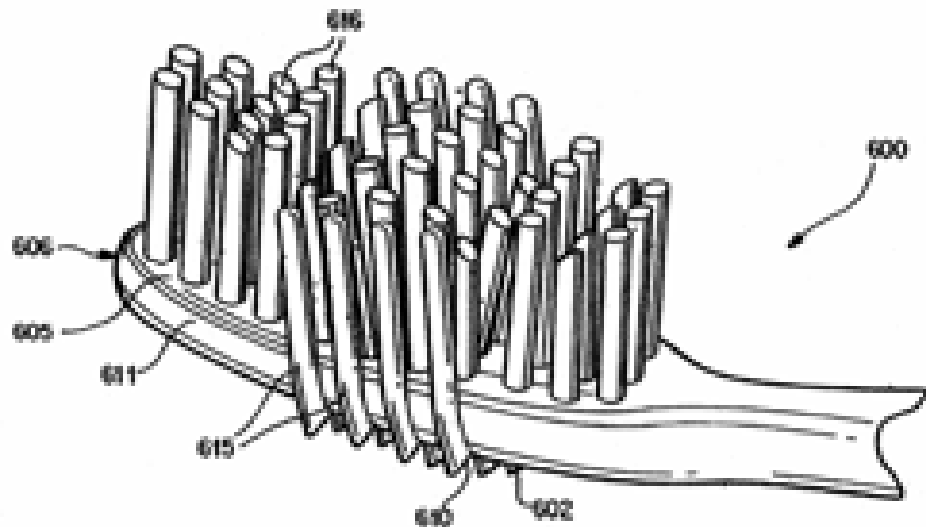
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) HOHLBEIN Douglas J. (US), MINTEL Thomas E. (US), BAERTSCHI Armin (CH)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc miệng có tay cầm bao gồm đầu có bộ phận chải sạch mô. Bộ phận chải sạch mô có thể có lớp đệm bao gồm vật liệu đàn hồi. Lớp đệm được bố trí ở đầu trên bề mặt đối diện với các chi tiết chải sạch răng. Bộ phận chải sạch mô có thể bao gồm các mẫu kéo dài để chải sạch giữa các nhú của lưỡi. Bộ phận chải sạch mô có thể bao gồm các mẫu dạng hình nón. Bộ phận chải sạch mô có thể được sử dụng để làm giảm các vấn đề hôi thối ở miệng và loại bỏ các tế bào biểu mô ở miệng.



(11) **19427**

(21) 1-2008-03118

(51)⁷ **A46B 15/00**

(62) 1-2007-01458

(22) 21.12.2005

(43) 25.03.2009

(86) PCT/US2005/046369 21.12.2005

(87) WO2006/071676

06.07.2006

(30) 11/019,685 23.12.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.07.2007

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

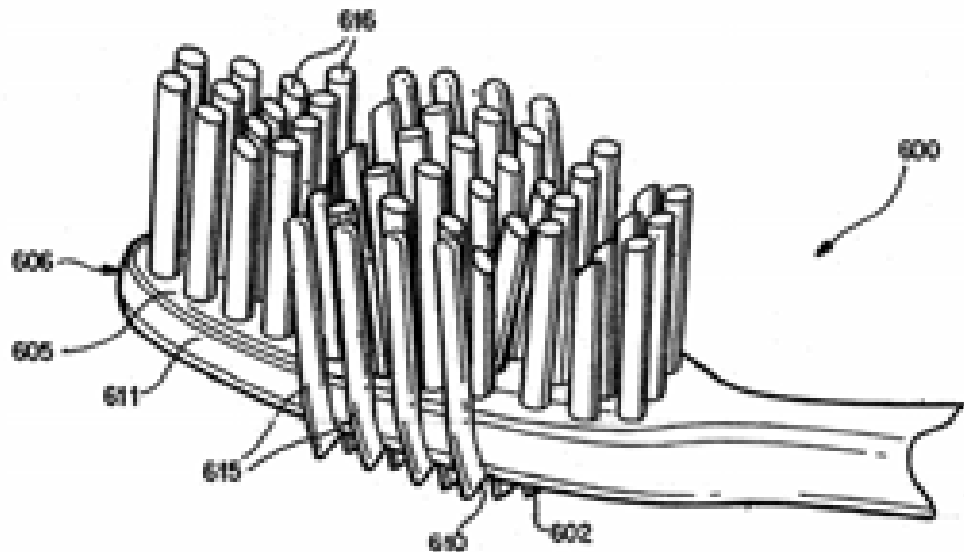
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) HOHLBEIN Douglas J. (US), MINTEL Thomas E. (US), BAERTSCHI Armin (CH)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc miệng có tay cầm bao gồm đầu có bộ phận chải sạch mô. Bộ phận chải sạch mô có thể có lớp đệm bao gồm vật liệu đàn hồi. Lớp đệm được bố trí ở đầu trên bề mặt đối diện với các chi tiết chải sạch răng. Bộ phận chải sạch mô có thể bao gồm các mẫu kéo dài để chải sạch giữa các nhú của lưỡi. Bộ phận chải sạch mô có thể bao gồm các mẫu dạng hình nón. Bộ phận chải sạch mô có thể được sử dụng để làm giảm các vấn đề hô hấp ở miệng và loại bỏ các tế bào biểu mô ở miệng.



- (11) **19428**
 (21) 1-2008-03122 (51)⁷ **H01R 13/40**
 (22) 01.05.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/US2007/010555 01.05.2007 (87) WO2007/139654 06.12.2007
 (30) 11/441,623 26.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.02.2009

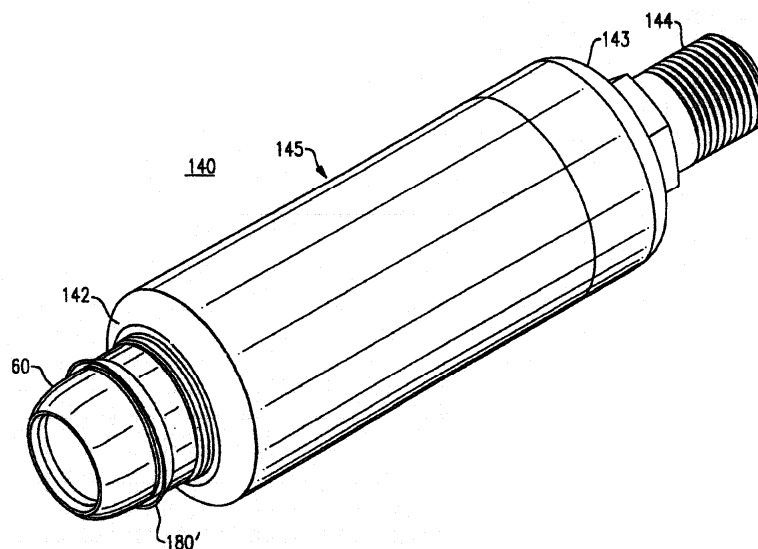
(71) JOHN MEZZALINGUA ASSOCIATES, INC. (US)
 6176 East Molloy Road, East Syracuse, NY 13057-0278, the United States of America

(72) Noah Montena (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VỎ NGOÀI BỘ LỌC ĐƯỢC BỊT KÍN DÙNG CHO CÁC BỘ PHẬN HỢP THÀNH CỦA HỆ THỐNG CẤP ĐỒNG TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bịt kín hoàn chỉnh và bộ phận hợp thành của hệ thống cấp đồng trực kết hợp cụm bịt kín này với đầu nối để nối với cổng có ren ngoài. Cụm bịt kín bao gồm bộ phận bịt kín kiểu hộp xếp có thân hình ống biến dạng đàn hồi được và nhiều bề mặt bịt kín, và khoang nối toàn phần nằm ở vị trí trung gian giữa đầu trước và đầu sau trợ giúp sự biến dạng dọc trục của bộ phận bịt kín do lực tác động dọc trục. Một trong các bề mặt bịt kín được tạo thành để ăn khớp với bề mặt tương ứng của đai ốc có ren trong hoặc vỏ ngoài. Bộ phận hợp thành này có thể ăn khớp với cổng có ren ngoài thông qua đầu nối có ren trong. Đầu phía trước của bộ phận bịt kín lắp vừa trên cổng và bề mặt bịt kín của bộ phận bịt kín có khả năng bịt kín dọc trục áp lên vai của cổng trong khi thân của bộ phận bịt kín bao phủ cổng có ren ngoài còn hở khác. Nhờ áp khí của bộ phận đai ốc lên cổng, bộ phận bịt kín uốn cong theo chiều dọc trục để điều chỉnh các khoảng cách giữa đầu nối và vai của cổng. Ngoài ra, bộ phận bịt kín có khả năng giãn ra để cho phép bề mặt bịt kín thứ hai tiếp xúc và bịt kín các đường kính ngoài nhẵn của cổng. Sự linh động của bộ phận bịt kín cho phép người điều hành sử dụng một đầu nối của bộ phận hợp thành của hệ thống trên nhiều loại cổng có ren ngoài mà không có rủi ro hỏng bộ phận bịt kín tại mối nối hoặc mối nối không tốt do bộ phận bịt kín không thích hợp.



- (11) **19429**
- (21) 1-2008-03127 (51)⁷ **C08K 5/00**, C08L 23/02, D01F 1/10, 6/04
- (22) 26.06.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/063204 26.06.2007 (87) WO2008/001927 03.01.2008
- (30) 2006-176480 27.06.2006 JP
- 2007-148930 05.06.2007 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) Susumu EJIRI (JP), Tatsuhiro NAGAMATSU (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SỢI, SỢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng để sản xuất sợi bao gồm copolyme etylen- α -olefin có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 935 đến 965kg/m³, và thuốc diệt sinh vật gây hại với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 phần trọng lượng trên 100 phần trọng lượng copolyme etylen- α -olefin, trong đó copolyme này là copolyme của etylen và α -olefin có từ 4 đến 8 nguyên tử cacbon, và chế phẩm này có tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,3 đến 7g/10 phút và tỷ lệ tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 10 đến 50 và tỷ trọng nằm trong khoảng từ 935 đến 980kg/cm³.

- (11) **19430**
- (21) 1-2008-03129 (51)⁷ **C08K 5/00**, C08L 23/02, D01F
1/10, 6/04
- (22) 26.06.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/063201 26.06.2007 (87) WO2008/001926 03.01.2008
- (30) 2006-176480 27.06.2006 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) Susumu EJIRI (JP), Tatsuhiko NAGAMATSU (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SỢI, SỢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng để sản xuất sợi bao gồm homopolyme etylen hoặc copolyme etylen-propylen có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 935 đến 965kg/m³, và thuốc diệt sinh vật gây hại với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 phần trọng lượng trên 100 phần trọng lượng homopolyme etylen, trong đó chế phẩm này có tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,3 đến 7g/10 phút và tỷ lệ tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 10 đến 50 và tỷ nằm trong khoảng từ 935 đến 980kg/cm³.

(11) **19431**

(21) 1-2008-03138

(51)⁷ **B62L 3/00, 3/08**

(22) 24.12.2008

(43) 25.03.2009

(30) 2008-069100 18.03.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

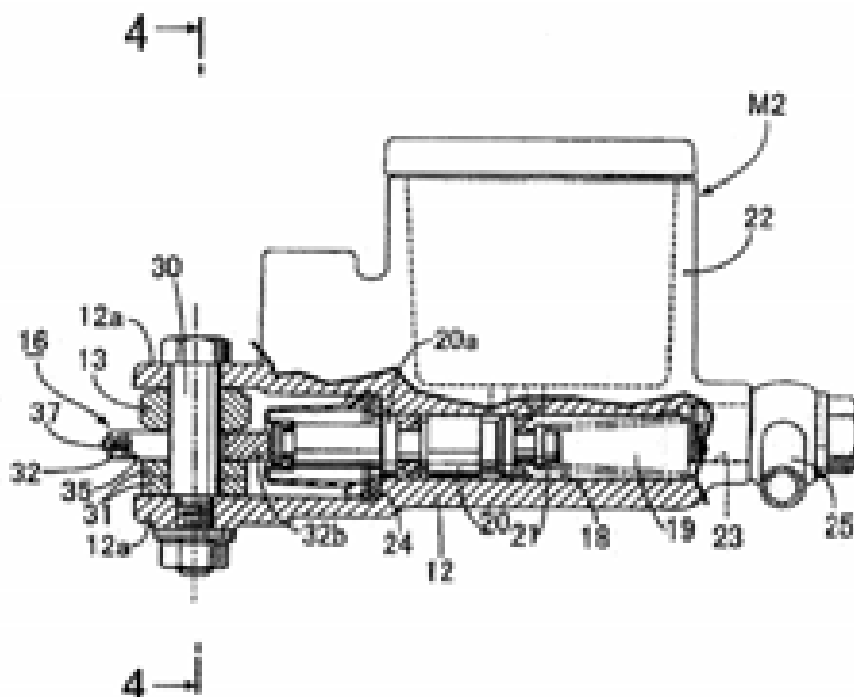
(72) Yasunori OKAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG DỪNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh liên động dùng cho xe máy nhằm mục đích đơn giản hoá kết cấu của cơ cấu phân phối lực phanh trong hệ thống phanh liên động dùng cho xe máy, và nhờ đó có thể bố trí theo cách nhỏ gọn chi tiết kích hoạt phanh, xi lanh chính liên động, và cơ cấu phân phối lực phanh.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu phân phối lực phanh (16) bao gồm : tay đòn (31) được đỡ xoay được bởi chi tiết đỡ (12a) nhờ trục đỡ (30), và tay đòn này có tay đòn thứ nhất (31a) và tay đòn thứ hai (31b) kéo dài theo các chiều ngược nhau; chi tiết gõ (32) được nối lắ được với tay đòn thứ nhất (31a) nhờ trục nối thứ nhất (33), và chi tiết gõ này có phần tiếp xúc (32a) và phần ép (32b), phần tiếp xúc (32a) tiếp nhận trực tiếp lực kích hoạt của bộ phận kích hoạt phanh thứ nhất (13), phần ép (32b) cấp lực kích hoạt nhận được từ bộ phận kích hoạt phanh thứ nhất (13) đến xi lanh chính liên động (M2); và trục nối thứ hai (34) nối hệ thống truyền lực phanh thứ nhất (15) đến tay đòn thứ hai (31b) theo cách sao cho tay đòn thứ hai (31b) và hệ thống truyền lực phanh thứ nhất (15) có thể lắ tương đối với nhau.



(11) **19433**

(21) 1-2008-03164

(51)⁷ **H02K 47/00**

(22) 17.05.2007

(43) 25.03.2009

(86) PCT/KR2007/002417 17.05.2007

(87) WO2007/139299

06.12.2007

(30) 10-2006-0048274 29.05.2006 KR

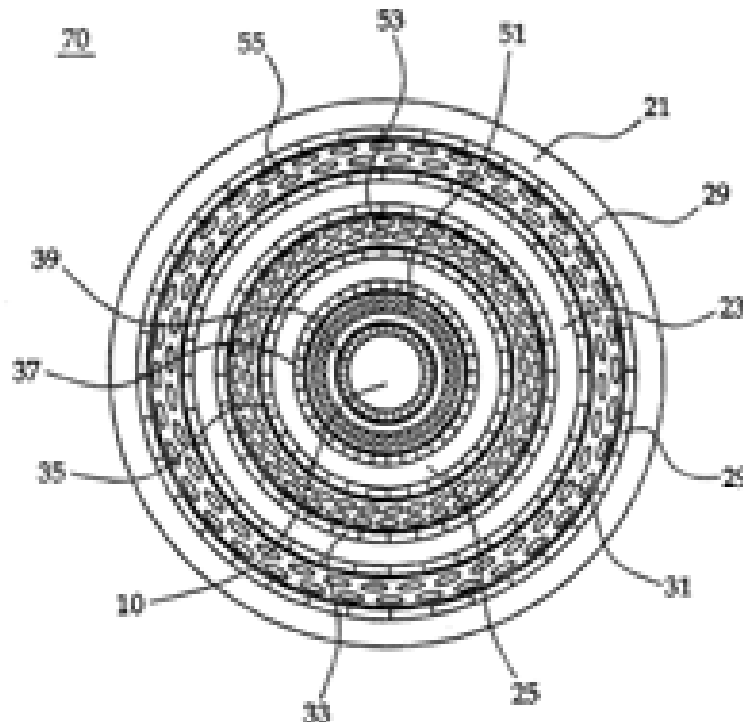
(75) PARK, KYE-JUNG (KR)

103-703, Suseong Boseong Town, Suseongdong 4-ga, Suseong-gu, Daegu Metropolitan city, 706-777, Republic of Korea

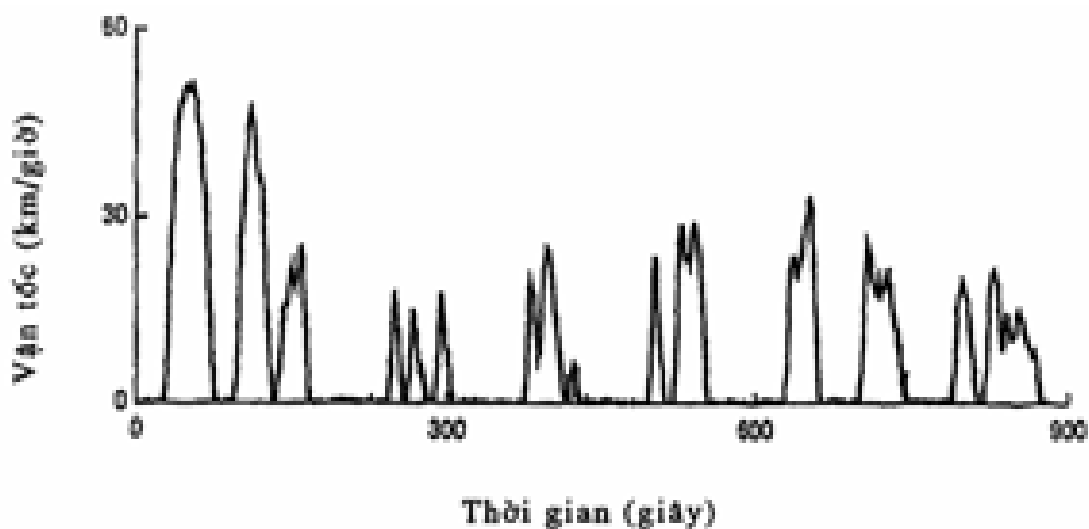
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN KHÔNG LỖI CÓ RÔTO NHIỀU LỚP ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỒNG TÂM VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG CÓ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

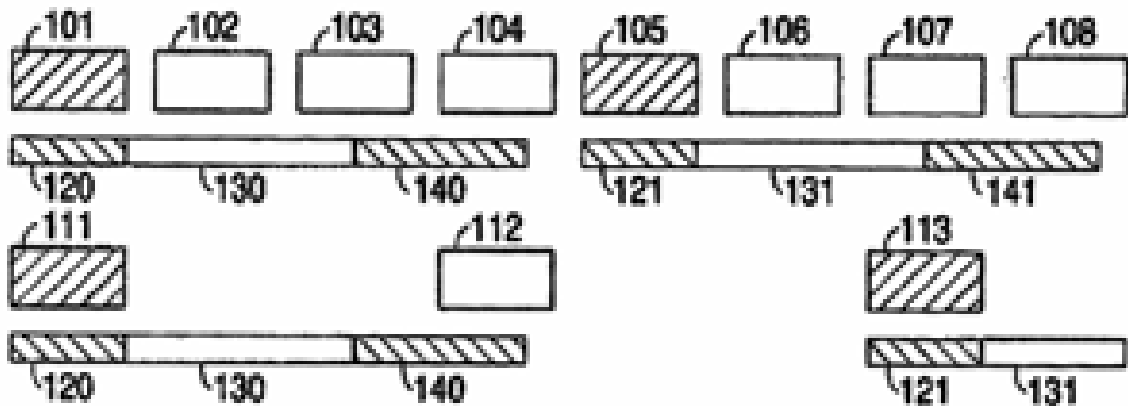
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ không lỗi có rôto nhiều lớp và thiết bị dẫn động có động cơ. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến động cơ không lỗi có các nam châm và các cuộn dây, được bố trí thành nhiều lớp, đồng tâm với trục tâm quay và thiết bị dẫn động có động cơ. Theo sáng chế, động cơ không lỗi gồm có rôto nhiều lớp gồm có rôto và stato. Rôto gồm có một loạt các cực hình trụ được bố trí thành nhiều lớp theo hướng tâm, và một loạt các nam châm cố định với cực trong mỗi lớp được thay đổi theo hướng đường tròn của cực. Hơn nữa, stato gồm có một loạt các cụm cuộn dây phản ứng hình trụ được bố trí thành nhiều lớp đối diện với các cực, và mỗi một cụm cuộn dây phản ứng gồm có một loạt các cuộn dây phản ứng. Các cuộn dây phản ứng được gắn cố định bằng keo epoxy để giữ cho nó không bị xô dịch. Như vậy, động cơ có thể tạo ra công suất đầu ra với hiệu suất cao vì nó gồm có rôto nhiều lớp và stato. Hơn nữa, do động cơ không có lỗi, sẽ không có mô men dạng răng cưa được sinh ra để gây giảm mô men đầu ra và mô men đầu ra được giữ ổn định khử được hiện tượng ồn và rung.



- (11) **19434**
- (21) 1-2008-03180 (51)⁷ **C10L 1/08**
- (22) 09.03.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/JP2007/055310 09.03.2007 (87) WO2007/138776 06.12.2007
- (30) 2006-152579 31.05.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1058412, Japan
- (72) SUGANO, Hideaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DẦU GAZOIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dầu gazoin thích hợp để dùng trong mùa đông, có thể làm giảm tác động đến môi trường, có các tính chất vượt trội ở nhiệt độ thấp và mức tiêu thụ nhiên liệu thấp. Hỗn hợp dầu gazoin này bao gồm dầu tổng hợp FT (Fisher-Tropsch) và/hoặc dầu thực vật hoặc động vật đã được hydro hoá có các đặc tính hữu hiệu, với lượng bằng hoặc lớn hơn 70% thể tích và bằng hoặc nhỏ hơn 98% thể tích; dầu trên cơ sở dầu mỏ có các đặc tính hữu hiệu với lượng bằng hoặc lớn hơn 2% thể tích và bằng hoặc nhỏ hơn 30% thể tích; và chất tăng cường tính dễ chảy ở nhiệt độ lạnh bao gồm copolyme của etylen và vinyl axetat; và/hoặc hợp chất có tác dụng hoạt động bề mặt.



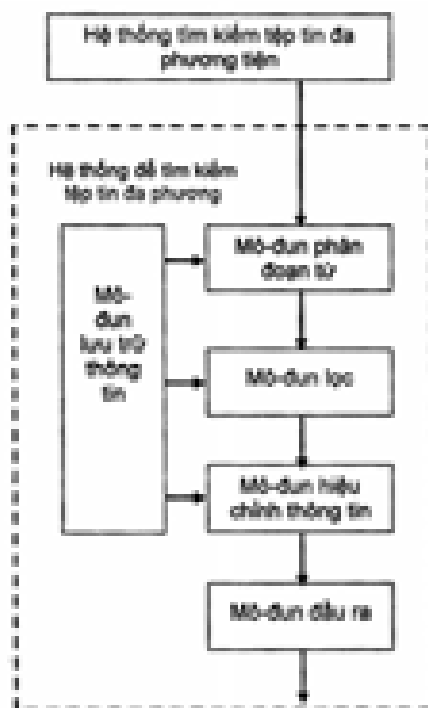
- (11) **19435**
- (21) 1-2008-03198 (51)⁷ **H04L 12/28**, H04J 3/04
- (22) 03.05.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/US2007/067856 03.05.2007 (87) WO2007/146506 21.12.2007
- (30) 11/422,489 06.06.2006 US
- (71) LITE POINT CORPORATION (US)
575 Maude Court, Sunnyvale, CA 94085 (US)
- (72) Olgaard, Christian, Volf (US), Walvis, Dirk, Johannes, Marius (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) THIẾT BỊ THU CÁC GÓI ĐA DỮ LIỆU TRONG DỮ LIỆU TÍN HIỆU ĐỂ PHÂN TÍCH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu các gói đa dữ liệu trong dữ liệu tín hiệu để phân tích, thiết bị sử dụng mạch chuyển đổi (521) và điều khiển (550) cho việc kết hợp một cách chọn lọc (qua 530) phần lớn các dữ liệu tín hiệu (từ 501 -503) để cung cấp một tín hiệu đa hợp (540), tương ứng với một hoặc nhiều phần lớn các dữ liệu tín hiệu, và một tín hiệu khởi động (560) cho việc điều khiển thu các phần đã chọn của tín hiệu đa hợp.



- (11) **19436**
 (21) 1-2008-03199 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 14.06.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/CN2007/070114 14.06.2007 (87) WO2007/147359 27.12.2007
 (30) 200610061188.6 15.06.2006 CN

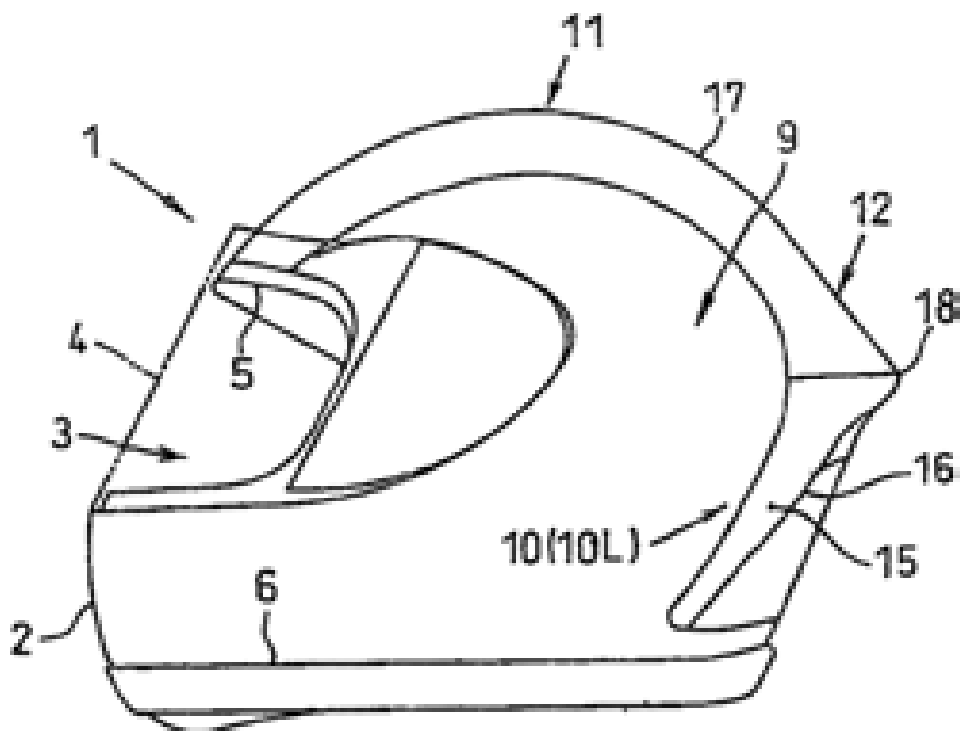
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.12.2008

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) YU, Xiangxin (CN), XIONG, Ying (CN), LIU, Zhiyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH THÔNG TIN CỦA CÁC TỆP TIN
 ĐA PHƯƠNG TIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiệu chỉnh thông tin của các tệp tin đa phương tiện, nó bao gồm mô-đun lưu trữ thông tin và mô-đun hiệu chỉnh thông tin; trong đó mô-đun lưu trữ thông tin được làm tương thích để lưu trữ thông tin xác nhận của tệp tin đa phương tiện; và mô-đun hiệu chỉnh thông tin được làm tương thích để tìm kiếm trong mô-đun lưu trữ thông tin đối với thông tin xác nhận tương ứng với tệp tin đa phương tiện cần hiệu chỉnh, và thay thế thông tin cần hiệu chỉnh của tệp tin đa phương tiện bằng thông tin xác nhận được tìm thấy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh thông tin của các tệp tin đa phương tiện, nó bao gồm: A) tìm kiếm thông tin xác nhận của tệp tin đa phương tiện cho thông tin xác nhận tương ứng mà cần được hiệu chỉnh dựa trên thông tin cần hiệu chỉnh của tệp tin đa phương tiện; và B) thay thế thông tin cần hiệu chỉnh của tệp tin đa phương tiện bằng thông tin xác nhận được tìm thấy.

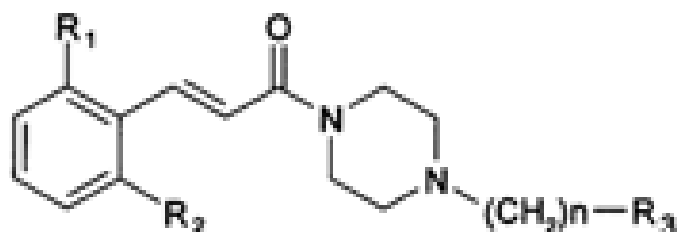


- (11) **19437**
- (21) 1-2009-00038 (51)⁷ **A61Q 5/00**, 5/12, A61K 8/49,
8/04, 8/41, 8/92, 8/34, 8/31, 8/37,
8/892
- (22) 02.07.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/056643 02.07.2007 (87) WO2008/003677 10.01.2008
- (30) 06253590.1 07.07.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Wanlin Chang (TW), Kanjana Phattarasakul (TH), Busarapom Samran (TH), Jie-bing
Zhu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC CHỐNG GÀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng tóc chứa chất hoạt động bề mặt, dầu triglyxerit và
chất chống gàu.

- (11) **19438**
 (21) 1-2009-00057 (51)⁷ **A42B 3/28**, 3/04
 (22) 13.06.2006 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2006/311810 13.06.2006 (87) WO2007/144937 21.12.2007
 (71) OGK KABUTO CO., LTD. (JP)
 3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka, 5770016, JAPAN
 (72) MURAKAMI Takeshi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ ỔN ĐỊNH DÒNG ĐUÔI DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM VÀ MŨ BẢO HIỂM**
 (57) Sáng chế đề cập tới bộ ổn định dòng đuôi dùng cho mũ bảo hiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lái xe và tránh không gây mỏi ở cổ bằng cách ngăn ngừa các dao động của mũ bảo hiểm về bên trái và bên phải ngay cả trong gió (dòng không khí) có tốc độ tương đối cao nhờ đó tạo ổn định cho mũ bảo hiểm. Bộ ổn định dòng đuôi dùng cho mũ bảo hiểm có bộ ổn định phải (10R) và bộ ổn định trái (10L) được tạo ra đối xứng ở các phần dòng đuôi thân (9) ở phía trái và phía phải của mũ bảo hiểm. Mỗi bộ ổn định trái và bộ ổn định phải (10R, 10L) có mặt nấn thẳng dòng bên (15) kéo dài từ vị trí mặt bên của phần dòng đuôi thân (9) đến bề mặt sau theo một góc như được lắp vừa khít ở mặt sau của mũ bảo hiểm trong khi vẫn duy trì được tình trạng bằng phẳng, và phân tách gió (16) tạo ra mép theo chiều dọc kéo dài vuông góc ở mép sau.



- (11) **19439**
 (21) 1-2009-00067 (51)⁷ **C07D 295/18**, A61K 31/4965, A61P 9/00
 (22) 19.06.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/EP2007/056086 19.06.2007 (87) WO2007/147824 27.12.2007
 (30) 0605419 19.06.2006 FR
 (71) PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
 45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt, France
 (72) PEREZ, Michel (FR), LAMOTHE, Marie (FR), LE GRAND, Bruno (FR), LETIENNE, Robert (FR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT XINAMOYL-PIPERAZIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



trong đó :

R₁ là:

halogen, CN hoặc NO₂;

R₂ là:

hydro hoặc halogen;

n bằng:

1 hoặc 2;

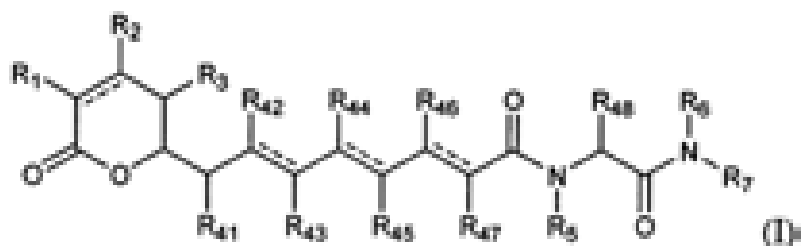
R₃ là:

phenyl được bằng một hoặc nhiều halogen hoặc C₁-C₆ alkyl; hoặc cyclohexyl;

cũng như muối được dụng hoặc solvat của chúng.

Các hợp chất này hữu ích để làm chất đối kháng thụ thể được hoạt hóa bởi proteaza 1 (PAR-1), đặc biệt trong điều trị chứng huyết khối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm và phương pháp sản xuất dược phẩm chứa chúng.

- (11) **19440**
- (21) 1-2009-00076 (51)⁷ **C07D 309/32**, A61K 31/351, A61P 35/00
- (22) 15.06.2007 (43) 25.03.2009
- (86) PCT/EP2007/055959 15.06.2007 (87) WO2007/144423 21.12.2007
- (30) 06380173.2 16.06.2006 ES
- (71) PHARMA MAR, S.A. (ES)
Poligono Industrial La Mina-Norte, Avda. de los Reyes, 1, E-28770 Colmenar Viejo-Madrid, Spain
- (72) MARTIN LOPEZ Ma Jesus (ES), COELLO MOLINERO Laura (ES), REYES BENITEZ José Fernando (ES), RODRIGUEZ VICENTE Alberto (ES), GARRANZO GARCIA-IBARROLA Maria (ES), MURCIA PEREZ Carmen (ES), FRANCESCH SOLLOSO Andrés (ES), SANCHEZ SANCHO Francisco (ES), CUEVAS MARCHANTE María del Carmen (ES), FERNANDEZ RODRIGUEZ Rogelio (ES)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT ĐIHYDROPYRAN-2-ON CÓ TÁC DỤNG CHỐNG UNG THƯ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG.
- (57)



Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng chống ung thư có công thức (I), được phân lập từ bọt biển, thuộc họ Raspailiidae, chi Lithoplocamia, loài lithistoides, và các dẫn xuất của chúng. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên và quy trình điều chế chúng.

(11) 19441

(21) 1-2009-00103

(51)⁷ H01F 21/08, H02K 1/44

(22) 16.01.2009

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.01.2009

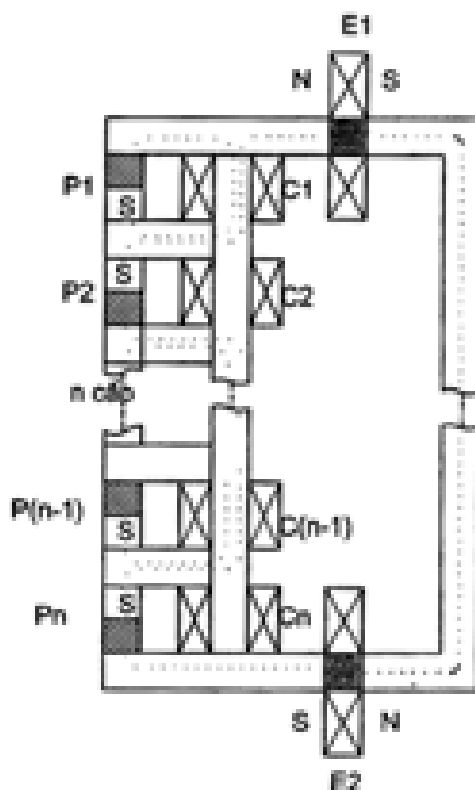
(75) ĐINH HOÀNG GIANG (VN)

2/26 đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

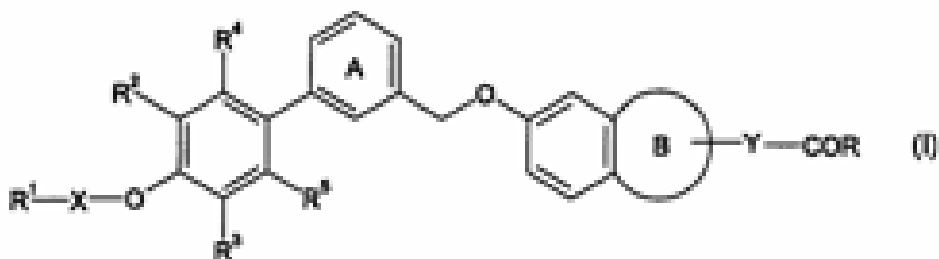
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ CÁC ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG TỪ TRƯỜNG LAN TRUYỀN

(57) Sáng chế đề xuất máy phát điện có từ trường dao động lan truyền. Máy phát điện theo sáng chế này, bao gồm hai nam châm điện tương tự nhau được bố trí sao cho hướng từ trường của hai nam châm này luôn ngược chiều nhau; ít nhất một tổ hợp mạch từ bao gồm ít nhất hai nguồn từ và ba đoạn mạch từ được bố trí sao cho mặt cực của các nguồn từ nằm kề nhau thì cùng dấu với nhau, đầu của ba đoạn mạch từ được nối với các mặt cực của các nguồn từ, các đầu còn lại được nối với nhau nhờ đoạn mạch từ thứ tư ghép liền kề với hai mặt cực của hai nam châm điện để tạo thành các đường dẫn từ khép kín của các nguồn từ trường; một đoạn mạch từ thứ năm ghép 2 mặt cực còn lại của hai nam châm điện; các cuộn dây cảm ứng đầu ra được lắp trên các đoạn mạch từ thứ tư tương ứng với mỗi nguồn từ trường, nhờ đó từ trường do cuộn nam châm điện phát ra sẽ chỉ tương tác với từ trường của các nguồn từ trường thứ nhất và thứ hai ở mỗi đầu dây nguồn từ, gây ra dao động từ trường nhân đôi và tạo thành dòng điện cảm ứng ở các cuộn dây ra. Tương tự, sáng chế còn đề cập đến động cơ quay, động cơ trượt và động cơ lắc trong đó từ trường của các nam châm dao động có tính chất lan truyền.

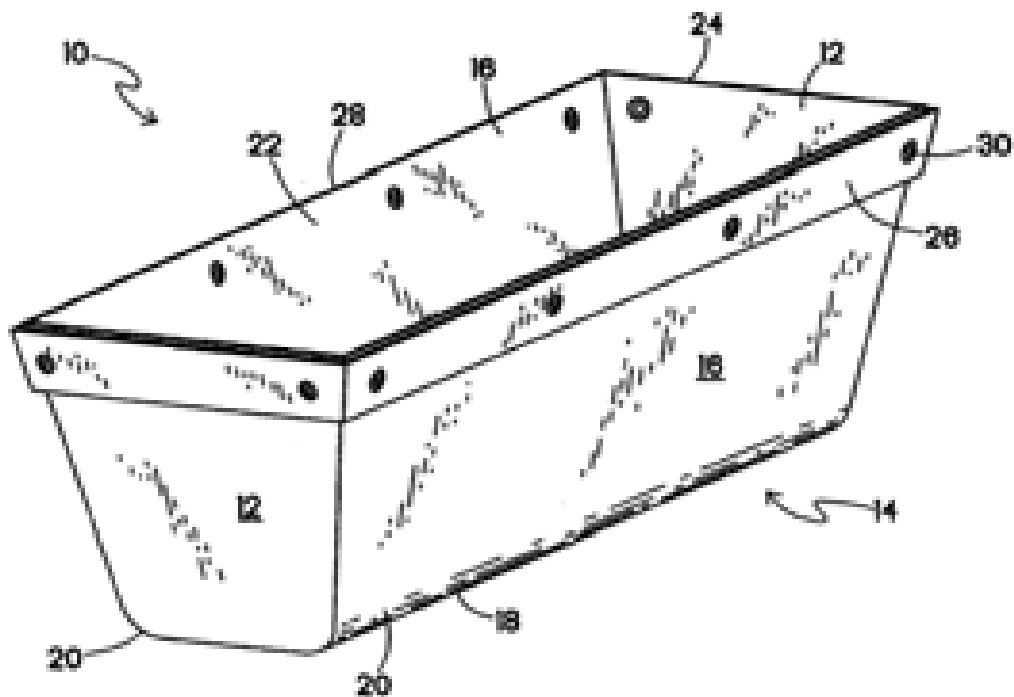


- (11) **19442**
 (21) 1-2009-00164 (51)⁷ **C07D 409/12**, A61K 31/192, A61P 3/10
 (22) 26.06.2007 (43) 25.03.2009
 (86) PCT/JP2007/063208 26.06.2007 (87) WO2008/001931 03.01.2008
 (30) 2006-177099 27.06.2006 JP
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) YASUMA, Tsuneo (JP), NEGORO, Nobuyuki (JP), YAMASHITA, Masayuki (JP),
 ITOU, Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT VÒNG NGỪNG TỤ
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



trong đó mỗi ký hiệu là được nêu rõ trong bản mô tả, hoặc muối của chúng. Hợp chất này hoặc muối của chúng hoặc tiền dược chất của chúng có tác dụng điều chỉnh chức năng của thụ thể GPR40 và là hữu dụng như chất kích thích tiết insulin và dược chất để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh đái đường và các bệnh tương tự.

- (11) **19443**
(21) 1-2009-00168 (51)⁷ **B65D 25/00**
(22) 21.05.2007 (43) 25.03.2009
(86) PCT/US2007/012093 21.05.2007 (87) WO2008/005115 10.01.2008
(30) 11/479,212 30.06.2006 US
(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 W. Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United States of America
(72) BRUNO Robert H. (US), MYERS Matthew E. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐỒ CHỨA HỢP CHẤT MỐI NỐI**
(57) Sáng chế đề cập tới đồ chứa hợp chất mối nối có hai thành đầu đối diện, và thân có dạng gần như hình lòng máng được tạo ra từ hai thành bên phẳng nằm cách nhau bởi đáy phẳng. Thân được cố định vào các thành đầu. Từng thành bên có chung mép tròn chung tương ứng với đáy của đồ chứa.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **1256**
-

(21) 2-2007-00137 (51)⁷ B65D 41/26, 41/02
(22) 31.08.2007 (43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2008

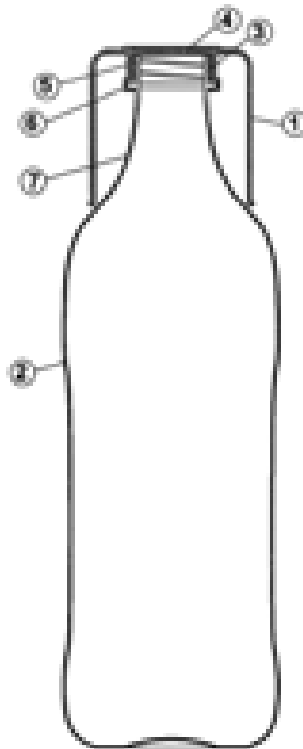
(75) LÊ CHÍNH TRỰC (VN)

Số 27, ngách 3/2 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

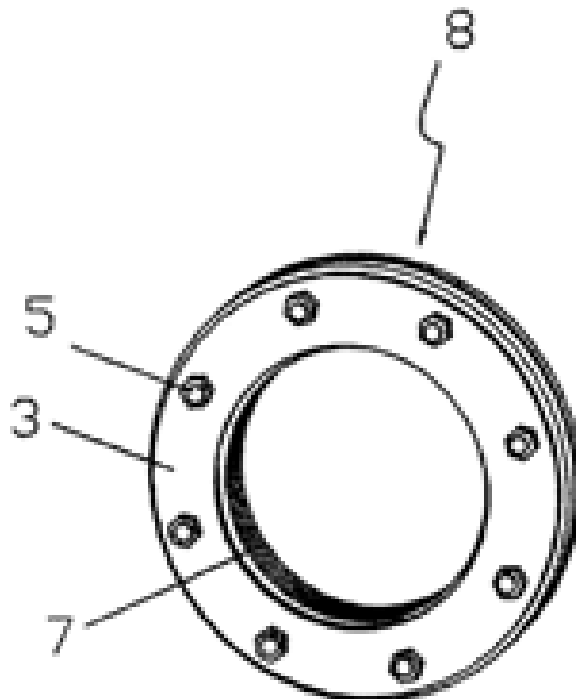
(54) VỎ CHAI NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ NÚT KẾT HỢP CÔNG DỤNG LÀM CỐC UỐNG NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ chai nước giải khát có nút kết hợp công dụng làm cốc uống nước.

Vỏ chai nước giải khát có nút kết hợp công dụng làm cốc uống nước có cấu tạo cơ bản gồm: thân chai, cổ chai, nút chai để đậy kín (có ren vặn), gắn liền với nút chai là phần mở rộng ra để có thể tích đủ lớn dùng đựng nước làm cốc uống. Phần mở rộng có dạng trụ tròn rỗng bên trong, khi đậy có hướng úp xuống phía cổ chai, dùng để đựng nước khi uống. Giải pháp hữu ích này áp dụng cho tất cả các loại nước uống, sữa, nước giải khát đóng sẵn chai.



- (11) **1257**
- (21) 2-2007-00140 (51)⁷ **B65B 3/00**
- (22) 06.09.2007 (43) 25.03.2009
- (75) CHONG, MOK CHUNG (CN)
No.2, Shu Guangr Road, Luo Yang Town, Buluo County, HuiZhou City, Guangdong Province, P.R.C.
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ NẠP/XẢ VẬT LIỆU
- (57) Giải pháp hữu ích liên quan tới thiết bị nạp/xả vật liệu bao gồm vòng giữ bằng nhựa, vòng ren trong bằng nhựa, và vòng bảo vệ bằng thép không gỉ. Đường kính trong của vòng giữ bằng nhựa và đường kính trong của vòng bảo vệ bằng thép không gỉ tương ứng lớn hơn đường kính trong của vòng ren trong bằng nhựa. Vòng giữ bằng nhựa được nối với bề mặt của vòng ren trong bằng nhựa, trong khi vòng bảo vệ bằng thép không gỉ được nối với bề mặt của vòng ren trong bằng nhựa. Khe hở được xác định giữa bề mặt dưới của vòng giữ bằng nhựa và bề mặt trên của vòng ren trong bằng nhựa. Vòng giữ bằng nhựa và vòng ren trong bằng nhựa tiếp xúc chặt với bề mặt của bình chứa chất lỏng, sao cho thu được khả năng bít kín cao hơn và giá thành sản xuất thấp hơn. Vòng bảo vệ bằng thép không gỉ ngăn không cho làm hỏng vòng giữ bằng nhựa trong quá trình nối kín khít vòng giữ bằng nhựa với vòng ren trong bằng nhựa, để bảo vệ vòng giữ bằng nhựa. Thiết bị nạp/xả vật liệu có thể được sử dụng để xả dễ dàng khí hoá lỏng trong bình chứa chất lỏng nhờ sử dụng chi tiết tương ứng.



(11) 1258

(21) 2-2007-00141

(51)⁷ A43B 7/12

(22) 07.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

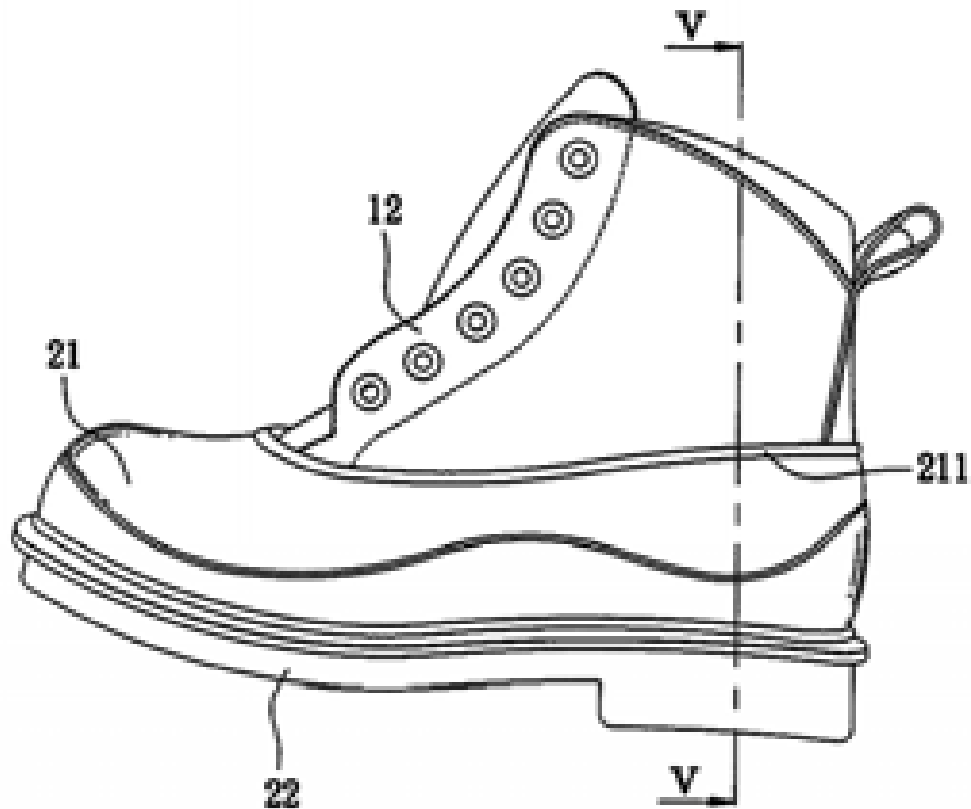
(75) KUN-CHUNG LIU (TW)

No. 5, Alley 9, Lane 212, San-Feng Rd., Hou-Li Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GIÀY CHỊU NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất giày chịu nước bao gồm tấm che bàn chân bên dưới (11) có đầu ngón (111), đầu gót (112), phần đế (114), và mũi trước (113) kéo dài bên trên phần đế (114), mũ giày (12) có đầu bên dưới (121) khâu vào đầu trên (113) của tấm che bàn chân bên dưới (11) sao cho mép nối khâu (122) được tạo ra trên mũ giày (12) và tấm che bàn chân bên dưới (11), vỏ ngoài bên dưới (21) được đúc trên tấm che bàn chân bên dưới (11) và có đầu hở bên trên (211) kéo dài xung quanh mép nối khâu (122), và đế ngoài (22) được nối với đầu dưới của vỏ ngoài (21).



(11) **1259**

(21) 2-2007-00142

(22) 07.09.2007

(51)⁷ **E21B**

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

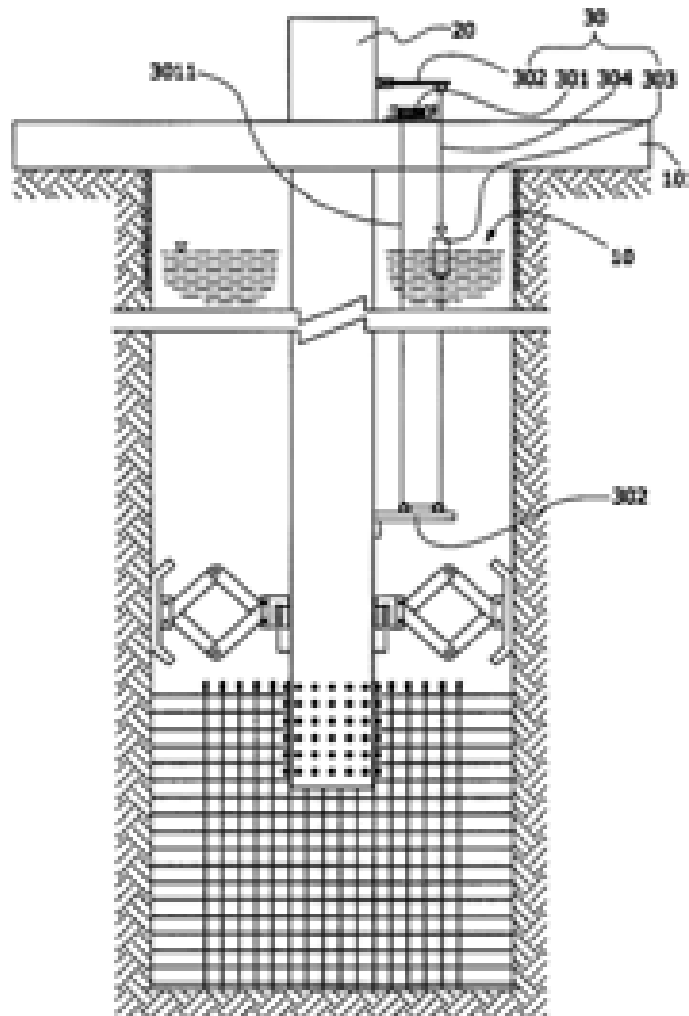
(71) TUNG FENG CONSTRUCTION ENGINEERING CO., LTD. (TW)
5F., No.79-1, Jhouzih St., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan

(72) LIN, Kuan-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA PHAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm tra phao, có guồng cuộn và giá định vị được bố trí tương ứng ở cả hai đầu của mỗi cột thép, dây buộc của guồng cuộn xuyên qua giá định vị và sau đó nối phao, nhờ đó phao đang nổi trên bề mặt chất lỏng bên trong lỗ lắp, trong khi phao được đặt trên cột thép; giải pháp hữu ích sử dụng phao so sánh với quả dọi cho phép người kỹ sư nhận biết góc của cột thép và vị trí/định cỡ vuông góc.



(11) **1260**

(21) 2-2007-00143

(51)⁷ **E04D 013/00**

(22) 07.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

(71) TA CHOO INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (TW)

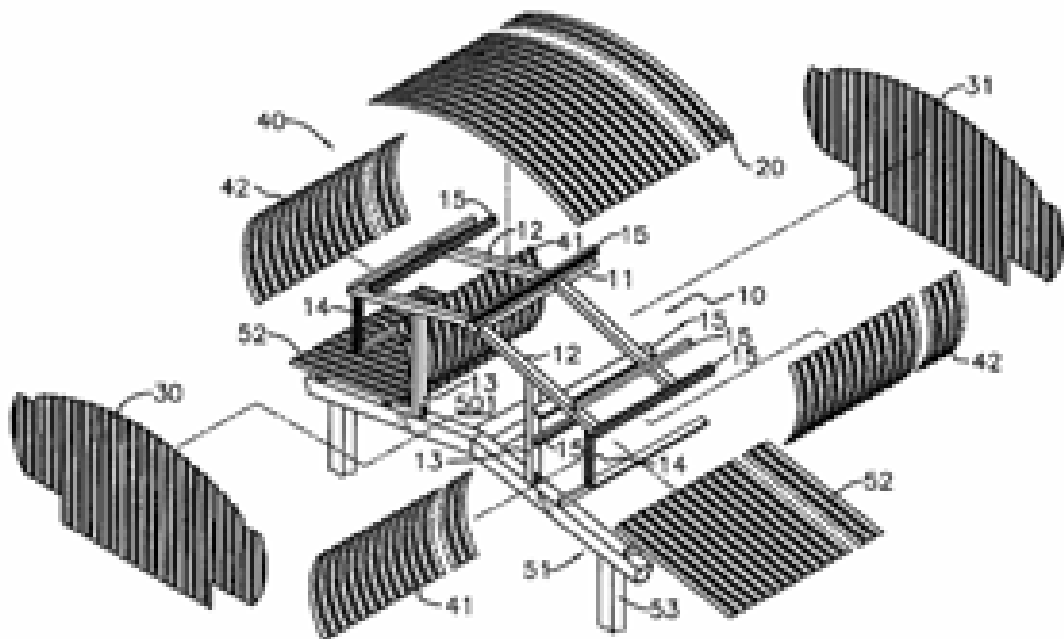
1F., No. 11-21, Fongshu Valley, Guishan Hsiang, Taoyuan Hsien, Taiwan

(72) Chin-Yi LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM THÔNG GIÓ MÁI NHÀ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm thông gió mái nhà có khung nóc nhà (10) tương ứng với lối thông gió (501) trên mái nhà, tấm che bên trên (20), các panen trước (30) và sau (31) và hai cụm xà (40). Hai cụm xà (40) được lắp tương ứng vào hai bên của khung nóc nhà (10) tạo ra hai khe hở giữa các cụm xà và tấm che bên trên (20). Khi khí nóng dưới mái nhà tăng lên, không khí nóng đi qua lối thông gió (501) và lọt ra khỏi các khe. Do đó, không khí nóng có thể bị tống ra ngoài bởi cụm thông gió mái nhà rẽ tiền và dễ dàng, không cần bảo dưỡng và nguồn năng lượng bên ngoài.



(11) 1261

(21) 2-2007-00144

(51)⁷ F16C 11/04

(22) 07.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

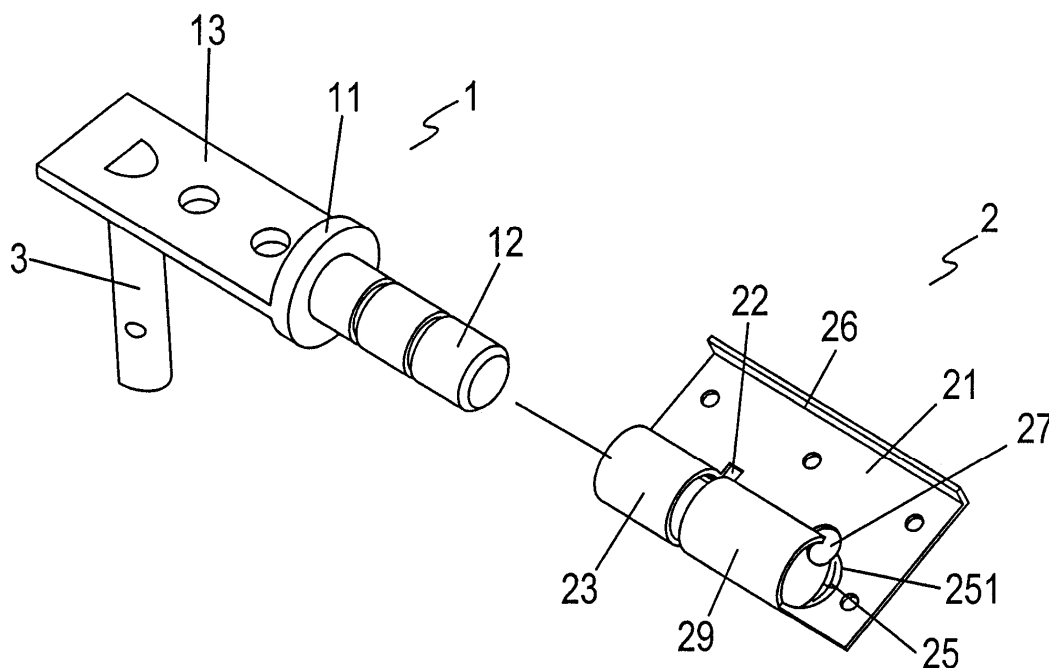
(75) HSIEH, CHUNG-NAN (TW)

No. 9, Neighborhood 13, Shang Shan Tsun, Chiung Lin Hsiang, Hsin Chu Hsien, TAIWAN

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) KẾT CẤU KHỚP NỐI

(57) Sáng chế đề xuất khớp nối cải tiến, được cấu thành bởi một trục chốt và một kết cấu lò xo ống đôi, trục chốt cấu thành bởi tấm ngăn hai đầu lần lượt lắp đặt trục dẫn và tấm định vị. Kết cấu lò xo ống đôi bao gồm một tấm cố định kéo dài, một lò xo ống đầu trên và một lò xo ống đầu dưới phân cách nhau bởi một rãnh cắt. Lò xo ống đầu trên và lò xo ống đầu dưới được thiết kế đặt ngược chiều nhau. Lò xo ống đầu trên và lò xo ống đầu dưới đều có một đoạn kéo dài theo tấm cố định. Lò xo ống đầu trên có thể cho trục dẫn xuyên vào. Lò xo ống đầu dưới có toàn bộ mặt cạnh phần đuôi lò xo sẽ nối với một bộ phận gia cường. Hơn nữa, bộ phận gia cường lại kéo dài nối với tấm cố định, tạo nên một kết cấu khớp nối có kết cấu vững chắc.



(11) **1262**

(21) 2-2007-00145

(51)⁷ **E04G**

(22) 13.09.2007

(43) 25.03.2009

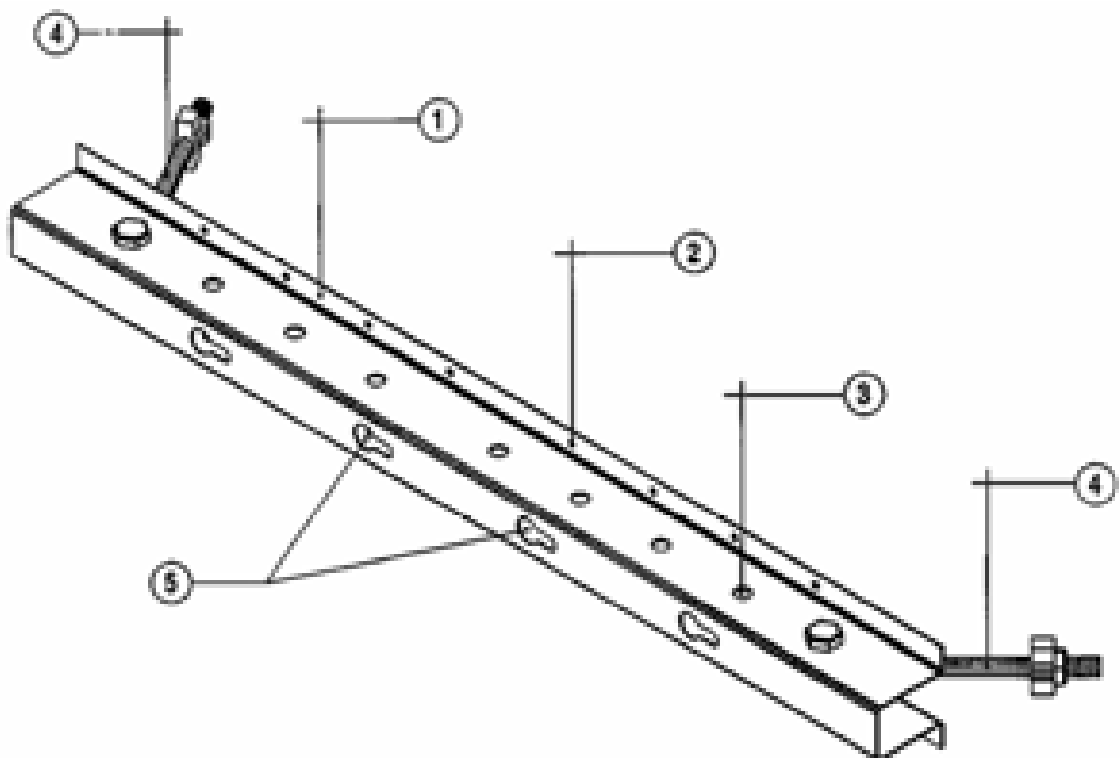
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÕ ĐÌNH (VN)

104 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Trí Dũng (VN)

(54) HỆ GÔNG CỘT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ gông cột được chế tạo đặc biệt sử dụng riêng cho tấm cốp pha nhựa phẳng hai mặt, chiều dài của tấm ván khuôn được cắt theo chiều cao thực tế của cột trong quá trình thi công đúc bê tông cột. Hệ gông cốp pha cột có khả năng tăng giảm, thích ứng với các kích thước khác nhau của cốp pha cột, nhờ hệ thống khác răng cưa (theo phương cạnh ngắn), vào các lỗ dọc trục thanh U để dời chốt chân cùm (theo phương cạnh dài). Các thanh cùm được gông chặt với nhau theo phương 45⁰ làm cho các tấm cốp pha cột được thít chặt lại theo cả hai phương, nhờ vậy cốp pha cột được chế tạo sẽ kín khít hơn. Toàn bộ hệ cốp pha cột được giữ thẳng đứng bằng hệ chống hoặc tăng đỡ.



(11) **1263**

(21) 2-2007-00146

(51)⁷ **E04G**

(22) 13.09.2007

(43) 25.03.2009

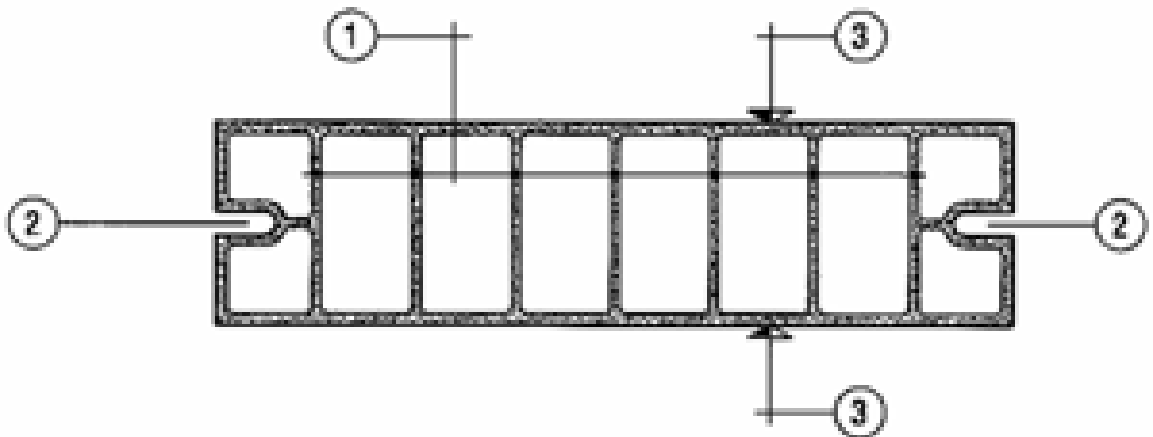
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÕ ĐÌNH (VN)

104 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Trí Dũng (VN)

(54) TẤM VÁN KHUÔN NHỰA UPVC HAI MẶT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ván khuôn bằng nhựa uPVC, có hai mặt hữu dụng, bên trong khoét rỗng chừa lại dàn khung xương đứng để gia cường khả năng chịu lực cho tấm ván khuôn, nhờ đặc tính có hai mặt sử dụng này cộng với công thức pha chế hỗn hợp nhựa hợp lý sẽ nâng thời gian sử dụng của một tấm ván khuôn lên cao gấp nhiều lần. Bề ngang tấm ván khuôn được sản xuất theo môđun tiêu chuẩn sao cho có thể thích ứng cao với mọi kích thước cấu kiện trong công trình. Chiều dài của tấm ván khuôn sẽ được cắt theo kích thước thực tế thi công. Các phụ kiện đơn giản, dễ theo dõi, đảm bảo giảm thiểu khả năng bị hư hỏng hoặc thất lạc trong thi công.



(11) **1264**

(21) 2-2007-00150

(51)⁷ **H02K 1/26**

(22) 17.09.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.09.2007

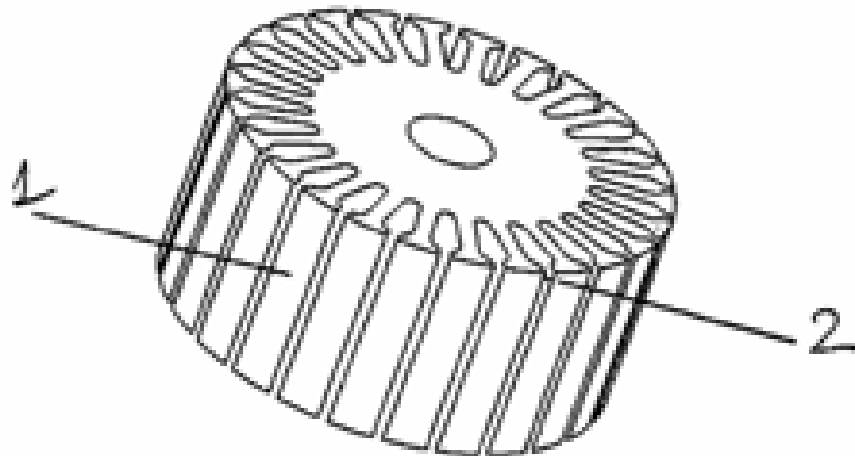
(75) **TRẦN CHÍ (VN)**

28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **CƠ CẤU PHẦN ĐỘNG (RÔTÔ) CỦA ĐỘNG CƠ QUẠT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu phần động (rôto) của động cơ quạt bao gồm phần động (rôto) (1) làm bằng nhôm có hai mươi sáu rãnh (2) để phân bố đều nhau theo vòng tròn. Do số rãnh tăng lên hai mươi sáu, tức là số khung dây tăng nên từ trường của phần động của động cơ tăng đáng kể. Nhờ vậy độ tăng nhiệt của động cơ thấp, động cơ khởi động mạnh, giảm công suất tiêu thụ.



(11) **1265**

(21) 2-2007-00212

(51)⁷ **E04G 21/12**

(22) 18.12.2007

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.12.2007

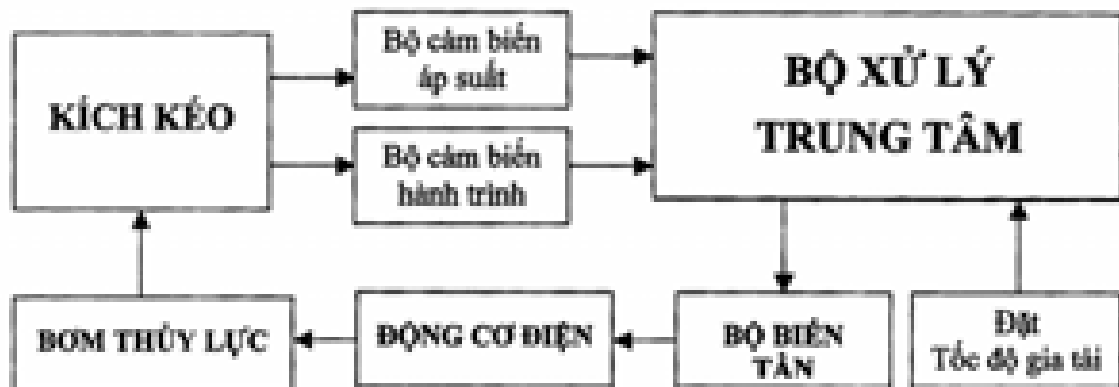
(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**
Số 1252, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Khang (VN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CĂNG KÉO SỬ DỤNG BỘ BIẾN ĐỔI TẦN SỐ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ CỦA KÍCH KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng kéo cáp có sử dụng bộ biến đổi tần số để điều chỉnh tốc độ chuyển động của kích kéo phù hợp với tốc độ gia tải của bố cáp cường độ cao trong thi công dầm bê tông cốt thép ứng suất trước. Thiết bị căng kéo cáp này bao gồm bộ điều khiển tự động bao gồm bộ xử lý trung tâm sử dụng phần mềm điều khiển thích hợp, màn hình cảm ứng, bộ biến đổi tần số, bộ cảm biến hành trình và bộ cảm biến áp suất; bộ nguồn thủy lực sử dụng động cơ điện không đồng bộ ba pha rô to lồng sóc, bơm thủy lực không điều chỉnh lưu lượng, van phân phối điện thủy lực là loại 3 vị trí 4 hành trình điện áp điều khiển 220 vôn.



(11) **1266**

(21) 2-2008-00051

(51)⁷ **A47J 36/06**

(22) 12.03.2008

(43) 25.03.2009

(30) 20-2007-0015484 17.09.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.03.2008

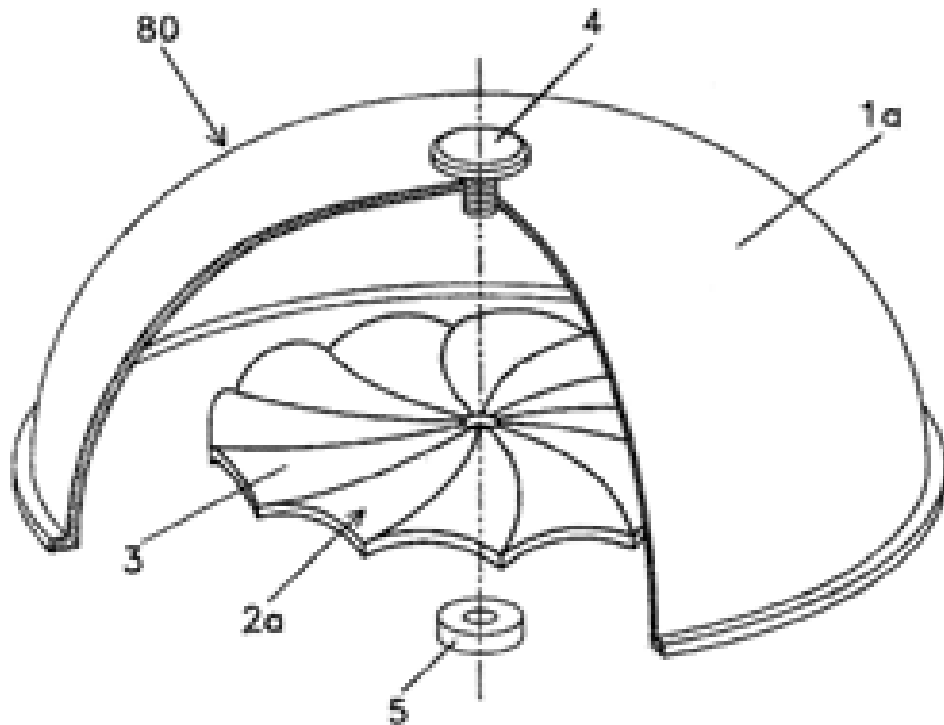
(75) **PARK MIN GYU (KR)**

143, Ungdal-ri, Jangyou-men, Kimhae-city, Kyungnam, Korea

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **NẮP ĐẬY DỤNG CỤ NẤU ĂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp đậy của dụng cụ nấu bếp, cụ thể hơn là, nhờ được gắn thêm mâm xoay theo hình xoắn ốc trong phần trong của nắp đậy các dụng cụ nấu bếp, nên không chỉ giúp nguyên liệu nấu ăn trong nồi được cung cấp nhiệt đều hơn mà còn giúp giảm thời gian cung cấp nhiệt nên đồng thời giảm chi phí nhiên liệu.



(11) **1267**

(21) 2-2008-00062

(51)⁷ **F21V 29/00**

(22) 21.03.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096215457 13.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.03.2008

(71) KUN DIAN PHOTOELECTRIC ENTERPRISE CO. (TW)

1F, No.26, Lane 2, Yongkang St., Lujhou City, Taipei County 247, Taiwan

(72) Lee, Cheng Sheng (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỂ PHÁT SÁNG CỦA ĐÈN LED**

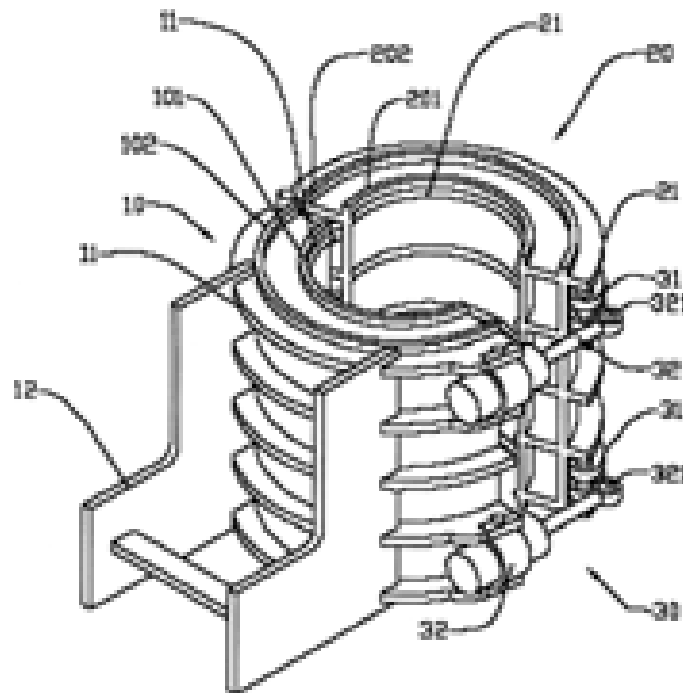
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất để phát sáng của LED bao gồm một tấm dẫn sáng được làm bằng vật liệu có độ truyền sáng cao và lắp trực tiếp trong hốc của đế giữ đèn, đồ đạc, đồ dùng, hoặc kết cấu xây dựng, có lớp đế sạch ở mặt trước và miếng liền của lớp phản xạ ánh sáng có mặt cắt ngang dạng gấp nếp ở mặt sau, và các LED lắp bên trong hốc bên ngoài tấm dẫn sáng và điều khiển để phát xạ ánh sáng ngược vào bên trong các tấm dẫn sáng để phản xạ bởi lớp phản xạ để gia tăng góc rọi sáng và đề xuất hiệu quả chiếu sáng đồng nhất có độ sáng gia tăng mà không có đa ảnh và tăng nhiệt độ theo từng đọt.

- (11) **1268**
(21) 2-2008-00100 (51)⁷ **E02D 7/02**
(22) 14.05.2008 (43) 25.03.2009
(30) 096214754 04.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.05.2008

- (71) K&C CONSTRUCTION MACHINERY CO., LTD. (TW)
3F., No. 44, Lane 237, San Min Rd., Chang Hua City, Chang Hua Hsiang, Taiwan
(72) TSENG, Kun-Pin (TW)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) KEP

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kẹp dùng để kẹp các vật hình trụ gồm một má cố định, một má chuyển động và một chốt định vị, được sử dụng kết hợp với một loại máy nào đó để tiến hành dịch chuyển hoặc tiến hành gõ đóng cọc trụ. Kẹp theo sáng chế còn có thể kẹp ngang bề mặt cọc trụ nên giảm được đáng kể độ cao thi công. Sáng chế còn đề cập đến việc thực hiện các thao tác gõ đóng theo hướng nghiêng, đồng thời có thể khống chế được góc nghiêng đó. Kết cấu định vị của kẹp sử dụng chốt để khoá chốt liên kết vào lỗ, thiết kế đơn giản nên thuận tiện cho việc thao tác sử dụng, không bị lỏng tuột và tương đối an toàn. Sáng chế này thích hợp sử dụng khi các công trình có sử dụng cọc trụ hình tròn, hình vuông, hình chữ I, hình chữ Z để tiến hành đóng theo hướng thẳng hoặc nghiêng.



(11) **1269**

(21) 2-2008-00168

(51)⁷ **F24C 3/00**, F02M 27/04

(22) 16.07.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG THẮNG (VN)

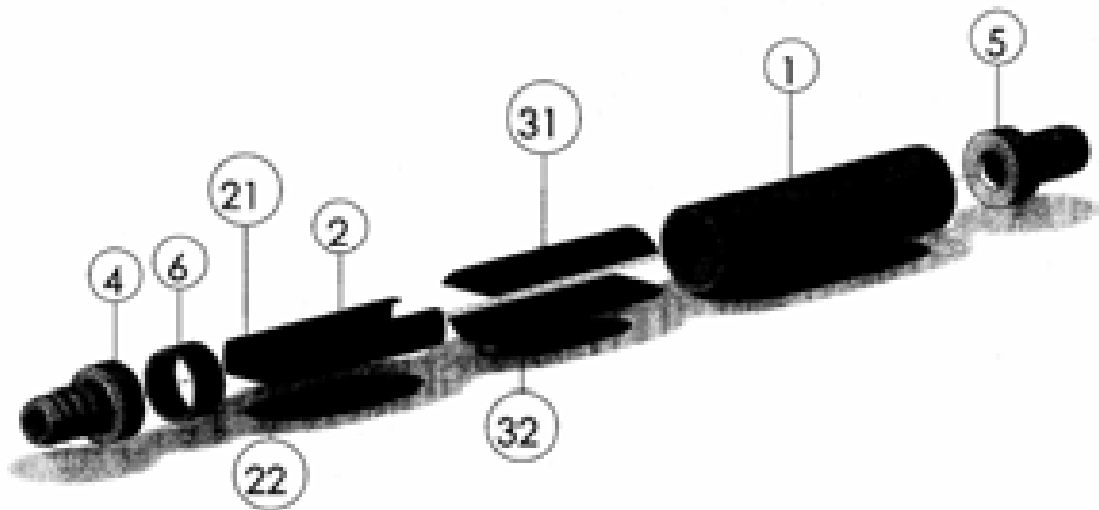
31 đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Tiến Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM GAS

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị tiết kiệm gas được lắp vào đường ống dẫn nối từ bình chứa LPG đến bếp gas nhằm để tiết kiệm nhiên liệu khi sử dụng bếp gas. Thiết bị theo giải pháp hữu ích gồm bộ phận chính là hai nam châm loại nam châm đất hiếm NdFeB có cực ngược nhau tạo ra từ trường tác dụng trực tiếp với dòng LPG. Dưới tác dụng của lực từ trường, các chuỗi phân tử hydrocarbon trong LPG vốn cuộn xoắn ban đầu được giãn ra và phân bố đều, nhờ đó oxy không khí dễ dàng tiếp xúc làm cho việc đốt cháy nhiên liệu hiệu quả và triệt để. Bếp gas sử dụng thiết bị theo giải pháp hữu ích có thể tiết kiệm được nhiên liệu khoảng từ 30 đến 40%.



(11) **1270**

(21) 2-2008-00172

(51)⁷ **C02F 1/00**, 1/52

(22) 21.07.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ VŨ (VN)

Số 427, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

(72) Nguyễn Thị Vân (VN), Trịnh Văn Thiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỖN HỢP CHẤT LÀM TRONG NƯỚC THẢI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH LÀM TRONG NƯỚC THẢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỖN HỢP CHẤT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hỗn hợp chất làm trong nước thải, quy trình điều chế hỗn hợp chất này và quy trình làm trong nước thải bằng cách sử dụng hỗn hợp chất này, mà cụ thể là đề cập tới hỗn hợp chất gồm $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$ và đất sét. Trong đó, các chất $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$ được điều chế bằng phương pháp hoá học, được sấy khô và được nghiền nhỏ để làm nguyên liệu tổng hợp nên hỗn hợp chất làm trong nước thải theo giải pháp hữu ích. Hỗn hợp chất này sẽ kết hợp với việc điều chỉnh độ pH trong nước thải cần được xử lý để làm lắng đọng các chất bẩn có trong nước thải.

(11) **1271**

(21) 2-2008-00185

(51)⁷ **F02B 31/04**, F02M 27/04

(22) 06.08.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG THẮNG (VN)

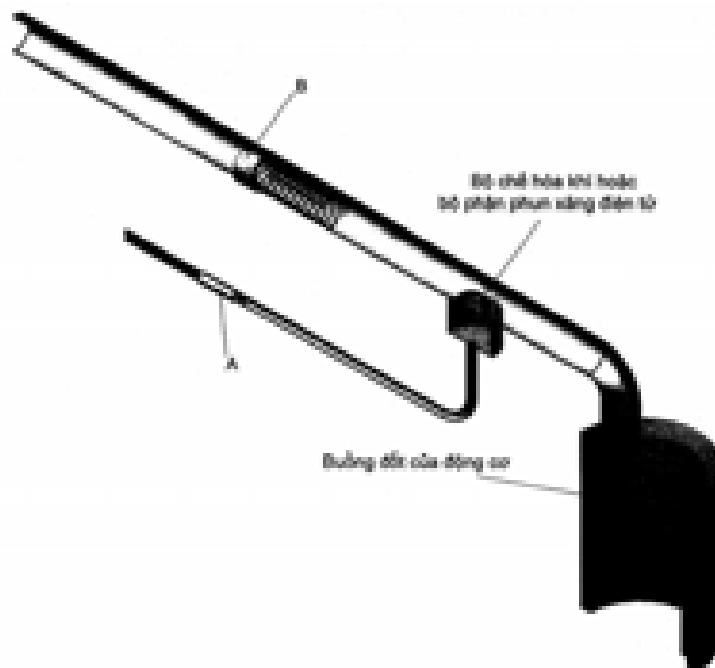
31 đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Tiến Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU CHO ĐỘNG CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị tiết kiệm nhiên liệu lắp vào động cơ đốt trong. Với mục đích tiết kiệm tối đa nhiên liệu, thiết bị theo giải pháp hữu ích bao gồm hai thiết bị độc lập là thiết bị từ hóa và thiết bị tạo xoáy không khí, trong đó thiết bị từ hóa được lắp vào đường dẫn nhiên liệu và thiết bị tạo xoáy không khí được lắp vào đường hút không khí vào động cơ. Thiết bị từ hóa gồm bộ phận chính là hai nam châm loại nam châm đất hiếm NdPeB có cực ngược nhau tạo ra từ trường tác dụng trực tiếp với dòng nhiên liệu làm cho các chuỗi phân tử hydrocarbon trong nhiên liệu vốn cụm xoắn ban đầu được giãn ra và phân bố đều. Thiết bị tạo xoáy không khí gồm các cặp tấm dẫn hướng với mỗi cặp gồm hai tấm dẫn hướng lắp nghiêng và chụm vào nhau bên trong đoạn ống hình trụ tạo ra luồng gió xoáy cung cấp vào buồng đốt, nhờ đó cung cấp không khí vào động cơ nhiều hơn và làm trộn đều hỗn hợp nhiên liệu và không khí hơn. Khi lắp thêm thiết bị theo giải pháp hữu ích vào động cơ, nhờ đồng thời dòng nhiên liệu vào buồng đốt được phân bố đều và đồng thời dòng khí được cung cấp đầy đủ, mạnh và xoáy, hiệu quả đốt trong buồng đốt được cải thiện tối đa. Thiết bị theo giải pháp hữu ích có thể giúp tiết kiệm được khoảng từ 20 đến 45% lượng nhiên liệu.



(11) **1272**

(21) 2-2008-00212

(51)⁷ **H01B 11/00**

(22) 17.09.2008

(43) 25.03.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.09.2008

(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)

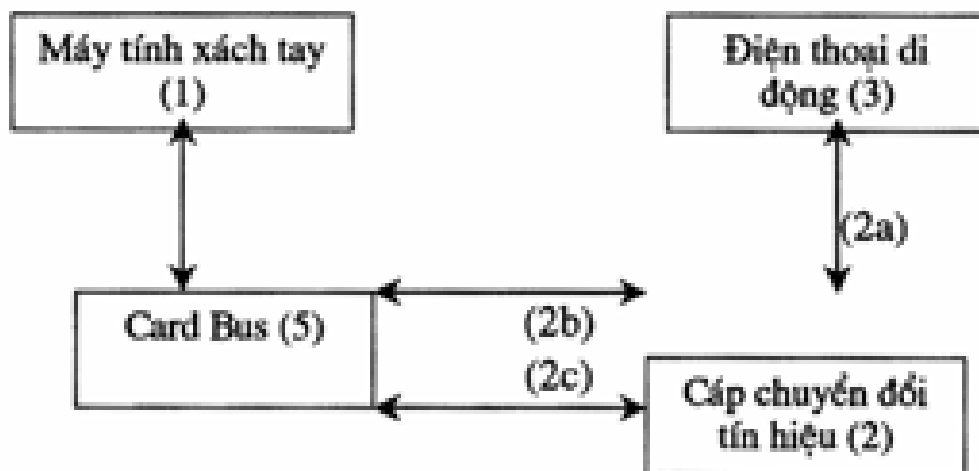
168 lầu 2, Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CẤP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU DÙNG TRONG HỆ THỐNG DÙNG LÀM CÔNG CỤ ĐỂ QUY HOẠCH VÀ TỐI ƯU HOÁ MẠNG (TEMS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cấp chuyển đổi tín hiệu (2) trong hệ thống dùng làm công cụ để quy hoạch và tối ưu hóa mạng (TEMS) để kết nối Box programming (hộp lập trình chuyên dụng) (6) với máy tính xách tay (1) và điện thoại di động (3). Theo giải pháp hữu ích, cấp chuyển đổi tín hiệu (2) bao gồm: đầu nối thứ nhất (2a) sử dụng chuẩn COM nối với điện thoại di động (3) và đầu nối kia bao gồm hai đầu nối (2b, 2c) sử dụng chuẩn USB để lần lượt nối với Cardbus (5) hoặc máy tính xách tay (1). Ngoài ra, cấp (2) này còn có tích hợp một bộ chỉnh lưu để nạp điện cho điện thoại di động (3).



(11) **1273**

(21) 2-2008-00214

(51)⁷ **A47J 43/28**

(22) 19.09.2008

(43) 25.03.2009

(30) 096215975 21.09.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2008

(71) Old Street Museum Co., Ltd. (TW)

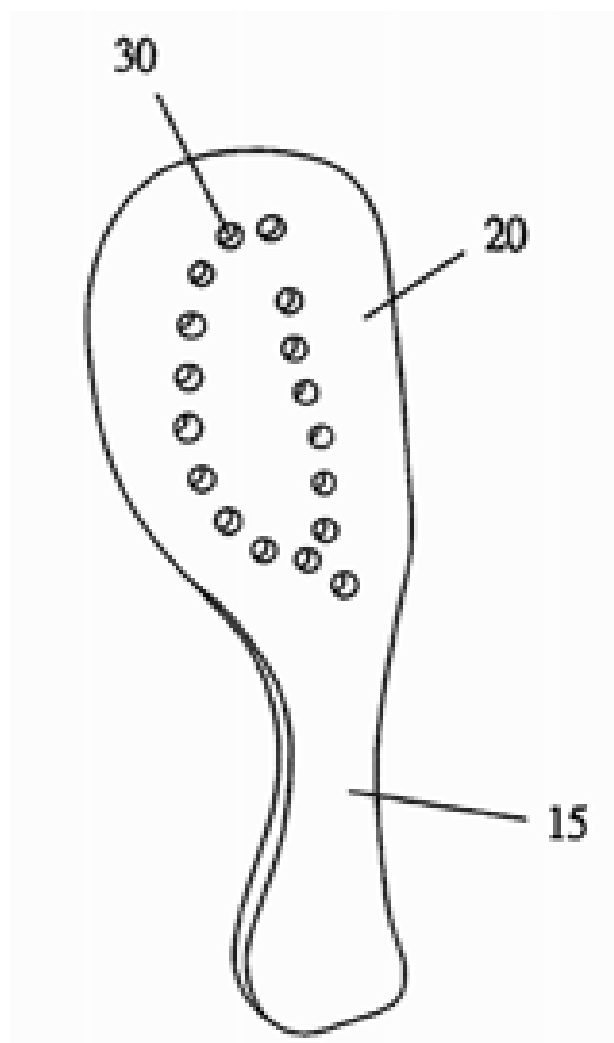
9F-1, NO. 182, Yen Hai 1st RD., Hsiao Kang District, Kaohsiung city, Taiwan

(72) CHEN, I-Tzu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THÌA XỐI CƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại thìa xối cơm kiểu mới, được chế tạo từ gỗ thành một khối liền, nó sử dụng loại gỗ thông của Đài Loan với hình vân gỗ đặc biệt và mùi hương tinh dầu tỏa ra là nguyên liệu tốt nhất. Nó có phần cán để cầm và phần thìa để xối cơm. Trong đó phần thìa để xối cơm có đục lỗ, giúp cho phần này nhanh chóng khô ráo và toàn bộ chiếc thìa khó bị biến dạng.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 1274 | | |
| (21) | 2-2008-00215 | (51) ⁷ | C13G 1/04, B01D 1/06, C13F 1/00 |
| (22) | 25.09.2006 | (43) | 25.03.2009 |
| (86) | PCT/IN2006/000388 | 25.09.2006 | (87) WO2007/113848 |
| (30) | 879/DEL/2006 | 30.03.2006 | IN |
| | 1699/DEL/2006 | 25.07.2006 | IN |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.09.2008

- (71) SPRAY ENGINEERING DEVICES LIMITED (IN)
Plot No. 25, Industrial Area, Phase - II, Chandigarh - 160 002, U.T., India
- (72) SINGH, Jai, Parkash (IN), GUPTA, Vipin, Kumar (IN), SINGH, Saroj, Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **BỘ THÁP PHẢN ỨNG CHÂN KHÔNG BAO GỒM BỘ THIẾT BỊ LƯU THÔNG CƠ HỌC ĐƯỢC GẮN Ở ĐÁY MŨI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ tháp phản ứng chân không bao gồm bộ thiết bị lưu thông cơ học được gắn ở đáy mui (2), bộ thiết bị này có cấu trúc gọn và hiệu quả năng lượng. Theo giải pháp hữu ích, chiều dài trực đứng của thiết bị lưu thông (13) đã được giảm đáng kể đến chỉ còn 0,50- 0,56m so với chiều dài trực đứng thông thường là 5,0 - 8,0m (trong trường hợp thiết bị lưu thông cơ học được gắn ở trên đầu) và 1,7 - 2,5m (trong trường hợp thiết bị lưu thông cơ học được gắn ở dưới đáy). Điều này đạt được bởi hai yếu tố - định vị các đồ gắn và bộ đệm trong vỏ bọc gắn và vỏ đệm (4) được định vị hoàn toàn bên trong tháp phản ứng chân không; và sử dụng hộp số gọn và có trọng lượng nhẹ (15) thuộc kiểu hành tinh thẳng hàng có đầu nhô ra của chốt dạng lỗ và đầu lõm vào dạng lỗ với bố trí cần thiết để ghép mặt bích thẳng hàng một cách trực tiếp của hộp truyền động (16).

